

ĐOÀN THANH NIÊN CÔNG SẢN HỒ CHÍ MINH

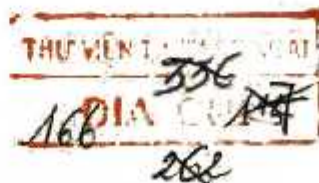
LỊCH SỬ
ĐOÀN THANH NIÊN CÔNG SẢN
HỒ CHÍ MINH
TỈNH QUẢNG NGÃI
TẬP I - 1930-1975
(SƠ THẢO)

BAN CHẤP HÀNH
ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH TỈNH QUẢNG NGÃI
1996

324.259 707 53

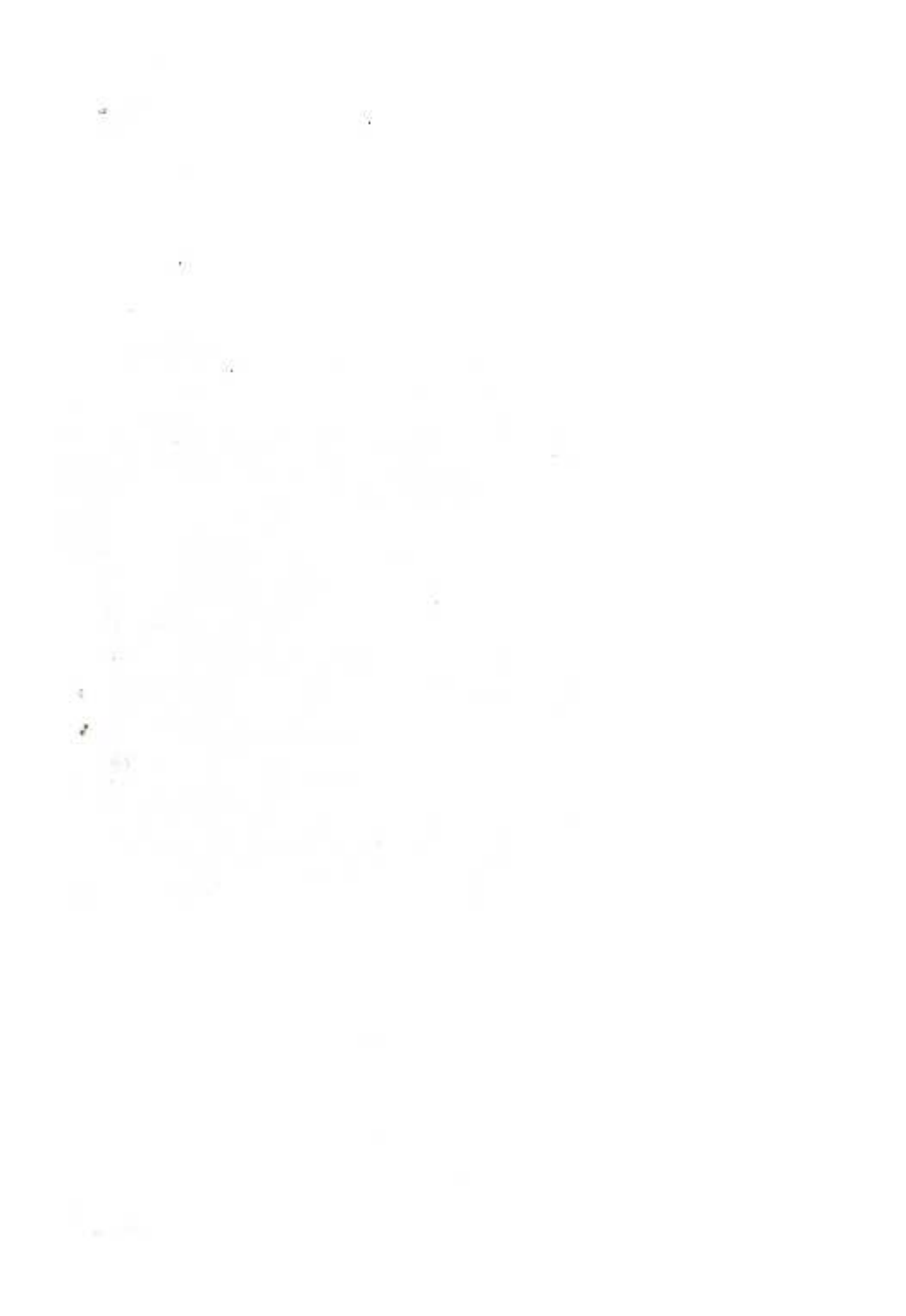
L 302 5

LỊCH SỬ
ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN
HỒ CHÍ MINH
TỈNH QUẢNG NGÃI
TẬP I - 1930-1975
(SƠ THẢO)





HỒ CHỦ TỊCH VÀ ĐỒNG CHÍ PHẠM VĂN ĐỒNG





BÁC HỒ CHĂM LO CHO MẸM NON CỦA ĐẤT NƯỚC

LỜI GIỚI THIỆU

Nhân dân các dân tộc Việt Nam nói chung, Quảng Ngãi nói riêng, từ bao đời nay luôn luôn phấn đấu cho nước nhà được độc lập tự do, để có một cuộc sống ấm no, hạnh phúc, công bằng, văn minh.

Đó cũng là ước mơ, nguyện vọng của thanh thiếu nhi Quảng Ngãi, lực lượng chiếm hơn nửa phần dân số trong tỉnh.

Trong nhiều thế kỷ qua, tuổi trẻ Quảng Ngãi đã sát cánh với nhân dân cả tỉnh, cả nước liên tục bên bờ đấu tranh cho độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội, điều kiện tiên quyết cho một cuộc sống tự do, bình đẳng, hạnh phúc, văn minh.

Từ ngày có lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc mở đường chỉ lối, có sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam, có sự hướng dẫn của Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, tuổi trẻ Quảng Ngãi đã viết nên những trang sử hào hùng, oanh liệt nhất.

Nhân dịp kỷ niệm 65 năm ngày thành lập Đoàn (1931 - 1996), được Thường vụ Tỉnh ủy cho phép, Trung ương Đoàn hướng dẫn, Ban chấp hành Tỉnh đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Quảng Ngãi tiến hành tổ chức biên soạn và xuất bản "Lịch sử Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Quảng Ngãi - tập I - 1930 - 1975" (sơ thảo) nhằm:

- Giúp cán bộ, đoàn viên thanh niên trong tỉnh tìm hiểu học tập quá trình xây dựng, đấu tranh và trưởng thành của Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và phong trào thanh thiếu niên Quảng Ngãi.

- Góp phần giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ tỉnh nhà và qua đó nhận rõ sứ mệnh kế tục sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước hiện nay.

Trong quá trình tổ chức biên soạn tập sách, chúng tôi được sự chỉ đạo trực tiếp của Thường vụ Tỉnh ủy và Trung ương Đoàn, sự giúp đỡ của Ban tuyên giáo Tỉnh ủy, của các đồng chí cách mạng lão thành, của các cán bộ lãnh đạo cũ của Đoàn qua các thời kỳ, của các cấp bộ Đoàn và của nhiều ban ngành, đoàn thể trong tỉnh. Chúng tôi xin chân thành cảm ơn.

Tuy vậy, do chiến tranh kéo dài 30 năm, tài liệu thành văn của Đoàn, trong tỉnh chưa sưu tầm được đầy đủ, nhiều cán bộ Đoàn đã hy sinh, qua đời. Mặt khác, khả năng và trình độ sưu tầm nghiên cứu, biên soạn của chúng tôi có hạn, nên chắc chắn tập sách không tránh khỏi những thiếu sót nhất định.

Chúng tôi mong được cán bộ, Đoàn viên, thanh niên cùng bạn đọc trong và ngoài tỉnh góp ý phê bình, bổ sung để giúp chúng tôi hoàn chỉnh tập sách như mong muốn của đồng chí, đồng bào và đoàn viên, thanh thiếu niên trong tỉnh.

Mùa xuân 1996

BI THƯ

Đoàn thanh niên cộng sản HCM
Tỉnh Quảng Ngãi

PHẠM MINH TOÀN

LỜI BẠT

(Của đồng chí Đỗ Minh Toại, Bí thư Tỉnh ủy Quảng Ngãi)

Một năm bắt đầu từ mùa xuân. Đời người bắt đầu từ tuổi trẻ. Bác Hồ kính yêu đã chỉ rõ quá trình và kết quả lập thân, lập nghiệp của con người bắt đầu từ tuổi thanh thiếu nhi.

Cũng như thanh niên Việt Nam, thanh niên Quảng Ngãi từ bao đời nay chăm học, chăm làm, mưu cầu tiến bộ, có ý chí vươn lên lập thân lập nghiệp. Luôn luôn coi trọng lợi ích chung của dân tộc và đất nước, đã cùng với nhân dân trong tỉnh đấu tranh với thiên nhiên, đấu tranh với kẻ thù xâm lược, để xây dựng, bảo vệ quê hương núi Ấn sông Trà phát triển ngày càng tươi đẹp, góp phần xứng đáng vào các phong trào đấu tranh chống ách đô hộ của thực dân Pháp, tiến hành 2 cuộc kháng chiến trường kỳ chống hai đế quốc to là Pháp và Mỹ, giành độc lập hoàn toàn cho đất nước.

Từ ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước, thanh niên Quảng Ngãi đã góp phần xứng đáng của mình vào việc khắc phục hậu quả chiến tranh, phát triển kinh tế xã hội, giữ vững an ninh quốc phòng, thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới của Đảng.

Những hành động anh hùng, chí quyết tâm và lòng dũng cảm trong kháng chiến chống kẻ thù, xây dựng quê hương và vươn tới cuộc sống ấm no hạnh phúc của các lớp thanh niên đàn anh sẽ mãi mãi là tấm gương sáng cho các lớp thanh niên noi theo.

Việc xuất bản tập lịch sử Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Quảng Ngãi trong lúc này là cần thiết và có ý nghĩa sâu sắc. Tôi nghĩ rằng những điều ghi lại trong tập sách này so với cuộc đấu tranh của thế hệ thanh niên tỉnh ta trong mấy thập kỷ qua chắc còn nhiều thiếu sót, cần được điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện.

Hiện nay đất nước ta đang chuyển sang thời kỳ mới, thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Tỉnh ta, tuy còn rất nhiều khó khăn song đã có một số tiền đề để tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế, đặc biệt là công trình thủy lợi Thạch Nham đã cơ bản hoàn thành và Chính phủ đang xây dựng Nhà máy lọc dầu số 1 ở Dung Quất.

Với tiềm năng to lớn của quê hương và con người Quảng Ngãi, tôi tin rằng thanh niên tỉnh ta sẽ phát huy truyền thống cách mạng kiên cường của các lớp người đi trước, xây dựng cho mình một ý chí lập nghiệp cao bằng sức lực và trí tuệ của mình, phấn đấu trở nên giàu có, góp phần bảo vệ, xây dựng quê hương và tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa phồn vinh, hạnh phúc.

Trong sự nghiệp phấn đấu cho mục tiêu cao cả này, chúng ta đang đứng trước những vận hội và thời cơ lớn, đồng thời cũng đang phải vượt qua nhiều thử thách, khó khăn gay gắt.

Nhưng, như Bác Hồ muôn vàn kính yêu đã dạy :

*“Không có việc gì khó
Chỉ sợ lòng không bền
Đào núi và lấp biển
Quyết chí cũng làm nên”.*

Đảng bộ và nhân dân Quảng Ngãi đặt niềm tin và đang chờ đón những thành công của thế hệ trẻ tỉnh chúng ta.

Phần mở đầu :

ĐẤT NƯỚC, CON NGƯỜI - CÁC PHONG TRÀO YÊU NƯỚC CỦA THANH NIÊN QUẢNG NGÃI TRƯỚC KHI CÓ ĐẢNG VÀ ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN

Chương I

ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN, KINH TẾ, XÃ HỘI TỈNH QUẢNG NGÃI

Tỉnh Quảng Ngãi nằm giữa Trung bộ Việt Nam, trên đường giao thông huyết mạch Bắc Nam (Quốc lộ 1A, đường sắt xuyên Việt, đường hàng không và đường hàng hải), ở vào tọa độ :

- Từ $14^{\circ} 32'40''$ đến $15^{\circ} 25'$ độ vĩ bắc

$108^{\circ} 06'$ đến $109^{\circ} 04'55''$ độ kinh đông;

- Đông giáp Thái Bình Dương, Tây giáp tỉnh Kon Tum,
Nam giáp tỉnh Bình Định, Bắc giáp tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng;

- Có chiều dài (theo hướng Bắc Nam) khoảng 100km, chiều rộng (theo hướng Đông Tây) hơn 60km, cách thủ đô Hà Nội về phía Bắc 883 km, cách thành phố Hồ Chí Minh

về phía Nam 835 km, có quốc lộ 24 nối với Tây Nguyên ⁽¹⁾.

- Có diện tích tự nhiên 5.849,6 km² (chưa tính thêm lục địa), chia thành ba vùng : trung du miền núi, đồng bằng, ven biển và hải đảo.

Vùng trung du miền núi chiếm gần 3/4 diện tích tự nhiên toàn tỉnh, có nhiều đỉnh núi cao trên 1.000m so với mặt biển như Cà Đam 1600m, Đá Vách 1500m, U bò 1100m, Cao Muôn 1085m. Rừng núi Quảng Ngãi có nhiều loại gỗ, thú, dược liệu quý. Rừng núi miền Tây Quảng Ngãi đã từng là căn cứ địa của nhân dân các dân tộc chống phong kiến, đế quốc; là căn cứ địa của Đảng bộ và quân dân Quảng Ngãi, khu V trong hai cuộc kháng chiến từ 1945 đến 1975.

Núi rừng miền Tây có nhiều sông suối lớn nhỏ chằng chịt là đầu nguồn của 4 con sông lớn trong tỉnh : Sông Trà Bồng, sông Trà Khúc, sông Vệ, sông Trà Cầu. Các sông này hàng năm bồi đắp phù sa màu mỡ cho đôi bờ; là nguồn nước quan trọng của sản xuất nông nghiệp, nhưng vì có độ dốc lớn nên mùa hè thường cạn kiệt, hạn hán, đến mùa mưa gây ra lũ lụt. Trước kia, nhân dân Quảng Ngãi đã dựng nhiều bờ xe nước để đưa nước lên đồng, ngày nay là máy bơm và các công trình thủy lợi, đặc biệt là hệ thống thủy lợi Thạch Nham cho nước tự chảy vào đồng. Các sông và suối lớn Quảng Ngãi còn là những đường thủy, thuyền bè có thể thông thương xuôi ngược, còn là nguồn thủy năng có thể biến thành điện năng phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt của nhân dân như các trạm thủy điện Tôn Dung (Ba Tơ), Gi Lăng (Sơn Hà), Kà Đú (Trà Bồng)...

Vùng đồng bằng Quảng Ngãi hẹp. Diện tích có khả năng

(1) Trước đây là đường 5A

sản xuất nông nghiệp chỉ non 91.000ha, vốn là một vùng "đất bạc".

Trong lòng đất Quảng Ngãi có nhiều loại khoáng sản quý như vàng, đá gờ-ra-nít, cao lanh, bô-xít, xilic-manhít, gờ-ra-phít, sắt, than bùn, nước khoáng, nhưng chưa khai thác được bao nhiêu.

Quảng Ngãi có bờ biển dài 130 km với thềm lục địa khá rộng, với sáu cửa biển thuận lợi cho tàu thuyền cập bến như Sa Cầm, Sa Kỳ, Cổ Lũy, Cửa Lờ, Mỹ Á, Sa Huỳnh. Biển Quảng Ngãi là một kho tài nguyên vô giá, có khả năng phát triển mạnh kinh tế biển và giao thông đường biển. Ở sát cửa Sa Cầm có vịnh Dung Quất đang được hoạch định xây dựng cảng nước sâu, nhà máy lọc dầu và cụm công nghiệp lớn ở miền Trung.

Tạo hóa cũng đã ban cho Quảng Ngãi nhiều cảnh đẹp thiên nhiên. Nói đến Quảng Ngãi là nói đến vùng đất có 12 cảnh đẹp, mà tiêu biểu là núi Ấn sông Trà.

Quảng Ngãi nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới và gió mùa. Hàng năm có mùa mưa từ tháng 9 đến tháng giêng năm sau và mùa nắng từ tháng hai đến tháng tám. Nhiệt độ trung bình hàng năm khoảng 25°C; nhiệt độ cao vào các tháng 5, 6, 7, 8 có lúc cao đến 41°C. Nhiệt độ thấp nhất là 16°C, thường diễn ra vào tháng 12 và tháng giêng. Độ ẩm trung bình hàng năm là 83,9%. Gió đông đông bắc thổi từ tháng 10 đến tháng hai năm sau, thường có gió lớn gây bão, cộng với mưa gây lụt lớn. Gió đông - đông nam hoặc tây nam thổi từ tháng ba đến tháng tám. Có lúc gió tây nam thổi hai ba ngày liền, mang theo khí nóng oi bức.

Khí hậu Quảng Ngãi nói chung thuận lợi cho sản xuất và sức khỏe của con người. Nhưng cũng có những năm hạn

hán kéo dài, lụt to, bão lớn gây nhiều thiệt hại cho sản xuất và đời sống của nhân dân trong tỉnh.

Kinh tế Quảng Ngãi cho đến năm 1995 căn bản là nền kinh tế nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản.

Người dân Quảng Ngãi từ tuổi thiếu niên đã quen nghề trồng trọt, chăn nuôi, nhất là trồng lúa nước, trồng mía, trồng quế, nuôi gia súc, gia cầm, trồng dâu nuôi tằm... khai thác lâm sản, đánh bắt và chế biến hải sản ...

Những năm gần đây nhờ ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, phát triển giống mới, sạ thẳng, dùng máy nông nghiệp cỡ nhỏ, tăng nguồn thủy lợi, phân bón, thuốc trừ sâu, trừ cỏ... nên sản lượng lương thực đã tăng lên, cần đối được nhu cầu lương thực trong tỉnh và còn có xuất khẩu chút ít. Nghề nuôi trồng hải sản đang phát triển.

Đồng bào vùng cao miền núi có tập quán du canh du cư. Sau 20 năm giải phóng, thực hiện nhiều chính sách, biện pháp định canh định cư của Đảng và Nhà nước, tuy có nhiều biến đổi tiến bộ, song vẫn chưa chấm dứt được nạn du canh du cư, phá rừng.

Từ xưa, Quảng Ngãi đã có những nghề thủ công truyền thống như nghề làm đồ gốm, làm đồ gỗ, nấu đường thủ công, dệt vải lụa, dệt chiếu, đúc đồng, làm đường phối, đường phèn, kẹo gương, nấu mạch nha, làm muối mắm các loại... Do vậy, bên cạnh các làng nông nghiệp, đã sớm có một số làng nghề thủ công nghiệp quanh năm sản xuất nhộn nhịp. Việc mua bán trao đổi được mở rộng, các chợ phiên, chợ làng (thường ba, bốn làng một chợ), một số thị tứ buôn bán đông đúc như : Châu Ổ, Thạch An, Đồng Ké, Châu Sa, chợ phiên Tam Bảo. Chợ Chùa, Sông Vệ, Thu Xà, Đồng Cát, Thạch Trụ, Chợ Cung, Sa Huỳnh ... Đường bạch

on, bạch đơ (trắng loại 1, loại 2), các loại đường đặc sản, các loại vải, thảo, đuối, lụa... của Quảng Ngãi đã từng được xuất đi một số tỉnh thành bạn trong nước và sang Trung Quốc, Hồng Kông, Mã Lai... bằng đường biển. Điều này chứng tỏ từ lâu, Quảng Ngãi đã có sản xuất hàng hóa. Những năm gần đây, công nghiệp đường mía và sản phẩm sau đường, công nghiệp cơ khí, công nghiệp chế biến nông lâm hải sản, điện lực, vô tuyến viễn thông... đã có bước phát triển mới.

Nhưng nhìn chung kinh tế Quảng Ngãi vẫn còn trong tình trạng sản xuất nhỏ, kỹ thuật lạc hậu. Chỉ có thể thoát khỏi tình trạng này bằng con đường đổi mới, đưa nền kinh tế tỉnh nhà tiến lên công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Việc Nhà nước chủ trương xây dựng cụm công nghiệp Dung Quất là thời cơ lớn để tỉnh ta phát triển nhanh hơn trong thời gian tới.

Quảng Ngãi từ xưa là nơi cư trú của những cộng đồng cư dân cổ mà dấu tích còn lưu đến ngày nay. Đó là di chỉ văn hóa Sa Huỳnh, văn hóa Chàmpa.

Từ thế kỷ XV, XVI, người Việt ở Bắc bộ và Bắc Trung bộ theo dòng chảy lịch sử di chuyển đến vùng này, chung lưng đấu cật cùng cư dân bản địa khai sơn phá thạch xây dựng nên quê hương mới. Đến triều Nguyễn năm Minh Mạng thứ 13 (1832), vùng đất này chính thức trở thành một trong 31 tỉnh của toàn quốc, mang tên tỉnh Quảng Ngãi. Dưới thời Pháp thuộc, trong các văn bản hành chính, thực dân Pháp gọi tỉnh Quảng Nghĩa là tỉnh Quảng Ngãi. (1)

(1) Chúng tôi chưa tìm được tên "Quảng Ngãi" được thực dân Pháp sử dụng từ năm nào.

Sau cách mạng tháng 8 - 1945, Quảng Ngãi có số dân khoảng nửa triệu người. Năm 1955 tăng lên 646.500 người. Sau giải phóng 1975, số dân toàn tỉnh là 768.500 người. Đến năm 1995, ước tính có trên 1.200.000 người, trong đó khoảng 1.200.000 người Kinh, 86.000 người Hre, 21.000 người Kor, 5.000 người Cà Dong. Các dân tộc các vùng trong tỉnh, lực lượng thanh thiếu nhi thường chiếm khoảng 60% dân số.

Vật lộn với thiên nhiên khắc nghiệt và đấu tranh xã hội để sinh tồn trong nhiều thế kỷ, người Quảng Ngãi đã kế thừa và phát huy bản chất tốt đẹp của dân tộc Việt Nam giàu lòng yêu nước, cố kết cộng đồng, hiếu học, thông minh. Đồng thời cũng rèn luyện nên những tính cách tốt đẹp riêng nổi bật nhất là chăm chỉ, kiệm ước, bất khuất, kiên cường, sáng tạo. Đồng chí Phạm Văn Đồng đã nói : "Biết phát huy những đức tính nói trên, nhân dân tỉnh ta sẽ làm nên sự giàu có; từng bước khắc phục tình hẹp hòi, khát khe, cố chấp mà có người tỉnh khác thường nói về Quảng Ngãi". (2)

(2) Trích bài phát biểu của đồng chí Phạm Văn Đồng tại Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XIV (tháng 10 - 1991).

Chương II

CÁC PHONG TRÀO YÊU NƯỚC CỦA THANH NIÊN QUẢNG NGÃI TRƯỚC KHI CÓ ĐẢNG CỘNG SẢN VÀ ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN:

Từ khi chế độ phong kiến thống trị xứ này, lớp trẻ đã cùng ông bà, cha mẹ, anh chị đứng lên chống chính sách áp bức bóc lột của chúa Nguyễn.

Khi ba anh em Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ phát động cuộc khởi nghĩa nông dân Tây Sơn (1771) thì thanh niên nông dân trên vùng đất tỉnh Quảng Ngãi ngày nay lập tức hưởng ứng, gia nhập nghĩa quân, cùng nhân dân xây dựng căn cứ ở các động Cao Muôn, Thạch Bích, Cà Đàm; xây dựng các đồn binh, kho tàng ở Vực Liêm (Tây Đức Phổ), Tây Giang (tây Nghĩa Hành), Tuyên Tung (Tây Bình Sơn), ngày đêm rèn sắm binh cụ, luyện tập võ nghệ... Từ đó xây dựng vùng đất Quảng Ngãi ngày nay thành căn cứ Tây Sơn tả đạo⁽¹⁾. Nhà Tây Sơn đổi phủ Quảng Nghĩa thành phủ Hòa Nghĩa. Phủ Quy Nhơn (tỉnh Bình Định ngày nay) và phủ Hòa Nghĩa là cái nôi của phong trào khởi nghĩa nông dân Tây Sơn.

(1) Tây Sơn thượng đạo là vùng An Khê - Vĩnh Thanh ngày nay. Tây Sơn hạ đạo là phủ Quy Nhơn (tỉnh Bình Định ngày nay). Tây Sơn tả đạo là phủ Hòa Nghĩa (tỉnh Quảng Ngãi ngày nay). Tây Sơn hữu đạo là vùng đất Phú Yên ngày nay.

Nam nữ thanh niên phủ Hòa Nghĩa, lực lượng chủ yếu của nghĩa quân Tây Sơn ở vùng tả đạo, dưới sự chỉ huy của các văn thần võ tướng Tây Sơn trong phủ ⁽¹⁾ đã góp phần đánh đổ các tập đoàn phong kiến ở Đàng trong và Đàng ngoài ⁽²⁾, thực hiện thống nhất đất nước, lập nên triều đại Tây Sơn tiến bộ và dập tan các cuộc xâm lược của quân Xiêm ở phía Nam, quân Thanh ở phía Bắc, giữ vững chủ quyền quốc gia của dân tộc Việt Nam.

Sau khi nhà Tây Sơn mất, Gia Long lên ngôi (1802), thực hiện chính sách : “Tiểu phạt ngụ Tây Sơn” trong 40 năm (từ Gia Long đến Minh Mạng); thanh niên và nhân dân các dân tộc ...ở miền núi Quảng Ngãi đã liên tục nổi lên chống lại quan quân nhà Nguyễn. Gia Long đã nhiều lần phái Lê Văn Duyệt và các bộ tướng đem quân đàn áp cái chúng gọi là “giặc Mọi Đá Vách”. Nhưng không cách gì đàn áp nổi, cuối cùng Gia Long phải cho đắp “Lũy bình man” ⁽³⁾ để đối phó và ngăn chặn.

Từ khi thực dân Pháp khởi sự xâm lược nước ta (1858), cũng như trên toàn quốc, thanh niên Quảng Ngãi đã cùng nhân dân liên tục nổi dậy chống Pháp xâm lược. Gần 30 năm sau, thực dân Pháp vẫn chưa đặt được ách cai trị ở Quảng Ngãi.

(1) Văn thần võ tướng Tây Sơn người Quảng Ngãi gồm có : Đại đô đốc Trần Quang Diệu, Tử đức hầu Trương Đăng Bội, Đại tư mã Nguyễn Văn Danh, Lại bộ thị lang Huỳnh Văn Thuận, Đàng Sĩ Nguyên, Thái bảo Nguyễn Văn Huân, Nguyễn Văn Xuân, đô đốc Nguyễn Tăng Long, các nữ đô đốc Nguyễn Thị Dung, Huỳnh Thị Cúc...

(2) Từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XVIII, đất nước ta bị chia cắt Sông Gianh (Quảng Bình) là ranh giới phân chia đất nước. Đàng ngoài thuộc chúa Trịnh, Đàng trong thuộc chúa Nguyễn.

(3) Lũy bình man còn gọi là “Tịnh man trường lũy” dài 120km từ ranh giới Quảng Nam - Quảng Ngãi đến đèo Bình Đê

Trong phong trào Văn thân Cần Vương chống Pháp ở Quảng Nghĩa từ 1885 đến 1896, hầu hết nghĩa quân và rất nhiều thủ lĩnh đều là lớp trẻ tràn đầy nhiệt huyết yêu nước thương nòi. Lê Trung Đình,⁽¹⁾ mới 28 tuổi đã là chánh tướng chỉ huy nghĩa quân đánh chiếm tỉnh thành Quảng Ngãi ngày 13-7-1885. Việc không thành, ông bị địch bắt và xử chém ngày 23-7-1885, còn để lại một bài thơ nặng tình đất nước :

*"Nay là chim trong lồng,
Mai đã cá trên thớt.
Thân này tiếc gì đâu,
Gian nan tình đất nước".*

Nguyễn Bá Loan⁽²⁾ mới 28 tuổi đã trở thành một trong những thủ lĩnh gan dạ, phất cao cờ nghĩa với bảy chữ vàng : "Tiêu tặc, trừ gian, bình quốc loạn" (đẹp giặc, trừ gian, đem lại bình yên cho đất nước) suốt 24 năm (1885 - 1908). Nguyễn Bá Loan đã nêu cao ý chí :

*"Quất ngựa vùng giương trừ bạo tặc,
Anh hùng trải một cứu giang san"
và "Đem thân đổi lấy sơn hà,
Giương kẻ tựa cỏ thì ta chẳng sờn".*

Thái Thủ⁽³⁾ xuất thân gia đình nông dân, mới 15 tuổi đã tước kiếm chém binh nọn tướng giặc; 16 tuổi đã có mặt trong hàng ngũ nghĩa quân Cần Vương. Trong trận ác chiến

(1) Lê Trung Đình (1857 - 1885) người làng Phú Nhơn (nay thuộc thị trấn Sơn Tịnh), đầu cử nhân, nên con gọi là Cử Đình, hy sinh ở nước lục 28 tuổi.

(2) Nguyễn Bá Loan (1857-1908), người làng Lạc Phố (nay thuộc xã Đức Nhuận Mộ Đức); là con trai của thượng thư Nguyễn Bá Nghi, nên con gọi là cậu Âm - Ấm Loan, hoạt động chống Pháp 24 năm, hy sinh ngày 23-4-1908.

(3) Thái Thủ (1870 - 1894) quê Thu Xá (nay thuộc xã Nghĩa Hòa - Tư Nghĩa)

tại làng Trung Yên (Bình Sơn), Thái Thú đã phóng ngựa xông tới chém Nguyễn Thân (tên tay sai gian ác số một của Pháp ở Quảng Nghĩa) ⁽¹⁾. Năm 24 tuổi, Thái Thú trở thành một thủ lĩnh nghĩa quân, nêu cao quyết tâm “Sát dương tặc, báo quốc thù” (giết giặc Tây, trả thù nước), đã chỉ huy trận đánh tiêu diệt gọn đồn Cổ Lũy diệt tên Rờ-Nha (Regnard), chủ sự thương chính người Pháp.

Trịnh Thị Tuyết Anh ⁽²⁾ tuy là phận gái, song chẳng chịu kém trai. Không ham giàu sang phú quý, 15 tuổi cải trang thành con trai, mang gươm tụ nghĩa dưới cờ “Tiểu tặc, trừ gian, bình quốc loạn” của Nguyễn Bá Loan. Trong chiến đấu, giữa Nguyễn Bá Loan và Tuyết Anh hình thành mối tình tuyệt đẹp. Tuyết Anh đã hy sinh vì đại nghĩa ở tuổi 16, tuổi hoa niên rực rỡ của người con gái.

Tiếp nối phong trào Cần Vương, tuổi trẻ Quảng Ngãi cùng nhân dân trong tỉnh hưởng ứng các phong trào yêu nước do cụ Phan Bội Châu và Phan Chu Trinh đề xướng, nhất là học và truyền bá chữ quốc ngữ, cắt tóc ngắn (bỏ búi tóc) mặc âu phục (bỏ khăn đóng, áo dài). Sau đó, tuổi trẻ Quảng Ngãi đã trực tiếp tham gia phong trào Duy Tân do Lê Đình Cẩn, Nguyễn Bá Loan, Lê Tự Khiết ⁽³⁾ lãnh đạo để thực hiện “khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh” và đấu tranh chống sưu thuế nặng nề ...

Trong các phong trào này, còn có anh thanh niên Phan

(1) Nhờ voi chiến đưa voi ra đỡ, Nguyễn Thân thoát chết.

(2) Trịnh Thị Tuyết Anh (1870 - 1886) người làng Quilt Lâm (nay thuộc xã Đức Phong - Mộ Đức) là vợ chưa cưới của Nguyễn Thân

(3) Lê Đình Cẩn (1870 - 1914) người làng Hòa Vinh (nay thuộc xã Hành Phước, Nghĩa Hành); Lê Tự Khiết (1857 - 1908) người làng An Ba (nay thuộc xã Hành Thịnh, Nghĩa Hành), đầu tù nhân, làm quan đến bố chánh, nên con gọi là bố Khiết, hy sinh vì nước ngày 23-4-1908

Long Bằng⁽¹⁾, sau khi thi đỗ loại ưu ở trường thi Bình Định, trở về Quảng Ngãi tích cực tham gia đấu tranh bài trừ hủ tục và chống chính sách xấu thuế của thực dân Pháp. Anh đã làm nhiều thơ ca, hò về vạch mặt kẻ thù, cổ động đồng bào đứng lên chống xấu thuế. Mới 22 tuổi, Phan Long Bằng được Tỉnh hội Duy Tân Quảng Ngãi giao nhiệm vụ dẫn một đoàn thanh niên Mộ Đức, Đức Phổ vào chi viện cho phong trào chống xấu thuế ở Bình Định. Anh đã anh dũng hy sinh tại thành Bình Định ở tuổi 22.

Nam nữ thanh niên các dân tộc thiểu số ở Quảng Ngãi cùng một lòng đứng lên cùng nhân dân chống thực dân Pháp và tay sai. Cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20, thanh niên Hre vùng Đá Vách dưới sự chỉ huy của các anh Đinh Tôm, Đinh Mần, Đinh Mút, Đinh Rin với giáo mác, chông thò, tên tằm thuốc độc, bẫy dả dả chống Pháp hàng chục năm trời. Bằng phục kích, tập kích, đánh viện ... thanh niên cùng với nhân dân đã diệt một số tên thực dân, chánh tổng gian ác, tiêu diệt một số đồn, trại của địch, thu vũ khí. Các anh Đinh Mần, Đinh Rin hy sinh vì đại nghĩa ở lứa tuổi 20. Các anh Đinh Tôm, Đinh Mút vì phải chiến đấu lâu dài trong điều kiện gian khổ, nên đã lâm bệnh và qua đời giữa vòng tay thương yêu của đồng bào.

Trong phong trào Duy Tân một số thanh niên yêu nước Quảng Ngãi được Hội chọn đưa đi học ở nước ngoài để đào tạo chuẩn bị cán bộ lâu dài cho Hội. Trong hai năm 1909, 1910 đã qua đi du học được 6 thanh niên⁽²⁾. Trong đó có Võ Quán (tức Lâm Quán Trung) ở làng Trung Sơn (Bình

(1) Phan Long Bằng (1886 - 1908), người làng Thanh Sơn (nay thuộc xã Phổ Cường, Đức Phổ)

(2) Bùi Đình - Tìm hiểu các phong trào yêu nước chống Pháp của nhân dân tỉnh Quảng Ngãi 1885 - 1945. Ban nghiên cứu lịch sử Đảng và Sở Văn hóa Thông tin Nghĩa Bình, 1985 - tr. 78

Sơn) và Võ Tông, 19 tuổi ở làng An Tây (Đức Phổ). Ngoài việc học tập, Võ Quán còn là ủy viên Bộ Giao tế của Trung ương Việt Nam quang phục hội, giữ việc giao thiệp với người nước ngoài và đón tiếp người trong nước. Còn Võ Tông đã tham gia vào phong trào cách mạng Tân Hợi (1911) ở Trung Quốc ⁽¹⁾.

Tóm lại, gần 150 năm tính từ phong trào khởi nghĩa nông dân Tây Sơn đến phong trào chống sưu thuế, thanh niên Quảng Ngãi luôn luôn là lực lượng đóng đảo nhất; có mặt ở hàng đầu trong cuộc đấu tranh chống phong kiến và đế quốc trên quê hương mình. Diễm lại một số gương mặt tiêu biểu của tuổi trẻ trong các phong trào trên, chúng ta thấy có đủ mọi tầng lớp thanh niên (nông dân, học sinh, trí thức, nhà khoa bảng, trai, gái, Kinh, Thượng). Tất cả đều nêu cao tinh thần vì đại nghĩa, liên tục đứng lên đấu tranh cho độc lập dân tộc, cho quyền sống của con người, của tuổi trẻ. Xương máu của thanh niên và một số thủ lĩnh nghĩa quân trẻ tuổi đã góp phần tô thắm truyền thống yêu nước, cách mạng oanh liệt vẻ vang của Quảng Ngãi.

Nhưng vì chưa có đường lối và phương pháp cách mạng đúng đắn, nên tất cả các cuộc nổi dậy đều không đạt được mục đích cuối cùng. Tỉnh Quảng Ngãi cũng như cả nước vẫn chìm trong đêm đen nô lệ, lầm than. Đến khi người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành ra đi tìm được con đường cứu nước đúng đắn, mới mở ra cho nhân dân và thanh niên ta một chân trời cách mạng đầy ánh sáng và liên tục giành thắng lợi vẻ vang.

(1) Sau Võ Tông chuyển sang hoạt động ở Thái Lan; 1926 làm Bí thư phân bộ Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội ở Thái Lan. Năm 1927 Nguyễn Ái Quốc sang Xiêm đã ở tại nhà đợc Võ Tông

Phần thứ hai :

THANH NIÊN CỘNG SẢN ĐOÀN QUẢNG NGÃI RA ĐỜI, THAM GIA ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930 - 1945)

Chương III

BỐI CẢNH LỊCH SỬ XUẤT HIỆN THANH NIÊN CỘNG SẢN ĐOÀN QUẢNG NGÃI

Sau khi đặt được bộ máy cai trị ở Quảng Ngãi, thực dân Pháp cấu kết với bọn phong kiến tay sai ra sức đàn áp về chính trị, bóc lột về kinh tế, thực hiện chính sách văn hóa ngu dân để dễ bề cai trị.

Đứng đầu bộ máy bảo hộ là một viên công sứ người Pháp nắm toàn bộ quyền lực trong tỉnh. Bộ máy Nam triều cấp tỉnh do Tuần Vũ cầm đầu, dưới Tuần Vũ có án sát, lãnh binh, đốc học, nhưng chỉ là công cụ tay sai của công sứ Pháp.

Đứng đầu bộ máy cai trị ở cấp phủ, huyện là Tri Phủ, Tri huyện, hoặc kiểm lý (các huyện miền núi) với 2,3 thừa phái giúp việc, một viên đội lính lệ. Dưới cấp phủ, huyện có chánh, phó tổng. Mỗi tổng gồm một số xã liền kề. Mỗi

xã có một lý trưởng cầm đầu và bộ máy ngũ hương⁽¹⁾.

Về lực lượng quân sự, tỉnh có đôi lính lê dương⁽²⁾ (gồm lính Pháp và thanh niên các thuộc địa Pháp bị bắt sang đánh thuê ở Việt Nam), các đơn vị lính khổ đỏ, lính khổ xanh⁽³⁾; ở phủ, huyện có đội lính lệ; ở tổng có lính bang tá; ở cấp xã có xã đoàn và các đoàn phu, đoàn thạp.

Đây là bộ máy thống trị đè đầu cưỡi cổ nhân dân và đàn áp khủng bố các phong trào yêu nước của nhân dân.

Quảng Ngãi cũng như toàn cõi Việt Nam được thực dân Pháp coi là thuộc địa khai thác, chứ không phải để "khai hóa" như đã tuyên truyền. Cùng với các sắc thuế triều Nguyễn đặt ra trước kia đã đè nặng cuộc sống của nhân dân và thanh niên ta, thực dân Pháp đã tăng thuế, vợ vết bóc lột nhân dân và thanh niên tân xương tủy, thuế thân còn gọi là thuế đình, đánh vào tất cả dân tráng từ 18 tuổi đến 60 tuổi, từ 20 xu tăng lên 2,3 đồng, rồi 2,5 đồng/người/năm. Thuế điền từ 1 đồng lên 1,5 đồng/mẫu/năm, ruộng thương hạng phải nộp 2,5 đồng. Đó là chưa kể hàng chục thứ thuế sau vô lý khác. Tổng số thuế nhân dân và thanh niên Quảng Ngãi phải nộp hàng năm là 40.674 hộc lúa, 44.020 quan tiền, 1.390 lạng bạc⁽⁴⁾. Trong đợt khai thác thuộc địa lần thứ hai (sau chiến tranh thế giới lần thứ nhất 1914 - 1918), thực dân Pháp trắng

(1) Ngũ hương là hương đồ (lo đến địa và sinh tử gia thú) hương bốn (thủ quỹ thu chi quỹ tang), hương mục (lo về rừng và gia súc), hương dịch (bắt dân đi phu, đi xấu) hương kiểm (lo về an ninh).

(2) Nhân dân thường gọi là lính "sơn đơ" do đọc trích chữ "solda" tiếng Pháp (nghĩa là người lính) mà ra

(3) Lính khổ đỏ (người bán xứ) chân quần xà cạp bằng vải hay da màu sẫm, giữa thắt lưng trước bụng có miếng vải đỏ là lính cơ động (tirailleurs). Lính khổ xanh (người bán xứ) chân quần xà cạp xanh, giữa thắt lưng trước bụng có miếng vải xanh là lính vệ binh (garde indigènes). Thực dân Pháp đặt tên lính khổ đỏ, lính khổ xanh là cố ý miệt thị dân tộc ta là man rợ đơng khổ.

(4) Đại nam nhất thống chí tập II - Nxb KHXH. Hà Nội, 1970 - tr. 358

trộn cướp đoạt ruộng đất của nông dân. Tit-xơ (R.P.Tisser) và cố đạo Xuy-dờ-rê (Sudre) cướp 3 cồn đất ở Bình Sơn; Bê-ri-da (Brijard) cướp 48.000 ha bên bờ Sông Vệ để lập đồn điền ⁽¹⁾.

Giai cấp địa chủ Quảng Ngãi chiếm tỉ lệ thấp trong dân số, nhưng chiếm khá nhiều ruộng đất. Trước năm 1930, có khoảng 800 địa chủ, phú nông chiếm từ 10 mẫu trở lên, trong đó 170 chủ chiếm từ 20 đến 50 mẫu; 35 chủ chiếm từ 60 đến 100 mẫu; 9 chủ chiếm trên 100 mẫu ⁽²⁾.

Như vậy thanh niên nghèo ở nông thôn và gia đình bị tước đoạt tư liệu sản xuất chính.

Thực dân Pháp còn dùng rượu và thuốc phiện để đầu độc nhân dân và thanh niên ta. Ở Quảng Ngãi, mỗi năm chúng bán rượu và thuốc phiện thu vào 300.000 đồng, tương đương với 10.500 tấn thuốc. Quảng Ngãi là một trong những tỉnh tiền thuế nhiều thuốc phiện. ⁽³⁾

Về văn hóa tinh thần, thực dân Pháp thực hiện chính sách ngu dân, giáo dục nhồi sọ, giới hạn việc học tập ở mức thấp nhất, hòng lừa bịp, lợi dụng, nô dịch thanh niên và nhân dân ta. Toàn quyền Merlin đã thi hành chương trình "phát triển giáo dục theo chiều nằm, chứ không phải theo chiều đứng", bởi lẽ theo ông ta 9/10 học sinh nông thôn Việt Nam không có năng lực học hết bậc sơ học; vì vậy ở một số ít làng chỉ có trường dự bị (école préparatoire) gồm ba lớp đầu của bậc tiểu học: lớp đồng ấu (enfentín), lớp dự

(1) Theo "Quảng Ngãi tỉnh chí" của Nguyễn Ba Trác 1933 - Lưu tại Thư viện tổng hợp tỉnh.

(2) Theo Bui Định - Sđd - tr 11 - thi 1950 địa chủ chiếm 9.467 mẫu/110.000 mẫu (7%), phú nông chiếm 13.551 mẫu (11%), nhà chung chiếm 15.633 mẫu (12%). Có những địa chủ chiếm đoạt khá nhiều ruộng đất như Nguyễn Hy ở Nghĩa Hòa 660 mẫu, Nguyễn Thương Hiến ở Phổ Phong 485 mẫu, Nguyễn Tiên ở Hành Phong 348 mẫu, Phan Quang Thao ở Tịnh Sơn 285 mẫu.

(3) Quảng Ngãi tỉnh chí - Tidd - trang 133.

bị (préparatoire), lớp sơ đẳng (élémentaire)⁽¹⁾. Cả tỉnh chỉ có vài trường tiểu học hoàn chỉnh. Đến 1929, toàn tỉnh chỉ có 5.151 học sinh. Trong 7 năm (1922 - 1929) chỉ có 248 học sinh tốt nghiệp tiểu học (như tiểu học ngày nay). Đến 1935 mới có hai trường Trung học tự thực Mai Xưa, Cẩm Bàn tại tỉnh lỵ (tương đương trường cấp II hiện nay). Chúng luôn luôn nhối sợ học sinh rằng : “Đại Pháp” là “Mẫu quốc” (như nước mẹ); “Đông Pháp” (Việt Nam, Ai Lao, Cao Miên) là một tỉnh của miền Đông nước Pháp. Học sinh vào trường buộc phải giao dịch với nhau bằng tiếng Pháp. Trò nào nói chuyện với nhau bằng tiếng Việt thì liền bị đeo một tấm bảng bằng kim loại khá nặng, trên đó ghi “Parlez Français” (phải nói bằng tiếng Pháp).

Điểm qua một số nét chính như trên, chúng ta cũng thấy rõ nhân dân và thanh niên ta phải chịu đựng một cuộc sống vô cùng cơ cực và tủi nhục trong chế độ thực dân phong kiến.

Vì vậy thanh niên Quảng Ngãi đã cùng với nhân dân liên tục đứng lên đấu tranh giành quyền sống, giành độc lập, tự do, để xóa bỏ nỗi cơ cực, tủi nhục của người dân mất nước.

Nhưng bao nhiêu máu rơi vẫn chưa thành công, vì chưa có đường lối và phương pháp cách mạng đúng đắn. Sau hàng chục năm ra đi tìm đường cứu nước, lăn lộn trong phong trào công nhân và phong trào giải phóng dân tộc ở hầu khắp các châu lục, anh thanh niên Nguyễn Tất Thành (tức là Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh) tiếp thu chủ nghĩa Mác-Lênin và ánh sáng của cách mạng Tháng 10 Nga, với tư duy độc lập, vượt qua các hạn chế của những người đi trước, đã tìm thấy con đường giải phóng cho dân tộc Việt

(1) Tương đương lớp 1, 2, 3 của ta ngày nay.

Nam. Đó là con đường gắn liền độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội (cách mạng Tháng 10 Nga đã khai phá), gắn cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới, gắn dân tộc Việt Nam với thời đại mà nhân loại đã bước vào, nhằm đấu tranh cho những mục tiêu cao cả nhất là hòa bình, độc lập, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Con đường ấy đã được nhân dân và thanh niên Việt Nam, trong đó có nhân dân và thanh niên Quảng Ngãi, tiếp nhận từ giữa những năm 20 của thế kỷ này.

Tháng 6 - 1925, Nguyễn Ái Quốc thành lập tổ chức Việt Nam thanh niên Cách mạng đồng chí Hội (VNTNCMDCH) và ra báo "Thanh niên" để vận động cách mạng. Tiếp đó, người đã lập một nhóm thiếu niên cộng sản đầu tiên ở Quảng Châu (Trung Quốc) gồm 7 người. Người tìm mọi cách, mọi cơ hội truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào Việt Nam.

Chúng ta mãi mãi ghi nhớ công ơn trời biển của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh, Người đặt viên đá đầu tiên chuẩn bị cho tổ chức Đảng cộng sản và thanh niên cộng sản Đoàn Việt Nam ra đời và hoạt động ở Việt Nam.

Ở Quảng Ngãi, nhân dân và thanh niên vốn có truyền thống yêu nước, nhạy cảm với cái mới, nên đã nhanh chóng tìm hiểu, học tập và thực hiện đường lối cách mạng giải phóng dân tộc do Nguyễn Ái Quốc vạch ra.

Trong những năm 1921 - 1926, cụ Trần Kỳ Phong ⁽¹⁾, một nhà yêu nước của Quảng Ngãi, sau khi từ nhà tù Côn Đảo trở về, đem những hiểu biết của mình về chủ nghĩa Mác-Lênin, về cách mạng Tháng 10 Nga (1917) và các hoạt động của Nguyễn Ái Quốc mà cụ tiếp thu lúc ở trong tù,

(1) Trần Kỳ Phong (1872 - 1941), người làng Châu Me, nay thuộc xã Bình Châu huyện Bình Sơn, tham gia các phong trào chống Pháp, bị địch bắt đày ra Côn Đảo 11 năm (1909 - 1920).

phổ biến trong thanh niên và những nhà nho yêu nước. Một số thanh niên tri thức yêu nước Quảng Ngãi theo học ở Huế, Hà Nội... qua tiếp xúc sách báo tiến bộ của nước ngoài, nhất là sách báo ở Pháp, bước đầu nhận thức được chủ nghĩa Mác-Lênin, tiếp thu được ánh sáng cách mạng Tháng 10, đem những hiểu biết ấy về phổ biến trong tỉnh⁽¹⁾.

Cũng trong khoảng thời gian này “Hội thiếu niên Ái quốc” ra đời tại Mộ Đức, gồm Trần Toại, Hồ Đò, Lê Trọng Kha, Võ Sĩ ... chủ trương vận động thanh niên từ 18 đến 25 tuổi học chữ quốc ngữ, nghiên cứu sách báo, luyện tập võ nghệ... để nuôi dưỡng tinh thần yêu nước và cách mạng. Sau đó, tổ chức “Công ái xã” được thành lập, có Nguyễn Nghiêm, Nguyễn Thiệu, Lê Ngọc Thụy, Trần Kỳ Truyền⁽²⁾... tham gia, nhằm tập hợp hướng dẫn thanh niên nghiên cứu những sách Mác-xít viết bằng chữ Hán như “Mã Khắc Tư chủ nghĩa, Liệt Ninh chủ nghĩa” tức là chủ nghĩa Mác, chủ nghĩa Lê Nin.⁽³⁾

Khi được tin VNTNCMĐCH thành lập, các anh thanh niên Phạm Văn Đồng, Trương Quang Trọng, Nguyễn Thiệu, Hồ Đò, Lê Trọng Kha, Nguyễn Nghiêm tìm hiểu, học tập chủ nghĩa Mác-Lênin qua các tác phẩm của Nguyễn Ái Quốc, nhất là cuốn sách “Đường cách mệnh” giảng dạy ở các lớp huấn luyện tại Quảng Châu (Trung Quốc). Nhiều thanh niên Quảng Ngãi học ở Huế, Hà Nội đã tham gia bài khóa đòi ân xá Phan Bội Châu (1925), truy điệu Phan Chu Trinh (1926), bị thực dân Pháp và Nam triều khủng

(1) Theo lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi - 1929 - 1945 - Sơ thảo Ban nghiên cứu lịch sử Đảng tỉnh Nghĩa Bình 1985 - tr 28,29.

(2) Trần Kỳ Truyền con cụ Trần Kỳ Phong, đến thời kỳ trước và sau cách mạng tháng 8 đi theo xu hướng tả huynh, chống lại đường lối của Đảng ta, nên đã bị xử lý cho đi học tập cải tạo

(3) Theo lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi 1929 - 1945 - Sđd.30

bỏ, đuổi học như Phạm Văn Đồng, Trương Quang Trọng, Đặng Tông...

Năm 1926, Phạm Văn Đồng 20 tuổi, gia nhập VNTNCMDCH được cử sang Quảng Châu học lớp huấn luyện chính trị do Nguyễn Ái Quốc giảng dạy. Anh thanh niên Phạm Văn Đồng từ vùng quê Mộ Đức, trở thành một trong những người học trò xuất sắc thuộc các lớp đầu của trường huấn luyện chính trị do Nguyễn Ái Quốc tổ chức⁽¹⁾. Sau lớp học, Phạm Văn Đồng được giữ lại Quảng Châu một thời gian để giúp Nguyễn Ái Quốc và cơ quan Tổng bộ thanh niên về công tác đối ngoại.

Đến năm 1927, các anh Nguyễn Thiệu, Trương Quang Trọng, Hồ Độ, Lê Trọng Kha... lần lượt ra nước ngoài học tập, gia nhập tổ chức VNTNCMDCH. Sau khi về nước các anh tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nhận thức về chủ nghĩa Mác-Lênin của bộ phận thanh niên giác ngộ yêu nước trong tình tương đối có hệ thống và sâu sắc hơn. Từ đó, số thanh niên yêu nước gia nhập tổ chức Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội ngày càng đông. Ở Bình Sơn có Hoàng Tấu, Phạm Chương, Phạm Quang Lăng, Trần Tấn Trực ... Trà Bồng có Bùi Kha, Đào Du; Sơn Tịnh có Phạm Viết My, Đặng Tông và một số thanh niên yêu nước khác; Mộ Đức có Hồ Nhu, Hồ Hồng, Hồ Trung, Nguyễn Trí, Trần Hàm, Trần Huy, Phạm Sanh, Võ Sĩ, Bùi Bình, Nguyễn Tín, Bùi Diên; Đức Phổ có 33 hội viên chính thức và dự bị do Nguyễn Nghiêm đứng đầu⁽²⁾.

Các đồng chí Trương Quang Trọng, Nguyễn Nghiêm, Hồ Độ, Lê Trọng Kha, Phạm Viết My, Hoàng Tấu, Đặng Tông họp tại bờ biển Mỹ Khê vào mùa hè 1927, có đồng chí Nguyễn Thiệu đại diện Kỳ Bộ thanh niên Cách mạng đồng

(1) Đoàn TNCSHCM - 60 năm đấu tranh cách mạng về vàng - Nxb Thanh niên 1991 - trang 23.

(2) Theo lịch sử Đảng bộ các huyện đã xuất bản.

chí hội Trung kỳ dự, quyết định thành lập Tỉnh bộ thanh niên Cách mạng đồng chí Hội Quảng Ngãi. Đồng chí Trương Quang Trọng được bầu làm Bí thư Tỉnh bộ, có chân trong Kỳ bộ thanh niên Cách mạng đồng chí hội Trung kỳ. Tham gia ban lãnh đạo Tỉnh bộ thanh niên Cách mạng đồng chí Hội Quảng Ngãi còn có các đồng chí Nguyễn Nghiêm, Hồ Độ, Lê Trọng Kha.

Tỉnh bộ đã ấn hành tờ báo "Dân cày" và tờ báo "Thanh niên" để tuyên truyền giáo dục vận động nông dân và thanh niên đi theo con đường cách mạng giải phóng dân tộc do Nguyễn Ái Quốc lãnh đạo.

Vừa mới ra đời, Tỉnh bộ thanh niên Cách mạng đồng chí Hội Quảng Ngãi đã lãnh đạo nhân dân trong tỉnh đấu tranh giành quyền lợi hàng ngày, bảo vệ và phát triển lực lượng cách mạng như chống hào lý các làng gian lận trong quản cấp công điền (ở làng Bồ Đề - Mộ Đức); chống cúng tế, ăn uống linh đình (ở làng Liên Chiểu - Đức Phổ); rải truyền đơn trong Hoa kiều, đòi tỉnh trưởng Quảng Đông (Trung Hoa) thả những nhà cách mạng Việt Nam bị bắt giam. Các tổ chức quần chúng như nông hội, hội thể dục thể thao ... phát triển khá mạnh, nhất là ở các huyện Mộ Đức, Đức Phổ, Sơn Tịnh, Bình Sơn. Ở Chánh Lộ phố (thị xã ngày nay) có các hiệu buôn Quảng Minh Đường, Quảng Hòa Tế, Quảng Thịnh vừa làm kinh tế vừa làm cơ sở liên lạc cho Tỉnh bộ.

Yêu cầu của phong trào cách mạng trong nước cũng như trong tỉnh đang đòi hỏi phải có một Đảng cộng sản thống nhất lãnh đạo.

Tháng 5-1929, đồng chí Trương Quang Trọng đi dự đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ nhất của VNTNCMDCH họp tại Hương Cảng - Quảng Châu (Trung Quốc). Cùng dự đại hội này có Phạm Văn Đồng - Bí thư Kỳ bộ thanh niên Cách

mạng đồng chí Hội Nam Kỳ; Nguyễn Thiệu trong đoàn đại biểu của Kỳ bộ Trung Kỳ. Trở về tỉnh nhà, đồng chí Trương Quang Trọng cùng với đồng chí Phạm Văn Đồng, Nguyễn Thiệu nhiều lần bàn việc thành lập Đảng. Song do có những ý kiến chưa nhất trí, vì không biết nên gia nhập vào tổ chức Đảng cộng sản nào (lúc này trong nước có Đông Dương cộng sản ra đời và hoạt động ở phía Bắc, Đông Dương cộng sản liên đoàn cũng đang vận động thành lập ở miền Trung và miền Nam. Đến tháng 10-1929 còn có An Nam cộng sản Đảng).

Trong khi chờ có một Đảng cộng sản thống nhất, có lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc tham gia như ý kiến của nhiều đồng chí trong Việt Nam thanh niên Cách mạng đồng chí Hội của tỉnh, cuối tháng 7-1929, Trương Quang Trọng triệu tập và chủ trì hội nghị Tỉnh bộ thanh niên Cách mạng đồng chí Hội tại núi Xương Rồng, làng Tân Hội (Đức Phổ) để phổ biến nghị quyết hội nghị Quảng Châu; thành lập tổ chức "dự bị cộng sản" Quảng Ngãi làm nhiệm vụ của ban vận động thành lập Đảng bộ cộng sản tỉnh Quảng Ngãi; chủ trương tất cả cán bộ, hội viên thanh niên trong Tỉnh bộ thanh niên Cách mạng đồng chí Hội Quảng Ngãi phải hoạt động theo tinh thần của một tổ chức cộng sản⁽¹⁾. Tổ chức "dự bị cộng sản" gồm các đồng chí Nguyễn Nghiêm, Trương Quang Trọng, Phạm Viết My, Đặng Tông, Hồ Độ, Lê Trọng Kha do đồng chí Nguyễn Nghiêm chủ trì.

Như vậy; Tỉnh bộ thanh niên Cách mạng đồng chí Hội Quảng Ngãi là tổ chức tiền thân của Đảng bộ cộng sản tỉnh Quảng Ngãi.

Giữa lúc các đồng chí ta đang khẩn trương xúc tiến thành lập Đảng bộ cộng sản tỉnh Quảng Ngãi thì thực dân Pháp và tay sai đã phát hiện và lùng bắt hơn 20 đồng chí hội

(1) Theo lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi 1929 - 1945 - Sdd - tr.39

viên thanh niên Cách mạng đồng chí Hội trong tỉnh, trong đó có Trương Quang Trọng và Hồ Độ thành viên ban lãnh đạo Tỉnh bộ thanh niên. ⁽¹⁾

Ngày 26-10-1929, toà án thực dân Pháp dùng điều luật 223 luật An Nam đã kết án tù 20 đồng chí từ 9 năm đến 1 năm tù.

Để có một đường lối cứu nước đúng đắn và một tổ chức lãnh đạo thực hiện đường lối ấy, người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành đã phải lao tâm khổ tứ gần 20 năm. Để tiếp thu được đường lối cứu nước do Nguyễn Ái Quốc vạch ra và hình thành được một tổ chức tiên phong lãnh đạo cách mạng trong tỉnh, những người yêu nước Quảng Ngãi, đại bộ phận là thanh niên nông dân, thanh niên học sinh, thanh niên trí thức đã phải tự lặn dò hàng chục năm tìm đến với Nguyễn Ái Quốc, tìm đến chân lý cách mạng, tập hợp dưới ngọn cờ giải phóng dân tộc theo chủ nghĩa Mác-Lênin. Một bộ phận hội viên và cán bộ lãnh đạo của thanh niên Cách mạng đồng chí Hội Quảng Ngãi có bị địch bắt, bị tù đầy song vẫn giữ vững khí tiết cách mạng. Những cán bộ và hội viên còn lại vẫn tiếp tục hoạt động để thành lập Đảng bộ cộng sản tỉnh Quảng Ngãi.

Tỉnh bộ thanh niên Cách mạng đồng chí Hội Quảng Ngãi - tiền thân của Đảng bộ cộng sản tỉnh Quảng Ngãi - ra đời, đánh dấu một cái mốc lớn, tạo nên một sự chuyển biến về chất trong phong trào yêu nước của nhân dân và thanh niên tỉnh Quảng Ngãi.

Thanh niên Quảng Ngãi cũng đã có sự đóng góp tích cực vào công cuộc chuyển biến phong trào và tổ chức thanh niên cách mạng đồng chí hội sang tổ chức Đảng trong toàn tỉnh từ buổi ban đầu.

(1) Trương Quang Trọng có bí danh là Quán, bị bắt ngày 19-8-1929.

Chương IV

THANH NIÊN CỘNG SẢN ĐOÀN QUẢNG NGÃI RA ĐỜI - HOẠT ĐỘNG CỦA ĐOÀN TỪ NĂM 1930 ĐẾN NĂM 1939

Ngày 3-2-1930, Đảng cộng sản Việt Nam được thành lập. Đảng đã có chủ trương thành lập Đoàn thanh niên cộng sản.

“Tại bán đảo Cửu Long (Hương Cảng), sau 5 ngày thảo luận sôi nổi và khẩn trương (từ 3 đến 7-2-1930) hội nghị hợp nhất thành lập Đảng cộng sản Việt Nam thông qua chính cương, sách lược và điều lệ vắn tắt của Đảng và điều lệ vắn tắt của Công hội, Nông hội, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Hội phản đế đồng minh và Hội cứu tế”. (1)

Trong điều lệ vắn tắt của Đảng đã ghi rõ một điều kiện quan trọng: “Người dưới 27 tuổi phải vào thanh niên cộng sản Đoàn” (2).

Như vậy, vấn đề Đoàn thanh niên cộng sản đã được khẳng định trong các văn bản trọng yếu của hội nghị hợp nhất thành lập Đảng tháng 2-1930.

Ở Quảng Ngãi, Đảng bộ cộng sản tỉnh ra đời vào mùa

(1) Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam - Sơ thảo - tập I - 1920 - 1954 - Ban nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương - xb Suất 1981 - trang 92

(2) Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh - 60 năm đấu tranh cách mạng vé vàng - Sơ đ - trang 37

xuân 1930, đã thành lập Tỉnh ủy lâm thời do đồng chí Nguyễn Nghiêm làm Bí thư. Trong phiên họp đầu tiên, Tỉnh ủy bàn nhiều vấn đề quan trọng, trong đó có việc “Đẩy mạnh công tác xây dựng tổ chức Đảng và các đoàn thể quần chúng nhằm đáp ứng kịp thời với sự phát triển của phong trào cách mạng tỉnh nhà”. (1)

Đến tháng 6-1930, các đoàn thể quần chúng như : Công hội đỏ, Nông hội đỏ, Thanh niên cộng sản Đoàn, Hội phụ nữ, Tự vệ đỏ... đã xây dựng đều khắp ở các địa phương trong tỉnh. (2)

“Theo báo cáo của xứ ủy Trung kỳ thì đến tháng 12-1930, trong 5 tỉnh ở Trung kỳ gồm Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Bình Định, Quảng Ngãi, số đoàn viên thanh niên cộng sản là 921 đồng chí, số sinh hội đỏ là 42 hội viên”. (3)

Tháng 10-1930, hội nghị Trung ương Đảng dành thời gian thảo luận và thông qua một nghị quyết hết sức quan trọng về công tác vận động thanh niên. Đây là một văn kiện có giá trị lý luận và thực tiễn về xây dựng Đoàn, một tổ chức thanh niên kiểu mới của Đảng. Nghị quyết có 3 phần :

Phần I nói về : “Địa vị thanh niên và sự quan trọng của thanh niên cộng sản Đoàn”.

Phần II nói về : “Những điều căn bản của thanh niên cộng sản Đoàn”, đề cập đến tính chất, chức năng, nhiệm vụ và những vấn đề về nguyên tắc tổ chức của Đoàn thanh niên cộng sản.

Phần III nói về : “Mối quan hệ giữa Đảng với Đoàn”. (4)

Nghị quyết đã chỉ rõ : “Coi việc Đoàn như việc Đảng”,

(1-2) Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi 1929 - 1945 - Sđd-tr. 46, 47

(3-4) Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh - 60 năm đấu tranh cách mạng và vang - Sđd - trang 38, 39, 40

“Mọi đảng viên đều có nhiệm vụ xây dựng Đoàn”.

Nghị quyết đã đáp ứng kịp thời những đòi hỏi của phong trào yêu nước trong thanh niên và tạo nên những chuyển biến đối với sự nghiệp xây dựng Đoàn ở Quảng Ngãi.

Như vậy trong toàn quốc cũng như ở Quảng Ngãi, tổ chức thanh niên cộng sản Đoàn đã ra đời ngay sau khi thành lập Đảng (đầu năm 1930). Nhưng lịch sử Đoàn ghi ngày thành lập Đoàn là ngày 26-3-1931 ⁽¹⁾.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Đoàn viên thanh niên cộng sản và nam nữ thanh niên Quảng Ngãi đã hăng hái tham gia cao trào cách mạng 1930 - 1931, theo lời hiệu triệu của đồng chí Nguyễn Nghiêm:

“Ai ơi ! Có Đảng ra cầm lái

Tất cả vùng lên rửa hận thù”.

Hành động cách mạng quyết liệt của thanh niên biểu hiện rõ nhất trong cuộc rải truyền đơn, treo cờ Đảng khắp nơi vào dịp kỷ niệm ngày Quốc tế lao động 1-5-1930; đi đầu trong các cuộc mít tinh, biểu tình, tuần hành, thị uy hô vang các khẩu hiệu :

- Đả đảo đế quốc Pháp và Nam triều phong kiến
- Việt Nam độc lập
- Chính quyền về tay công nông binh
- Ruộng đất về tay dân cày
- Thực hiện nam nữ bình quyền

(1) Vì : “Được Bộ Chính trị Trung ương Đảng và Bác Hồ cho phép, theo đề nghị của Thường vụ TW Đoàn thanh niên lao động Việt Nam, Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ III họp từ 22 đến 25-3-1961 quyết định lấy ngày 26-3-1931 (một ngày trong thời gian cuối của Hội nghị TW Đảng lần thứ II dành để bàn bạc và quyết định những vấn đề rất quan trọng đối với công tác vận động thanh niên) làm ngày thành lập Đoàn.

- Bỏ thuế đình, thuế dò, thuế chợ; giảm thuế điền, giảm tô, xóa nợ cho dân nghèo

- Không bắt lính, bắt xấu

- Mở thêm trường học, nhà thương

- Ủng hộ Nghệ An đỏ

- Ủng hộ Liên bang Xô Viết

Tiếp đến là những cuộc biểu tình để chia lửa với đồng bào Nghệ Tĩnh.

Nổi bật nhất là cuộc xuống đường của 5.000 đồng bào Đức Phổ ngày 8-10-1930, trong đó có nhiều thanh niên tham gia, đánh chiếm huyện đường, giải thoát tù nhân, đốt sạch giấy tờ, kế ước của địch; cuộc biểu tình của mấy ngàn đồng bào và thanh niên vùng đông Sơn Tĩnh ngày 30-10-1930 kéo về huyện lỵ Sơn Tĩnh để phản đối thực dân Pháp đàn áp khủng bố dã man “phong trào Nghệ An đỏ”; cuộc biểu tình của hàng ngàn đồng bào và thanh niên Mộ Đức đêm 26-11-1930; các cuộc tuần hành, thị uy của đông đảo đồng bào và thanh niên vùng đông, tây Tư Nghĩa ngày 15, 17, 19-1-1931; cuộc biểu tình của hàng ngàn đồng bào và thanh niên Bình Sơn ngày 28-1-1931; cuộc xuống đường của trên 2.000 đồng bào và thanh niên Trà Bồng ngày 30-1-1931; cuộc biểu tình tuần hành của đông đảo đồng bào và thanh niên Kinh, Thượng huyện Ba Tư ngày 23-2-1931...

Đoàn viên và thanh niên lúc này cũng chính là lực lượng nòng cốt trong đội ngũ xích vệ đỏ⁽¹⁾ được tổ chức chặt chẽ, tập luyện kỹ lưỡng, trở thành lực lượng bán vũ trang cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng, giữ vai trò chủ yếu trong việc khống chế, truy bắt, trừng trị đám cường hào ác bá,

(1) Sách của cụ Bùi Định (đã dẫn) tr 147 ghi: “Trong báo cáo Tỉnh ủy gửi xứ ủy, Quảng Ngãi có tới 17.000 hội viên các đoàn thể, trong đó có 5.000 xích vệ.”

hương lý việt gian bán nước, hạ uy thế chính quyền địch, bảo vệ các cuộc mít tinh, biểu tình tuần hành của quần chúng, bảo vệ các cuộc hội họp của Đảng và các tổ chức cách mạng, giữ trật tự xã hội trong nhiều vùng nông thôn do nhân dân giành được quyền làm chủ.

Tuổi trẻ Quảng Ngãi đã góp phần xứng đáng vào việc đẩy lên cao trào cách mạng 1930 - 1931, làm cho lực lượng cách mạng áp đảo lực lượng phản cách mạng ở nhiều vùng nông thôn rộng lớn; vô hiệu hóa chính quyền tay sai của Pháp ở nhiều làng xã và cả một số huyện. Ở các địa phương này, thuế chợ, thuế đò, thuế môn bài bị xóa bỏ; tiền công cấy, công cấy, công gặt được tăng lên; mức tô tức được giảm nhiều, nạn trộm cắp, cờ bạc, mê tín dị đoan giảm hẳn; nam nữ thanh niên tự do hội họp, ca hát, đọc sách báo cách mạng (như báo "Dân cày", "Bạn gái" của Tỉnh bộ và các báo của các Huyện bộ)... Đảng đã lãnh đạo đấu tranh bước đầu giành lại cho quần chúng, trong đó có thanh niên, những quyền lợi thiết thân hàng ngày. Mặt khác, qua cao trào 1930 - 1931, giác ngộ về cách mạng, về quyền lợi giai cấp, quyền lợi và nghĩa vụ của tuổi trẻ càng được nâng cao.

Đoàn thanh niên cộng sản Quảng Ngãi tự hào, tuy mới ra đời, đã huy động đoàn viên và thanh thiếu niên ra quân mạnh mẽ theo ngọn cờ lãnh đạo của Đảng, đấu tranh quyết liệt, góp phần làm cho "Ở Quảng Ngãi tuy phong trào chưa bằng Nghệ Tĩnh nhưng nó vẫn là mạnh nhất ở phía Nam Trung kỳ" (1).

Trước cao trào cách mạng cả nước, đặc biệt là ở Nghệ Tĩnh và Quảng Ngãi, thực dân Pháp hết sức lo sợ. Trong

(1) Nhân định của Thượng vụ TW Đảng trong chỉ thị ngày 18-1-1931 - Văn kiện Đảng tập I (1929 - 1945) - Nxb Sự thật Hà Nội - 1960 - trang 137.

báo cáo gửi về Pháp nói về tình hình chính trị ở Trung Kỳ đầu năm 1931, toàn quyền Đông Dương Rô-Banh đã viết: "... Từ khi nước pháp đặt nền đô hộ trên đất nước này, chưa bao giờ có nguy cơ đe dọa sự an ninh nội bộ của mình lớn hơn, thất sự hơn". Chính do nhận định như vậy, nên thực dân Pháp đã thi hành chính sách đàn áp tích cực, đàn áp thẳng tay ⁽¹⁾ đối với phong trào cách mạng ở Trung kỳ.

Ở Quảng Ngãi, thực dân Pháp đã cho lính bắn thẳng vào nhiều cuộc biểu tình, giết hại hàng trăm đồng bào và thanh niên ta. Chúng còn truy lùng bắt bớ giam cầm, kết án hàng ngàn người ⁽²⁾.

Trước sự đàn áp tàn bạo của quân thù, đồng chí, đồng bào và tuổi trẻ Quảng Ngãi vẫn nêu cao lòng kiên trung, bất khuất.

Đồng chí Trương Quang Trọng, Bí thư Tỉnh bộ thanh niên Cách mạng đồng chí Hội, chẳng may bị địch bắt ngày 19-8-1929 ở độ tuổi 23, sau một thời gian bị giam ở nhà lao Quảng Ngãi, nhà lao Quy Nhơn, địch đưa Trương Quang Trọng và các đồng chí của mình lên ngục Kon Tum. Trong cuộc đấu tranh chống địch bắt tù nhân đi làm đường 14 tạn ĐakPek, Nguyễn Lung (một đồng chí ở Nghệ An) mang số tù 299) đã đứng ra vạch tội đế quốc Pháp, kêu gọi tù nhân chống âm mưu địch. Ngày 12-12-1931, tên chúa ngục Mu-lếch cầm súng vào nhà giam hỏi "Ou est le 299 !" (thằng

(1) Trích bài "Nhận định và phản ứng của Pháp trước phong trào cộng sản 1930 - 1931" của Cao Huy Đỉnh - Tạp chí nghiên cứu lịch sử số 4 (181) tháng 7,8-1978 - Viện sử học, UBKHXH, Hà Nội.

(2) Theo "Quảng Ngãi tỉnh chí" của Nguyễn Bá Trác ấn hành 1933, thì trong 2 năm 1930 - 1931 hơn 6.000 người bị giam giữ, hơn 1.000 người bị kết án. Theo đ/c Tôn Diêm, địch xử tử 2 người, tù chung thân 9, tù trên 10 năm 19, tù 5 - 10 năm 500, 2-5 năm 900, đày đi Buôn Ma Thuột, Lao Bảo, Đă Nà gần 450 người (ghi trong lịch sử Đảng bộ tỉnh).

tù 299 đầu !). Mặc dù không phải số tù của mình, nhưng để hợp sức chống địch và bảo vệ đồng chí mình, Trương Quang Trọng đã tiến lên hàng đầu, vạch áo chỉ vào ngực mình đáp : “Le voici” (nó ở đây). Mu-léch nổ súng bắn chết Trương Quang Trọng vừa nói : “Levoi là” (1). Sự hy sinh canh liệt của Trương Quang Trọng đã đẩy lên cuộc đấu tranh quyết liệt của toàn bộ tù nhân chống bọn cai ngục. Địch phải nhượng bộ, không đưa tù nhân đi làm đường 14 lúc này.

Đồng chí Nguyễn Nghiêm, Bí thư đầu tiên của Tỉnh ủy Quảng Ngãi, chẳng may sa vào tay địch ngày 6-3-1931 ở tuổi 27. Không khuất phục được Nguyễn Nghiêm, địch quyết định xử tử. Biết vậy, Nguyễn Nghiêm vẫn ung dung khảng khái viết một bài thơ, trong đó có đoạn:

... Tinh dân nghĩa nước bao la
Phát cao cờ Đảng xông ra chiến trường
Thân dù thịt nát xương tan,
Giống nòi sống mãi, non sông huy hoàng
Lòng ta chan chứa nhiệt thành.
Dầu rằng ngã xuống đầu dành năm yên.
Biến thành hồn nước thiêng liêng
Hòa trong sóng cả dâng lên diệt thù ... (2)

Trước khi hành quyết, địch bày trò “mở tiệc tống tiễn”. Nguyễn Nghiêm, bằng cả trí tuệ và ý chí cách mạng của mình đã chửi thẳng vào mặt bọn cướp nước và bán nước bằng câu đối :

(1) Số tù của Trương Quang Trọng là 303. Trong chết cùng 7 đồng chí, trong đó có Lê Trọng Kha (Q.Ngãi) Trong 8 người bị thương có Hồ Đô (Q.Ngãi)

(2) Bui Định - Sđd - trang 159

“Trước doan dương vài tháng, gần kỷ niệm mười ngày, rượu rót, đèn chong, gai mắt tiệc đưa phượng bạo tặc”.

“Năm Ngải Nam một mối, gánh Bình Phú đôi vai, gông đề, roi ép, nhức tai lời dụ lũ gia nô”. (1)

Cái chết của đồng chí Nguyễn Nghiêm đã dấy lên một làn sóng căm thù của đồng bào và thanh niên tỉnh nhà đối với kẻ địch bạo tàn. Hàng ngàn thanh niên đã xuống đường hô vang khẩu hiệu : “Phản đối xử tử Nguyễn Nghiêm”. Trung ương Đảng cũng rải truyền đơn phản đối đế quốc Pháp giết hại đồng chí Nguyễn Nghiêm. Dù hy sinh, tinh thần và ý chí cách mạng của Nguyễn Nghiêm vẫn sống mãi trong lòng nhân dân và thanh niên Quảng Ngãi.

Đồng chí Ngô Đáng, một thanh niên ở làng Châu Me (Bình Sơn) đi rải truyền đơn, treo cờ Đảng ở chợ Nước Mặn và đồn Trì Bình, chẳng may bị địch bắt được, tra tấn đủ mọi cực hình đồng chí vẫn không khai. Địch chuyển đồng chí về nhà lao tỉnh. Tên tuần vũ Nguyễn Bá Trác trực tiếp tra tấn đồng chí, dùng một chảo dầu đang sôi để hăm dọa, nếu không khai sẽ bị nhúng ngón tay vào chảo dầu. Đồng chí Ngô Đáng đã hiên ngang thét vào mặt kẻ thù : “Còn bọn cướp nước và bán nước thì còn phải tiêu diệt chúng” và tự nhúng cả hai bàn tay mình vào chảo rồi tát dầu vào mặt Nguyễn Bá Trác. (2)

Các chị nữ thanh niên Phạm Thị Trinh (ở Sơn Tịnh), Trần Thị Hiệp (ở Mộ Đức) là con gái cũng nêu cao tinh thần bất khuất, anh hùng của người phụ nữ Quảng Ngãi, thẳng thừng bác bỏ những luận điệu dụ dỗ, lừa bịp, đe dọa

(1) Qua câu đối cho thấy đ/c Nguyễn Nghiêm có trọng trách đối với cả Quảng Ngãi, Quảng Nam, Bình Định, Phú Yên.

(2) Lịch sử Đảng bộ Bình Sơn 1930 - 1975-BCH Đảng bộ Bình Sơn xuất bản 1988 - trang 39

của Nguyễn Bá Trác và tên toàn quyền Pháp Pat-xki-ê, công khai bày tỏ ý chí và niềm tin cộng sản của mình trước kẻ thù. ⁽¹⁾

Cuộc đối đáp giữa đoàn viên thanh niên cộng sản Phạm Thị Trinh (18 tuổi) với tên toàn quyền Đông Dương Pat-xki-ê đã nói lên khí phách đó.

Tên toàn quyền hỏi:

- "Vì sao mày còn nhỏ mà đã theo cộng sản?"

- "Tôi là người dân mất nước. Tôi không muốn ai cai trị nước tôi. Tôi không muốn làm người nô lệ, nên tôi theo cộng sản".

- "Mày biết mục đích của chủ nghĩa cộng sản là thế nào không?"

- "Mục đích của chủ nghĩa cộng sản là làm cho xã hội không còn người bóc lột người, ai cũng bình đẳng như nhau, nước này không xâm lược nước khác, dân tộc này bình đẳng với dân tộc khác".

Những câu trả lời của nữ đồng chí Phạm Thị Trinh làm cho tên toàn quyền Pháp rất ngạc nhiên và thán phục ⁽²⁾.

Trên đây chỉ là một số trong muôn ngàn tấm gương anh dũng, kiên cường, sẵn sàng xả thân vì nước của tuổi trẻ Quảng Ngãi trong thời kỳ Đảng mới ra đời.

Phong trào cách mạng sục sôi cùng những hy sinh cao cả của tuổi trẻ Quảng Ngãi trong những năm 1930 - 1931 đã trở thành những trang sử đẹp trong lịch sử của quê hương, đất nước và dân tộc; đã tô thắm thêm ngọn cờ cứu nước và truyền thống cách mạng kiên cường hiện nay, bất khuất thông minh và đầy dũng khí của thanh niên

(1) Theo "Lịch sử phong trào cách mạng phụ nữ Q.Ngãi" - tập I - 1930 - 1954 - Hội LHPN Q.Ngãi xuất bản 1991 - trang 66 đến 69.

(2) Sơ thảo lịch sử Đảng bộ huyện Sơn Tịnh tập I - tr.83.

Quảng Ngãi dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Có thể khẳng định : hầu hết những người đứng vào hàng ngũ Đảng, tham gia các cuộc đấu tranh nảy lửa trong cao trào 1930 - 1931, nêu cao tấm gương trung nghĩa đều là thanh niên ngay từ buổi đầu xây dựng Đảng bộ.

Đầu năm 1932, một số hội viên Tỉnh bộ thanh niên Cách mạng đồng chí Hội bị bắt năm 1929 cùng một số đảng viên và đoàn viên thanh niên cộng sản vừa ra tù đã bí mật tập hợp nhau xây dựng lại tổ chức Đảng và các đoàn thể ⁽¹⁾. Tỉnh ủy lâm thời Quảng Ngãi đã được lập lại do đồng chí Võ Sĩ (quê làng Minh Tân - Mộ Đức) làm Bí thư giữa tuổi 22 ⁽²⁾. Một số đảng viên trẻ còn lại ở Đức Phổ, trong đó có các đồng chí Phạm Xuân Hòa, Phạm Quy... cũng tập hợp nhau lo xây dựng lại cơ sở đảng và các tổ chức quần chúng cách mạng trong tỉnh.

Tỉnh ủy đã đề ra một số chủ trương và đang bắt tay thực hiện, trong đó có việc phát triển thanh niên cộng sản Đoàn, vận động thanh niên trong binh lính địch, mở đợt tuyên truyền giáo dục, rèn luyện tư tưởng, giữ vững ý chí cách mạng cho thanh niên... Các việc trên vừa khởi sự thì bị địch phát hiện. Chúng tổ chức vây bắt gần 20 cán bộ, có cả các đồng chí trong Tỉnh ủy và đồng chí Võ Sĩ. Trong

(1) Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi 1929-1945-Sđđ-tr.91.

(2) Võ Sĩ (1910-1948) người xã Đức Minh (Mộ Đức) đã tham gia và hoạt động trong tổ chức thanh niên Cách mạng đồng chí Hội Quảng Ngãi. Tháng 8-1929 anh bị địch bắt, nhưng chúng không đánh giá đúng người thanh niên cộng sản này nên chỉ kết tội "thiếu niên ngộ thích làm cán", phạt 1 năm tù giam tại nhà lao tỉnh. 1932 đồng chí lại bị địch bắt, kết an tù khổ sai chung thân, đày đi Côn Đảo. Cách mạng tháng 8 thành công, chính quyền cách mạng Nam bộ điều tàu ra đón về cùng chuyến với bác Tôn Đức Thắng và đ/c Nguyễn Thiệu. Đ/c được cử làm Bí thư đặc khu ủy Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định trong kháng chiến chống Pháp và hy sinh vì nước vào tháng 10-1948. Tại thành phố Hồ Chí Minh có con đường mang tên "Lê Văn Sĩ" tức là Võ Sĩ đã đổi họ khi hoạt động ở đó.

cong vãn ngày 1-2-1932 của địch có đoạn viết: "...khám phá ra âm mưu tổ chức lại Đảng cộng sản do những người thanh niên cũ và mấy người cộng sản đã hết hạn tù hay được phóng thích có điều kiện. Âm mưu đây do sự tuyên truyền của một số tù nhân nhà lao Quảng Ngãi...". (1)

Điều đó thể hiện: mặc dù bất bố, tra tấn, giam cầm hàng ngàn cán bộ, đảng viên và đoàn viên thanh niên cộng sản, địch cũng không thể dập tắt được phong trào yêu nước ở Quảng Ngãi. Dù bị địch giam cầm trong nhà tù, cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên cộng sản Quảng Ngãi vẫn giữ vững và nêu cao ý chí đấu tranh cách mạng.

Những đồng chí không bị bắt vẫn tiếp tục hoạt động, làm nòng cốt trong phong trào đấu tranh của quần chúng. Từ năm 1932 đến năm 1935, ở Quảng Ngãi đã nổ ra những cuộc đấu tranh của nông dân và thanh niên nông thôn đòi tăng công cày, công cấy, công gặt đập lúa ngày mùa, đòi chia lại ruộng đất công, bỏ địa tô phụ, chống bọn cường hào chèn chèn bằng quỹ công của làng... giành được một số thắng lợi nhất định. Thanh niên và nhân dân Nghĩa Hành đấu tranh, đã buộc chủ thầu đập Suối Đá phải hủy bỏ quyết định tăng tiền thủy lợi phí. Thanh niên công nhân trên đoạn đường sắt Đức Phổ - Tam Quan, Bình Sơn-Phú Vang đã bãi công đấu tranh buộc chủ thầu người Pháp giải quyết trả công đầy đủ.

Nam nữ thanh niên bị địch bắt giam trong các nhà lao cùng liên tục làm reo, tuyệt thực đấu tranh chống chế độ hà khắc của nhà tù đế quốc (2). Nhiều anh chị em đã sáng tác thơ ca cách mạng, tuyên truyền chủ nghĩa Mác-Lênin, đường lối, phương châm, kinh nghiệm đấu tranh cách mạng

(1) Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi 1929 - 1945-Sđđ-trang 93

(2) Bui Đình - Sđđ - trang 172

của Đảng, ca ngợi những tấm gương hy sinh quên mình cho cách mạng và Tổ quốc ⁽¹⁾.

Như vậy trong những năm 1932 - 1935, phong trào cách mạng chung có tạm lắng xuống, nhưng nhân dân và tuổi trẻ Quảng Ngãi vẫn có những cuộc đấu tranh đòi quyền dân sinh, dân chủ, giữ vững ý chí và niềm tin cách mạng.

Tháng 6-1936, trong phong trào đấu tranh chống phát-xít, chính phủ phái tả lên cầm quyền ở Pháp. Trung ương Đảng ta đã kịp thời đề ra đường lối đấu tranh phù hợp tình hình mới. Tỉnh ủy Quảng Ngãi được củng cố lại, chủ trương gấp rút xây dựng các tổ chức chính trị của quần chúng như Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên, Nông hội, Công hội; sử dụng các hình thức tổ chức hợp pháp để tập hợp quần chúng đấu tranh chống địch.

Theo chỉ đạo chung của Trung ương và của Tỉnh ủy, Đoàn thanh niên cộng sản Quảng Ngãi đổi tên thành Đoàn thanh niên dân chủ ⁽²⁾. Đoàn đã huy động đoàn viên và thanh niên tham gia vào các tổ chức hợp pháp, đẩy mạnh các hình thức đấu tranh công khai hợp pháp.

Các hội cày, hội cấy, hội trợ táng, hội đồng canh, nhóm đọc sách báo, hội đá bóng, hội tương tế, hội ái hữu thợ may... hình thành nhiều nhất và hoạt động sôi nổi nhất vào thời kỳ này.

Đông đảo thanh niên đã ký tên vào các bản dân nguyện, nêu yêu sách :

- Thi hành các quyền tự do ngôn luận, tự do lập hội, tự do đi lại làm ăn.

(1) Xem "Thơ văn yêu nước cách mạng Quảng Ngãi 1930-1945" Hội văn nghệ tỉnh Nghệ An xuất bản 1975.

(2) Theo hồi ký viết tay của đ/c Nguyễn Sanh Châu hiện lưu tại bộ phận lịch sử Đảng tỉnh thì đ/c Nguyễn Sanh Châu (người Đức Phổ) làm Bí thư Đoàn thanh niên dân chủ Quảng Ngãi năm 1937.

- Cải thiện đời sống nhân dân lao động
- Thả hiel tù chính trị
- v.v...

Ngày 1-3-1937, hàng ngàn thanh niên các huyện cùng nhân dân kéo về tỉnh lỵ, đưa những yêu sách trên cho Gô-đa⁽¹⁾ khi ông này đến Quảng Ngãi. Một cuộc biểu dương lực lượng cách mạng chưa từng có. Những thanh niên đi đón Gô-đa về kể lại với bạn bè, anh chị ở nhà những điều mình chứng kiến. Những cuộc kể chuyện trở thành một đợt tuyên truyền cách mạng bằng thực tế. Nhân dân và tuổi trẻ càng nghe càng phấn khởi. Còn bọn lý hương thì tức tối, lo sợ nhưng không dám phản ứng.

Sau đó trong thanh niên và nhân dân nổi lên phong trào đấu tranh đòi chia lại công điền. Quyết liệt nhất và cũng giành được quyền lợi thiết thực là phong trào ở Thi Phổ nhì (nay thuộc xã Đức Thạnh), ở Hòa Vinh Tây (nay thuộc xã Hành Phước) và ở xóm Buồng, Phước Lộc (trước và sau cách mạng tháng 8 thuộc xã Tịnh Sơn, từ kháng chiến chống Pháp về sau thuộc xã Nghĩa Thắng).

Riêng vụ ở xóm Buồng, Phước Lộc, thanh niên và nhân dân đã bắt trời tên cường hào Nguyễn Duệ (Hương Duật) đưa lên tỉnh đấu tranh, bọn chúng mới chịu giao công điền cho dân. Sau đó, đồng bào và thanh niên đã lập hội đồng canh để giải quyết công ăn việc làm và cải thiện đời sống cho số người nghèo.

Cùng với phong trào sôi động ở đồng bằng, thanh niên các dân tộc ở miền núi Quảng Ngãi cũng đồng bào dấy lên

(1) Guyt-xo-tan. Gô-đa (Gustin Gedart) đại diện chính phủ Mặt trận binh dân Pháp đi xem xét tình hình các nước thuộc địa ở Đông Dương.

phong trào “Nước xu đồ”⁽¹⁾, kêu gọi nhau tập hợp lực lượng chống xấu, chống thuế, chống áp bức, giành quyền làm chủ núi rừng.

Thanh niên ở các xã Sơn Tinh, Sơn Bao (thuộc huyện Sơn Tây ngày nay) theo các thủ lĩnh Chánh Nhà, Phó Nía nổi dậy chống đi xấu, không nộp thuế cho Pháp. Bị địch khủng bố, thanh niên và đồng bào bố phòng quanh làng bằng chông, thò, cạm bẫy để chống lính Pháp đi lùng. Từ đây, phong trào loan rộng trong vùng đồng bào Hre ở Sơn Hà, Minh Long, Ba Tư làm cho thực dân Pháp lo sợ. Chúng đưa quân đi lùng sục đánh phá, bao vây kinh tế, dụ hàng, hứa giảm bớt xấu thuế... nhưng vẫn không dập tắt được ý chí đấu tranh của đồng bào và thanh niên ta.

Thanh niên Kor vùng Trà Bồng theo các thủ lĩnh Phó Mục Gia, Đinh Chặn, Đinh Tài, Đinh Phú kéo xuống đánh quân Pháp và đồn kiểm lý ở châu lỵ Trà Bồng. Hai thanh niên Đinh Pia, Đinh Còi (người làng Búp) xông vào mở cổng đồn, bị lộ, địch bắn dữ dội. Hai anh đã anh dũng hy sinh tại trận. Không diệt được quân Pháp và đồn kiểm lý, nghĩa quân Kor, hầu hết là thanh niên, kéo về xây dựng căn cứ ở Cà Dam, nhiều lần tổ chức xuống núi đánh vào quan quán của Pháp và bọn tay sai, diệt một số tên gian ác.

Phong trào chống Pháp của nhân dân và thanh niên Hre, Cà Dong, Kor ở miền Tây Quảng Ngãi kéo dài mãi cho đến 1945, nhiều làng, nhiều nóc, thực dân Pháp không chinh phục được; nhân dân các dân tộc và thanh niên ở miền núi trong tỉnh vẫn giữ quyền làm chủ núi rừng.

(1) Đồng bào các dân tộc thiểu số vốn thờ đa thần, trong đó có “thần nước”. Lúc này từ Bắc Tây Nguyên truyền xuống, ai có xu đồ có thể đổi lấy “nước thần” về nhúng ngon giao mùi lên vào và mang “nước thần” theo mình thì có thể đánh thắng Tây mũi lờ. Vì vậy đồng bào đem chiêng, che, trâu to, nổi đồng đổi lấy xu đồ, dùng xu đồ đổi lấy “nước thần” để chống Pháp. Nên “nước thần” này gọi là “Nước xu đồ” và phong trào chống Pháp ở đây gọi là phong trào “Nước xu đồ”.

Ngày 14-7-1939, thực dân Pháp và tay sai ở Quảng Ngãi tổ chức hội “Chánh Chung” bày ra nhiều hội hè, trò chơi để kỷ niệm lần thứ 150 cuộc cách mạng Pháp (14-7-1789). Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Đoàn đã huy động đông đảo đoàn viên, thanh thiếu nhi tham gia cuộc biểu tình lớn tại sân vận động tỉnh, hô vang các khẩu hiệu đòi thi hành các quyền tự do dân chủ, ân xá tù chính trị, ủng hộ nhân dân Trung Quốc kháng Nhật ... Thanh thiếu niên còn dùng mọi cách phá các hội hè, trò chơi do địch bày ra.

Thanh thiếu nhi là một lực lượng đông đảo, có khả năng làm nên những việc lớn. Để lôi kéo thanh thiếu nhi, thực dân Pháp và tay sai đã cho lập “Hội hướng đạo” (Scout) cho thanh niên, lập “Hội sói con” cho thiếu niên. Những thanh thiếu niên vào hội phải mặc đồng phục, mang phù hiệu riêng, thường xuyên được tổ chức đi du ngoạn, vui chơi, văn nghệ, cắm trại... Chủ đích của địch là tách lực lượng trẻ ra khỏi vòng ảnh hưởng của Đảng và Đoàn thanh niên cộng sản, đẩy thanh thiếu niên xa rời mục tiêu lý tưởng cách mạng.

Nhưng nhờ có Đảng lãnh đạo, các cấp bộ Đoàn ta tranh thủ lợi dụng các hội này, tập hợp và hướng dẫn thanh thiếu niên vào các hoạt động có ích, rèn luyện thể lực, trí lực, làm việc thiện ... hướng thanh thiếu niên đi theo con đường cứu nước.

Trong thực tiễn đấu tranh cách mạng từ 1932 đến 1939, được sự lãnh đạo của Đảng, Đoàn thanh niên phấn đấu và thanh niên dân chủ Quảng Ngãi là lực lượng xung kích, là hạt nhân đoàn kết, tập hợp thanh thiếu nhi, mở rộng và phát triển lực lượng đấu tranh với nhiều hình thức phong phú, góp phần đắc lực vào việc khôi phục lại tổ chức Đảng, có những cống hiến xứng đáng vào các phong trào chung của nhân dân trong tỉnh.

Chương V

TỔ CHỨC VÀ HUY ĐỘNG LỰC LƯỢNG THANH THIẾU NHI THAM GIA CAO TRÀO GIẢI PHÓNG DÂN TỘC, GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1940 - 1945)

Ngày 1-9-1939, phát xít Đức tấn công Ba Lan; ngày 3-9-1939 Anh-Pháp tuyên chiến với Đức. Chiến tranh thế giới thứ II bùng nổ.

Tháng 6-1940, phát xít Đức tuyên chiến với Pháp. Đế quốc Pháp nhanh chóng đầu hàng, làm tay sai cho phát xít Đức, thẳng tay đàn áp mọi phong trào yêu nước ở chính quốc và các nước thuộc địa. Tháng 9-1940, quân Nhật tràn vào Đông Dương, đế quốc Pháp lại quỳ gối dâng Đông Dương cho phát xít Nhật.

Đây là một bước ngoặt lớn trong lịch sử thế giới và lịch sử Việt Nam. Nhân dân và thanh thiếu nhi Quảng Ngãi cũng như cả nước phải sống trong cảnh “một cổ hai tròng” (nô lệ của đế quốc Pháp và phát xít Nhật).

Hai kẻ thù (đế quốc Pháp, phát xít Nhật) thi nhau khủng bố phong trào yêu nước và vơ vét tài sản của nhân dân ta nhằm bảo vệ ách thống trị của chúng và tiến hành chiến tranh đế quốc.

Bọn phản động Pháp ra sức tuyên truyền lừa bịp nhân dân và thanh niên ta với khẩu hiệu “cần lao - gia đình - Tổ quốc”⁽¹⁾ (Tổ quốc mà chúng nêu ra là “nước mẹ đại Pháp” mẫu quốc); “Pháp - Việt phục hưng”; chúng tăng thuế, cưỡng bức đóng góp, trưng thu trưng mua nông sản, bán công trái... ra sức vơ vét tiền của, tài nguyên của nước ta để phục vụ chiến tranh, đẩy nhân dân và thanh niên ta vào cuộc sống ngày càng cơ cực. Làng xã nào ở tỉnh ta cũng có nhiều thanh niên bị thực dân Pháp bắt vào lính chiến, lính thợ⁽²⁾ đưa sang Pháp để làm bia đỡ đạn. Một số thanh niên đã phải bỏ mạng bên Pháp.

Mặt khác, thực dân Pháp còn bày trò tổ chức phong trào thể thao “khỏe để phụng sự”. Dưới sự chỉ huy của tên tỉnh báo Duy-cua-roa, bọn Pháp ở Quảng Ngãi đứng ra tổ chức những cuộc đua xe đạp, thi bơi lội, đấu quyền anh, đồng diễn thể dục...

Tại tỉnh lỵ và một số thị trấn, chúng còn lập “Hội thanh niên công giáo”, tung ra nhiều sách xem bói, xem tướng, sách kiếm hiệp, trình thám, ái tình lãng mạn, mưu toan lôi cuốn thanh niên, đầu độc, mê hoặc, làm cho thanh niên ta lạc hướng đấu tranh cách mạng.

Bọn phát xít Nhật cũng nham hiểm thâm độc không kém. Sau khi đưa quân chiếm đóng một số vị trí quan trọng ở tỉnh lỵ, Cổ Lũy, Châu Ó, Sa Huỳnh, chúng ra sức tuyên truyền cho thuyết “đại Đông Á” “Nhật Bản và Việt Nam là đồng văn, đồng chủng”. Chúng lập ra cái gọi là các tổ chức “Việt Nam thanh niên Ái quốc”, “thanh niên Tân Việt” và

(1) Trong tất cả các lớp học buộc phải treo khẩu hiệu này bằng tiếng Pháp (Travail, Famille, Patrie)

(2) Lính thợ (ONS) viết tắt từ chữ Pháp : Ouvrier non spécialisé (thợ không chuyên nghiệp) là loại lính đưa sang Pháp trực tiếp phục vụ chiến tranh.

tích cực phát triển đạo Cao Đài để làm chỗ dựa chính trị. Chúng đưa ra con bài Cường Đế, tâng bốc thành “Minh chủ” hồng lôi kéo tập hợp thanh niên. Chúng cố xúi thanh niên ta học tiếng Nhật để làm tay sai cho chúng.

Nhận định rõ âm mưu địch, ngày 29-9-1939, Trung ương Đảng ta đã thông báo cho các đồng chí các cấp về tình hình thế giới và trong nước, đồng thời đề ra một số chủ trương ứng phó trước mắt. Nhiệm vụ chống đế quốc, chống phát xít được đặt lên hàng đầu. Đoàn thanh niên phản đế ra đời - kế tục sự nghiệp của Đoàn thanh niên cộng sản và Đoàn thanh niên dân chủ - tập hợp, tổ chức và hướng dẫn đoàn viên và thanh niên đứng lên tiếp tục đấu tranh chống đế quốc và phong kiến.

Tháng 10-1940, Đảng bộ Quảng Ngãi tiếp nhận được một số tài liệu quan trọng của Trung ương, trong đó có “Điều lệ phản đế cứu quốc hội”, “Điều lệ phản chiến hội”⁽¹⁾ tức là có điều lệ của Đoàn thanh niên phản đế để tổ chức Đoàn thanh niên phản đế và điều lệ hội chiến binh phản chiến để tổ chức lực lượng cách mạng trong thanh niên bị bắt lính.

Cùng thời gian đó, đồng chí Đỗ Xáng⁽²⁾ trên đường từ Sài Gòn về quê đã gặp đồng chí Phan Đăng Lưu phổ biến chủ trương của Trung ương và nhận được một quyển sách chữ Hán “Du kích đội đích thực tổ chức nhiệm vụ cấp kỳ tha” (tổ chức và nhiệm vụ cấp bách của đội du kích). Đỗ Xáng cùng một số đồng chí trẻ đã tập hợp được 80 thanh niên quê ở Ba Gia, Đồng Ké (thuộc xã Tịnh Bắc, Tịnh Giang huyện Sơn Tịnh) tổ chức thành đội du kích, dựa vào rừng đầu sông Giang để tập luyện và rèn sắm vũ khí. Công việc

(1) Bui Đình - Sdd - trang 202

(2) Đỗ Xáng - người làng An Kim, nay thuộc xã Tịnh Giang huyện Sơn Tịnh - một

đang tiến hành đến ngày 10-1-1941 bị bại lộ. Dịch đã truy bắt, đàn áp và khủng bố 70 người, kể cả đồng chí Đỗ Xáng ⁽¹⁾.

Ở nhiều làng, được đồng bào hỗ trợ, thanh niên Quảng Ngãi đã dùng nhiều cách để chống dịch bắt vào lính. Phổ biến là trốn tránh, giả bệnh. Có một số trường hợp thanh niên tự chặt ngón tay trở, hoặc chặt một số ngón chân để khỏi bị bắt lính. Hành động này tuy có phần tiêu cực, nhưng nó cũng nêu bật ý chí "bất cộng đới thiên", không chịu đi làm bia đỡ đạn cho địch.

Trong nước nhiều cuộc bạo động khởi nghĩa đã nổ ra như khởi nghĩa Bắc Sơn ngày 27-9-1940, khởi nghĩa Nam Kỳ ngày 23-11-1940, khởi nghĩa Đô Lương (Nghệ An) ngày 13-1-1941. Tuy bị địch đàn áp, khủng bố tàn bạo ⁽²⁾ nhưng các cuộc khởi nghĩa nói trên gây tiếng vang và ảnh hưởng lớn trong toàn quốc, nó báo hiệu cho một thời kỳ bão táp cách mạng mới. Nhân dân và thanh niên Quảng Ngãi - dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ - qua thực tiễn đấu tranh trong tỉnh và phong trào chung cả nước, đã từng bước khắc phục khó khăn, khôi phục và phát triển phong trào đấu tranh chống địch.

Tháng 2-1941, đồng chí Nguyễn Ái Quốc - lãnh tụ của Đảng - của dân tộc và của thanh niên Việt Nam - bí mật về nước, trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

Tháng 5-1941, Trung ương Đảng họp kỳ thứ VIII tại Pắc-bó (Cao Bằng) do Nguyễn Ái Quốc chủ trì. Hội nghị

(1) Theo "So thác lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi 1929-1945-Sổđ-trang 140.

(2) Riêng cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ, thực dân Pháp đã bắt và giết gần 6.000 người (trong đó khá đông là thanh niên), kể cả hành động man rợ dùng dây thép gai xò qua bàn tay của hàng ngàn người đem xỏ xuống biển, dùng máy bay ném bom phá trui nhiều làng

xác định : cuộc cách mạng trước mắt là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc; các lực lượng cách mạng của dân tộc cần tập trung mũi nhọn vào bọn phát xít xâm lược Nhật-Pháp. Nghị quyết hội nghị chỉ rõ :

“Trong lúc này, nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc thì chẳng những toàn thể quốc gia, dân tộc còn chịu mãi kiếp trâu ngựa, mà quyền lợi của bộ phận giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được”.⁽¹⁾

Để tập hợp và động viên các tầng lớp nhân dân đứng lên đánh đuổi phát xít Pháp-Nhật, hội nghị quyết định thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh (gọi tắt là Việt Minh), lấy cờ đỏ sao vàng làm huy hiệu; thành lập các hội cứu quốc, trong đó có Đoàn thanh niên cứu quốc Việt Nam. Hội nghị xác định : “Việt Nam thanh niên cứu quốc Đoàn từ nay là đoàn thể của tất cả thanh niên từ 18 đến 22 tuổi muốn tranh đấu đánh Pháp, đuổi Nhật”⁽²⁾.

Trong lời kính cáo đồng bào ngày 6-6-1941, Nguyễn Ái Quốc kêu gọi: “Việc cứu quốc là việc chung, ai là người Việt Nam đều phải kể vai gánh vác một phần trách nhiệm, người có tiền góp tiền, người có của góp của, người có sức góp sức, người có tài năng góp tài năng. Riêng phần tôi, xin đem hết tâm lực cùng các bạn, vì đồng bào, mưu giành tự do độc lập, dầu phải hy sinh tính mệnh cũng không nề”⁽³⁾ và trong bài “Việt Nam độc lập”, Người viết tiếp :

“Việt Nam độc lập thôi kèn loa

Kêu gọi dân ta trẻ lẫn già

(1) (2) Văn kiện Đảng 1939 - 1945 Tập III Ban nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương 1977 - trang 196, 210.

(3) Hồ Chí Minh toàn tập 1930 - 1945 Tập 3-Nxb Sự Thật Hà Nội - 1983 - trang 148, 149, 151.

*Đoàn kết vững bền như khối sắt
Để cùng nhau cứu nước Nam ta !” (1)*

Cùng trong thời gian này, tại căn cứ địa Pắc-bó, ngày 15 tháng 5-1941, Đội thiếu niên tiên phong và nhi đồng cứu quốc được thành lập. Trong lời kêu gọi thiếu nhi ngày 21-9-1941, Nguyễn Ái Quốc thông cảm sâu sắc với nỗi khổ nhục của thiếu nhi và kêu gọi thiếu nhi góp phần đánh đuổi Nhật - Pháp :

*“Trẻ em như búp trên cành
Biết ăn ngủ, biết học hành là ngoan
Chẳng may vận nước gian nan
Trẻ em cũng phải lâm than cực lòng
Học hành giáo dục đã không
Nhà nghèo lại phải làm công cày bừa
Sức còn yếu, tuổi còn thơ
Mà đã khó nhọc cũng như người già
Có khi lìa mẹ lìa cha
Để làm tôi tớ người ta bên ngoài
Vì ai nên nổi thế này ?
Vì giặc Nhật, giặc Tây bạo tàn
Khiến ta nước mất nhà tan
Trẻ em cũng bị cơ hàn xót xa
Vậy nên trẻ em nước ta
Phải đoàn kết lại để mà đấu tranh
Người lớn cứu nước đã đành
Trẻ em cũng góp phần mình một tay
Bao giờ đuổi hết Nhật, Tây
Trẻ em ta sẽ là bầy con cưng” (2)*

(1) Hồ Chí Minh toàn tập 1930 - 1945 Tập 3 - Nxb Sự Thật Hà Nội- 1983 - trang 148, 149, 151

(2) Hồ Chí Minh toàn tập III - Sđd-tr. 157.

Nội dung Nghị quyết 8-1941 của Trung ương và những lời kêu gọi của Nguyễn Ái Quốc theo chân những người tù chính trị từ nhà đày Buôn Mê Thuật về Căng an trí Ba Tư⁽¹⁾ rồi được phổ biến lan dần ra quần chúng.

Sau khi thành lập, chi bộ Căng an trí Ba Tư⁽²⁾ thấy rằng trước tình hình đấu tranh quyết liệt với địch, cần dựa vào lực lượng thanh niên là lớp người hăng hái, dũng cảm. Phải đào tạo họ thành nòng cốt của quần chúng, hạt nhân của phong trào. Chi bộ đã mở các lớp huấn luyện thanh niên⁽³⁾ nhằm tiếp tục nâng cao giác ngộ cách mạng cho họ và nhân rộng ra toàn tỉnh.

Đồng chí Hoàng Tấu⁽⁴⁾ Bí thư chi bộ đã sáng tác bài thơ “Tuổi xuân di cứu nước” để kêu gọi thanh niên hăng hái tham gia hàng ngũ Việt Minh, giết giặc cứu nước, bài thơ có đoạn :

...

*“Đời đẹp lắm, mùa xuân như giục già
Lòng trai trẻ rộn rã muốn ra đi,*

...

*Hướng theo cờ uy nghi bay phía trước,
Lá cờ bay, hồn nước cùng bay theo,*

...

(1) Căng an trí Ba Tư, thực dân Pháp lập ra từ 1941 để tiếp tục giam hãm những tù chính trị đã mãn hạn tù

(2) Chi bộ Căng an trí Ba Tư thành lập tháng 4-1942, làm nhiệm vụ của Tỉnh ủy lâm thời, lãnh đạo cách mạng toàn tỉnh

(3) Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy - Cuộc khởi nghĩa Ba Tư và đời du kích Ba Tư - Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995 - trang 34.

(4) Hoàng Tấu sinh 1904 ở làng Đông Yên (nay thuộc xã Bình Dương) tham gia hoạt động cách mạng từ 1930 - 1931 đã bị địch bắt bỏ tù nhiều lần. Tháng 4-1942 địch chuyển đồng chí từ nhà tù Buôn ma Thuật về Căng an trí Ba Tư.

*Vì đứng trước nước nhà đang nguy ngập
Còn nằm mơ than vãn nữa mà chi
Quyết chung tay quét sạch quân thù đi
Trời nước Việt phải trở về người Việt*

.....
*Mau lên thôi ! Cơ hội đã kề tay
Giờ không thắng, đến bao giờ mới thắng ?
Đường dù dài, đi hoài rồi phải ngắn
Hãy cùng nhau đứng dậy bạn thanh niên !⁽¹⁾*

Những thanh niên yêu nước Quảng Ngãi lại tìm đến với Đảng, với cách mạng. Chỉ trong thời gian ngắn, cơ sở quần chúng đã được chấp nối từ Ba Tư đến Nghĩa Hành, Mộ Đức, Đức Phổ, Sơn Tịnh, Bình Sơn, Tư Nghĩa ... Các đoàn thể cứu quốc, trong đó có thanh niên cứu quốc, được xây dựng ở một số xã.

Trong khi đó, phong trào yêu nước chống Pháp của đồng bào và thanh niên các dân tộc ở miền núi Quảng Ngãi tiếp tục phát triển mạnh. Nổi bật là cuộc đấu tranh chống Pháp bắt đi sưu, xây dựng sân bay ở làng Ranh (thượng lưu sông Rhe) vào năm 1941. Bị Pháp khủng bố, đồng bào và thanh niên Hê, Cà Dong đã dùng giáo mác, cung tên, gậy gộc vây đánh bọn Pháp và tay sai đi bắt sưu và bọn Pháp đang coi giữ đốc thúc làm sân bay. Có lúc trên 200, 300 thanh niên và đồng bào vũ trang kéo đi đánh Pháp⁽²⁾.

Phong trào chống Pháp của đồng bào Hê, Cà Dong ở vùng Sơn Hà, Minh Long, Ba Tư (trong đó có thanh niên)

(1) Thơ văn yêu nước, cách mạng Quảng Ngãi (1885-1945) - Hội văn nghệ Nghệ An 1975 - trang 173-174.

(2) Bưu Đỉnh- Sổ - trang 112, 115, 117.

cho đến 1945 vẫn còn nhiều chòm, nhiều làng, Pháp chưa chinh phục được. Nhân dân các dân tộc ít người ở đó vẫn còn giữ được quyền làm chủ núi rừng ⁽¹⁾.

Đồng bào và thanh niên dân tộc Kor ở Trà Bồng dựa chắc vào căn cứ Cà Đam, duy trì cuộc đấu tranh chống Pháp, đã trừng trị một số tên chánh tổng tay sai đắc lực cho Pháp. Mùa hè năm 1942, anh thanh niên Thuộc (con trai cụ Phó Mục Gia) đã chỉ huy thanh niên nghĩa quân Kor phục kích, tập kích, chiến đấu gan dạ, diệt nhiều địch, trong đó có tên quan hai người Pháp Bọt-tờ (L.Borte) đồn trưởng đồn Trà Bồng.

Đến tháng 3-1945, Nhật hất cẳng Pháp. Quân Pháp phải rút. Cuộc vây quét căn cứ của nhân dân và thanh niên người Kor mà quân Pháp tiến hành trong 7 năm đã hoàn toàn thất bại ⁽²⁾.

Cuối tháng 2-1943, Ban thường vụ Trung ương Đảng chỉ thị cho các cấp ủy Đảng và Đoàn thanh niên cứu quốc : "Phải ra sức chống lại chính sách mê hoặc, lôi kéo thanh niên của phát xít Nhật - Pháp và lãnh đạo thanh niên đòi lại quyền lợi kinh tế chính trị hàng ngày... Phải phái người vào các đoàn hướng đạo, hội thể dục mà hoạt động. Nơi nào chưa có những tổ chức như thế thì phải lợi dụng những khả năng của hoàn cảnh mà tổ chức ra, rồi tuyển trong đó những phần tử thanh niên tốt đưa vào thanh niên cứu quốc Đoàn" ⁽³⁾.

Vào giữa năm 1943, ở Quảng Ngãi, Tỉnh ủy quyết định thành lập Ủy ban vận động cứu quốc thay thế cho Ủy ban

(1) Phạm Kiệt - tư núi rừng Ba Tư-Nxb QĐND, in lần thứ tư, 1977-trang 68, 73, 74.

(2) Bùi Định - Sđd - trang 112, 115, 117.

(3) Văn kiện Đảng 1939-1945 tập III-Sđd-trang 345.

vận động cách mạng trước đó, mở rộng cơ sở quần chúng cách mạng. Tuổi trẻ Quảng Ngãi nhiều làng được tiếp xúc với thư kêu gọi của Nguyễn Ái Quốc; tuyên ngôn, chương trình, điều lệ của Mặt trận Việt Minh; điều lệ của Đoàn thanh niên cứu quốc. Qua đó, khá đông thanh niên được cuốn hút vào các hoạt động chống phát xít Pháp - Nhật, nhất là tham gia vào việc in ấn tài liệu cách mạng, canh gác bảo vệ các cuộc họp của Đảng và Việt Minh các cấp, viết rải truyền đơn, treo cờ đỏ sao vàng.

Giữa tháng 7-1943, truyền đơn Việt Minh và cờ đỏ sao vàng xuất hiện trên quốc lộ I từ Bình Sơn đến Tư Nghĩa và ở Chợ Cung (Đức Phổ)... báo hiệu một thời kỳ cứu nước mới, đã đem lại cho nhân dân và thanh niên niềm phấn khởi và tin tưởng mới.

Từ đầu năm 1944, việc phát triển đoàn viên thanh niên cứu quốc đi vào nề nếp. Việt Minh huyện Sơn Tịnh cử một số cán bộ trực tiếp đi tuyên truyền, giáo dục, gây cơ sở cách mạng trong thanh niên, xây dựng tổ chức thanh niên cứu quốc bí mật. Đó là các đồng chí Nguyễn Nhuận (đã qua đời) Tôn Diêm (người làng Đông Dương - nay thuộc xã Tịnh Ấn Tây) và Nguyễn Mai. Nội dung tuyên truyền vận động giáo dục là yêu nước, làm cách mạng, đánh Pháp, đuổi Nhật, lật đổ bọn tay sai, giành chính quyền. Sau một thời gian ngắn tuyển chọn ba thanh niên giác ngộ nhất là Bùi Thanh Vân, Trần Thất và Phạm Bim ⁽¹⁾ ở xã Phúc Ba, tổng Tịnh Hòa kết nạp vào thanh niên cứu quốc. Theo hướng dẫn của cán bộ, ba thanh niên này dùng cây nhang làm ám hiệu, gặp nhau ban đêm giữa đồng để thành lập chi đoàn thanh

(1) Đ/c Thanh Vân nay không rõ ở đâu. Đ/c Phạm Bim đã qua đời. Đ/c Trần Thất hiện là giảng viên Trường Nguyễn Ái Quốc TW.

niên cứu quốc do đồng chí Bùi Thanh Vân phụ trách. Sau đó Đoàn phân công đoàn viên đi tuyên truyền vận động từng người đã được chọn lọc kỹ. Thường là vận động những người tin cậy trong bà con họ hàng ruột thịt, bạn bè thân thiết trước rồi mới loan rộng ra. Sau khi tuyên truyền giáo dục thấy đạt yêu cầu thì báo cáo lên “thượng cấp” xét duyệt. Khi đã được duyệt mới họp nhau lại làm lễ kết nạp, giao nhiệm vụ: người được kết nạp tuyên thệ. Do cách làm chặt chẽ như vậy, nên đến giữa năm 1944 chỉ mới kết nạp được 12 người, chia làm 3 tổ, tổ nào biết tổ nấy ⁽¹⁾...

Ở Đức Phổ cũng với cách làm như vậy. Việt Minh cử các đồng chí Huỳnh Chư, Huỳnh Lâm (Ruộng), Huỳnh Tài đi tuyên truyền giáo dục thanh niên, xây dựng tổ chức thanh niên cứu quốc. Chi đoàn thanh niên cứu quốc được thành lập đầu tiên năm 1944 ở làng An Trạch (nay thuộc xã Phổ An) do đồng chí Phạm Phổ Thông ⁽²⁾ làm Bí Thư. Đến cuối năm 1944, tổ chức Đoàn thanh niên cứu quốc đã được xây dựng ở rất nhiều xã, nhiều huyện ⁽³⁾.

Từ năm 1944 đến đầu năm 1945, chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc. Hồng quân Liên Xô đã quét sạch phát xít Đức ra khỏi lãnh thổ của mình và tiến như vũ bão về phía Béc-lin (sào huyệt của Hít-le). Số phận phát xít Đức sắp bị kết liễu. Phát xít Nhật ở Thái Bình Dương cũng ngày càng lâm vào tình trạng nguy khốn.

Ngày 9-3-1945, Nhật hất cẳng Pháp độc chiếm Đông Dương, như Đảng ta đã dự đoán từ trước.

(1) Tư liệu do đ/c Lê Văn Chất (người xã Nghĩa Hòa - Tư Nghĩa) - nguyên Tỉnh đoàn trưởng thanh niên Việt Nam Quảng Ngãi 1947 - 1949 nay nghỉ hưu tại Nha Trang cung cấp.

(2) Đ/c Phạm Phổ Thông, nguyên Thượng vụ Tỉnh đoàn thanh niên cứu quốc Quảng Ngãi 1940 - 1947. Nay nghỉ hưu tại Nha Trang.

(3) Theo ý kiến của đ/c Phạm Phổ Thông

Trước tình hình mới, Ban thường vụ Trung ương Đảng đã họp từ 9 đến 12-3-1945. Hội nghị nhận định : cuộc đảo chính Nhật - Pháp sẽ tạo thành một tình thế khủng hoảng chính trị sâu sắc làm cho những điều kiện của cuộc tổng khởi nghĩa chín muồi nhanh chóng. Hội nghị chỉ rõ : phát xít Nhật là kẻ thù chính, kẻ thù cụ thể trước mắt của nhân dân ta; nêu khẩu hiệu “đánh đuổi phát xít Nhật” thay cho khẩu hiệu “đánh đuổi Nhật - Pháp”. Ban thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị : “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” nhằm cụ thể hóa những nhận định và nghị quyết của hội nghị Trung ương ⁽¹⁾.

Lúc này Tỉnh ủy làm nhiệm vụ Ủy ban vận động cứu quốc Quảng Ngãi đang ở Căng an trí Ba Tư do đồng chí Trương Quang Giao làm chủ trì, đang chuẩn bị điều kiện trở về các địa phương hoạt động cho kịp tình hình đang đòi hỏi. Nhưng khi được tin đêm 9-3-1945, Nhật đảo chính Pháp ở tỉnh lỵ và các huyện lỵ, đánh chiếm tất cả đồn binh của Pháp; đêm ngày 10-3-1945, Tỉnh ủy đã họp bất thường khẩn cấp, quyết định dùng bạo lực cách mạng của quần chúng khởi nghĩa cướp chính quyền ở Ba Tư; phát động phong trào cách mạng rộng khắp trong tỉnh, xây dựng lực lượng vũ trang, chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền toàn tỉnh ⁽²⁾.

Thực hiện chủ trương trên và theo sự chỉ huy trực tiếp của Tỉnh ủy, chiều ngày 11-3-1945 đồng đảo thanh niên Kinh, Thượng tay cầm giáo, mác, dao rựa, cùng nhân dân các làng kéo về sân vận động Ba Tư, cùng lực lượng an trí

(1) Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh 60 năm đấu tranh cách mạng vé vàng - Sdd - trang 70,71.

(2) Sơ thảo lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi 1929 - 1945-Sdd-tr 155.

dự cuộc mít tinh với khí thế sôi cách mạng chưa từng có.

Sau khi nghe đồng chí Phạm Kiệt (một cán bộ Việt Minh) diễn thuyết, thanh niên và đồng bào ta hô vang các khẩu hiệu :

- Đánh đổ phát xít Nhật, tẩy sạch phát xít Pháp ở Đông Dương !

- Ủng hộ Mặt trận Việt Minh !

- Đảng Cộng sản Đông Dương muôn năm !

Sau đó, khi đêm xuống, đồng bào và thanh niên ta dưới sự lãnh đạo của Ban chỉ huy khởi nghĩa đã phối hợp với lực lượng quân khởi nghĩa ở Căn cứ an trí Ba Tư đánh chiếm Nha kiểm lý, tiếp tục đánh chiếm đồn Ba Tư, thu toàn bộ vũ khí quân trang, quân dụng của địch. Quân ta hạ cờ tam tài của Pháp xuống, treo cờ đỏ sao vàng lên trên cột cờ trước sân đồn Ba Tư, báo tin cuộc khởi nghĩa thắng lợi. Nhiều thanh niên ban đêm cầm đuốc chạy khắp các ngã đường báo tin khởi nghĩa Ba Tư thắng lợi. Đồng đảo thanh niên tự nguyện tham gia lực lượng khởi nghĩa được phân công canh gác nơi xung yếu.

Cùng với khởi nghĩa Ba Tư, Đội du kích cứu quốc Ba Tư ra đời ⁽¹⁾.

Cùng trong đêm 11-3-1945, dưới sự chỉ huy của cán bộ Việt Minh, thanh niên Khánh Giang, Trường Lệ, Suối Bùn, Phú Khương, Phú Thọ ở Nghĩa Hành đã cùng nhân dân

(1) Đội du kích cứu quốc Ba Tư ra đời vào ngày 11-3-1945 - Theo lịch sử "cuộc khởi nghĩa và Đội du kích Ba Tư" - Ban Tuyên giáo tỉnh ủy Quảng Ngãi - Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Hà Nội 1995 - từ trang 57 đến trang 61.

nổi trống mõ, dự mít tinh, uy hiếp địch, hưởng ứng cuộc khởi nghĩa Ba Tơ, cướp chính quyền tại chỗ.

Sáng ngày 12-3-1945, hàng ngàn thanh niên và đồng bào ở châu lỵ Ba Tơ và các làng xung quanh đã dự một cuộc mít tinh lớn tại sân vận động Ba Tơ, đứng dưới lá cờ đỏ sao vàng tung bay trong gió, chứng kiến việc tuyên bố thành lập chính quyền cách mạng huyện Ba Tơ, chăm chú lắng nghe từng lời kết tinh bằng máu và nước mắt của những người cộng sản, những người yêu nước Quảng Ngãi trong bản tuyên cáo của chính quyền cách mạng Ba Tơ ⁽¹⁾.

Thanh niên vùng Hóc Kè, Vực Liêm, Hùng Nghĩa, Tân Hội, dọc đường 5A (nay là quốc lộ 24)... đã cùng nhân dân nổi dậy làm chủ xóm làng, kéo ra đường chặt cây, đập ụ, phá cầu để ngăn cản quân Nhật kéo lên Ba Tơ đàn áp lực lượng khởi nghĩa. Khi được tin Nhật kéo quân lên Ba Tơ, Đội du kích Ba Tơ chuyển lên vùng núi để xây dựng căn cứ.

Ngày 14-3-1945 tại hang Én, phía Bắc châu lỵ Ba Tơ, Đội du kích cứu quốc Ba Tơ gồm 28 chiến sĩ, phần lớn là thanh niên, đã nghiêm trang tuyên thệ "hy sinh vì Tổ quốc", "làm tròn ba nhiệm vụ : Ra sức vận động nhân dân tham gia cách mạng, xây dựng chiến khu cách mạng. Không ngừng củng cố và phát triển lực lượng vũ trang cách mạng. Sẵn sàng hoàn thành mọi nhiệm vụ chiến đấu khi có lệnh".

Đây là đứa con đầu lòng của lực lượng vũ trang cách mạng tỉnh Quảng Ngãi. Thanh niên Quảng Ngãi, dưới sự lãnh đạo của Đảng đã trực tiếp cầm vũ khí, tham gia khởi

(1) Xem "lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi 1929 - 1945" - Sơ thảo - Sốđ - trang 162 163

nghĩa Ba Tơ, lập nên Đội du kích Ba Tơ oai hùng mà chiến công và tiếng tăm của nó tiếp tục tỏa rộng trong không gian và sống mãi với thời gian. Đội du kích Ba Tơ là một trong những đội quân tiền thân của quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng ở miền Nam Trung bộ.

Đồng chí Trương Chính - cố tổng bí thư Ban chấp hành Trung ương Đảng - đã đánh giá đội du kích Ba Tơ như sau:

“Việt Nam cứu quốc quân sinh ra trong cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn (10-1940)... Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân thành lập trong phong trào đấu tranh chống khủng bố trắng ở Việt Bắc (1941-1945)... Sau ngày Nhật-Pháp bắn nhau, cuộc khởi nghĩa Ba Tơ (Quảng Ngãi) lại để ra một đội quân du kích nữa. Những đội quân trên đây đã đóng vai trò hết sức quan trọng trong cao trào chống Nhật cứu nước và trong cuộc tổng khởi nghĩa tháng 8-1945”⁽¹⁾.

Sau khởi nghĩa Ba Tơ, phát xít Nhật đã tung quân lên càn quét đánh phá hòng tiêu diệt đội quân cách mạng non trẻ của Quảng Ngãi. Các tổ chức, đảng phái phản động và những phần tử thân Nhật ở Quảng Ngãi công khai ra mặt chống phá cách mạng rất quyết liệt. Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, nhân dân và thanh niên Quảng Ngãi đã phá tan các âm mưu thủ đoạn của địch, bảo tồn và phát triển đội du kích Ba Tơ và lực lượng cách mạng trong tỉnh ngày càng mạnh. Được Đảng và Việt Minh lãnh đạo, thanh niên đã cùng đồng bào tấn công phá rã về tư tưởng và tổ chức của các tổ chức thanh niên do Nhật lập ra như “Thanh niên liên Á”, “Thanh niên tiền tuyến”, “Thanh niên Tân Việt”.

Thanh thiếu nhi toàn tỉnh hăng hái tham gia các hoạt động cách mạng do cán bộ Việt Minh các làng tổng hướng

(1) Tư liệu trưng bày tại Bảo tàng khởi nghĩa Ba Tơ.

dẫn và lãnh đạo. Nổi bật nhất là gia nhập Đoàn thanh niên cứu quốc, Đội thiếu niên tiền phong, gia nhập đội tự vệ cứu quốc, du kích cứu quốc và Đội du kích Ba Tơ, hằng hái tập luyện võ nghệ, rèn sắm gươm, dao bẫy⁽¹⁾, giáo mác; tham gia cánh giới bảo vệ các cuộc hội họp của Đảng và Việt Minh, các cuộc tập võ; quyên góp và vận động đồng bào quyên góp lương thực, quần áo, thuốc men ... vận chuyển lên chiến khu Vĩnh Sơn và Núi Lớn⁽²⁾ ủng hộ đội du kích Ba Tơ.

Trong thời kỳ này, Tỉnh ủy và Việt Minh tỉnh phân công các đồng chí Trần Quý Hai, Nguyễn Thành Nghi, Hồng Ứng⁽³⁾ phụ trách công tác thanh vận. Ở các phủ, huyện, tổng cũng có những đồng chí được phân công vào nhiệm vụ này.

Tháng 4-1945, đồng chí Trần Quý Hai triệu tập và chủ trì hội nghị đại biểu thanh niên cứu quốc các phủ huyện đồng bằng, họp tại chân núi dưới Quán Lát (nay thuộc xã Đức Chánh - Mộ Đức) thành lập BCH lâm thời Hội thanh niên cứu quốc tỉnh gồm các đồng chí Trịnh Ái Việt (Bình Sơn), Hồng Ứng (Sơn Tịnh), Nguyễn Hiền (Tư Nghĩa),

(1) Dao bẫy là loại dao cán ngắn, lưỡi dài bằng bảy năm tay (theo cách đo heo của đồng bào dân tộc thiểu số) lấy một sợi dây vòng quanh thân heo sau đôi chân trước, gấp đôi sợi dây dùng bàn tay nắm sợi dây để đo, biết con heo được mấy năm)

(2) Từ tháng 5-1945, Đội du kích Ba Tơ chia thành 2 đại đội chuyển về đồng bằng. Đại đội Phan Đình Phùng về xây dựng chiến khu ở căn cứ Vĩnh Sơn (nay thuộc xã Tinh Hiệp - Sơn Tịnh). Đại đội Hoàng Hoa Thám về xây dựng chiến khu ở căn cứ Núi Lớn (Mộ Đức).

(3) Nguyễn Thành Nghi quê Sơn Tịnh - nguyên Chủ nhiệm Việt Minh tỉnh 1945. Về sau có lúc là Vụ trưởng Bộ y tế. Nay nghỉ hưu tại thị xã.

Trần Quý Hai quê Sơn Tịnh, sau này là Trung tướng, Phó tổng tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam. Đã qua đời.

Hồng Ứng, quê Sơn Tịnh, nay nghỉ hưu tại Bào Lộc, Lâm Đồng.

Nguyễn Lâm (Nghĩa Hành), V 1 (Mộ Đức), Nguyễn Trục (Đức Phổ). Hội nghị bàn việc đẩy mạnh xây dựng hội và vận động thanh niên tham gia cách mạng. Sau hội nghị này, đồng chí Trần Quý Hai giao công tác thanh vận cho đồng chí Nguyễn Thành Nghi và Hồng Ưng để nhận nhiệm vụ quân sự.

Với phong trào thanh thiếu niên nô nức tham gia cách mạng, cộng với sự tuyên truyền giáo dục, vận động của Đảng, khá đông thanh niên được kết nạp vào Hội thanh niên cứu quốc, rất nhiều thiếu niên được kết nạp vào Đội thiếu niên tiến phong.⁽¹⁾

Cuối tháng 5-1945, đồng chí Nguyễn Thành Nghi triệu tập và chủ trì hội nghị thành lập Hội thanh niên cứu quốc huyện Sơn Tịnh, họp tại nhà đồng chí Lê Phan làng Vĩnh Lộc (nay thuộc xã Tịnh Bình), phân công đồng chí Bùi Tấn Lĩnh làm bí thư⁽²⁾.

Tháng 5-1945, đại biểu thanh niên các tổng, xã thuộc huyện Đức Phổ về họp hội nghị tại thôn Thủy Triều (nay thuộc xã Phổ Văn) bầu BCH thanh niên cứu quốc huyện do đồng chí Huỳnh Hữu Tài làm bí thư⁽³⁾.

Ngày 2-6-1945, Hội thanh niên cứu quốc huyện Bình Sơn họp tại Lộc Thịnh (nay thuộc xã Bình Minh) cử BCH thanh niên cứu quốc huyện do đồng chí Nguyễn Phú Soại làm bí thư.

Tại tỉnh lỵ Quảng Ngãi, đến tháng 6-1945 có một chi

(1) Theo sách cu Bùi Định (đd) đến tháng 7-1945. Quảng Ngãi có 11 vạn hội viên, đoàn viên các đoàn thể quần chúng cách mạng (nông hội, phụ nữ, thanh niên, thiếu niên).

(2) Theo ý kiến đồng chí Nguyễn Thành Nghi.

(3) Lịch sử Đảng bộ huyện Đức Phổ 1930 - 1975 - trang 76.

hội thanh niên cứu quốc và một chi hội binh nhân cứu quốc ngay trong đồn lính khố xanh (1).

Các huyện khác cũng lần lượt tổ chức hình thành BCH thanh niên cứu quốc cấp huyện. Mộ Đức do các đồng chí Trần Thanh, Huỳnh Văn Tiến phụ trách. Tư Nghĩa do các đồng chí Nguyễn Minh, Nguyễn Hiên phụ trách. Nghĩa Hành do các đồng chí Lâm (Lâm Le), Trần Văn An phụ trách. Trà Bồng do đồng chí Lâm Chi phụ trách... (2).

Đến lúc này ở hầu hết các xã đồng bằng và vùng thấp miền núi đều đã tổ chức Hội thanh niên cứu quốc và Đội thiếu niên tiên phong. Trước sự lớn mạnh của phong trào Việt Minh chống Nhật, bộ máy chính quyền tay sai của Nhật (hầu hết là số đã phục vụ trong bộ máy chính quyền tay sai của Pháp trước đó) trở nên rệu rã, bất lực, vô hiệu hóa. Lý hương phần lớn ngã về cách mạng, một số trẻ tự nguyện xin gia nhập Đoàn thanh niên cứu quốc.

Các cấp bộ hội huyện, xã thực hiện chỉ thị của Đảng và Việt Minh, đã động viên và tổ chức hàng loạt đoàn viên và thanh niên tập luyện quân sự, tuyển số khỏe mạnh hàng hái nhất đưa lên chiến khu gia nhập Đội du kích Ba Tơ. Đến tháng 7-1945 số du kích ba Tơ ở hai đại đội Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám lên đến ngàn người (3). Còn lại hầu hết đoàn viên, thanh niên và thiếu niên lớn đều gia nhập tự vệ cứu quốc, tiểu tổ du kích ở các làng, mỗi người đều tự sắm một vũ khí thô sơ để luyện tập, tham gia canh

(1) Bùi Định - Sđd - trang 233.

(2) Theo ý kiến các đ/c Nguyễn Thanh Nghị, Trịnh Ái Việt, có người các đ/c chỉ nhớ tên không nhớ họ.

(3) Theo sách "cuộc khởi nghĩa Ba Tơ và Đội du kích Ba Tơ" (đd) trang 131, 132 ghi mỗi đại đội có 5 trung đội, mỗi trung đội có 4 tiểu đội, mỗi tiểu đội có 12 chiến sĩ.

gác, tổ chức đánh trận giả. Hội thanh niên cứu quốc thực sự trở thành lực lượng nòng cốt đông đảo nhất trong Đội du kích Ba Tơ tập trung, trong các tiểu tổ du kích và tự vệ cứu quốc ở các làng, xã. Đoàn viên thanh niên và thanh thiếu nhi - nghe theo lời kêu gọi của Ủy ban vận động cứu quốc tỉnh - đã hăng hái quyên góp tiền của cho “một ngày mua khí giới” vào ngày 27 hàng tháng ⁽¹⁾ và đi thu nhặt súng đạn của địch, sắt thép, cà rếp, parafin... để ủng hộ du kích Ba Tơ. Thanh niên tự vệ Tư Nghĩa phối hợp với cơ sở binh vận bên trong, đột nhập đồn khố đổ lấy 37 khẩu súng và một bao tải đạn. Thanh niên công nhân xe lửa ở ga Hòa Vinh thu hàng tấn đất đèn. Thanh niên công nhân xe lửa Đức Phổ tịch thu toàn bộ sắt thép và các dụng cụ khác trong kho vật liệu của Pháp ở Liệt Sơn...

Thời kỳ này đoàn viên cùng đông đảo thanh thiếu nhi Quảng Ngãi hoạt động cách mạng hăng hái, sôi nổi, táo bạo, có tổ chức, có lãnh đạo góp phần cùng toàn dân tạo nên khí thế tiến khởi nghĩa trong toàn tỉnh.

Ngày 20-6 Ất Dậu (tức là ngày 28-7-1945), Ủy ban vận động cứu quốc Quảng Ngãi (tức bộ phận công khai của Tỉnh ủy) ra chỉ thị số 6, nêu một số nhiệm vụ cần thiết, trong đó nhiệm vụ đầu tiên là “thành lập tỉnh nông dân, thanh niên chính thức”. Chỉ thị viết :

“Hiện nay, nông dân, thanh niên đã đủ điều kiện thành lập tỉnh chính thức. Trong các phủ, huyện phải cử từ dưới tiểu tổ lên để thành lập phủ huyện chính thức và cử đại biểu dự Hội nghị tỉnh để thành lập Tỉnh ủy nông dân, thanh

(1) Lấy ngày 27 âm lịch tức ngày 11-3-1945 khởi nghĩa Ba Tơ - cột mốc đồng bao nhớ ngày lịch sử này.

niên chính thức. Địa phương nào chưa đủ điều kiện cũng phải cử từ dưới tiểu tổ lên để thành lập **nhịp bộ ấy** để kịp ngày 26 trở đi Ủy ban vận động cứu quốc sẽ triệu tập để cử BCH tỉnh nông dân, thanh niên chính thức và để thành lập Việt Minh chính thức (số đại biểu đã có thư trước) ⁽¹⁾.

Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc. Sau khi tiêu diệt phát xít Đức-Ý, ngày 8-8-1945 Liên Xô tuyên chiến với Nhật. Chỉ chưa đầy tuần lễ, quân đội Xô Viết anh hùng đã tiêu diệt hoàn toàn đội quân Quan Đông tinh nhuệ nhất của Nhật gồm một triệu tên. Ngày 14-8-1945, Nhật đầu hàng Liên Xô và các nước đồng minh không điều kiện.

Vào những ngày giữa tháng 8-1945 tình thế cách mạng Quảng Ngãi đã chín muồi. Về phía kẻ thù, quân Nhật đã hoang mang giao động; bộ máy cai trị của chúng đã rệu rã, các tổ chức, đảng phái phản động bị phân hóa cao độ, không hoạt động được; bọn tay sai thì khiếp nhược. Về phía ta, Đảng bộ và Mặt trận Việt Minh đã trưởng thành, chuẩn bị sẵn kế hoạch lãnh đạo toàn dân xông lên giành chính quyền; lực lượng du kích Ba Tơ và tự vệ cứu quốc đã lớn mạnh, vững vàng về ý chí cách mạng, về tổ chức đội ngũ và trang bị vũ khí, sẵn sàng xông ra giết giặc khi có lệnh; quần chúng nhân dân và thanh thiếu nhi ta đã một lòng theo Đảng và Mặt trận Việt Minh.

Với điều kiện khách quan và chủ quan thuận lợi như trên, nên khi vừa nghe tin Nhật đầu hàng Liên Xô và quân đồng minh, chiều ngày 14-8-1945 Tỉnh ủy đã ra lệnh tổng

(1) Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi 1929 - 1945-Sổđ - trang 23.

khởi nghĩa trong toàn tỉnh.

Cán bộ thanh niên các phủ, huyện nhanh chóng truyền đạt mệnh lệnh khởi nghĩa đến đoàn viên, thanh thiếu nhi toàn tỉnh.

Ở tất cả các làng, xã, thanh thiếu nhi - nòng cốt là đoàn viên và lực lượng tự vệ cứu quốc đã cùng với nhân dân nhất tề vùng lên, nổi trống, mõ, tù và, vây bắt bọn cầm đầu trong bộ máy cai trị của Nhật, tịch thu vũ khí, ấn tín và tài sản mà chúng đã cướp của nhân dân.

Đoàn viên thanh niên là lực lượng đông đảo trong đội quân du kích Ba Tư, nghiêm chỉnh chấp hành mệnh lệnh cấp trên, trong hai ngày 15 và 16-8-1945 đã bao vây, nổ súng tấn công đánh chiếm các đồn địch ở Di Lăng, Sơn Hà, Minh Long, Trà Bồng, đồng thời cùng với lực lượng quần chúng khởi nghĩa ở địa phương chiếm các phủ, huyện lỵ đồng bằng và châu ly miền núi, bắt sống toàn bộ quân địch, thu toàn bộ vũ khí. Đồng thời đánh quân Nhật đi lũng sục ở Xuân Phổ (Tư Nghĩa), Châu Me, Tú Sơn, Mỏ Cày (Mộ Đức), tiêu diệt một số binh lính, sĩ quan, xe cơ giới Nhật, lập nên chiến công vang dội trong cách mạng Tháng 8 - 1945. Nam nữ thanh thiếu nhi ở các vùng này đã rừng rừng nổi dậy, phối hợp với du kích Ba Tư dùng trống mõ, đèn đuốc uy hiếp giặc Nhật, dùng vũ khí thô sơ truy đuổi vây bắt giặc Nhật. Thanh thiếu niên các làng xung quanh các vùng này đã kéo nhau đi canh gác tất cả các ngã đường, sẵn sàng đánh bắt giặc Nhật nếu chúng vào làng.

Từ chiều ngày 14 đến sáng ngày 16-8-1945, nhân dân và thanh thiếu nhi tỉnh ta, có lực lượng du kích Ba Tư (đa số là thanh niên) làm nòng cốt, đã đánh tan rã hoàn toàn

nguy quyền, nguy quân, đập tan bộ máy cai trị của phát xít Nhật ở tất cả các làng, xã, phủ, huyện, châu, kể cả Lý Sơn, giành chính quyền về tay nhân dân. Lực lượng khởi nghĩa cũng đã giành được chính quyền ở tỉnh lỵ trong đêm 15 và ngày 16-8-1945. Tỉnh trưởng Lương Trọng Hối đã chịu hàng. Tên mật thám Bùi Trọng Lệ đã chạy trốn (sau đó ta bắt được).

Riêng quân Nhật ở tỉnh lỵ vì chưa có lệnh trên nên còn ngoan cố chống cự, chưa chịu nộp vũ khí cho ta. Chúng đưa quân thám dò lòng sực đánh phá một số nơi. Chấp hành chỉ thị của thượng cấp, đoàn viên và thanh thiếu niên các nơi này đã cùng lực lượng du kích, tự vệ cứu quốc và nhân dân chặt cây rấp đường, dựng các ụ chướng ngại vật, kiên quyết chặn đánh, bẻ gãy các cuộc lòng sực nói trên. Thanh niên công nhân trong nội thị cắt điện, nước những nơi quân Nhật ở. Thanh niên và đồng bào nông thôn triệt nguồn tiếp tế lương thực, thực phẩm cho quân Nhật. Lực lượng du kích Ba Tư đã siết chặt vòng vây quanh tỉnh lỵ.

Đứng trước nguy cơ bị tiêu diệt, ngày 25-8-1945, bọn cầm đầu quân Nhật ở tỉnh lỵ buộc phải chấp nhận những điều kiện của ta : "Không can thiệp vào nội bộ Việt Nam và các cuộc vận động quần chúng của Việt Minh. Quân Nhật tuyệt đối không đánh vào nhân dân và quân đội Việt Nam", rút hết về đóng tại đồn khố xanh, chờ ngày rút khỏi Quảng Ngãi. Lực lượng du kích Ba Tư đã tiến vào tỉnh lỵ. Tỉnh ủy, Ủy ban vận động cứu quốc Quảng Ngãi cũng chuyển vào tỉnh lỵ, làm nhiệm vụ của chính quyền cách mạng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Như vậy, đoàn viên và thanh thiếu niên Quảng Ngãi đã cùng với nhân dân dè bẹp ý chí kháng cự của đội quân Nhật

tại tỉnh lỵ, phá tan mọi âm mưu và hành động chống phá cách mạng của bọn phản động tay sai của Nhật, đưa cuộc tổng khởi nghĩa tháng 8-1945 đến thắng lợi hoàn toàn, giành toàn bộ chính quyền về tay nhân dân.

Chấp hành chỉ thị cấp trên, vào khoảng cuối tháng 8-1945 đại biểu thanh niên các phủ, huyện được triệu tập về họp thanh niên toàn tỉnh tại tỉnh lỵ. Đây là cuộc họp của đại biểu thanh niên toàn tỉnh để bàn về các nhiệm vụ cấp bách của thanh niên và bầu BCH chính thức của Đoàn thanh niên cứu quốc tỉnh Quảng Ngãi. Cuộc hội nghị này được xem như là đại hội đại biểu thanh niên cứu quốc tỉnh Quảng Ngãi lần thứ nhất. Đại hội được nghe đồng chí Nguyễn Thành Nghi, đại diện của Việt Minh tỉnh, thông báo tình hình khẩn cấp toàn quốc, toàn tỉnh, yêu cầu các đại biểu nỗ lực động viên toàn thể đoàn viên và thanh thiếu niên xông ra chống Nhật cứu nước. Đại hội đã bầu BCH chính thức của Đoàn TNCQ tỉnh Quảng Ngãi. BCH đã bầu đồng chí Bùi Tấn Linh làm Bí thư Tỉnh đoàn. ⁽¹⁾

Ngày 30-8-1945, hàng vạn thanh thiếu niên khắp các phủ, huyện, châu rục rỡ trong màu cờ sắc áo của ngày hội lớn toàn tỉnh, cùng với nhân dân kéo về tỉnh lỵ tham dự cuộc mít tinh và diễu hành chào mừng thắng lợi của cách mạng Tháng 8 và chào mừng Ủy ban nhân dân cách mạng tỉnh Lê Trung Đình ⁽²⁾ ra mắt nhân dân. Trước kỳ đài của

(1) Đ/c Bùi Tấn Linh (người xã Tịnh Sơn, huyện Sơn Tịnh) làm Bí thư Tỉnh đoàn TNCQ Quảng Ngãi từ tháng 8-1945 (căn cứ theo lý lịch gốc tại cơ quan quản lý lý lịch cán bộ Tỉnh ủy).

(2) Tên tỉnh Quảng Ngãi sau cách mạng Tháng 8-1945.

đại lễ là 2.000 chiến sĩ du kích Ba Tư hùng hực khí thế của tuổi trẻ Quảng Ngãi, xếp thành một khối vững chắc, uy nghi lâm liệt, biểu thị sức mạnh của nhân dân và thanh niên Quảng Ngãi trong ngày hội lịch sử này.

Tinh thần yêu nước, lòng khát khao độc lập tự do của đoàn viên và thanh thiếu niên Quảng Ngãi đã thể hiện sáng rõ nhất, quỳn chặt với tinh thần cách mạng triệt để, bất khuất, kiên cường của nhân dân tỉnh nhà - cũng như của nhân dân và thanh niên toàn quốc - trong cao trào giải phóng dân tộc, mà đỉnh cao là tổng khởi nghĩa Tháng 8-1945.

Dưới ngọn cờ cứu nước của Hồ Chủ tịch và sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là của Tỉnh ủy Quảng Ngãi, Đoàn thanh niên cộng sản, Đoàn thanh niên dân chủ, Đoàn thanh niên phản đế rồi Đoàn thanh niên cứu quốc Quảng Ngãi đã động viên, tổ chức tuổi trẻ cả tỉnh góp phần xứng đáng vào sự nghiệp chống đế quốc - phong kiến từ năm 1930 đến 1945; góp phần xứng đáng vào thành công vang dội của cách mạng Tháng 8-1945, "đem sức ta mà tự giải phóng cho ta" như Bác Hồ đã dạy.

Qua 15 năm rèn luyện thử thách trong đấu tranh cách mạng, Đoàn thanh niên Quảng Ngãi ngày càng lớn mạnh về tư tưởng, tổ chức và phương thức đấu tranh; thực sự là đội xung kích cách mạng, lực lượng tiên phong đồng đảo đứng vào hàng ngũ Đảng và là hạt nhân tập hợp hàng chục vạn nam nữ thanh thiếu niên Quảng Ngãi đứng lên cùng nhân dân đấu tranh kiên cường giành chính quyền về tay nhân dân, giành độc lập, tự do cho Tổ quốc.

Sự lớn mạnh của Đoàn là cơ sở rất quan trọng để Đoàn

tiếp tục gánh vác nhiệm vụ vẻ vang, cùng nhân dân trong tỉnh xây dựng, củng cố, và bảo vệ chính quyền cách mạng, bảo vệ quyền độc lập tự chủ cho dân tộc, quyền tự do cho nhân dân.

Cách mạng Tháng 8 thành công mở ra một trang mới cho lịch sử tỉnh nhà nói chung và lịch sử Đoàn thanh niên cộng sản Quảng Ngãi nói riêng.

Phần thứ ba:

XÂY DỰNG ĐOÀN, HUY ĐỘNG LỰC LƯỢNG THANH THIẾU NHI TOÀN TỈNH THAM GIA KHÁNG CHIẾN, KIẾN QUỐC, GÓP PHẦN ĐÁNH THẮNG CUỘC CHIẾN TRANH XÂM LƯỢC CỦA THỰC DÂN PHÁP (1945 - 1954)

Chương VI

XÂY DỰNG ĐOÀN LÀM NỒNG CỐT CHO PHONG TRÀO THANH THIẾU NHI THAM GIA XÂY DỰNG CHẾ ĐỘ MỚI, CUỘC SỐNG MỚI (1945 - 1946)

Cách mạng Tháng 8 giành thắng lợi hoàn toàn trong cả nước.

Ngày 2-9-1945, tại quảng trường Ba Đình (Hà Nội), trước hàng chục vạn người, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản tuyên ngôn độc lập lịch sử, tuyên bố trước nhân dân Việt Nam và thế giới: nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời.

Đoàn viên và thanh thiếu niên Quảng Ngãi cùng đồng bào trong tỉnh tin tưởng vào sự lãnh đạo sáng suốt, đứng

dẫn của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu, biểu thị tinh thần đoàn kết, ý chí quyết tâm giữ vững lời thề của tuyên ngôn độc lập: "Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập"⁽¹⁾.

Chế độ phong kiến đế quốc đã bị đánh đổ. Nhưng những di họa của chế độ cũ đang đè nặng lên cuộc sống của nhân dân và thanh thiếu nhi ta. Đó là nạn đói đã làm chết hai triệu đồng bào miền Bắc và đang đe dọa cuộc sống của hàng triệu đồng bào nhiều nơi; là nạn mù chữ của 95% thanh thiếu nhi; là nền tài chính kiệt quệ; là các tập tục lạc hậu, mê tín dị đoan, tệ nạn xã hội, dịch bệnh lan tràn...

Đã vậy, ngày 23-9-1945, thực dân Pháp lại gây hấn ở Nam bộ, từ đó mở rộng cuộc chiến, hòng xâm lược nước ta, bắt nhân dân và thanh niên ta làm nô lệ một lần nữa. Ở miền Bắc, 20 vạn quân Tưởng Giới Thạch - tay sai đế quốc Mỹ - tràn vào, nói là để giải giáp quân Nhật, nhưng thực chất là thực hiện mưu đồ bóp chết chính quyền cách mạng vừa mới thành lập, còn non trẻ của nhân dân ta. Các tổ chức, đảng phái phản động đã ngóc đầu dậy chống phá cách mạng.

Sau cách mạng Tháng 8, ở Quảng Ngãi, hệ thống chính quyền được thành lập từ tỉnh đến cơ sở. Cùng với các đoàn thể quần chúng khác, Đoàn thanh niên cứu quốc Quảng Ngãi đã phát triển rộng khắp toàn tỉnh, chuyển sang sinh hoạt và hoạt động công khai. Các tổ chức cơ sở đoàn được hình thành ở hầu khắp các làng, xã, đường phố, trường học... từ thành thị đến nông thôn, từ đồng bằng đến miền núi.

(1) Hồ Chí Minh toàn tập 1945 - 1947 tập 4-NXB Sự Thật - Hà Nội 1984 - trang 4.

Thực hiện các nghị quyết của Tỉnh ủy và chỉ thị của Trung ương Đoàn, Tỉnh đoàn thanh niên cứu quốc Quảng Ngãi đã triển khai trong toàn Đoàn kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ cấp bách do Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch đề ra: chống giặc đói, chống giặc dốt, chống giặc ngoại xâm; xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng của nhân dân. Tỉnh đoàn cũng đề ra chủ trương củng cố và phát triển Đoàn lớn mạnh, bảo đảm hoàn thành mọi nhiệm vụ của Đảng giao.

Các chi đoàn, phân đoàn đã mở đợt sinh hoạt chính trị cho đoàn viên, cho thanh niên ngoài Đoàn và Đội thiếu niên tiên phong, nâng cao nhận thức trách nhiệm trước tình hình nhiệm vụ mới; đồng thời tập hát các bài hát cách mạng; động viên thanh thiếu nhi tham gia các công tác cách mạng.

Đoàn viên và thanh thiếu nhi Quảng Ngãi được sống trong khí thế cách mạng hào hùng sau tổng khởi nghĩa. Gặp nhau ai cũng cùng nắm tay phải giờ ngang tai chào nhau bằng lời thề “hy sinh vì Tổ quốc”, gọi nhau bằng hai tiếng “đồng chí” rất mới lạ nhưng cũng rất gần gũi, thân thương. Ngay trong tình yêu đôi lứa cũng đặt “Hy sinh vì Tổ quốc” lên trên hết.

Khắp nơi ngày đêm rộn rã lời ca tiếng hát của thanh thiếu nhi. Đâu đâu cũng nghe “Tiến quân ca”, “Diệt phát xít”, “Lên đàng”, “Tiếng gọi thanh niên”, “Đoàn vệ quốc quân”... để cổ vũ nhau càng thêm hăng say trong công tác và chiến đấu.

Thực hiện lời kêu gọi của Bác Hồ: “Cứ 10 ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn ăn ba bữa. Đem gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo”⁽¹⁾; “Tăng gia sản xuất! Tăng

(1). Hồ Chí Minh toàn tập 1945 - 1947 tập 4 - Sđd - tr 27.65.

gia sản xuất ngay! Tăng gia sản xuất nữa! Đó là khẩu hiệu của chúng ta ngày nay. Đó là cách thiết thực của chúng ta để giữ vững quyền tự do, độc lập" (1); đoàn viên và thanh thiếu nhi Quảng Ngãi đã nhin ăn một phần để góp gạo cứu đói, xung phong đi vận động đồng bào và thu gạo tiết kiệm chống đói; tích cực tham gia khai hoang phục hóa, trồng lúa và hoa màu. Thanh niên các dân tộc thiểu số ở vùng cao Trà Bồng, Sơn Hà, Minh Long, Ba Tư trước kia chỉ biết đốt rừng tĩa lúa bắp rẫy, nay đã biết vỡ đất nà cấy lúa nước, trồng bắp, lang, mì đạt năng suất cao.

Chỉ trong một ngày đầu tiên vận động cứu đói, nhân dân và thanh niên tỉnh ta đã góp được 12.642 đồng và 70 tấn gạo. Tỉnh đã kịp thời trợ giúp cho đồng bào Bình Sơn, Sơn Tịnh, Sa Huỳnh, Ba Tư, Trà Bồng hàng trăm tấn gạo, muối. Và tính đến giữa năm 1946, Việt Minh Quảng Ngãi đã gởi 600 tấn gạo ra góp phần cứu đói cho đồng bào miền Bắc (2).

Với khí thế đổi đời sau cách mạng Tháng 8, thực hiện khẩu hiệu "tác đất, tác vàng", đoàn viên và thanh niên toàn tỉnh đã cùng nhân dân trải màu xanh của lúa, bắp, lang, mì trên những vùng đất khô cằn của Quảng Ngãi, nâng sản lượng lúa, màu tăng lên gấp bội. Nhờ đó bước đầu khắc phục được nạn đói cơm, lạt muối triền miên trước đó.

Nam nữ thanh niên Quảng Ngãi đã hăng hái vận động nhân dân và tự mình tham gia quyền góp vàng xây nền độc lập. Có những nam nữ thanh niên con nhà giàu có tự nguyện đem nhẫn cưới, bông tai, kiềng, xuyên, dây chuyền vàng góp vào quỹ độc lập. Từ 22 đến 28-9-1945, nhân dân

(1) Hồ Chí Minh toàn tập 1945 - 1947 tập 4 - Sđd - tr.27.85.

(2) Theo báo "Đời sống mới" ra ngày 15-8-1946 - hiện lưu trữ tại bộ phận lịch sử Đảng Quảng Ngãi.

và thanh niên Quảng Ngãi đã đóng góp gần 53 kg vàng, 14.000 kg đồng và 107 kg bạc vào quỹ độc lập⁽¹⁾. Sự quyên góp của nhân dân và thanh niên Quảng Ngãi góp phần giảm bớt khó khăn tài chính cho Chính phủ trong năm đầu của chính quyền cách mạng.

Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy và Việt Minh tỉnh, Tỉnh đoàn đã giáo dục, cổ vũ và hướng dẫn đoàn viên và thanh niên toàn tỉnh tham gia cuộc tổng tuyển cử bầu quốc hội vào ngày 6-1-1946. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử, cử tri thanh niên Quảng Ngãi được thực hiện quyền công dân, nô nức đi bầu cử, tự do lựa chọn những người xứng đáng vào cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất⁽²⁾. Tiếp theo đó, cử tri - thanh niên Quảng Ngãi tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân tỉnh vào ngày 17-2-1946 và bầu cử Hội đồng nhân dân xã vào ngày 19-4-1946. Phần đông người trúng cử là thanh niên.

Tham gia các cuộc bầu cử trên, thanh niên Quảng Ngãi rất sung sướng tự hào, thấy được quyền lợi, trách nhiệm và nghĩa vụ lớn lao của người dân một nước độc lập, tự chủ; góp phần xây dựng Nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam châu Á.

Đi đôi với tham gia chống giặc đói, xây dựng nền tài chính cho đất nước, xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân, cuộc đấu tranh chống giặc đốt cũng diễn ra sôi nổi, rộng khắp.

Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: " Một dân tộc đói là một dân

(1) Theo tài liệu của cơ quan tài chính Trung bộ tại kho lưu trữ Trung ương - mã số 43KLT.

(2) 8 đại biểu Quảng Ngãi được bầu vào Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa là: Phạm Văn Đồng, Phạm Quang Lộc, Nguyễn Duẩn, Nguyễn Tr. Lê Hồng Phong, Hà Văn Tấn, Đinh May (người Hré), Hồ Thiệt.

tạo yếu. Vì vậy, tôi đề nghị mở một chiến dịch chống nạn mù chữ”⁽¹⁾ “Những người biết chữ hãy dạy cho những người chưa biết chữ... Những người chưa biết chữ hãy gắng sức mà học cho biết. Vợ chưa biết thì chồng bảo, em chưa biết thì anh bảo, cha mẹ không biết thì con bảo”⁽²⁾. Bác giao nhiệm vụ cho thanh niên: “Công việc này mong anh chị em thanh niên sốt sắng giúp sức”⁽³⁾.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Bác Hồ, đoàn viên và thanh thiếu nhi toàn tỉnh được tập hợp thành lực lượng nòng cốt trong phong trào diệt dốt. Những đoàn viên và thanh thiếu niên biết chữ tình nguyện làm giáo viên dạy các lớp bình dân học vụ ban đêm. Các cấp bộ Đoàn để ra chủ trương xóa nạn mù chữ trong thanh thiếu niên. Nhiều chị em thanh niên vừa nấu cơm vừa học chữ. Nhiều em thiếu nhi vừa chăn trâu bò vừa học chữ. Thiếu giấy, thiếu phấn, thanh thiếu nhi tính ta dùng lá chuối non phơi khô, thay giấy, dùng than hoặc gạch non thay phấn viết. Đoàn viên và thanh thiếu niên ta còn tham gia sáng tác ca dao, hò vè, chận đường đố chữ, kiểm tra xóa mù chữ trước cổng chợ... để động viên cổ vũ đồng bào học bình dân học vụ.

"Ban ngày sản xuất tăng gia

Đêm về đèn sách ta ra trường làng".

Hoặc: "Cò kìa mỏ đỏ hồng hồng

Cò không biết chữ thì chồng cò chê".

Là những câu ca dao cổ sức cổ động mạnh cho việc xóa nạn mù chữ.

Ở miền núi, có những đoàn viên đi học được 5,10 chữ về

(1) Hồ Chí Minh tuyển tập - tập I Sđđ- trang 380.

(2) (3) Hồ Chí Minh toàn tập 1945-1947 tập 4- Sđđ-trang 29.

đạy lại cho anh chị em trong thôn xóm. Đạy hết lại đi học thêm 5, 10 chữ khác, về tiếp tục lại dạy. Cứ hết chữ lại đi học thêm rồi về dạy thêm chữ mới cho người chưa biết.

Ở xã Tịnh An, có nữ thanh niên Huỳnh Thị Chánh bị tai nạn lao động cụt cả hai tay từ nhỏ, đã kẹp bút giữa hai ngón chân để học viết, khi đã biết chữ, chị đã vận động anh chị em trong xã đi học và chị trực tiếp dạy cho anh chị em. Nữ thanh niên Huỳnh Thị Chánh được bầu là chiến sĩ thi đua diệt dốt toàn Liên khu V.

Nhân dịp khai giảng năm học 1945-1946, năm học đầu tiên sau khi nước nhà được độc lập, Bác Hồ gửi thư cho học sinh cả nước. Trong thư có đoạn viết: “Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em” (1).

Thấm nhuần lời dạy của Bác Hồ, nhiều gia đình đồng bào Quảng Ngãi hăng hái đưa con em tới trường. Tất cả thanh thiếu niên học sinh đều hăm hở say mê học tập. Được đến trường, được học tập là sự đổi đời quan trọng nhất, là một trong những quyền lợi cơ bản nhất đối với tuổi trẻ Quảng Ngãi.

Lực lượng giáo viên trẻ đã vượt qua nhiều khó khăn, cùng với nhân dân xây dựng trường lớp, dạy dỗ bảo ban các em học sinh đến nơi đến chốn, phấn đấu thực hiện tốt chức năng “người kỹ sư tâm hồn” trong chế độ mới.

Đến giữa năm 1946, toàn tỉnh có 94.838 người thoát nạn mù chữ (phần lớn là nữ thanh niên), 59.509 người học bình

(1) Hồ Chí Minh toàn tập 1945-1947 tập 4 - Sốđ-trang 11

dân học vụ, 9.227 người học bổ túc văn hóa, phần đông cũng là thanh niên ⁽¹⁾.

Về giáo dục phổ thông, nếu năm 1944 toàn tỉnh Quảng Ngãi chỉ có 216 trường học với 11.246 học sinh, 252 giáo viên thì đến giữa năm 1946 đã có 314 trường học với 23.085 học sinh, 572 giáo viên. Trường trung học Lê Khiết thành lập tháng 10-1945 tại tỉnh lỵ, sau dời lên Nghĩa Hành đã thiết thực nâng cao trình độ văn hóa cho thế hệ trẻ Quảng Ngãi, liên khu V; đã đào tạo cho đất nước nhiều cán bộ tài năng trên các lĩnh vực ⁽²⁾.

Thắng lợi lớn của nhân dân và tuổi trẻ Quảng Ngãi trên mặt trận chống nạn thất học, ngoài ý nghĩa về văn hóa xã hội, còn là một thắng lợi lớn về chính trị. Nó tạo điều kiện để nhân dân và thanh niên ta tham gia quản lý chính quyền, hoạt động xã hội, góp phần giữ vững những thành quả cách mạng đã giành được.

Đoàn viên và thanh thiếu nhi Quảng Ngãi được các cấp bộ Đoàn tổ chức và hướng dẫn, trở thành lực lượng xung kích trong đấu tranh thực hiện nếp sống mới, đoàn kết, tương trợ nhau. Các bàn đèn thuốc phiện, nạn cờ bạc, rượu chè bê tha, trộm cắp đã bị triệt để xóa bỏ. Các tập tục lạc hậu, mê tín dị đoan cũng bị bài trừ. Quan hệ người với người trở nên bình đẳng, thương yêu gắn bó nhau. Tuy đời sống vật chất còn khó khăn, nhưng nhân dân và thanh niên Quảng Ngãi sống trong yên vui, hòa bình, tối ngủ không cần ráp ngõ, đóng cửa. Một nếp sống mới, tiến bộ

(1) Theo báo "Đời sống mới" (đã dẫn trên).

(2) Theo số liệu chưa đầy đủ, số học sinh Lê Khiết cũ, nay đã có 204 người là nhà giáo nhân dân, nhà giáo ưu tú, giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ, phó tiến sĩ, nhà văn, nhà báo, nhà khoa học, nghệ sĩ, cán bộ cấp cao của Đảng, Chính phủ và các lực lượng vũ trang

được tự giác thực hiện ở hầu khắp xóm thôn trong toàn tỉnh.

Ngày 13-11-1945, đại hội Đoàn thanh niên cứu quốc các tỉnh Trung bộ khai mạc tại thành phố Huế⁽¹⁾.

Trước đó, BCH Tỉnh đoàn Quảng Ngãi họp mở rộng với bí thư các huyện đoàn để thống nhất những vấn đề nêu ra trước đại hội và cử ba đồng chí: Bùi Tấn Linh, Trần Sơn⁽²⁾, Trịnh Ái Việt⁽³⁾ làm đại biểu thanh niên cứu quốc Quảng Ngãi tham dự đại hội thanh niên cứu quốc Trung bộ.

Đại hội Đoàn thanh niên cứu quốc Trung bộ có các đồng chí Nguyễn Chí Thanh và Tố Hữu dự. Đại hội xác định những nhiệm vụ cụ thể, cấp bách của Đoàn và tuổi trẻ miền Trung nhằm góp phần cùng toàn dân thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ chung của đất nước. Đại hội đã bầu ra Ban chấp hành thanh niên cứu quốc Trung bộ do đồng chí Hồ Mỹ Xuyên làm Bí thư⁽⁴⁾. Đại biểu Quảng Ngãi có đồng chí Bùi Tấn Linh được bầu vào Thường vụ, đồng chí Trần Sơn được bầu vào Ban chấp hành⁽⁵⁾.

Tỉnh đoàn Quảng Ngãi đã triển khai nghị quyết của đại hội thanh niên cứu quốc Trung bộ trong đoàn viên và tuổi trẻ toàn tỉnh, động viên nâng cao tinh thần yêu nước và cách mạng, quyết tâm sắt đá của tuổi trẻ Quảng Ngãi hoàn

(1) (4) Đoàn thanh niên Công sản HCM - 60 năm đấu tranh cách mạng về vàng - Sưu-tập 91-92

(2) (3) Trần Sơn (người Mộ Đức) là em ruột đồng chí Trần Nam Trung; Trịnh Ái Việt (người Bình Sơn). Hai đồng chí đều là thành viên Ban Chấp thanh niên cứu quốc tỉnh

(5) Theo ý kiến đồng chí Trịnh Ái Việt đang nghỉ hưu ở Lâm Đồng.

thành tốt những nhiệm vụ công tác trước mắt, nguyện chiến đấu đến cùng để chống lại âm mưu và hành động xâm lược của thực dân Pháp đối với Nam bộ và Trung bộ nước ta.

Để chống giặc ngoại xâm bảo vệ độc lập dân tộc, Đoàn Quảng Ngãi đã động viên và tổ chức được đông đảo đoàn viên và thanh niên trong tỉnh gia nhập lực lượng dân quân tự vệ địa phương, gia nhập Đội du kích Ba Tơ, gia nhập "vệ quốc quân" (1).

Từ sau khởi nghĩa, nam nữ thanh niên Quảng Ngãi hăng hái tòng quân nhập ngũ, tham gia phong trào "Nam tiến" và "Tây tiến" (2) góp phần đánh giặc cứu nước. Cứ 100 chiến sĩ thì có 85 người xung phong ra trận và Quảng Ngãi đã gửi 10 chi đội gồm 15.000 quân ra trận (3). Trong sản xuất, trong hội họp, trong tập luyện quân sự, trong hành quân, nam nữ thanh thiếu nhi luôn luôn hát vang: "Nào anh em ta cùng nhau xông pha lên đường...", "Này thanh niên ơi đứng lên đáp lời sông núi...", "Đoàn vệ quốc quân một lòng ra đi... Ra đi ra đi bảo toàn sông núi. Ra đi ra đi thà chết chứ lui...", "Ta muốn băng mình tới phương Nam, giết hết quân tham tàn...".

Từ tháng 10-1945 đã có một đại đội du kích Ba Tơ (Quảng Ngãi) vào mặt trận cầu Bình Lợi (Sài Gòn). Một

(1) Sau cách mạng tháng 8, lực lượng bộ đội tập trung có tên "vệ quốc quân". Ngày 25-5-1946, Chính phủ ra sắc lệnh 71 đổi tên gọi "vệ quốc quân" thành "quân đội quốc gia Việt Nam".

(2) Tiến quân vào chiến trường Nam bộ, cực Nam Trung bộ và Tây Nguyên.

(3) Lịch sử cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp 1945-1954 - tập I - Nxb QĐND Hà Nội 1985-trang 97.

số đơn vị khác của Quảng Ngãi lên đường tham gia chiến đấu ở Pha Lan, Đông Hến (Trung Lào). Ngày 6-10-1945, chiến hạm Ri-sơ-li-ơ (Richelieu) của Pháp đổ bộ quân Pháp lên Nha Trang (Khánh Hòa). Lực lượng bộ đội Nam tiến đến thị xã Nha Trang là đại đội Lê Trung Đình (Quảng Ngãi) và khẩu đội pháo 75mm đóng trên đồi La Sơn (trong thị xã). Đêm 23-10-1945 ta nổ súng tấn công một số vị trí quân Pháp trong thị xã Nha Trang, diệt một số địch, tăng thêm niềm tin và khí thế chiến đấu cho bộ đội và nhân dân, mở đầu cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược ở miền Nam Trung bộ ⁽¹⁾.

Nhiều thanh niên Kor, Hre, Ka Dong (Xơ-Đang) ở Quảng Ngãi gia nhập tiểu đoàn Nơ-Trang-Long và đại đội Krông đi chiến đấu tại Kon-Tum, Đắk Lắk, Phú Yên ⁽²⁾. Nhiều đơn vị vệ quốc quân Quảng Ngãi đã dũng cảm chiến đấu ở mặt trận Buôn Mê Thuột...

Tuổi trẻ Quảng Ngãi thực sự là lực lượng đông đảo nhất nâng cột vững chắc nhất trong lực lượng vệ quốc quân và quân đội quốc gia địa phương, đã trực tiếp cầm súng xông ra chiến trường chống giặc ngoại xâm.

Đến tháng 7-1946, làng xã nào cũng có 1, 2 trung đội nam nữ dân quân tự vệ; mỗi huyện có ít nhất 1, 2 đại đội du kích tập trung. Anh chị em chiến sĩ đã hằng say luyện tập cả ngày lẫn đêm để sẵn sàng chiến đấu với cả nhiệt tình cách mạng của tuổi trẻ.

(1), (2) Nam Trung bộ kháng chiến 1945 - 1975 - Viện lịch sử Đảng và Hội đồng biên soạn lịch sử NTB kháng chiến - 1992-tr.79, 80, 81, 95

Để góp phần tuyên truyền cổ vũ nhân dân trong tỉnh thêm hăng hái quyết tâm trong chống giặc đói, chống giặc dốt, chống giặc ngoại xâm. Nhiều nam nữ thanh thiếu niên còn tham gia vào các hoạt động thông tin tuyên truyền, viết, kẻ vẽ nhiều khẩu hiệu, truyền đơn, tranh cổ động trên tường, trên giấy, trên nong nia dựng chỗ đông người, liên tục biểu diễn văn nghệ, tổ chức những cuộc dạ náo khá rầm rộ... Trên 30 nam nữ thanh niên tham gia đội kịch nói của tỉnh ở đồng bằng và đội tuyên truyền văn nghệ quốc dân thiếu số ở miền núi liên tục đi biểu diễn khắp nơi. Thanh thiếu nhi là lực lượng nòng cốt trong phong trào toàn dân ca hát sau cách mạng tháng 8-1945, làm cho cuộc sống văn hóa tinh thần của nhân dân sôi động, phong phú.

Qua thực tiễn hoạt động trong các phong trào nói trên, trình độ giác ngộ cách mạng, giác ngộ về lý tưởng độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội, giác ngộ về đoàn thể tính của thanh thiếu nhi Quảng Ngãi được nâng lên rõ rệt. Từ đó, Đoàn huấn luyện giáo dục kết nạp thêm được khá nhiều đoàn viên thanh niên cứu quốc và đội viên thiếu niên tiên phong. Đến cuối năm 1946, hầu hết các xã, cơ quan, trường học, đơn vị lực lượng vũ trang đều hình thành được chi đoàn thanh niên cứu quốc và phân đội thiếu niên tiên phong. Đoàn viên ở các cơ quan tỉnh huyện và trong các đơn vị lực lượng vũ trang tích cực tham gia phát triển đoàn viên và xây dựng Đoàn nơi cơ quan, đơn vị đóng quân. Tỉnh đoàn đã mở những lớp huấn luyện, bồi dưỡng về công tác Đoàn, Đội và phương thức hoạt động của thanh thiếu nhi... cho hàng trăm cán bộ Đoàn, Đội ở các xã. Nhờ vậy, Đoàn thanh niên cứu quốc Quảng Ngãi đã lớn mạnh cả về tư

tướng, tổ chức và phương thức hoạt động, tập hợp được đông đảo quần chúng thanh thiếu nhi xung quanh Đảng và Đoàn, đưa phong trào cách mạng của thanh thiếu nhi tỉnh nhà phát triển cả chiều rộng và chiều sâu, đạt nhiều thành tích đáng khích lệ.

Cuối năm 1946, sau khi Hội liên hiệp quốc dân Việt Nam (gọi tắt là Liên Việt) tỉnh Quảng Ngãi ra đời ⁽¹⁾, theo chủ trương của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy Quảng Ngãi xúc tiến việc thành lập Liên đoàn thanh niên Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi nhằm mở rộng mặt trận đoàn kết, tập hợp tất cả lực lượng, các tầng lớp thanh niên trí thức, học sinh, con cái tầng lớp trên, thanh niên trong các tôn giáo... giáo dục và huy động sức lực, tài năng, trí tuệ thanh thiếu nhi toàn tỉnh vào công cuộc kháng chiến và kiến quốc.

Tỉnh đoàn thanh niên Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi đầu tiên do đồng chí Nguyễn Thiện Tụng ⁽²⁾ làm Tỉnh đoàn trưởng và đồng chí Bùi Tấn Linh - Bí thư thanh niên cứu quốc tỉnh làm Tỉnh đoàn phó. Mở rộng mặt trận đoàn kết thanh niên toàn tỉnh, song Đoàn thanh niên cứu quốc vẫn giữ vai trò nòng cốt trong phong trào cách mạng của thanh thiếu nhi trong tỉnh.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Hồ Chủ tịch, trực tiếp là Tỉnh ủy và Việt Minh tỉnh, qua hơn 1 năm hoạt động, xây dựng dưới chế độ mới, đoàn viên thanh niên cứu quốc Quảng

(1) Hội liên hiệp quốc dân Việt Nam do Đảng ta chủ trương thành lập vào ngày 29-5-1946 để đoàn kết toàn dân đẩy mạnh kháng chiến kiến quốc (Văn kiện Đảng 1945-1954-Sđđ - tr. 219).

(2) Nguyễn Thiện Tụng người xã Phổ Thuận - Đức Phổ.

Ngài đã trưởng thành về tư tưởng và tổ chức. Đoàn đã kết nạp được hàng vạn đoàn viên, tập hợp và động viên được hàng chục vạn thanh thiếu nhi trong tình làm nhiệm vụ xung kích trong chống giặc đói, chống giặc dốt, chống giặc ngoại xâm; xung phong vào Nam giết giặc giúp các tỉnh bạn; tham gia xây dựng chế độ mới, cuộc sống mới trong một nước Việt Nam độc lập và tự chủ.

Chương VII

ĐOÀN VIÊN VÀ THANH THIẾU NHI QUẢNG NGÃI THỰC HIỆN LỜI KÊU GỌI VÀ CHỈ THỊ TOÀN QUỐC KHÁNG CHIẾN CỦA BÁC HỒ VÀ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG (1947 - 1954)

Trong khi nhân dân và thanh thiếu-nhi tỉnh ta, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, ra sức phát triển thắng lợi của cách mạng tháng 8, xây dựng chế độ mới, cuộc sống mới thì thực dân Pháp ra sức thực hiện kế hoạch chiến lược "lợi dụng sự có mặt của quân đội Anh để làm chủ toàn bộ vùng lãnh thổ Nam vĩ tuyến 16" (1). Chúng ngang nhiên xé bỏ hiệp định sơ bộ 6-3-1946 và tạm ước 14-9-1946 đã ký với Chính phủ ta, tổ chức nhiều vụ tập kích vào lực lượng ta, ám sát cán bộ ta, nổ súng khiêu khích ở nhiều nơi, gửi tối hậu thư buộc Chính phủ ta giải giáp quân đội, chấp nhận sự đô hộ lần thứ hai của chúng.

Ngày 21-11-1945, thực dân Pháp cho tàu thủy nã đại bác bắn phá tỉnh lỵ Quảng Ngãi. Theo lệnh cấp trên. Tỉnh ủy chủ trương "tiêu thổ kháng chiến" (2), huy động nhân dân xây dựng dân quân du kích và các phòng tuyến chiến đấu... chuẩn bị sẵn sàng đánh giặc Pháp xâm lược.

(1) Lịch sử cuộc chiến tranh bắn thù tập I - Nxb QĐND 1979

(2) Đập phá những nhà cửa kiên cố, phá hoại cầu đường, nếu địch đến chỉ con vượn không nhà trống.

Đêm 19-12-1946, cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ. Trong lời kêu gọi "Toàn quốc kháng chiến", Hồ Chủ tịch đã nêu bất ý chí của toàn dân tộc: "Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ" (1). Bác kêu gọi: "Bất kỳ đàn ông, đàn bà, người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc, hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp, cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng, ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc, ai cũng phải ra sức chống thực dân, cứu nước."

"Hỡi anh em binh sĩ, tự vệ, dân quân !

Giờ cứu nước đã đến ! Ta phải hy sinh đến giọt máu cuối cùng để giữ gìn đất nước"... (2)

Lời Bác gọi là lời hịch của non sông đất nước, là ngọn đuốc soi đường, là mệnh lệnh tiến công, là hồi kèn xung trận, động viên, dẫn dắt nhân dân và tuổi trẻ Quảng Ngãi, kể cả đoàn viên và thanh niên trong các lực lượng vũ trang đứng lên đấu tranh để bảo vệ chủ quyền và nền độc lập của dân tộc.

Tuổi trẻ Quảng Ngãi còn được Tỉnh ủy và Trung ương Đoàn truyền đạt chỉ thị "toàn dân kháng chiến" của Trung ương Đảng: "Mục đích cuộc kháng chiến là đánh phủ động thực dân Pháp xâm lược, giành thống nhất cho Tổ quốc và độc lập cho dân tộc", tính chất của cuộc kháng chiến là "toàn dân kháng chiến, kháng chiến toàn diện, kháng chiến trường kỳ". Chính sách của cuộc kháng chiến là "đoàn kết chặt chẽ toàn dân", "thực hiện toàn dân kháng chiến", "phải tự cấp tự túc về mọi mặt" (3).

(1) Hồ Chí Minh toàn tập 1945-1947-tập 4 - Sđd - tr.202.

(2) Hồ Chí Minh toàn tập 1945-1947 tập 4 - Sđd - tr.202

(3) Văn kiện Đảng 1945-1954 tập II - Sđd - tr.11. 43.

Để tổ chức động viên thanh niên thực hiện thắng lợi đường lối kháng chiến, tháng 7-1947, Trung ương Đảng đã triệu tập hội nghị bàn về công tác thanh niên. Hội nghị chỉ rõ: "Nhiệm vụ thiết thực của thanh niên trong thời kỳ này là tham gia bộ đội, dân quân để tác chiến, giúp đỡ việc tản cư, bình dân học vụ và tiểu học, đoàn kết các hạng thanh niên, động viên thanh niên ra cứu nước" (1).

Độ nâng cao vai trò của thanh niên, được Tỉnh ủy nhất trí. Tỉnh đoàn đã triệu tập đại hội thanh niên cứu quốc toàn tỉnh Quảng Ngãi lần thứ hai vào giữa năm 1947, họp tại đình Ba La, xã Nghĩa Đông - Tư Nghĩa. Đồng chí Trương Quang Tuân - Bí thư Tỉnh ủy và đồng chí Nguyễn Thành Nghi - Chủ nhiệm Việt Minh tỉnh đã đến dự. Thấm nhuần lời kêu gọi của Bác Hồ, chỉ thị của Trung ương, được đồng chí Trương Quang Tuân góp ý kiến chỉ đạo, đại hội đã phát động đoàn viên và thanh thiếu nhi toàn tỉnh tích cực tham gia kháng chiến, tham gia du kích, tòng quân giết giặc cứu nước; đẩy mạnh phong trào sản xuất, xây dựng nền kinh tế tự cấp tự túc; tham gia xây dựng văn hóa giáo dục, đời sống mới... (2).

Đại hội bầu ra Ban chấp hành Tỉnh đoàn thanh niên cứu quốc Quảng Ngãi khóa II, bổ sung thêm một số đồng chí vào BCH, do đồng chí Bùi Tấn Linh làm Bí thư.

Vào đầu năm 1948, được Tỉnh ủy nhất trí, Tỉnh đoàn thanh niên Việt Nam triệu tập đại hội thanh niên Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi lần thứ nhất, họp tại La Hà (xã Nghĩa Thương - Tư Nghĩa). Bên ngoài đại hội có tổ chức cắm trại, báo cáo điển hình và sinh hoạt văn nghệ vui chơi

(1) Văn kiện Đảng 1945 - 1954 tập II - Sơ đ - tr.11, 43.

(2) Theo ý kiến của đồng chí Nguyễn Thành Nghi và Bùi Tấn Linh

của các phân đoàn thanh niên, phân đội thiếu niên kiểu mẫu toàn tỉnh. Đại hội được vinh dự đón tiếp đồng chí Phạm Văn Đồng⁽¹⁾ đại diện Trung ương Đảng và Chính phủ tại miền Nam Trung Bộ đến dự. Đại hội triển khai rộng và cụ thể nghị quyết đại hội thanh niên cứu quốc tỉnh, tập trung vào việc tập hợp đoàn kết, huy động tất cả thanh thiếu nhi trong tỉnh tham gia kháng chiến, kiến quốc. Đại hội đã bầu Ban chấp hành khóa I của thanh niên Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi do đồng chí Nguyễn Thiên Tung (người xã Phổ Thuận - Đức Phổ) làm Tỉnh đoàn trưởng, nhà thơ Tế Hanh (người Bình Sơn) làm Tổng thư ký.

Nghị quyết của Đại hội thanh niên cứu quốc tỉnh lần thứ II và Đại hội thanh niên Việt Nam tỉnh lần thứ nhất được triển khai đến tất cả các cấp bộ Đoàn và thanh thiếu nhi toàn tỉnh, càng phát huy tác dụng động viên, tập hợp tuổi trẻ tỉnh nhà đoàn kết, hăng hái tham gia kháng chiến mạnh mẽ hơn nữa.

Sau đó, vừa thực hiện theo điều lệ Đoàn, vừa để đáp ứng yêu cầu xây dựng Đoàn, Đội, thúc đẩy phong trào kháng chiến trong thanh thiếu nhi Quảng Ngãi, từ 1947 đến 1953, Đoàn thanh niên cứu quốc Quảng Ngãi đã mở các kỳ đại hội toàn tỉnh. Mỗi kỳ đại hội đều có nhận định đánh giá chung về các mặt mạnh yếu của phong trào thanh thiếu nhi, đúc rút những bài học kinh nghiệm và đề ra những chủ trương cụ thể cho thời gian tới. Do yêu cầu nhiệm vụ chung, các đồng chí bí thư Tỉnh đoàn thường được điều động nhận công tác khác. Vì vậy, Tỉnh ủy chỉ định, hoặc

(1) Phạm Văn Đồng là một trong những thành viên đầu tiên của Tổng bộ Việt nam thanh niên Cách mạng đồng chí Hội. Cuối năm 1946, đồng chí được Bác Hồ và Trung ương Đảng cử làm đại diện của Trung ương Đảng và Chính phủ tại miền Nam Trung bộ. Ngày 11-11-1946, đồng chí về đến Quảng Ngãi.

đại hội Đoàn toàn tỉnh phải bầu ra đồng chí bí thư mới. Sau đồng chí Bùi Tấn Linh, có các đồng chí Đỗ Kiếm (người Tư Nghĩa), Nguyễn Đình Thự (người Đức Phổ), Trần Văn Thông (người Nghĩa Hành), Trần Đình Tiên (người Mộ Đức) thay nhau làm bí thư thanh niên cứu quốc tỉnh Quảng Ngãi. (1)

Về Đoàn thanh niên Việt Nam, sau đại hội lần thứ nhất một thời gian, đồng chí Nguyễn Thiện Tụng được điều đi công tác khác, Tỉnh ủy chỉ định đồng chí Lê Văn Chất (người Tư Nghĩa) làm Tỉnh đoàn trưởng. Đến tháng 10-1950, Đại hội thanh niên Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi lần thứ II họp ở rừng Dê thuộc xã Tịnh Sơn - huyện Sơn Tịnh, đồng chí Lê Văn Chất được điều động lên phụ trách Đoàn thanh niên Việt Nam liên khu V, đại hội bầu Ban chấp hành mới do đồng chí Trần Cao Ba (người Nghĩa Hành) làm tỉnh đoàn trưởng, đồng chí Trần Văn Thông - Bí thư thanh niên cứu quốc tỉnh qua làm Tỉnh đoàn phó thanh niên Việt Nam.

Để thống nhất việc tổ chức và hướng dẫn mọi hoạt động của Đội thiếu niên tiên phong và Đội nhi đồng toàn tỉnh, đầu năm 1950, Tỉnh ủy quyết định thành lập Tỉnh đội thiếu nhi tỉnh Quảng Ngãi. Đồng chí Hồ Lê, người xã Phổ Quang, Đức Phổ là người đầu tiên được phân công làm Tỉnh đội trưởng thiếu nhi. Tỉnh đội thiếu nhi nằm trong Tỉnh đoàn thanh niên Việt Nam nhưng còn chịu sự lãnh đạo của Tỉnh đoàn thanh niên cứu quốc Quảng Ngãi.

Việc tổ chức Tỉnh đội thiếu nhi có tác động cổ vũ to lớn đối với thiếu nhi toàn tỉnh, nhất là phong trào Trần Quốc

(1) Chúng tôi chưa sưu tầm được cụ thể ngày giờ, địa điểm số lượng đại biểu, số lượng thành viên Ban chấp hành Đoàn và Nghị quyết bằng văn bản của các kỳ đại hội.

Toàn tuổi nhỏ làm việc nhỏ, chăm học, chăm làm, giúp đỡ gia đình liệt sĩ, thương binh, gia đình bộ đội.

Đến năm 1949, thanh niên cứu quốc đã tổ chức các đoàn cán bộ đi các địa phương trong tỉnh để tuyên dương cán bộ, đoàn viên, đội viên có công lao với Đoàn, nêu cao vai trò của thanh niên trong cuộc kháng chiến. Đoàn viên thanh niên Việt Nam toàn tỉnh đã lên đến 60.000 người, chiếm 90% tổng số thanh niên trong tỉnh. ⁽¹⁾

Tỉnh đoàn thanh niên cứu quốc đặc biệt chú ý đến công tác đào tạo cán bộ cho Đoàn, Đội. Hình thức đào tạo thường là mở lớp huấn luyện hàng năm, có năm dùng cắm trại để huấn luyện, có năm tổ chức tổng kết phong trào xây dựng “phân đoàn thanh niên kiểu mẫu”, “phân đội thiếu niên kiểu mẫu” để huấn luyện. Nội dung huấn luyện là những vấn đề cơ bản về Đoàn, Đội, tư cách đoàn viên, phương thức tập hợp và giáo dục thanh thiếu nhi. Năm 1949, 1950 đã mở 212 lớp huấn luyện cho cán bộ đoàn cấp xã, tổ trưởng và đoàn viên hạng khá, có 10.744 người dự ⁽²⁾. Riêng lớp huấn luyện cán bộ Đoàn toàn tỉnh 1949 tại Sở nông khí xã Tịnh Thành (nay là xã Tịnh Châu) đã đào tạo gần 100 cán bộ Đoàn hoạt động trong các đơn vị lực lượng vũ trang; lớp huấn luyện hè năm 1950 tại xã Hành Đức (Nghĩa Hành) đào tạo gần 150 cán bộ Đoàn, Đội trong các trường học. Nhờ thường xuyên chăm lo đào tạo cán bộ và hàng tháng có phát hành tạp chí để trao đổi tin tức và kinh nghiệm công tác Đoàn, nên chất lượng cán bộ ngày càng nâng cao; hoạt động của Đoàn, Đội ở cơ sở ngày càng đi vào chiều sâu, mang lại hiệu quả cao hơn.

Từ đó, các phong trào xây dựng “phân đoàn thanh niên

(1) (2) Tài liệu lưu trữ tại bộ phận lịch sử Đảng tỉnh.

kiểu mẫu", "kiến thiết đoàn tự trị" (tự động công tác), xây dựng "Đoàn quán" (hình thức câu lạc bộ thanh niên), quán sự hóa hoạt động thanh niên... đã hướng dẫn và cuốn hút đoàn viên và thanh thiếu niên vào phong trào sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu để bảo vệ quê hương, xây dựng hậu phương kháng chiến ngày càng vững mạnh. Bình Sơn, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, Đức Phổ... là những huyện có phong trào khá nhất. Mỗi huyện xây dựng 1,2 xã kiểu mẫu, có nếp sống văn minh, lành mạnh do thanh thiếu nhi làm nòng cốt.

Trên mặt trận chiến đấu, giết giặc cứu nước. Đoàn viên và thanh niên Quảng Ngãi là lực lượng đông đảo nhất, nòng cốt trong dân quân, tự vệ. Anh chị em tích cực học tập các khoa mục quân sự cơ bản để nâng cao trình độ, kỹ thuật chiến đấu (bắn súng, đâm lê, ném lựu đạn...) sẵn sàng tiêu diệt địch. Tuổi trẻ các làng cùng nhân dân đào giao thông hào, địa đạo, trâm đường, mở đường mới, làm hầm chông, cạm bẫy... biến mỗi xã thành một mặt trận, mỗi thôn thành một cứ điểm, mỗi xóm thành một ổ chiến đấu sẵn sàng tiêu diệt quân thù. Nổi bật nhất là thanh thiếu nhi Bình Châu (Bình Sơn), Đức Phong (Mộ Đức)... đã bỏ ra hàng vạn ngày công cùng nhân dân đào một hệ thống địa đạo rất quy mô, vững chắc, đánh có thể tiến, thoái có thể thủ. Thanh thiếu nhi các xã miền núi cắm hàng vạn cây chông, hàng ngàn thò bẫy trên các đường làng và rẫy hoa màu mà địch có thể đi đến, để bảo vệ thôn, xóm.

Thực hiện chủ trương tiêu thổ kháng chiến, thanh thiếu nhi Quảng Ngãi cùng gia đình tự nguyện phá dỡ nhà cửa xây gạch kiên cố, không để địch lợi dụng. Đường số 1, các đường Sa Cần - Châu Ổ, Sa Kỳ - Quán Cơm, Thu Xà - Tĩnh lý, 5A, 5B... đều được thanh thiếu nhi cùng nhân dân đào

hầm nanh sấu, hầm chữ chi, phá cầu cống, đắp những ụ đất đá lớn, cắm hàng loạt cọc to... để chống xe cơ giới địch đi lại. Những bãi trống, đồng rộng, đồi trọc... đều được thanh thiếu nhi cùng nhân dân cắm cọc nhọn, cao 2,3m để chống quân Pháp nhảy dù.

Vùng ven biển càng được bố phòng nghiêm ngặt hơn. Thanh thiếu nhi ta đã làm hàng ngàn hầm chông dưới cát, chỉ dành lối đi riêng cho người trong làng biết, người ngoài vào làng nhất thiết phải có người làng dẫn đường. Từ 1947 đến giữa năm 1954 đêm nào cũng có thanh thiếu niên và nhân dân luân phiên nhau tuần tra canh gác ở dọc 130 km bờ biển, cứ 50m có một trạm gác 2,3 người. Điều này thể hiện tính kiên trì cảnh giác và quyết tâm thắng địch của nhân dân và thanh thiếu niên ta. Trên các đồi cao, Đoàn viên và thanh niên trong lực lượng dân quân du kích đã dựng những trụ bô luôn có người canh giới, dùng bô làm tín hiệu báo tin tình hình địch ngoài biển. Có tàu thủy địch đi qua, kéo bô lên giữa trụ để nhân dân trong làng biết. Tàu thủy địch dừng lại, chuẩn bị đổ bộ thì bô được kéo lên đỉnh trụ, báo cho nhân dân sơ tán, dân quân du kích chuẩn bị triển khai đánh địch.

Núi Đất ở Dương Quang, Đức Thắng, ngày nay mang tên núi Trụ Bô là xuất phát từ sự kiện lịch sử này. Ở đây, ngày 5-9-1952, đoàn viên Đỗ Sơn đã hy sinh anh dũng khi chống địch lên phá trụ bô, được nhân dân ca ngợi:

*"Ai về thôn cũ Dương Quang
Thấy đài cảnh giới nhớ chàng Đỗ Sơn
Sơn là núi, núi cao lồng lộng
Thấy trụ bô mở rộng hờn căm*

Nhớ ngày mồng 9 tháng 5

Là ngày Sơn chết càng cảm quân thù ?

Đi đôi với bố phòng, canh gác cẩn mật, Đoàn còn giáo dục và phát động trong đoàn viên và thanh thiếu nhi toàn tỉnh nêu cao ý thức phòng gian bảo mật, để đối phó với âm mưu do thám gián điệp của địch. Tất cả người lạ mặt vào làng hỏi những việc có liên quan đến cơ quan, lực lượng kháng chiến, kho tàng, cán bộ... đều được thanh thiếu nhi trả lời "không biết, không nghe, không thấy". Tinh thần cảnh giác cao của nhân dân và thanh thiếu niên ta đã làm cho bọn do thám gián điệp của Pháp có tai như điếc, có mắt như mù.

Nhiệm vụ chính yếu của đoàn viên và thanh niên Quảng Ngãi lúc này là trực tiếp cầm vũ khí xông ra tiền tuyến chiến đấu giết giặc, cứu nước và bảo vệ tỉnh Quảng Ngãi hoàn toàn tự do, cùng với vùng tự do các tỉnh bạn Quảng Nam - Đà Nẵng, Bình Định, xây dựng thành căn cứ địa và hậu phương vững chắc cho chiến trường miền Nam Trung bộ.

Thực hiện chỉ thị phát động phong trào "thi đua Ái quốc" của Trung ương Đảng với nội dung được Bác Hồ tóm gọn trong bài thơ :

"Người người thi đua

Ngành ngành thi đua

Ngày ngày thi đua

Ta nhất định thắng

Địch nhất định thua " (1)

(1) Lịch sử Đảng công sản Việt Nam - sơ thảo tập I - 1920 - 1954 - Ban nghiên cứu lịch sử Đảng T.Ư. Nxb Sự Thật Hà Nội 1981 - tr.576

và nghị quyết của Trung ương Đảng “gấp rút tiến hành nhiệm vụ chuyển mạnh sang tổng phản công”⁽¹⁾, các cấp bộ Đảng và Đoàn Quảng Ngãi đã huy động mọi năng lực, mọi cố gắng của nhân dân và tuổi trẻ Quảng Ngãi vào mục đích chuyển sang giai đoạn mới của cuộc kháng chiến.

Đoàn đặt trọng tâm công tác vào việc giáo dục, vận động đoàn viên và thanh niên tổng quân. Đoàn phối hợp với ngành thông tin tuyên truyền, giáo dục và các đoàn thể nông dân, phụ nữ kể về nhiều khẩu hiệu, tranh áp phích, sáng tác ca dao, hò vè, tổ chức dạ náo, tổ chức ủy lạo giúp đỡ gia đình bộ đội... để động viên thanh niên tổng quân.

Trong chị em nữ thanh niên lúc này trao đổi với nhau và với anh em nam thanh niên :

“Vỏ áo xám bất thành phu phụ

Thiếu câu vai đòng nữ em thương”.⁽²⁾

Từ năm 1950 đến 1952, hàng chục vạn nam nữ thanh niên Quảng Ngãi đã hăng hái gia nhập dân quân du kích, hàng vạn đoàn viên và thanh niên đã tổng quân nhập ngũ. Riêng năm 1949 Đoàn đã động viên được 13.000 đoàn viên và thanh niên tổng quân giết giặc ở nhiều chiến trường.

Năm 1953, toàn tỉnh có 3.960 đoàn viên và thanh niên cùng 600 học sinh Trường trung học Lê Khiết lên đường nhập ngũ. Số tán quân này được bổ sung cho 8 đại đội chủ lực của tỉnh, quân khu.

Đoàn viên và thanh niên Quảng Ngãi trong các lực lượng vũ trang đã nêu cao tinh thần chiến đấu gan dạ, dũng cảm,

(1) Nghị quyết hội nghị toàn quốc lần III của Đảng từ 21-1 đến 3-2-1950. Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam tập I Sơ đ - tr 604.

(2) Bộ đội ở Quảng Ngãi và cả Liên khu V lúc này mặc quân phục bằng vải xi-ta màu xám, trên áo có hai cầu vai.

tham gia nhiều trận đánh nổi tiếng, lập chiến công vang dội trên khắp miền Nam Trung bộ, đánh bại mọi âm mưu thủ đoạn cần quét đánh phá của giặc Pháp và tay sai góp phần bảo vệ tình Quảng Ngãi hoàn toàn tự do trong suốt 9 năm kháng chiến.

Nổi bật nhất là đoàn viên và thanh niên trong các tiểu đoàn 50.120, các Trung đoàn 126, 210, 108, 803 đã phối hợp với đồng bào và dân quân du kích địa phương đập tan âm mưu địch gây bạo loạn ở Sơn Hà và đánh chiếm miền Tây Quảng Ngãi từ 1950 đến 1952, tiêu diệt các hang ổ của địch ở Gò Rìn, Di Lăng, Làng Men, Tà Mực... diệt và đuổi sạch địch khỏi Sơn Hà và vùng cao Ba Tư. Chỉ trong 10 ngày đầu tháng 5-1952, ta đã đập tan cuộc hành quân La-té-rit, diệt 230 tên địch ở vùng cao Sơn Hà, Ba Tư, trong đó có tên đại úy Hăng - tích và 40 lính Pháp; gọi hàng và bắt sống hàng trăm tên, buộc địch phải rút chạy khỏi Ba Tư, Sơn Hà. Ta đã đánh bại hoàn toàn âm mưu gây rối loạn lâu dài vùng căn cứ địa miền Tây Quảng Ngãi. Trong cuộc chiến đấu bảo vệ miền Tây Quảng Ngãi và chi viện đánh các đồn địch ở Kon Tum, đoàn viên chiến sĩ Phạm Đường (người Đức Tân - Mộ Đức) và Đoàn viên chiến sĩ Đinh Nói (dân tộc Hrê ở xã Ba Cung - Ba Tư) đã lập nhiều chiến công xuất sắc. Phạm Đường được Nhà nước tặng huân chương quân công hạng ba và danh hiệu anh hùng lực lượng vũ trang năm 1955. Đinh Nói được bầu chiến sĩ thi đua toàn quan và vinh dự được Bác Hồ gặp thăm tại đại hội chiến sĩ thi đua toàn quân năm 1952. Nam nữ đoàn viên và thanh niên trong lực lượng dân quân du kích ở các xã thôn chiến đấu rất gan dạ, kiên cường. Dân quân du kích các xã Bình Chánh, Bình Đông, Bình Châu (Bình Sơn), Tịnh Hòa, Tịnh Khê (Sơn Tịnh), Phổ Thạnh (Đức Phổ) đã

cùng bộ đội tỉnh và huyện chặn đánh các cuộc đổ bộ của địch, diệt 127 tên, thu vũ khí (tháng 4-1952). Tháng 5 và tháng 6 - 1953 du kích xã Phổ Thạnh đã phối hợp bộ đội tỉnh Bình Định chống cuộc càn quét của 3 tiểu đoàn địch vào Vinh Tuy, Phổ Thạnh (Đức Phổ) và vùng Hoài Châu - Tam Quan (Bình Định), diệt 119 tên địch, bắn rơi một máy bay, bắn chìm một ca nô; du kích xã Bình Đông đánh bại cuộc càn của một đại đội giặc Pháp, diệt hàng chục tên ⁽¹⁾... Trong chiến đấu, đã xuất hiện nhiều đoàn viên và thanh niên rất dũng cảm, trở thành tấm gương sáng ngời chủ nghĩa anh hùng cách mạng cho tuổi trẻ toàn tỉnh. Tiêu biểu như Phan Phi, đoàn viên ở chi đoàn thôn Tân Hy xã Bình Đông (Bình Sơn) tổ trưởng du kích, một mình với hai quả lựu đạn, anh chờ địch đến gần mới ném lựu đạn diệt nhiều địch. Khi hết lựu đạn, anh lặn xuống hầm bí mật, địch phát hiện được, vây hầm kêu gọi đầu hàng, không được, chúng đã dùng lưỡi lê đâm vào người anh. Anh ngược lên chửi mắng địch cho đến khi trút hơi trở cuối cùng. Liệt sĩ Phan Phi được cấp trên truy tặng chiến sĩ thi đua toàn Liên khu V ⁽²⁾. Đoàn viên thanh niên Trương Quang Cam ở xã Tịnh Khê, huyện Sơn Tịnh, đi vệ quốc quán. Trong một chuyến về thăm nhà, gặp địch đổ bộ vào xã. Anh đã tham gia chiến đấu anh dũng, khi hết đạn, anh đã vật lộn với một tên lính Pháp, dùng răng cắn đứt cổ nó và anh đã hy sinh anh dũng khi trúng đạn của những tên địch khác. Anh Võ Trực, đoàn viên ở chi đoàn thôn Thạch Bi, xã Phổ Thạnh (Đức Phổ), chiến đấu gan dạ, đánh địch nhiều trận diệt nhiều địch. Khi trở thành thương binh cụt chân, anh

(1) Quảng Ngãi lịch sử chiến tranh nhân dân 30 năm - Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Nghĩa Bình năm-1988-trang 125.

(2) Quảng Ngãi lịch sử chiến tranh nhân dân 30 năm - Sđd-tr.125, 126.

vẫn không rời vị trí chiến đấu, tiếp tục chiến đấu, cùng đồng đội đánh bại nhiều cuộc càn quét của giặc Pháp. Nhân dân đã có bài thơ ca ngợi anh :

*“Chiều chiều tiếng hát thiếu nhi
Bay theo tiếng sóng Thạch Bi hát rằng :
Anh tài này tự nhân dân
Một chân giỏi vậy, hai chân thế nào.
Mỗi lần quân địch kéo vào
Mỗi lần anh Trức đánh nhào lộn ra.
Có anh thôn xóm yên hòa,
Anh là phấn khởi, anh là niềm tin”.* (1)

Số đoàn viên và thanh niên trực tiếp cầm súng đánh giặc đã đông về số lượng, vững vàng về chất lượng, nhưng số đoàn viên và thanh thiếu nhi làm nhiệm vụ trong lực lượng sản xuất hậu cần, thanh niên xung phong, phục vụ chiến đấu lại càng đông, mạnh và ngày càng vững vàng hơn.

Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, đoàn viên và thanh niên Quảng Ngãi tập trung sức cùng cha mẹ, anh chị khai hoang vỡ hóa, làm thủy lợi, làm phân, sử dụng giống mới và các biện pháp kỹ thuật canh tác nhằm nâng cao năng suất và sản lượng lương thực. Tuổi trẻ Quảng Ngãi đã đóng góp hàng vạn ngày công đắp đập Đá Giăng ở Bình Sơn, đào kênh Sơn Tịnh, kênh Tư Nghĩa, kênh Bàu Súng (Mộ Đức), đập An Thọ (Đức Phổ), đào gần 6.100 cái giếng đóng cống vọt, làm hàng trăm đập bồi trên các sông, suối lớn để

(1) Tư liệu do đức Trương Quang Lộc - nguyên ủy viên Thường trực phân hội văn nghệ Quảng Ngãi trong kháng chiến chống Pháp cung cấp

lấy nước tưới ruộng... Kênh Sơn Tịnh được đào dài 16km lấy nước tưới cho 3.000 ha ở hai huyện Sơn Tịnh, Bình Sơn. Kênh Bàu Súng dài 5.000 m phải đào xuyên qua gần 1.000m đá ong, vẫn hoàn thành đưa nước tưới cho 500 ha ruộng... Cho đến nay đã 40,50 năm, các công trình thủy lợi này vẫn còn phát huy tác dụng.

Trước cách mạng tháng 8-1945 các công trình thủy lợi Quảng Ngãi (kể cả bờ xe nước) chỉ tưới được 45.422 mẫu. Trong 9 năm kháng chiến chống Pháp, các công trình thủy lợi lớn nhỏ của ta (có công sức khá lớn của tuổi trẻ) đã tưới được 71.000 mẫu, đưa sản lượng lương thực hàng năm tăng lên 36.000 tấn ⁽¹⁾.

Tuổi trẻ Quảng Ngãi đã mạnh dạn phát triển mạnh phong trào làm phân xanh, phân bắc, ví tro nước tiểu để tăng nguồn phân cho sản xuất. Từ nhân dân và thanh niên Phổ Cường loan ra toàn tỉnh phong trào làm hố xí hai ngăn, vừa xóa bỏ việc phóng uế ngoài đồng, vừa có thêm nguồn phân bón ruộng. Phong trào xen canh, gối vụ, phá độc canh lúa đã có bước phát triển mới từ đồng bằng tới miền núi.

“Lúa khoai ta gần trồng từ sườn non đến bờ sông. Áo ta chưa ấm lòng, thay mía ta trồng bông” (lời bài hát “Sản xuất tự túc” của Dương Minh Ninh) không chỉ là câu hát động viên mà đã trở thành hành động của tuổi trẻ Quảng Ngãi. Từ 1947 đến 1949 nhân dân và thanh niên Quảng Ngãi đã chuyển 19.000 mẫu mía sang trồng lúa, bắp, lang, mì, bông ⁽²⁾. Mía từ 27.000 giảm xuống còn 8.000 mẫu (mẫu trung bộ).

(1) Quảng Ngãi kháng chiến về mặt kinh tế tài chính - tài liệu lưu trữ tại bộ phận lịch sử Đảng tỉnh Quảng Ngãi.

(2) Đ/c Phạm Văn Đồng kêu gọi mỗi gia đình trồng 10 cây bông để tự túc vải mặc.

Thực hiện chủ trương phát triển kinh tế tự cấp tự túc để kháng chiến của Trung ương Đảng, do đồng chí Phạm Văn Đồng trực tiếp chỉ đạo, nghề trồng bông kéo sợi, dệt vải, trồng dâu nuôi tằm, ương tơ dệt lụa phát triển rộng khắp vùng đồng bằng. Thanh niên Quảng Ngãi đã cùng nhân dân thi đua trồng bông, tự dệt lấy vải tám, vải xi-ta để có vải mặc và cung cấp cho bộ đội. Vải xi-ta chỉ đánh do đồng bào và thanh niên Mộ Đức, Đức Phổ dệt vừa đẹp vừa bền chắc, để khởi nhập vải ka-ki của Pháp lúc bấy giờ. Nam nữ thanh niên Quảng Ngãi tích cực tham gia lao động tại 5 xưởng sản xuất giấy trong tỉnh, góp phần cung cấp đủ giấy cho nhu cầu học tập và làm việc của nhân dân và cán bộ; tham gia lao động tại ba xưởng sản xuất xà phòng; 1951 sản xuất 600 kg/tháng, 1952 sản xuất được 1.000kg/tháng, 1953 sản xuất được 2.000 kg/tháng. Thanh niên vùng biển cùng nhân dân bám biển đánh bắt hải sản, làm mắm, làm muối phục vụ cho đồng bào và bộ đội. Thanh niên xã Đức Thắng đã cùng nhân dân nuôi trâu để lấy nước đái trâu sản xuất diêm tiêu, làm thuốc nổ. Đi đôi với sản xuất tự cấp, tự túc, đoàn viên và thanh thiếu nhi Quảng Ngãi còn là lực lượng xung kích bao vây kinh tế địch, bài trừ việc đưa hàng ngoại hóa vào vùng tự do. Ngày nay trong nhân dân ta vẫn còn nhớ câu “Đầu phồng đá lửa, ruột chứa ka-ki, chứa ở Tam Kỳ, vào Bồng Sơn đê” của thanh thiếu nhi phê phán đả kích những phụ nữ buôn lậu, đầu đá lửa dưới mái tóc phồng, đầu vải ka-ki Pháp trong bụng, giả có chứa.

Chị em nữ thanh niên là lực lượng nòng cốt trong phong trào phụ nữ chức nghiệp, tích cực tham gia cày bừa, đánh tranh lợp nhà... (những việc trước nay do đàn ông làm) để thay cha, anh, chồng ra trận.

Và chị em cũng là lực lượng đông đảo tham gia tích cực nhất vào việc nuôi dưỡng, chăm sóc thương bệnh binh như chính anh em ruột thịt thân yêu của mình. Đặc biệt có những chị tự nguyện làm vợ của thương binh tàn tật, đem tình yêu và nghị lực của tuổi trẻ san sẻ bù đắp cho chồng. Đây quả là một sự hy sinh quên mình rất cao đẹp, rất đáng trân trọng.

Trong phong trào thi đua tăng gia sản xuất, phát triển kinh tế tự cấp tự túc, nhiều đoàn viên và thanh niên đã trở thành chiến sĩ thi đua nông nghiệp. Tuổi trẻ xã Bình Chánh (Bình Sơn) và xã Phổ Cường (Đức Phổ) đã góp phần tích cực xây dựng xã trở thành xã kiểu mẫu toàn Liên khu V.

Mỗi đoàn viên, thanh niên, thiếu nhi còn có "con gà kháng chiến", "con heo kháng chiến", "luống rau kháng chiến", "bụi chuối kháng chiến", kết quả của phong trào này góp giở thành bão, đóng góp vào quỹ kháng chiến của Đoàn. Đội để ủng hộ bộ đội, thương bệnh binh. Trong chị em nữ thanh niên còn có phong trào "mùa đông binh sĩ", may áo trấn thủ, đan áo ấm gửi cho chiến sĩ ở mặt trận với tấm lòng :

"Sương sa ướt cả trăng tàn

Ướt em; em chịu; ướt Vệ quốc đoàn, em thương"

Sản xuất tốt, đóng góp nhiều cho kháng chiến là một trong những nhiệm vụ quan trọng của đoàn viên và thanh niên. Trong huy động nộp thuế nông nghiệp từ 1951 đến 1954, thanh thiếu nhi Quảng Ngãi đã nêu cao ý thức:

"Lúa khô giê sạch nhập kho

Để cho bộ đội ăn no diệt thù".

Hoặc

*"Nộp thuế đánh giặc dài lâu
Chở mang thóc lép qua cầu gió bay.
Thóc lép bay thẹn tay sàng sảy,
Chúng bạn cười, vai quây thêm đau.*

Trong thời gian trên, tuổi trẻ Quảng Ngãi cùng nhân dân trong tỉnh đóng góp trên 49.200 tấn lúa thuế nông nghiệp. ⁽¹⁾

Đoàn viên và thanh niên Quảng Ngãi cũng chính là lực lượng hùng hậu đi dân công vận chuyển vũ khí và lương thực tiếp tế cho các chiến trường (gọi tắt là dân công tiếp vận) và đi thanh niên xung phong làm nhiệm vụ mở đường cho các chiến dịch, chuyển thương binh, tử sĩ ở tuyến lửa ra tuyến sau... Anh chị em dùng tất cả mọi phương tiện mình có : quang gánh, gùi, xe đạp thồ, xe ngựa, xe bò, ghe thuyền... chủ yếu là với đôi vai trăm cân, đôi chân ngàn dặm, không quản ngại ngày đêm, mưa nắng bệnh tật, sên vắt, thú dữ, đèo cao, suối sâu... liên tục đưa lương thực và vũ khí ra mặt trận. Anh chị em luôn lấy lời bác dạy : "không có việc gì khó, chỉ sợ lòng không bền. Đào núi và lấp biển, quyết chí ắt làm nên" ⁽²⁾ để động viên cổ vũ nhau hoàn thành nhiệm vụ.

Trong năm 1951, thanh niên và nhân dân Quảng Ngãi đã góp 447.000 ngày công; 6 tháng đầu năm 1953 có gần 16.600 lượt người đi dân công.

(1) Quảng Ngãi kháng chiến về mặt kinh tế tài chính - Tidd.

(2) Tháng 9-1950, trên đường đi chiến dịch biên giới. Bác làm 4 câu thơ này tặng đơn vị thanh niên xung phong phục vụ chiến dịch biên giới - HCM toàn tập 1948-1950 tập V-Nxb Su Thật 1985 trang 425

Đi dân công và thanh niên xung phong tuy vất vả, thiếu thốn, cực nhọc, mà vui. Có lúc thiếu gạo ăn dọc đường, anh chị em tự tìm rau rừng, ốc đá để ăn chứ nhất quyết không đụng đến số gạo đưa ra mặt trận. Tối ngủ thì lấy lá rừng làm chiếu, tán cây rừng làm màn. Nhưng cứ đến trạm nghỉ là diễn kịch, ca hát, nói chuyện tiêu lâm, cười vang khắp núi rừng.

Đội quân hậu cần chân đồng vai sắt của tuổi trẻ và đồng bào Quảng Ngãi - cũng như của cả miền Nam Trung bộ, cả nước - đã mạnh hơn gấp nhiều lần, nên đã chiến thắng đội quân hậu cần bằng xe cơ giới và máy bay bà già (máy bay vận tải) của thực dân Pháp. Lực lượng hậu cần tại chỗ sản xuất và vận chuyển cung ứng cho chiến trường của nhân dân và tuổi trẻ Quảng Ngãi (cũng như của cả nước) là nhân tố rất quan trọng bảo đảm cho quân dân ta đánh thắng thực dân Pháp xâm lược.

Qua rèn luyện và thử thách trong công tác và chiến đấu, nhiều thanh niên được kết nạp vào Đoàn. Trong Đội thiếu niên tiên phong có phong trào "Tiến lên đoàn viên" rất sôi nổi. Trong các chi đoàn có phong trào phấn đấu trở thành đảng viên. Khá đông đoàn viên thanh niên cứu quốc Quảng Ngãi được tuyên truyền giáo dục và kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương. Đặc biệt có lớp đảng viên Phạm Văn Đồng kết nạp vào Đảng khá nhiều thanh niên ưu tú. Mỗi xã có hàng trăm Đoàn viên; mỗi cơ quan, đơn vị, đại đội bộ đội có hàng chục Đoàn viên được kết nạp vào Đảng. Số đông đảng viên trẻ này được giáo dục, rèn luyện ngày càng trưởng thành, dày dặn kinh nghiệm, góp phần rất quan trọng và quyết định, đưa cuộc kháng chiến chống Pháp ở miền Nam Trung bộ đến thắng lợi.

Chính từ lớp đảng viên trẻ này của Quảng Ngãi, hàng

104

ngân đồng chí được điều động đi phục vụ các chiến trường cực Nam, Tây Nguyên, Đông Miên, Hạ Lào. Chỉ trong tháng 9-1950 đã có 400 cán bộ xã và 40 cán bộ huyện (đa số là ở lứa tuổi thanh niên) được điều động đi phục vụ các chiến trường nói trên. Tinh thần tự giác tự nguyện cộng với ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành quyết định của cấp trên rất cao, nên bất cứ đoàn viên nào hễ được điều động là đi ngay không bận chút riêng tư. Rất nhiều đồng chí đã hoàn thành nhiệm vụ và hy sinh anh dũng cho sự nghiệp giải phóng dân tộc Việt Nam và hai dân tộc Lào - Miên anh em. Rất nhiều đồng chí còn lại, về sau trở thành những cán bộ lãnh đạo cốt cán của Đảng bộ, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể ở các tỉnh cực Nam và Tây Nguyên. Rất nhiều đồng chí chiến đấu ở Đông Miên, Hạ Lào được Đảng và Nhà nước của bạn tặng thưởng huân chương.

Thực tiễn oanh liệt hào hùng nói trên của tuổi trẻ Quảng Ngãi, cũng như tuổi trẻ cả nước, đã chứng minh sự sáng suốt và đúng đắn của Đảng và Hồ Chủ tịch khi đặt thanh niên vào vị thế “Rường cột nước nhà”, “Dội hậu bị quân, cánh tay đắc lực của Đảng” đồng thời cũng chứng minh : tuổi trẻ Quảng Ngãi đã không phụ công ơn chăm sóc, giáo dục, rèn luyện của Đảng và Bác Hồ kính yêu, phát huy được truyền thống cách mạng, ý chí và nghị lực của nhân dân tỉnh nhà.

Thực hiện đường lối “kháng chiến toàn diện”, được Tỉnh ủy chỉ đạo trực tiếp, Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh quan tâm chăm lo, Đoàn đã có sự phối hợp chặt chẽ với ngành giáo dục và ngành thông tin tuyên truyền văn nghệ, tổ chức hướng dẫn tuổi trẻ Quảng Ngãi tích cực đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, giáo dục, để phục vụ kháng chiến, kiến quốc.

Phong trào dạy và học bình dân học vụ mở ra từ cuối 1945 đến 1946 đã phát triển khá mạnh trong những năm sau. Đến cuối 1948, các xã Bình Chánh (Bình Sơn), Nghĩa Lâm (Tư Nghĩa), Trà Giang (Trà Bồng) đã thanh toán nạn mù chữ. Đến cuối năm 1949, Quảng Ngãi là một trong 10 tỉnh thanh toán nạn mù chữ sớm nhất trong toàn quốc ⁽¹⁾. Hầu hết đoàn viên và thanh niên thoát nạn mù chữ, đều tham gia học bổ túc để tiếp tục nâng cao trình độ văn hóa. Phong trào giáo dục phổ thông, bổ túc văn hóa phát triển khá mạnh. Đến năm 1951, các xã đều có trường cấp I, huyện đồng bằng có trường cấp II. Toàn tỉnh có 326 trường tiểu học với 28000 học sinh; 53 lớp cấp II và cấp III với 2.951 học sinh ⁽²⁾. Đến tháng 5-1954 số học sinh tăng gấp 4 lần. Trên 90% học sinh là thanh thiếu niên con em gia đình bán cố nông. Hầu hết số cán bộ trẻ tuổi, trình độ văn hóa còn thấp đều được vào học tại trường trung học bình dân. ⁽³⁾

Lực lượng đoàn viên và thanh niên Quảng Ngãi trong giáo chức đã đem tâm huyết và trí tuệ góp phần nâng cao mặt bằng dân trí, đào tạo nhân lực có văn hóa để phục vụ kháng chiến. Trường Lê Khiết, Trường trung học bình dân, Trường trung học tự thực Lê Trung Đình (ở tỉnh lỵ), Trường trung học Nguyễn Tự Tân (Bình Sơn) và Nguyễn Nghiêm (Đức Phổ)...cùng các trường bổ túc văn hóa đã nâng cao trình độ văn hóa thanh thiếu nhi thuộc tầng lớp lao động, phục vụ cho việc đào tạo hàng vạn cán bộ kháng chiến và cách mạng tỉnh nhà sau này.

(1) 10 tỉnh đó là: Quảng Ngãi, Bình Định, Thái Bình, Hà Nam, Ninh Bình, Hưng Yên, Hà Tĩnh, Phú Yên, Quảng Nam và Phúc Yên (dẫn theo 35 năm đấu tranh của Đảng - Nxb Sự thật Hà Nội)

(2) Trích báo cáo năm 1951 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi-lưu trữ tại bộ phận lịch sử Đảng tỉnh Quảng Ngãi

(3) Trường do đồng chí Phạm Văn Đồng sang lập từ năm 1947

Đoàn viên và thanh thiếu niên trong các trường học bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ chính yếu của mình là dạy tốt và học tốt, vừa phối hợp chặt với Đoàn, Đội địa phương, nòng cốt trong các hoạt động thể dục thể thao với khẩu hiệu "khỏe để phục vụ kháng chiến", đốt lửa trại, biểu diễn văn nghệ, sáng tác ca dao, hò vè, đọc tin tức và ca hát trên các "chòi phát thanh", tổ chức dạ náo, cổ động cho tổng quân, nộp thuế nông nghiệp...

Đầu năm 1950, sau khi Liên Xô, Trung Quốc và các nước XHCN Đông Âu công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, theo sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Tỉnh đoàn thanh niên cứu quốc phối hợp với Ty giáo dục và Ty thông tin tuyên truyền Quảng Ngãi tổ chức "một tháng hữu nghị Việt - Trung - Xô" bằng mít tinh, tuần hành biểu dương lực lượng, sáng tác thơ ca, nhạc, họa, cắm trại, biểu diễn văn nghệ... Tuổi trẻ Quảng Ngãi đã góp phần phát huy thắng lợi to lớn trên mặt trận ngoại giao của Đảng và Nhà nước ta. Mặt khác, vừa nâng cao thêm lòng yêu nước kết hợp với nâng cao tinh thần quốc tế vô sản cho tuổi trẻ tỉnh nhà.

Đoàn viên và thanh niên Quảng Ngãi cũng là lực lượng đông đảo nhất trong các bệnh viện, bệnh xá, trạm quân y, trạm xá. Phần lớn anh chị em được đào tạo thành y tá, hộ lý, hộ sinh trong vòng 3 đến 6 tháng, đã đem hết nhiệt tình của mình để chăm sóc sức khỏe chữa bệnh, đỡ đần cho nhân dân, cứu chữa và chăm sóc thương bệnh binh. Thanh thiếu nhi Quảng Ngãi còn là lực lượng chủ lực trong phong trào "tam tinh tứ diệt" ở các thôn xã, cơ quan, trường học, đơn vị bộ đội. An sạch, ở sạch, uống sạch dần dần trở thành nếp sống quen thuộc của thanh thiếu nhi. Đổi mới và tiến bộ rõ nhất là trong thanh thiếu nhi miền núi. Hầu hết

thanh thiếu nhi trong tỉnh có bẫy và thuốc diệt chuột, vì dập ruồi. Trên các cánh đồng thường có những đoàn thanh thiếu nhi thi nhau đi diệt chuột để bảo vệ hoa màu và chống bệnh dịch hạch. Trong hội nghị chi đoàn, phân đội thường có mục báo cáo thành tích diệt chuột, diệt ruồi, diệt muỗi, diệt chấy rận, rệp. Phong trào ăn cơm bằng đũa hai đầu⁽¹⁾ từ trong thanh niên bộ đội loan ra thanh niên và nhân dân toàn tỉnh.

Phong trào xây dựng đời sống mới trong thanh thiếu nhi ngày càng phát triển vào chiều sâu của ý thức hệ, từng bước xóa bỏ các tập tục lạc hậu của chế độ cũ và tư tưởng phong kiến như trọng nam khinh nữ trong gia đình và ngoài xã hội, tảo hôn, môn đăng hộ đối, đa thê trong hôn nhân; kiêng kỵ, cúng tế linh đình ở các đình chùa, miếu mạo; cúng gà, heo, trâu bò khi đau ốm... Nhờ xóa bỏ các tệ nạn cũ, xây dựng đời sống mới, đời sống văn hóa tinh thần của tuổi trẻ Quảng Ngãi thanh thoát, nhẹ nhàng, đoàn kết, bình đẳng, thương yêu nhau, giúp đỡ nhau về mọi mặt, dám sẵn sàng xả thân cứu nước.

Năm 1952, một phần do địch đánh phá ác liệt, nhất là vùng biển, cản trở việc làm ăn của ngư dân, một phần do hạn hán bão lụt làm mất mùa đến 60,70%, đồng bào vùng biển và một số vùng miền núi Quảng Ngãi lâm vào nạn đói nghiêm trọng, nhất là ven biển Bình Sơn, Sơn Tịnh.

Hội nghị Tỉnh ủy tháng 10-1952 chủ trương: “chống đói là công tác trung tâm trước mắt”, “phải gây tinh thần tích cực, tự lực cánh sinh, lấy sức dân để giải quyết nạn đói, lấy tăng gia sản xuất chống đói là chính”⁽²⁾.

(1) Một đầu lấy thức ăn ở đĩa bát thức ăn chung, một đầu đưa cơm và thức ăn vào miệng, nhằm chống bệnh truyền nhiễm.

(2) Quảng Ngãi lịch sử chiến tranh nhân dân 30 năm Sđd-trang 124

Thực hiện nghị quyết trên, Tỉnh đoàn phát động đoàn viên và thanh thiếu nhi toàn tỉnh trồng rau muống vườn, vận động gia đình không dùng gạo để làm bún, bánh tráng, để tiết kiệm gạo chống đói. Thanh niên nhiều xã kẻ các khẩu hiệu lớn “cứu đói như cứu hỏa”, “một miếng khi đói bằng một gói khi no” để vận động nhân dân cứu chống đói. Thanh niên vùng Mộ Đức, Đức Phổ còn nêu khẩu hiệu “mỗi giọt rượu là một giọt máu” để vận động không nấu rượu bằng gạo. Thanh thiếu niên vùng Tây Bình Sơn, Tây Sơn Tỉnh lập các tổ xung kích đi vận động đồng bào quyên góp lúa gạo, củ lang, củ mì, tiền bạc, quần áo với tinh thần “lá lành đùm lá rách”, “có gì giúp nấy”, “nhiều điều phủ lấy giá gương”... Đoàn viên và thanh niên trong các đơn vị vũ trang chia thành từng tổ đến từng gia đình bị đói, dùng phần gạo của mình nấu cơm mời đồng bào cùng ăn và canh chừng không để đồng bào nhỏ lang, mì còn non. Thanh niên, đồng bào miền tây, nhất là Sơn Hà mới dẹp xong phiến loạn, giặc Pháp còn quấy, đã sản xuất được nhiều lúa, ngô, lang, sắn, dành một phần tiếp tế cứu trợ cho đồng bào miền xuôi đang bị đói. Chỉ trong một thời gian ngắn, tuổi trẻ Quảng Ngãi cùng với nhân dân trong tỉnh quyên góp được trên 330 tấn lương thực quý thóc, hàng ngàn quần áo, chăn màn cùng với số trợ giúp của Nhà nước ⁽¹⁾ đã từng bước đẩy lùi được nạn đói.

Vừa huy động sức dân vào kháng chiến, Đảng và Chính phủ đã ban hành chính sách giảm tô, chia công điền, tạm cấp ruộng đất vắng chủ, ruộng đất của Việt gian cho nông dân nghèo không có và có quá ít ruộng đất.

Các chính sách này được triển khai thực hiện ở tỉnh

(1) Gán 30 tấn lương thực du trừ, 50 tấn gạo cứu tế và cho vay 50 triệu đồng

Quảng Ngãi từ năm 1950. Đến năm 1953, Tỉnh ủy và chính quyền cách mạng Quảng Ngãi mới thực sự phát động nông dân đấu tranh đòi giảm tô và thực hiện chia công điền cho nông dân. Tính đến cuối năm 1953, nông dân nghèo Quảng Ngãi được chia 26.175 mẫu công điền, tạm cấp 638 mẫu ruộng vắng chủ, truy canh được 19.304 mẫu từ tay địa chủ, 37.413 nông dân tá điền được hưởng quyền lợi giảm tô trên diện tích 55.498 mẫu.

Nam nữ thanh niên nông dân ở nông thôn đồng bằng và miền núi qua góp sức đấu tranh giành được những thắng lợi trên đã nâng cao thêm giác ngộ giai cấp và được hưởng quyền lợi thiết thực càng thêm tin yêu Đảng, Bác Hồ, càng thêm phấn khởi, hăng hái tham gia kháng chiến.

Như vậy, theo sự chỉ đạo của Tỉnh ủy và Trung ương Đoàn, Đoàn thanh niên cứu quốc Quảng Ngãi đã tổ chức, động viên và hướng dẫn đoàn viên và thanh thiếu nhi thực hiện đường lối kháng chiến của Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch cả trên mặt trận chính trị, quân sự, văn hóa - xã hội. Trong tất cả các mặt trận đó, nhất là mặt trận quân sự, văn hóa-xã hội, đoàn viên và thanh thiếu niên Quảng Ngãi luôn có mặt ở hàng đầu, với lực lượng đông đảo hùng hậu nhất, góp phần xứng đáng vào việc giành thắng lợi.

Thực hiện chủ trương của Trung ương và của Tỉnh ủy cuối năm 1953, đoàn viên và thanh niên Quảng Ngãi được huy động tập trung phục vụ chiến dịch đông xuân 1953-1954, chủ yếu là tiến công lên Tây Nguyên ⁽¹⁾. Các cấp bộ đoàn huyện, xã, cơ quan, trường học, các đơn vị lực lượng vũ trang đã nêu cao khẩu hiệu "tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng" để giáo dục, động viên thanh niên xông lên hoàn thành nhiệm vụ mới.

(1) Quảng Ngãi lịch sử chiến tranh nhân dân 30 năm - Số tr 127 130, 131

Lực lượng dân quân du kích, bộ đội huyện, tỉnh, bộ đội chủ lực được bổ sung nhiều tân binh trẻ, tự nguyện, hăng hái. Trong mấy tháng cuối năm 1953 đầu 1954, hàng ngàn đoàn viên và thanh niên Quảng Ngãi tổng quân để tỉnh có quân số xây dựng thêm 4 đại đội độc lập 129, 219, 220, 222. Tất cả các huyện trong tỉnh đều có bộ đội địa phương, huyện nhiều là đại đội, huyện ít thì 1,2 trung đội. Riêng Sơn Hà có một đại đội và ba trung đội mạnh và có 700 đoàn viên và thanh niên trong dân quân du kích được bổ sung cho bộ đội chủ lực. Đến năm 1954, toàn tỉnh có 32.012 du kích nam, 12.317 du kích nữ, hầu hết là đoàn viên và thanh niên (1).

Từ xuân hè năm 1953 đến chiến dịch đông xuân 1953-1954 đã có 117.000 thanh niên và đồng bào Quảng Ngãi đi dân công vận chuyển lương thực, vũ khí lên chiến trường Bắc Tây Nguyên, trong đó có 11.022 dân công loại A, 54.903 dân công loại B, hầu hết là đoàn viên và thanh niên khỏe. Đoàn viên và thanh niên toàn tỉnh đã tình nguyện gia nhập các đội thanh niên xung phong mở đường hành quân ra trận hoặc phục vụ hỏa tuyến, bám sát các đơn vị chiến đấu để tiếp đạn, tải thương, chuyển chiến lợi phẩm về phía sau.

Đội thanh niên xung phong Ba Tư chủ công mở con đường hành quân Giá Vụt lên Komplông đi đến Mang Đen. Các đội thanh niên xung phong Sơn Hà chủ công mở đường Di Lăng lên Dắc Tót; Sơn Cao, Sơn Giang lên sông Rhe, làm cầu qua sông Trà Khúc...Kế hoạch 20 ngày, nhưng thanh niên xung phong và nhân dân góp 37.000 ngày công, có ngày 5000-7000 người trên mặt đường, nên chỉ trong 7

(1) Quảng Ngãi lịch sử chiến tranh nhân dân 30 năm - Sđc-tr 131

ngày đã làm xong. Có một đơn vị thanh niên xung phong toàn là nữ phục vụ từ Ba Tư lên Kom-Tum. Ở Bình Sơn, có một đội nữ dân công 150 chị (hầu hết là nữ thanh niên) nhận nhiệm vụ chuyển hàng lên sông Rhe, Giá Vụt...

Nam nữ thanh niên Kor, Il'rê, Kà Dong rất hăng hái tích cực trong các đơn vị thanh niên xung phong, dân công các huyện miền núi. Chị em còn là lực lượng hậu cần tại chỗ ủng hộ gạo, củ, rau, củi cho bộ đội và dân công ra tiền tuyến.

Trong chiến dịch đã có những đoàn viên, thanh niên hy sinh khi làm nhiệm vụ dân công và thanh niên xung phong hỏa tuyến. Riêng Đức Phổ hy sinh 9 đồng chí. Sơn Tịnh có Huỳnh Nết (Tịnh Bình) hy sinh tại Đốc Uì trong chiến dịch Mang Đen, được Chính phủ tặng danh hiệu "anh hùng dân công". Cũng có số bị thương, bị bệnh trong và sau khi phục vụ chiến dịch. Mặc dù vậy, đoàn viên và thanh niên đi dân công và thanh niên xung phong hỏa tuyến đã vượt mọi gian khổ hy sinh để hoàn thành nhiệm vụ. Các đội thanh niên xung phong huyện Đức Phổ, Mộ Đức, xã Bình Dương (Bình Sơn), xã Tịnh Minh (Sơn Tịnh), đội nữ thanh niên xung phong của tỉnh... là những đơn vị được tuyên dương toàn Liên khu V. Anh Nguyễn Tấn Hứa trong đội thanh niên xung phong xã Đức Tân (Mộ Đức) được bầu chiến sĩ thi đua của Liên khu V di dự đại hội chiến sĩ thi đua toàn quốc...

Trong khi tuổi trẻ Quảng Ngãi cùng với nhân dân cả tỉnh, cả Liên khu V khẩn trương chuẩn bị mở chiến dịch Bắc Tây Nguyên thì thực dân Pháp cũng ráo riết ném bom, bắn phá nhiều nơi trong tỉnh, gây cho nhân dân ta nhiều thiệt hại về người và của. Chúng có kế hoạch tập trung lực lượng quân sự lớn (trên 4 tiểu đoàn) mở cuộc hành quân At - Làng, hòng đánh chiếm vùng tự do liên khu V. Kế

hoạch của địch chia thành ba bước, trong đó bước ba là bước quyết định, tập trung lực lượng từ Quảng Nam đánh vào, Bình Định đánh ra, Kom-Tum đánh xuống, dưới biển đánh lên, cả 4 cánh quân sẽ họp điểm tại tỉnh lỵ Quảng Ngãi, hoàn thành mục tiêu đánh chiếm vùng tự do Liên khu V. (1)

Dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, đoàn thanh niên các cấp vẫn kiên quyết huy động đoàn viên và thanh niên (kể cả trong các lực lượng vũ trang) tiếp tục hoạt động khẩn trương hơn nữa vì nhiệm vụ chính: tích cực tham gia chuẩn bị mở chiến dịch Bắc Tây Nguyên. Đồng thời tổ chức và hướng dẫn số đoàn viên và thanh niên còn tại địa phương cùng với đồng bào khẩn trương bố phòng, giúp đỡ những gia đình bị địch họa, chuẩn bị kế hoạch tác chiến đánh địch và tản cư số người già, trẻ em ở những vùng địch có khả năng đánh tới.

Ngày 26-1-1954, chiến dịch Bắc Tây Nguyên mở màn. Đến ngày 7-2-1954, thị xã và toàn tỉnh Kom-Tum được giải phóng. Thắng lợi này đã buộc quân địch phải quay về phòng ngự bị động chống đỡ.

Tuy vậy, địch vẫn chưa từ bỏ âm mưu đánh chiếm vùng tự do Liên khu V. Ngày 12-3-1954, địch đổ bộ lên Qui Nhơn, hùng đánh chiếm tỉnh Bình Định, làm bàn đạp thực hiện bước ba của kế hoạch Ất - Lãng, đánh chiếm toàn tỉnh Quảng Ngãi.

Nhưng ngay ngày hôm sau 13-3-1954, quân ta nổ súng tấn công tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ của địch.

Kế hoạch đánh chiếm vùng tự do Liên khu V - chủ yếu là Quảng Ngãi và Bình Định - của địch bị phá sản.

(1) Quảng Ngãi lịch sử chiến tranh nhân dân 30 năm - Sđd-trang 133, 134

Theo chỉ thị của Tỉnh ủy và mệnh lệnh của cấp trên, Tỉnh đoàn đã chỉ đạo Đoàn bộ huyện, xã và trong các lực lượng vũ trang tiếp tục huy động đoàn viên và thanh niên Quảng Ngãi tích cực hoạt động trên hai hướng: một là, tập trung lực lượng ra phía trước, tham gia chuẩn bị và thực hiện chiến dịch hè thu 1954- tấn công giải phóng các tỉnh Nam Tây Nguyên; hai là, ra sức xây dựng củng cố hậu phương, kiên quyết đánh bại mọi âm mưu địch càn quét đánh phá vùng tự do của ta.

Trong khi đó, tại chiến trường chính, quân dân ta làm nên chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, chiến thắng có ý nghĩa quyết định kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng và Hồ Chủ tịch.

Tuổi trẻ Quảng Ngãi nô nức phấn khởi trong những ngày hội đón mừng tin thắng trận Điện Biên Phủ (7-5-1954).

Chiến thắng Điện Biên Phủ là niềm tự hào của cả dân tộc và tuổi trẻ anh hùng Việt Nam. Chiến thắng Điện Biên Phủ “được ghi vào lịch sử dân tộc ta như một Bạch Đằng, một Chi Lăng, một Đống Đa trong thế kỷ XX và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công chói lọi, đốt phá thành trì của hệ thống nô dịch thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc”⁽¹⁾.

Trước thất bại nặng nề khó bề cứu vãn, ngày 20-7-1954, chính phủ Pháp buộc phải ký kết hiệp định Giơ-ne-vơ, cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nước Việt Nam, thực hiện ngừng bắn, rút quân về nước. Vĩ tuyến 17 là ranh giới quân sự tạm thời. Phía Bắc vĩ tuyến 17 do Nhà nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa

(1) Lê Duẩn “dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, vì độc lập tự do và CNXH tiến lên giành những thắng lợi mới” - Nxb Sự thật Hà Nội-1970-trang 50.

quản lý. Phía Nam vĩ tuyến 17 do quân đội liên hiệp Pháp tạm thời quản lý. Nhân dân Việt Nam sẽ tổng tuyển cử trong cả nước vào tháng 7-1956 để thực hiện thống nhất nước nhà bằng con đường hòa bình.

Cuộc kháng chiến của nhân dân ta chống thực dân Pháp xâm lược bắt đầu từ ngày 23-9-1945, kết thúc ngày 20-7-1954, ròng rã 3.223 ngày đêm đầy gian khổ hy sinh, nhưng vô cùng oanh liệt.

Đánh giá ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Hồ Chủ tịch nói: “Lần đầu tiên trong lịch sử, một nước thuộc địa nhỏ yếu đã đánh thắng một nước thực dân hùng mạnh. Đó là một thắng lợi vẻ vang của nhân dân Việt Nam, đồng thời cũng là một thắng lợi của các lực lượng hòa bình, dân chủ và chủ nghĩa xã hội trên thế giới” (1).

Đoàn thanh niên cứu quốc và tuổi trẻ Quảng Ngãi đã hiến dâng cho Tổ quốc hàng vạn cán bộ, đoàn viên và thanh niên ưu tú với gần 5 vạn lượt đoàn viên và thanh niên tham gia bộ đội chủ lực và hàng chục vạn lượt người tham gia dân quân, du kích, thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến... Đoàn viên và thanh thiếu nhi Quảng Ngãi đã thực sự là người làm chủ đất nước, tham gia kháng chiến, kiến quốc, góp công sức, trí tuệ và máu xương mình cùng nhân dân trong tỉnh xây dựng và chiến đấu, giữ vững tỉnh Quảng Ngãi tự do trong suốt 9 năm kháng chiến, là một tỉnh hậu phương cung cấp rất nhiều nhân vật tài lực cho các chiến trường miền Nam, nhất là miền Nam Trung bộ. Biết bao tấm gương chiến đấu ngoan cường, góp phần làm rạng rỡ thêm truyền thống Quảng Ngãi - Lê Trung Đình, góp phần

(1) Hồ Chí Minh toàn tập 1958-1960 tập 8-Nxb Sự thật Hà Nội- 1989-trang 596.

viết nên những trang sử anh hùng trong sự nghiệp giữ nước của dân tộc. Hàng vạn đoàn viên ưu tú đã được đứng vào hàng ngũ của Đảng quang vinh, tăng thêm sức trẻ cho Đảng bộ Quảng Ngãi kiên cường.

Từ tháng 7-1954, cách mạng nước ta bước vào thời kỳ đấu tranh mới: thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam. Quảng Ngãi cũng như các tỉnh thành bạn ở miền Nam (phía Nam vĩ tuyến 17) còn phải tạm thời chịu sự quản lý của đối phương; thực chất vẫn phải sống dưới ách nô dịch của thực dân đế quốc và phong kiến. Tuổi trẻ Quảng Ngãi cùng với nhân dân vững tin bước vào thời kỳ chống Mỹ, cứu nước, giải phóng quê hương, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.



*Đoàn viên thanh niên cứu quốc Đình Núi - dân tộc Hrê
(Ba Cung, Ba Tơ) - chiến sĩ thi đua toàn quân năm 1952,
vinh dự được gặp Bác Hồ.*



*Đội nữ du kích Ba Tư tập đánh kiếm, sẵn sàng chiến đấu
chống giặc Pháp.*

Phần thứ tư:

ĐOÀN VIÊN VÀ THANH THIẾU NHI QUẢNG NGÃI BỀN GAN VỮNG CHÍ CHIẾN ĐẤU GÓP PHẦN ĐƯA CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC ĐẾN TOÀN THẮNG (1954-1975)

Chương VIII

GIỮ GÌN LỰC LƯỢNG, ĐẤU TRANH ĐÒI ĐỊCH THI HÀNH HIỆP ĐỊNH GIƠ-NE-VƠ, THAM GIA KHỞI NGHĨA TRÀ BỔNG VÀ MIỀN TÂY QUẢNG NGÃI (1954-1959).

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp kết húc thắng lợi. Đất nước ta bước vào một thời kỳ mới. Miền Bắc tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Miền Nam-trong đó có Quảng Ngãi-tiếp tục đấu tranh để hoàn thành giải phóng dân tộc.

Thừa cơ đế quốc Pháp thất bại, đế quốc Mỹ nhảy vào miền Nam Việt Nam, hất cẳng Pháp, đưa Ngô Đình Diệm (1) được đào tạo từ Mỹ về làm "thủ tướng" của cái gọi là "Việt Nam cộng hòa", mưu biến miền Nam Việt Nam thành

(1) Ngô Đình Diệm - một quan lại của triều Nguyễn. Cách mạng 8-1945 bị bắt giam tại nhà Phan Quang Thao (xã Tịnh Sơn) huyện Sơn Tịnh. Sau nhờ lệnh khoan hồng của Hồ Chủ tịch nên được tha.

căn cứ quân sự và thuộc địa kiểu mới của Mỹ để thực hiện chiến lược toàn cầu “ngăn chặn làn sóng đỏ”.

Đế quốc Mỹ thực thi chính sách thực dân mới bằng chiêu bài độc lập, dân chủ, tự do giả hiệu, dùng viện trợ kinh tế, quán sự để khống chế chính quyền tay sai, lung đoạn tư tưởng nhân dân ta bằng nền giáo dục ngoại lai, văn hóa đồi trụy và lối sống thực dụng.

Nhận rõ tâm địa đế quốc Mỹ và thấu hiểu tâm tư, tình cảm, nguyện vọng của nhân dân miền Nam, ngày 22-7-1954, Hồ Chủ tịch ra lời kêu gọi :“Đồng bào miền Nam kháng chiến trước hết, giác ngộ rất cao, tôi tin chắc rằng đồng bào sẽ đặt lợi ích cả nước lên trên lợi ích địa phương, lợi ích lâu dài lên trên lợi ích trước mắt, mà ra sức cùng đồng bào toàn quốc phấn đấu cùng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập dân chủ trong cả nước. Đấu tranh để củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập dân chủ cũng là một cuộc đấu tranh lâu dài và gian khổ. Để giành lấy thắng lợi, toàn thể nhân dân, quân đội và cán bộ ta từ Bắc tới Nam cần phải đoàn kết chặt chẽ, tư tưởng phải thống nhất, hành động phải nhất trí” (1).

Tháng 9-1954, dựa vào nghị quyết hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 6 (khóa II) họp từ 15 đến 18-7-1954, Bộ Chính trị đã ra chỉ thị về tình hình và nhiệm vụ mới cho các Đảng bộ miền Nam:

- Đấu tranh đòi đối phương thi hành đúng hiệp định .
- Chuyển hướng công tác cho thích hợp với điều kiện mới, nắm vững phương châm, chính sách mới, sắp xếp cán bộ, bố trí lực lượng, vừa che giấu lực lượng vừa lợi dụng các khả năng công khai, hợp pháp.

(1) Hồ Chí Minh toàn tập - Tập 7 1954-1957-Nxb Sự thật Hà Nội-1987-trang 3.

- Tập hợp mọi lực lượng dân tộc, dân chủ, hòa bình đấu tranh đánh đổ chính quyền Ngô Đình Diệm thân Mỹ.

Chỉ thị nêu rõ những thuận lợi mới của cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, đồng thời dự kiến khả năng không thuận lợi là Mỹ và tay sai phá hoại tổng tuyển cử thống nhất nước nhà, một số điều khoản của hiệp định đình chiến có thể bị phá hoại, chiến tranh có thể trở lại, việc chia cắt có thể trường kỳ...(1).

Bước vào thời kỳ cách mạng mới, đối đầu với kẻ thù mới, nhân dân và tuổi trẻ Quảng Ngãi có những thuận lợi lớn: có tinh thần yêu nước và truyền thống cách mạng chống đế quốc Mỹ, phong kiến hàng trăm năm, đã được sống trong một tinh tự do trong 9 năm kháng chiến, có Đảng bộ và đội ngũ cán bộ đông, dày dặn kinh nghiệm đấu tranh và lãnh đạo cách mạng; đã được hưởng những quyền lợi thiết thực; đời sống vật chất và văn hóa tinh thần được giải quyết một bước cơ bản, nên một lòng tin yêu Đảng, Bác Hồ, gắn bó mật thiết với cán bộ, đảng viên.

Nhưng cũng phải đương đầu với những khó khăn rất lớn: kẻ thù mới là đế quốc Mỹ giàu mạnh hơn Pháp, âm mưu thủ đoạn xảo quyệt hơn Pháp gấp nhiều lần. Từ hoạt động công khai phải chuyển vào hoạt động bí mật; từ đấu tranh vũ trang phải chuyển sang đấu tranh chính trị; từ chỗ có chính quyền, có quân đội, là vùng tự do trở thành vùng địch kiểm soát, chính quyền và quân đội cách mạng của nhân dân phải tập kết ra Bắc.

Đoàn viên và tuổi trẻ Quảng Ngãi đã trải qua những tháng ngày vui buồn, phấn khởi và lo âu lẫn lộn.

(1) Lịch sử Đảng bộ Công sản Việt Nam tập II - 1954- 1975 - Nxb Chính trị Quốc gia Hà Nội 1995-trang 46,47.

Theo hiệp định Giơ-ne-vơ, 8 giờ sáng ngày 1-8-1954 thực hiện ngừng bắn, quân đội ta rút khỏi Quảng Ngãi trong ba đợt:

- Đợt 80 ngày, từ Bắc sông Trà Khúc trở ra, kể cả tỉnh lỵ
- Đợt 100 ngày, từ Bắc Sông Vệ trở ra.
- Đợt 300 ngày từ Nam Sông Vệ đến đèo Bình Đê (1)

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, tận dụng thời gian đối phương chưa đến, Tỉnh đoàn đã chỉ đạo các cấp bộ đoàn trong tỉnh vận động giúp đỡ những gia đình đồng bào bị thiếu đói, chưa có nhà ở (do bị địch đánh phá trong chiến tranh); huy động đoàn viên và thanh niên đồng bằng chuyển hàng ngàn tấn gạo, muối lên cho đồng bào miền núi; tổ chức cho đoàn viên và thanh niên học tập lời kêu gọi của Bác Hồ về tình hình nhiệm vụ mới phổ biến những điều khoản của hiệp định Giơ-ne-vơ nhằm trang bị cơ sở pháp lý để đấu tranh với đối phương; tham gia khai hoang phục hóa, làm thủy lợi, khôi phục sản xuất; đưa đoàn viên trong bộ đội và các cơ quan về các địa phương dạy hát những bài hát cách mạng, kháng chiến cho thanh thiếu nhi; khẩn trương chuẩn bị chuyển hướng tổ chức, bố trí cán bộ đoàn viên nòng cốt hoạt động bí mật và các tổ chức hoạt động công khai hợp pháp; tham gia việc tổ chức tiễn đưa bộ đội, cán bộ và thanh niên học sinh, thiếu niên trong tỉnh tập kết ra Bắc.

Những công việc trên được thực hiện trong tình thế chạy đua với thời gian và chạy đua với địch.

Tuổi trẻ Quảng Ngãi vừa tham gia lo toan mọi việc để bước vào cuộc chiến đấu mới, vừa phải vượt qua nỗi đau đất

(1) Quân đội ta cũng rút khỏi Bình Định trong vòng 300 ngày.

nước bị chia cắt, gia đình bị chia ly. Sự chia ly đôi lứa của tuổi trẻ Quảng Ngãi - cũng như cả miền Nam lúc này - diễn ra trong tình cảm vừa xót xa day dứt, vừa phấn khởi tin tưởng. Người đi giờ hai ngón tay hứa quyết tâm rèn luyện học tập, 2 năm sau sẽ trở về. Người ở lại hứa giữ vững lòng trung thành với cách mạng, với Đảng, với Bác Hồ, giữ trọn niềm chung thủy vợ chồng.

Trong khi nhân dân và tuổi trẻ Quảng Ngãi khẩn trương chuẩn bị mọi mặt để thi hành hiệp định Giơ-ne-vơ thì kẻ địch cũng ráo riết triển khai kế hoạch đánh phá phong trào cách mạng của tỉnh. Địch biết Quảng Ngãi là tỉnh có truyền thống cách mạng từ lâu, có phong trào du kích chiến tranh mạnh. Vì vậy khi tiếp quản Quảng Ngãi, địch đưa về đây những đơn vị nguy hiểm như các đơn vị lính Nùng, lính "tử vì đạo" từ miền Bắc vào, lính H'rê phiến loạn do Đinh Ngô, Đinh Ênh chỉ huy và bọn tay sai gian ác mang nặng tư tưởng phục thù đối với cách mạng, nhất là bọn Quốc dân Đảng phản động.

Tiếp quản đến đâu địch tổ chức ngay việc truy bắt đảng viên, đoàn viên thanh niên cứu quốc, cán bộ kháng chiến; bắt học tập "tẩy não cộng sản", mở các chiến dịch "tố cộng", "thanh lọc quần chúng", đồng thời dựng lên bộ máy nguy hiểm làm tay sai cho Mỹ - Diệm.

Từ cuối năm 1954 đến 1957, từ thành thị, nông thôn đến miền núi, nhân dân và thanh thiếu nhi tỉnh ta sống trong tình trạng bị địch vây ráp, bắt bớ, khủng bố tràn lan. Làng xã, huyện nào cũng có nhà tù, trại giam, giam cầm tra tấn hàng trăm người, trong đó có rất nhiều đoàn viên và thanh niên. Thậm chí có cả một số em thiếu nhi cũng phải theo mẹ vào nhà tù. Nhà lao Quảng Ngãi thường xuyên giam tới hàng ngàn người.

Những cán bộ, đảng viên, đoàn viên, thanh niên không chịu “tố cộng”, không chịu xé cờ Đảng, cờ đỏ sao vàng, không chịu qui thuận và suy tôn Ngô Đình Diệm thì bị tra tấn nhục hình và giết hại bằng các thủ đoạn dã man của thời trung cổ. Chị em nữ thanh niên không chịu “ly khai” chồng tập kết, không chịu lấy sĩ quan, binh lính, bọn nguy quyền thì bọn chúng vu cáo, cưỡng bức, hoặc tìm cách ám hại. Ngày nào cũng có người bị chúng giết bằng cách mổ bụng; moi gan; chặt làm ba khúc; nướng sắt đỏ dùi vào thịt; cột người vào xe kéo; cột người vào cây nêu đâm thay trâu; chôn sống, cột đá vào cổ thả xuống sông, biển; đối với phụ nữ còn xẻo vú, lấy gậy thọc vào âm hộ...

Trong “thành tích tố cộng 1 năm - 1956” do Toà tỉnh trưởng nguy quyền Quảng Ngãi xuất bản năm 1957 nêu rõ: đã bắt học tập “tẩy não cộng sản”:

- Ngoài dân 307 lớp cho 2.465.945 lượt người.
 - Thán nhân tập kết 272 lớp cho 45.000 lượt người.
 - Cán bộ kháng chiến xã, thôn 262 lớp cho 95.565 lượt người
 - Các đảng viên 200 lớp cho 56.954 lượt người
- Đã truy kích, phá vỡ cơ sở cộng sản:
- Bắt tra tấn, khai thác 981 Việt cộng
 - Hạ sát 274 Việt cộng, trong đó có 38 người từ xã ủy viên đến Bí thư huyện ủy, 59 đoàn viên thanh niên...(1)

Tàn bạo và bất nhân hơn nữa là địch đã gây ra cảnh con “tố” cha, vợ “tố” chồng, anh em láng giềng “tố cáo” lẫn nhau, gây nên cảnh vô luân, nghi ngờ, mất đoàn kết, hoang mang trong nhân dân.

(1) Tư liệu tại kho lưu trữ T.Ư II, hiện có tại bộ phân lịch sử Đảng tỉnh Quảng Ngãi.

Cùng với “tố cộng”, “diệt cộng”, đánh phá cơ sở cách mạng, đàn áp quần chúng, Mỹ - Diệm còn đề ra chương trình “cải cách điền địa” thực chất là cướp ruộng đất của nông dân, tạo ra một lớp địa chủ tay sai mới ở nông thôn. Ở tỉnh Quảng Ngãi, địch đã cướp hàng vạn héc ta công điền công thổ, ruộng đất của bọn việt gian, tay sai của thực dân Pháp mà cách mạng đã chia cho nông dân trong 9 năm kháng chiến chống Pháp. Địch đã làm cho cuộc sống của hàng vạn nông dân và thanh niên nông thôn có cuộc sống lệ thuộc giai cấp địa chủ, xô đẩy hàng vạn thanh niên ra thành thị làm thuê hoặc buộc phải di lính cho Mỹ - Diệm.

Với vùng dân tộc thiểu số miền Tây Quảng Ngãi, di đoi với “tố cộng”, “diệt cộng” theo chính sách “dùng người Việt trị người Việt”, “dùng người dân tộc trị người dân tộc”, địch trắng trợn cướp đoạt trâu bò, chiêng ché, tịch thu giáo mác, cung nỏ của nhân dân, nhất là cướp đoạt các rừng quế. Ngay khi chưa lập được bộ máy kìm kẹp, Trần Lệ Xuân (vợ Ngô Đình Nhu) đã sử dụng quân đội và xe quân sự để cướp quế của nhân dân và sau đó giành độc quyền thu mua quế của Trà Bồng. Nhiều toán lính và nam nữ thanh niên cộng hòa bị đẩy đi cướp quế. Bán một tấm ảnh của Diệm, chụp một tấm hình làm căn cước, làm một thẻ căn cước...chúng buộc phải nộp một yến quế. Nền chưa đầy một năm địch đã cướp trên 5 triệu cây quế của nhân dân (1). Chỉ trong vòng vài ba ngày, địch đã cướp 200 con trâu của nhân dân xã Ba Bích (Ba Tơ), trên 200 con trâu của nhân dân xã Sơn Nham (Sơn Hà). Thanh thiếu nhi ở miền núi cùng gia đình bị đẩy vào cảnh đói cơm lạt muối.

“Đây là thời kỳ khó khăn, đen tối nhất của phong trào cách mạng tỉnh nhà. Mọi tư tưởng yêu nước, tình cảm

(1) Quảng Ngãi lịch sử chiến tranh nhân dân 30 năm - Số 1-149, 150

thiên liêng, quyền lợi tối thiểu, sinh hoạt lành mạnh của con người đều bị chà đạp” (1).

Đối với thanh thiếu nhi, Mỹ-Diệm cố thực hiện âm mưu “bôi đen bọn trẻ để cộng sản không nhuộm đỏ lại được”. Ngô Đình Diệm đã nói: “Văn hóa, tư tưởng, giáo dục là một lĩnh vực đặc thù mà kết quả của nó có tính chất quyết định cho cuộc đọ sức”. “Đây là cuộc chiến tranh ý thức hệ chống lại ý thức hệ, chiến tranh lý tưởng đối đầu lý tưởng” (2). Dịch dùng mọi thủ đoạn xảo quyệt từ đàn áp, khủng bố đến mua chuộc dụ dỗ, đầu độc về tư tưởng và truy lục hóa thanh thiếu niên... Chúng lập ra các tổ chức phản động như: thanh niên chiến đấu, dân vệ, tự vệ - học đường...; bao trùm lên tất cả là tổ chức “thanh niên cách mạng quốc gia”. Tỉnh đoàn “thanh niên cách mạng quốc gia” tỉnh Quảng Ngãi thành lập ngày 9-12-1955. Phản động nhất là tổ chức “thanh niên cộng hòa” thành lập ngày 26-10-1956, nòng cốt là con em bọn địa chủ, tư sản phản động, bọn có hận thù với cách mạng. Ngô Đình Diệm coi “thanh niên cộng hòa” là hiến binh của chế độ (3).

Dịch còn tìm mọi cách phá hoại truyền thống văn hóa của nhân dân, tạo nên một mẫu người phù hợp với lối sống Mỹ. Đi sau các cố vấn quân sự là các cố vấn giáo dục thuộc phòng giáo dục cơ quan viện trợ Mỹ (USAID) bao gồm: cố vấn đào tạo cán bộ giáo dục cao cấp, cố vấn đào tạo nòng cốt trung cấp, cố vấn đào tạo cán bộ giáo dục cơ sở (4). Đám cố vấn này công khai bộc lộ dã tâm của chúng: “cơ quan

(1) Trích báo cáo Chính trị của Tỉnh ủy Quảng Ngãi tại Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ III (trong kháng chiến chống Mỹ) 10-1968 in trong báo “cờ hồng” (Tập chí của Tỉnh ủy) số đặc biệt kỷ niệm Đại hội III - Nxb Giải phóng Quảng Ngãi 1968-tr 13.

(2) (3) Đoàn TNCS Hồ Chí Minh - 60 năm đấu tranh cách mạng vẻ vang - Sđd-tr. 194

(4) Phong trào thiếu nhi miền Nam trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước 1954-1975 - trong khăn quang đỏ -1991-tr. 15,16.

giáo dục đóng góp trực tiếp vào công cuộc bình định qua các chương trình giáo dục tiểu học và giáo dục tráng niên...”
(4). Mục tiêu giáo dục của địch là:

Làm cho học sinh lầm lẫn giữa anh hùng dân tộc với bọn bán nước. Đề cao Quốc dân Đảng, Cần lao nhân vị của Ngô Đình Diệm. Xuyên tạc và bôi nhọ Đảng cộng sản. Nhồi nhét tâm lý tự ti trước sức mạnh quân sự, kinh tế, khoa học kỹ thuật của Mỹ, phục Mỹ, sợ Mỹ, không dám chống Mỹ. Áp đặt văn hóa Mỹ, lối sống Mỹ, phá hoại truyền thống văn hóa đạo đức dân tộc. Hướng tuổi trẻ chạy theo giá trị đồng tiền. Đề cao hưởng thụ vật chất, khuyến khích đục vụng bản năng thấp hèn đi liền với các tệ nạn xã hội, du nhập văn hóa ngoại lai lãng mạn, bi quan, thất vọng, ăn chơi trụy lạc... Mỹ-Diệm còn dùng thủ đoạn đánh hỏng thi của thí sinh để bắt lính (1)... Tất cả các thủ đoạn đó hòng làm cho thanh thiếu niên, học sinh xa rời mục tiêu lý tưởng giải phóng dân tộc, giành giật thanh thiếu nhi với cách mạng, coi nhà trường là cái túi dự trữ thanh thiếu niên để dễ bề bắt lính dôn quân.

Chúng đã lập phòng tuyển quân ở quận, tuyên truyền trong thanh niên “đi lính quốc gia” sẽ sung sướng, có lương vợ lương con. Chúng đã lừa một số thanh niên công giáo ở Bình Trị (Bình Sơn), Phú Hòa (Tĩnh Ấn- Sơn Tịnh) đến nhà thờ tập quân sự 5, 7 ngày rồi buộc đi lính để “bảo vệ chúa”. Ở Bình Trị có 80 thanh niên công giáo bị đẩy vào loại lính này. Địch còn đón đường bắt 48 thanh niên xã Bình Dương (Bình Sơn) và xã Tịnh Thiện (Sơn Tịnh) đẩy vào lính...

(1) Đoàn TNCS Hồ Chí Minh-60 năm đấu tranh cách mạng vẻ vang - Số 4-trang 195: năm học 1957-1958 chúng đánh trượt 75%. 1958-1959 đánh trượt 82%, kỳ thi tú tài I 1959-1960 đánh trượt 84% (2.307 thí sinh đậu/15.800).

Trước tình thế đó, cán bộ Đoàn và đoàn viên (không đi tập kết) theo sự lãnh đạo của Đảng bộ địa phương, nhất là các đồng chí cán bộ Đảng được bố trí ở lại hoạt động, phải chuyển hướng tổ chức và phương thức công tác.

Ở Bình Sơn, Sơn Tịnh, Đức Phổ, Trà Bồng, Sơn Hà, Ba Tơ... Đoàn được duy trì tổ chức, chuyển vào hoạt động bí mật. Đồng thời xây dựng một số tổ chức biến tướng hợp pháp như: "Đội tuần sương" ở đồng bằng, "đội săn bắn" ở miền núi để bảo vệ hoa màu, nương rẫy, thực chất là theo dõi và đối phó hành động lũng đoạn của địch, bảo vệ cán bộ và cơ sở cách mạng. Các huyện, xã đã đưa một số đoàn viên và thanh thiếu niên vào dạy và học trong các trường do địch mở, hoặc cầm nắm và tập hợp số giáo viên, học sinh tốt, tìm nhiều cách chống lại nền giáo dục nô dịch và bồi dục tuổi trẻ học đường. Ngay tại tỉnh lỵ, ta cũng đưa đảng viên vào dạy tại trường Diên Hồng (trường của Quốc dân Đảng) của chúng. Nhiều huyện đồng bằng tổ chức các đội bóng đá, bóng chuyền để tập hợp và cầm nắm quần chúng. Nhiều xã bố trí một số đoàn viên vào cầm súng trong "vệ chính đoàn", "phòng vệ" hoặc làm việc trong nguy quyền thôn, xã, qua đó mà tìm cách bảo vệ được cán bộ và tổ chức Đảng.

Sẵn mang trong người dòng máu bất khuất của ông cha, lại không cam chịu những cảnh bất công tàn bạo do địch gây ra, tuổi trẻ Quảng Ngãi đã liên tục đứng lên chống Mỹ-Diệm.

Mở đầu là cuộc đấu tranh của hàng ngàn nam nữ thanh thiếu nhi và nhân dân Tịnh Thiện, Tịnh Hòa, Tịnh Khê, Tịnh Châu, chống địch cướp tiền, lúa của Ban quản trị kênh Sơn Tịnh và giết người vô cố. Đồng bào và tuổi trẻ ở đây đã đấu tranh với địch suốt 7 ngày (từ ngày 21 đến ngày

27-11-1954), trừng trị một số tên phản động, trong đó có Tôn Long Kha - Công an quận Sơn Tịnh.

Cùng lúc đó, đêm 22-11-1954, thanh niên và đồng bào xã Bình Dương đã nổi dậy đánh bọn địch từ quận Bình Sơn xuống lưng sục, bắt cán bộ ta. Từ trình số 201-VP ngày 15-12-1954 của quận trưởng Bình Sơn gửi tỉnh trưởng Quảng Ngãi có đoạn viết : “Đa số nhân dân, phần đông là nam nữ thanh niên, vây quanh mǎng chửi và đòi trói hết cán bộ ta.. Ở dưới đất, một cán bộ quân đội bị trót chặt vào chân ngựa phẫn, áo rách-toạc, đang ngồi rên bên cạnh một cán bộ xã (ngụy) bị trói vào ngạch cửa, mặt mày sưng húp, nói không ra tiếng... Phần đông, nhất là nam nữ thanh niên, dân quân du kích có ý khinh miệt, nhục mạ chính quyền (ngụy)” (1).

Ngày 19-5-1955, nhân kỷ niệm ngày sinh của Bác Hồ, thanh niên, học sinh tại tỉnh lỵ và Đức Phổ rải nhiều truyền đơn trước sự tức tối, bất lực của địch.

Bọn địch dụ dỗ chị em nữ thanh niên có chồng tập kết bằng những lời ve vãn :

*“Lấy linh quốc gia vàng đeo đầy cổ
Lấy linh Việt Minh cực khổ muôn năm”
Nhiều chị em đã đập tại ngay :
“Lấy linh quốc gia vàng đeo có lúc
Lấy linh Việt Minh hạnh phúc suốt đời”*

Trong các buổi học “tố cộng”, địch bắt nhân dân ta suy tôn, tri ân Ngô Thủ tướng thì ngay sau đó các em thiếu nhi chân trâu bò truyền miệng nhau câu nói mỉa :

“Hoan hô Ngô thủ tướng

(1) Tư liệu trữ tại kho lưu trữ TW II - như đã dẫn.

Nhưng rồi Mỹ - Diệm ngang nhiên xé bỏ hiệp định Giơ-ne-vơ, cự tuyệt hiệp thương với Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa. Ngô Đình Diệm còn gào thét “quyết tâm diệt cộng ở miền Nam”, “lấp sông Bến Hải”, “Bắc tiến”. Từ cuối năm 1956 đến 1957 chúng tiếp tục mở các chiến dịch “tố cộng” đợt 3, đợt 4, xua quân lên đánh phá phong trào cách mạng của đồng bào và tuổi trẻ miền núi tỉnh ta.

Nhiều cán bộ, đảng viên, đoàn viên, cơ sở của Đảng, của Đoàn ở các huyện, xã, ấp bị bắt bớ, giết hại. Phong trào đấu tranh của đồng bào và tuổi trẻ đồng bằng gặp khó khăn. Một số đoàn viên, thanh niên sinh ra bị quan, dao động trong đấu tranh chính trị với địch. Có số vì bị địch o ép, vì kinh tế gia đình khó khăn, đã nhầm mất đi lính cho địch để kiếm sống. Một số thanh niên, học sinh ở thị xã, thị trấn ngán ngại đấu tranh, chỉ lo an phận học hành.

Tuy vậy, các cuộc đấu tranh đòi dân sinh dân chủ, chống “tố cộng” vẫn tiếp tục nổ ra. Thanh niên nông dân các huyện Bình Sơn, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành, Mộ Đức... đánh nhau với bọn ác ôn giữa đồng để giữ quyền nguyên canh công điền công thổ, không chịu ký “khế ước lãnh canh” của địa chủ. Thanh niên cùng đồng bào Bình Đông, Bình Châu (Bình Sơn), Tịnh Thiện, Tịnh Châu, Tịnh Bình (Sơn Tịnh), Nghĩa Hòa (Tư Nghĩa)... chống địch cào dờ nhà để xức dân đi dinh điền. Từ chính trị ở nhà lao Quảng Ngãi nhất loạt tuyệt thực tẩy chay chiến dịch “ly khai” do địch bày ra. Từ tháng 8 đến tháng 10-1957, thanh thiếu niên Đức Phổ rải nhiều truyền đơn viết tay đòi chia công điền, giảm tô, giảm thuế, chống bắt lính... Trong khi cán bộ, đảng viên cũ bị địch ráo riết truy lùng, bắt bớ, tổ chức Đảng nhiều nơi bị tan vỡ thì đoàn viên và thanh niên tích cực nhất được giao nhiệm vụ giữ vững hoạt động cách

mạng trong nhân dân. Thanh thiếu niên nhiều nơi trong tỉnh vẫn tìm cách hội họp, sinh hoạt, đọc báo chí cách mạng, ca hát những bài ca cách mạng để nuôi dưỡng tinh thần và nghị lực đấu tranh chống Mỹ - Diệm. Một số văn bản của ngụy quyền Quảng Ngãi trích sau đây chứng minh cho điều đó. Tại công văn số 30 - Quảng Ngãi ngày 9-1-1957, Tỉnh trưởng ngụy quyền Quảng Ngãi gửi Bộ trưởng Bộ Nội vụ ngụy Sài Gòn có đoạn viết : “Khám phá tổ chức Việt cộng ở Đức Tân (Mộ Đức) gồm đủ thanh niên, nông dân nghèo, đảng viên, gia đình tập kết. Cứ 5 ngày một lần họp tại nhà tên Phạm Quế - Đảng viên cộng sản đọc báo chí, bàn bạc tin tức lấy trong báo “Nhân Dân”, báo “Nhân loại” của Việt cộng để củng cố tin tưởng cộng sản và tuyên truyền ra ngoài quần chúng”. Trong các báo cáo tiếp của Tỉnh trưởng ngụy quyền Quảng Ngãi tháng 3 và tháng 8-1957 còn viết “Việt cộng đang tiếp tục tổ chức” chủ lực nghĩa quân” dưới các hình thức mệnh danh là “thanh niên lao động”, “thanh niên cách mạng”, cố che giấu, không phổ trương danh nghĩa Đảng”... “Có tịch thu được một số tài liệu tuyên truyền giáo dục cho tổ chức “thanh niên cách mạng”, “thanh niên lao động”, “tiêu chuẩn kết nạp đoàn viên”... Báo cáo số 243 ngày 23-8-1957 của Thiếu tá Nguyễn Đức Mai - tiểu khu trưởng Quảng Ngãi viết : “Đêm ngày 7-8-1957, một số nam nữ thanh niên thuộc hai xã Sơn Rin, Sơn Thành (Sơn Hà) đã họp thành 5 toán tại xóm Trường và Xa Trạch, võ trang cây gậy, hát những bài “Thiếu nhi Việt Nam yêu bồ câu trắng hòa bình”, “Đảng lao động Việt Nam”, “Vùng trời đông” và đồng nhảy múa. Đêm 12-8-1957, ước chừng 100 tên dân Thượng gồm già trẻ, nam nữ thanh niên tập trung tại xóm Đèo đồng ca hát bài “Nhớ Bác Hồ” và hô khẩu hiệu “Ủng hộ Hồ Chí Minh” (1).

(1) Tài liệu tại kho lưu trữ TW.H - như sách đã dẫn

Như vậy, mặc dù địch đàn áp, khủng bố khốc liệt, đoàn viên và thanh thiếu nhi Quảng Ngãi từ đồng bằng đến miền núi vẫn kiên cường hoạt động. Trong đấu tranh giành quyền dân sinh dân chủ, nhiều đoàn viên và thanh niên phải đem cả tính mạng của mình để đổi lấy thắng lợi, Nhiều cơ sở của ta trong thanh niên các xã Phổ Cường, Phổ Hòa, Phổ Ninh, Phổ Vinh, Phổ Văn, Phổ Quang bị địch phát hiện, bắt bớ, tra tấn vẫn không khuất phục. Đoàn viên Đinh Ấy ở xã Tà Ôi (Trà Bồng) đi rải truyền đơn, địch bắt thấy trên tay anh xăm khẩu hiệu “đả đảo Mỹ-Diệm” đã đánh què tay anh. Anh nói thẳng vào mặt địch “Bay đánh gãy tay tao thì tay tao xăm, miệng tao hô “đả đảo Mỹ-Diệm” là đúng. Đoàn viên Đinh Chơi (Thuyền) ở xã Ba Lành (Ba Tư) có giọng hát hay, tự sáng tác những bài tiếng Hre ca ngợi Đảng, Bác Hồ, đi hát nhiều nơi cho đồng bào nghe, địch bắt được và tìm cách mua chuộc anh nhưng không được. Chúng đem xử bắn anh trước đồng bào. Trước lúc hy sinh, anh vẫn ngẩng cao đầu, cất cao tiếng hát, gây xúc động trong nhân dân và sự kính nể trong kẻ thù (1). Chị nữ thanh niên Dy Bưởi ở xã Sơn Thành (Sơn Hà) đã dùng rìu bổ củi chém chết một sĩ quan ngục đã giết cha chị, rồi chạy vào núi theo cách mạng (2).

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân và thanh niên ta muốn giành độc lập, thống nhất bằng con đường hòa bình. Nhưng kẻ địch cố tình dùng lưỡi lê, máy chém, súng đạn để chống lại nguyện vọng đó.

Giữa lúc ấy, Tỉnh ủy Quảng Ngãi nhận được bản “đề cương cách mạng miền Nam” do đồng chí Lê Duẩn viết từ

(1) Theo lịch sử của Đảng bộ các huyện Đức Phổ, Trà Bồng, Ba Tư đã xuất bản.

(2) Chị Dy Bưởi hiện còn sống tại Sơn Thành (Sơn Hà).

xứ ủy Nam bộ chuyển về. Đề cương chỉ rõ : “Mục đích cách mạng miền Nam là phải đánh đổ chính quyền địch. Để chống lại Mỹ - Diệm, nhân dân miền Nam chỉ có con đường cách mạng... Toàn bộ các hoạt động là nhằm đưa quần chúng tiến dần từng bước đến chỗ vùng dậy dùng bạo lực lật đổ bọn thống trị” (1). Tiếp thu nội dung “đề cương”, Tỉnh ủy Quảng Ngãi chủ trương chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền ở miền núi, rồi phát triển xuống đồng bằng (2).

Khi được Đảng phổ biến các nội dung trên, tuổi trẻ Quảng Ngãi như được tiếp thêm sinh lực mới. Từ miền núi đến đồng bằng thanh niên tự động hoặc được tổ chức đi tìm Đảng, tìm cách mạng, tự nguyện đến với Đảng và cách mạng. Ở miền núi, nam nữ thanh niên trước đó đã trực tiếp bảo vệ căn bộ và tiếp tế cho cán bộ Đảng tại các trại bí mật (3) nay rủ nhau vào ở hẳn trong các trại bí mật, “thoát ly” gia đình, theo Đảng chống Mỹ-Diệm. Số Đoàn viên và thanh niên vào trại đông, cán bộ Đảng đã hướng dẫn tổ chức thành từng đoàn, phân công khu vực, dựng thêm nhiều trại mới ở những nơi có địa thế tốt. Ở đây, đoàn viên và thanh niên được phân công bám sát quê hương, tổ chức sản xuất, học tập chính trị, văn hóa, luyện tập quân sự, tự tạo vũ khí thô sơ... trở thành lực lượng xung kích bất hợp pháp, trực tiếp đảm đương các nhiệm vụ liên lạc, trinh sát, bố phòng chống địch, bảo vệ thôn xóm, cơ quan, cán bộ, truyền đạt ý kiến của cán bộ đến nhân dân. Một số được bồi dưỡng kết nạp Đảng, đào tạo thành lớp cán bộ mới, trở cho các Đảng bộ huyện miền núi.

(1) Nam Trung bộ kháng chiến 1945-1975 - Sđd-tr 274.

(2) Quảng Ngãi lịch sử chiến tranh nhân dân 30 năm Sđd-tr 162

(3) Từ cuối 1955, địch đem quân lên đánh phá miền núi, cán bộ Đảng viên thoát ly khỏi nhà dân, đến ở các trại bí mật.

Thanh niên ở các huyện đồng bằng từ các xã giáp ranh miền núi loan dần đến các xã vùng sâu, lần lượt “thoát ly” để theo Đảng chống Mỹ - Diệm (1). Huyện ủy Bình Sơn, Sơn Tịnh, Đức Phổ tổ chức các trạm đón tiếp thanh niên trốn quân địch, giáo dục rồi giao nhiệm vụ, hoặc cho “thoát ly”, hoặc đi lính ngụy để tiếp tục hoạt động trong hàng ngũ địch, hoặc chuyển vùng làm ăn, tiếp tục hoạt động cách mạng. Nam nữ thanh niên miền núi thoát ly gia đình vào các trại bí mật với nam nữ thanh niên ở đồng bằng thoát ly lên núi ngày càng đông, trở thành lực lượng bất hợp tác với địch, là chỗ dựa đáng tin cậy của Đảng bộ và nhân dân.

Ở các huyện miền núi, Tỉnh ủy chủ trương dựa vào phong tục, tập quán và lực lượng các trại bí mật tổ chức các nhóm “trả đầu” (2) nhằm đẩy mạnh hình thức vũ trang tự vệ, diệt ác trừ gian, nhưng giữ thế hợp pháp, hỗ trợ cho đấu tranh chính trị phát triển. Nhiều thanh niên trai tráng mạnh khỏe được phân công vào các nhóm trả đầu Với Quyết ở Sơn Hà, các nhóm trả đầu của anh Lang, cụ Toa, ông Lùn, ông Chim ở Trà Bồng, nhóm “thanh niên đòi xương” ở Ba Tơ do anh Hối phụ trách...

Dưới danh nghĩa “trả đầu”, “đòi xương”, từng toán vũ trang bằng giáo mác, dao rựa, cung nỏ, tên tẩm thuốc độc... đã trừng trị một số tên tặc, điệp, công an, mật vụ gian ác của địch. Tên nào bị diệt cũng có bản cáo trạng kèm theo: “Tên này đã gây chết chóc đau khổ cho gia đình chúng tôi (hoặc cho làng xóm chúng tôi) nên chúng tôi phải trừng trị để trả thù”.

(1) Khi phong trào rộ lên, địch gọi là “số thanh niên nhảy núi”.

(2) Trước năm 1945, các dân tộc thiểu số sống trong lâm thổ, thù hằn. Bọn gian ác làng này hay đi giết người, cướp của bất nô lệ ở các làng khác. Làng có người bị giết, họp dân, cử những trai tráng khỏe mạnh đi đòi “trả đầu” để phục thù.

Có thể nói, việc diệt ác, trừ gian của các nhóm “trá đấu”, “đòi xương” từ năm 1957, thanh niên Quảng Ngãi đã bước lên con đường đấu tranh vũ trang, dùng vũ trang hỗ trợ cho đấu tranh chính trị, không còn đấu tranh chính trị đơn thuần như trước.

Trong sáu tháng đầu năm 1958, Tỉnh ủy có hai cuộc họp riêng và một số cuộc họp mở rộng, quyết định kế hoạch tích cực chuẩn bị cho khởi nghĩa vũ trang. Tỉnh ủy đề ra mấy việc lớn : Đẩy mạnh xây dựng khu căn cứ địa miền núi. Rút thanh niên huấn luyện, thành lập các đội công tác vũ trang tuyên truyền. Dự trữ lương thực thực phẩm ít nhất đủ dùng trong 3 năm. Phát triển kinh tế tự túc. Khôi phục và phát triển cơ sở cách mạng, xây dựng căn cứ lõm ở đồng bằng. củng cố tổ chức lãnh đạo, các tổ chức quần chúng thanh niên, phụ nữ, nông dân, tập hợp lực lượng, đào tạo cán bộ. Thành lập Ban quân sự tỉnh (1).

Nghị quyết của Tỉnh ủy đã soi sáng và thôi thúc phong trào đấu tranh chống Mỹ - Diệm lên một bước mới.

Tháng 7-1958, Tỉnh ủy mở Đại hội đại biểu nhân dân các dân tộc trong tỉnh tại Gò Rô, xã Trà Phong (Trà Bồng). Đại hội đã bàn việc thực hiện các nghị quyết đầu năm của Tỉnh ủy, đề ra một số công việc cụ thể, trong đó có :

Động viên nhân dân (kể cả tuổi trẻ) đoàn kết chung quanh Đảng, theo Đảng chống Mỹ-Diệm đến cùng. Kêu gọi nam nữ thanh niên vì nợ nước thù nhà hãy đứng lên chống Mỹ-Diệm, không đi lính làm bia đỡ đạn cho Mỹ-Diệm. Kêu gọi thanh niên trong binh lính địch quay về với nhân dân...

Đại hội các dân tộc ở Gò Rô, về sau được gọi là “Đại hội Diên Hồng” chống Mỹ cứu nước của Quảng Ngãi, mở đầu

(1) Quảng Ngãi lịch sử chiến tranh nhân dân 30 năm-Sdd- tr.162, 166.

phong trào phát động quần chúng thực sự sâu rộng trong nhân dân và thanh thiếu niên tỉnh nhà.

Thanh niên các dân tộc thiểu số trở thành lực lượng tin cậy của Đảng bộ, uy tín được nâng cao trong từng địa phương, từng bước tham gia quyết định công việc của thôn, xóm, thay cho vai trò già làng trước đây.

Từ các nhóm “trả đầu”, “đòi xương” ở miền núi đã hình thành nên “Bình Chánh Nhà-Phó Nía” ở Sơn Hà, “Bình ơng Cả Trươn” ở Trà Bồng, “Bình Chánh Khanh” ở Ba Tơ (1) mà đội viên hầu hết là trai tráng khỏe mạnh, giàu lòng yêu nước. Thanh niên đồng bằng “thoát ly” ngày càng đông. Rất đông nam nữ thanh niên được tuyển chọn huấn luyện quân sự, chính trị rồi phân vào các đội công tác vũ trang tuyên truyền. Nhiệm vụ chủ yếu của đội công tác vũ trang lúc này là tuyên truyền phát động, nâng cao giác ngộ cách mạng cho quần chúng, xây dựng cơ sở và diệt ác. Đội Sơn Hà có 12 đội viên trẻ do anh Đinh Miêu làm đội trưởng, đội Trà Bồng có 10 đội viên do anh Đinh Năm (Hồ Nam Sơn) (2) làm đội trưởng, đội Bình Sơn có 9 đội viên do anh Trịnh Phú Nhị làm đội trưởng, đội Sơn Tịnh có 15 đội viên do anh Thảo làm đội trưởng, đội Tư Nghĩa có 11 đội viên do anh Mai Trúc rồi Võ Hữu Sơn làm đội trưởng, đội Nghĩa Hành có 7 đội viên do anh Hoàng Tấn Đức làm đội trưởng, đội Mộ Đức có 8 đội viên do anh Phạm Khảo làm đội trưởng, đội Đức Phổ có 9 đội viên do anh Kìn Sơn làm đội trưởng(3)

(1) Chánh Nhà, Phó Nía là hai thú lĩnh nghĩa quân chống Pháp năm xưa. Trong kháng chiến chống Pháp, Chánh Nhà là chủ tịch UBND huyện Sơn Hà, Cả Trươn, Chủ tịch huyện Trà Bồng, Chánh Khanh, Chủ tịch huyện Ba Tơ.

(2) Hồ Nam Sơn sau này có lúc là Bí thư Tỉnh đoàn TNNDCM tỉnh. Hiện nay là phó bí thư Huyện ủy - chủ tịch UBND huyện Trà Bồng.

(3) Tư liệu sưu tầm ở các huyện và trong lịch sử Đảng bộ các huyện đã xuất bản.

Ngoài ra, tỉnh đã lấy số thanh niên thoát ly thành lập hai trung đội liên lạc, mỗi trung đội 60 người, tổ chức ra các trạm liên lạc. Mỗi trạm có một đảng viên phụ trách (1).

Như vậy, đến 1958 đã có hàng trăm nam nữ thanh niên Quảng Ngãi trực tiếp cầm súng tham gia hoạt động vũ trang. Đây là lực lượng tiền thân của các đơn vị bộ đội địa phương tỉnh, huyện trong thời chống Mỹ, cứu nước.

Trong các đội công tác nói trên, được Huyện ủy chỉ đạo, Đoàn đã tổ chức kết nạp đoàn viên mới, thành lập chi đoàn thanh niên lao động (2). Chi đoàn thanh niên lao động huyện Bình Sơn thành lập cuối năm 1958 tại căn cứ Trà Giang (Trà Bồng) do đồng chí Nguyễn Dân làm bí thư (3).

Được Đảng trang bị đường lối chống Mỹ cứu nước, đoàn viên và thanh niên trong các đội công tác đã bất chấp gian khổ, hy sinh đang chờ phía trước, hăng hái lao vào nhiệm vụ. Tháng 8-1958, đội Sơn Tinh phối hợp với tự vệ xã Tịnh Hà diệt tên ác ôn Võ Hoàng - Bí thư Đảng cần lao nhân vị, quận trưởng Ba Tư vừa về thăm nhà. Sau đó tiếp tục diệt nhiều tên ác ôn khác. Chi đoàn của đội công tác Sơn Tinh đã xây dựng thêm được 10 cơ sở đoàn và tự vệ mật hoạt động ở một số địa bàn trong huyện.

Chi đoàn đội công tác Bình Sơn đã diệt tên xã Cầm (đại diện xã Bình Chương) và tên Cửu Dược (đại diện xã Bình Nguyên) vào tháng 9-1958 và đến cuối năm 1958 đã vận động được một số thanh niên thoát ly tham gia công tác ở

(1) Tư liệu tại bộ phận lịch sử Đảng tỉnh.

(2) Theo đề nghị của BCH TW Đoàn, ngày 19-10-1955. Ban bí thư TW Đảng ra nghị quyết đổi tên Đoàn thanh niên cứu quốc thành Đoàn thanh niên lao động VN (Đoàn TNCSHCM - 60 năm Sđđ-tr.160)

(3) Theo ý kiến của đ/c Trịnh Ái Nghĩa. Các huyện khác cũng thành lập chi đoàn, song chúng tôi chưa tìm được tài liệu.

huyện, ở tỉnh. Đặc biệt là đã bố trí được 4 đoàn viên có học lực khá, cài vào lực lượng quân nguy nhằm leo lên sĩ quan để phục vụ đánh địch từ bên trong (1).

Chi đoàn đội công tác Ba Tư đã tham gia đánh địch ở Ba Tầng, lấy được 12 khẩu súng trang bị cho ta và diệt nhiều tên ác ôn đầu sỏ.

Các chi đoàn các đội Trà Bồng, Sơn Hà, Đức Phổ cũng đã diệt được một số ác ôn, xây dựng thêm được cơ sở mới, vận động được nhiều thanh niên thoát ly.

Để khởi bị địch khủng bố do có con em “nhảy núi”, một số ông cha bà mẹ đã làm kế tự trời mình vào cột, nhét giẻ vào miệng rồi đổ cho “Việt cộng bắt trời” để dẫn con đi.

Hoạt động của đoàn viên và thanh niên trong các đội công tác thường phối hợp chặt chẽ và được sự hợp sức giúp đỡ tận tình của thanh thiếu nhi và đồng bào các địa phương, ngày càng nâng cao thêm niềm tin cho thanh thiếu nhi ở các xã. Tháng 10-1958, Tỉnh ủy mở lớp học văn hóa tập trung đầu tiên cho 60 học viên, phân công đồng chí Lê Văn Tư (Mã) dạy chữ, góp phần nâng cao trình độ văn hóa, đào tạo lớp cán bộ trẻ cho miền Tây. Lớp học khai giảng tại xã Trà Quân, sau đó địch khủng bố nên dời về xã Trà Thọ.

Để chuẩn bị khởi nghĩa, ngày 3-3-1959, tại Trà Bồng, Tỉnh ủy quyết định thành lập đơn vị vũ trang cách mạng đầu tiên của tỉnh trong kháng chiến chống Mỹ, mang tên đơn vị 339. Đơn vị có 43 chiến sĩ, đều đang độ tuổi thanh niên (32 thanh niên dân tộc Kor, 10 thanh niên dân tộc Kinh, 1 thanh niên dân tộc Hrê) với 8 khẩu súng và vũ khí thô sơ tự tạo. Tuổi trẻ 339 đã được đồng chí Phạm Thanh

(1) Trong 4 đoàn viên có đ/c Nguyễn Cương (Tuấn) hoạt động một thời gian bị lộ phải thoát ly, sau này có lúc làm bí thư địa phương thanh niên nhân dân cách mạng tỉnh, nay là cán bộ Vụ Tổ chức - Bộ VH-TT.

Biên - Trưởng ban quân sự tỉnh, đại diện cho Tỉnh ủy - truyền đạt 12 điều kỷ luật, 10 lời thề của quân đội nhân dân Việt Nam. Toàn đơn vị đã tuyên thệ dưới cờ đỏ sao vàng : "chiến đấu đến giọt máu cuối cùng, đánh đổ Mỹ - Diệm, giành chính quyền về tay nhân dân". Sau đó, đơn vị 89 với 36 chiến sĩ, đơn vị 299 với 35 chiến sĩ, hầu hết là đoàn viên và thanh niên tiếp tục được thành lập ở Sơn Hà, Ba Tư (1).

Như vậy, tuổi trẻ Quảng Ngãi được Đảng chính thức tổ chức giao nhiệm vụ và vũ khí trực tiếp chiến đấu với kẻ thù bằng bạo lực vũ trang, hình thức cao nhất của đấu tranh chính trị.

Những đội công tác vũ trang tuyên truyền các huyện và những đơn vị vũ trang của tỉnh là con đẻ của nhân dân, của phong trào cách mạng. Nó ra đời phù hợp với nguyện vọng của nhân dân và thanh thiếu nhi Quảng Ngãi, nên các chiến sĩ trẻ hoạt động ở đâu - công khai ở khu căn cứ hay bí mật ở vùng địch kiểm soát - đều được nhân dân và tuổi trẻ Quảng Ngãi hết lòng chăm lo bảo vệ, che giấu, hợp tác, nuôi dưỡng. Chị em nữ thanh niên và các em thiếu nhi các làng, bí mật chất chiu góp từng lon gạo, mớ rau, lọ dầu, túi mắm để góp phần nuôi anh em và còn làm liên lạc, dẫn đường, đào hầm bí mật để phối hợp chiến đấu. Bây giờ nhắc lại chuyện này nghe đơn giản, nhưng hồi đó, địch bắt được ai đem gạo, muối ra rừng, lên núi cho "Việt cộng", hoặc đào hầm giấu "Việt cộng" thì không bị giết hại cũng bị tra tấn thành thương tật.

Ngày 23-3-1959, Mỹ-Diệm tuyên bố miền Nam Việt Nam trong tình trạng chiến tranh. Ngày 6-5-1959, Ngô

(1) Quảng Ngãi lịch sử chiến tranh nhân dân 30 năm - Sđd-tr.173. 185

Đình Diệm ban hành luật 10/59 ,cho bọn tay sai bên dưới được quyền bắn giết những người cách mạng không cần xét xử. Chúng lê máy chém đi khắp nơi để tàn sát những người cách mạng và yêu nước.

Cùng lúc đó, Tỉnh ủy Quảng Ngãi tiếp thu được nội dung tinh thần Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng khóa II (họp tháng 1-1959) : “Con đường phát triển cơ bản của cách mạng Việt Nam ở miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân”, “lấy sức mạnh của quần chúng, dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp vũ trang để đánh đổ quyền thống trị của đế quốc và phong kiến, dựng lên chính quyền cách mạng của nhân dân”. Nghị quyết còn dự đoán khả năng : “Đế quốc Mỹ là tên đế quốc hiếu chiến nhất ,cho nên trong những điều kiện nào đó, cuộc khởi nghĩa của nhân dân miền Nam cũng có khả năng chuyển thành cuộc đấu tranh vũ trang trường kỳ. Trong tình hình đó, cuộc đấu tranh sẽ chuyển sang một cục diện mới là “chiến tranh trường kỳ giữa ta và địch, thắng lợi cuối cùng nhất định về ta” (1).

Theo phương hướng đó, Tỉnh ủy Quảng Ngãi càng khẩn trương chỉ đạo các cấp chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền ở các huyện miền Tây như kế hoạch đã định trước.

“Tinh thần Nghị quyết 15 triển khai đến cơ sở quần chúng, phong trào cách mạng tỉnh nhà như nắng hạn gặp mưa rào”. “Đáng cho đánh rồi” như một luồng điện chạy đến mọi người, gây niềm phấn khởi tin tưởng vô hạn, thổi bùng lên khí thế cách mạng của quần chúng” (2).

(1) Lịch sử Đảng CSVN tập II 1954 - 1975 - Nxb Chính trị Quốc gia Hà Nội 1995 - trang 102.

(2) Trích báo cáo Chính trị của Tỉnh ủy tại Đại hội Đảng bộ Tỉnh Quảng Ngãi lần III (trong kháng chiến chống Mỹ) tháng 10/1968 - Tạp chí Cơ Hồng của Tỉnh ủy - TĐĐ trang 14.

Trong khi nhân dân và tuổi trẻ Quảng Ngãi khẩn trương chuẩn bị cho khởi nghĩa thì địch tập trung lực lượng thực hiện trò hề bầu cử "Quốc hội" bù nhìn vào ngày 30-8-1959. Riêng Trà Bồng, địch tổ chức bầu cử vào ngày 28-8-1959, sớm hơn các nơi khác 2 ngày. Địch đã xua quân lên thúc ép, vây bắt nhân dân đi bầu cử. Ngày 27-8 địch đã bắn chết một thanh niên Trà Phong và 2 người khác. Tin địch giết thanh niên Trà Phong loan ra toàn huyện như lửa đổ thêm dầu. Thanh niên và nhân dân càng thêm sôi sục căm thù địch. Sáng ngày 28-8-1959, nhân dân và thanh niên Trà Bồng kéo nhau đi làm rẫy, thực ra là tẩy chay cuộc bầu cử và chuẩn bị đối phó nếu địch khủng bố. Đã được chuẩn bị từ trước, khi địch chuẩn bị đỡ trò bắt giữ bà con, lập tức thanh niên các dân tộc Trà Bồng được đơn vị 339 giúp sức đã vùng lên khởi nghĩa đánh đổ ngục quyền ở 16 xã, bức rút 7 đồn, diệt 161 tên địch, trừng trị 61 tên tể ngục ác ôn, lập chính quyền cách mạng ở thôn, xã. Toàn huyện Trà Bồng, chỉ còn một đồn địch ở quận lỵ cũng bị thanh niên và đồng bào ta bao vây. Quận trưởng ngục phải chạy trốn về tỉnh. Khí thế khởi nghĩa đã nhanh chóng lan rộng đến toàn Khu 7 (huyện Sơn Tây ngày nay), vùng cao Sơn Hà, Minh Long, Ba Tư. Chỉ trong vòng một tuần lễ, thanh niên và đồng bào huyện Sơn Tây đã đánh đổ toàn bộ ngục quyền, lập chính quyền cách mạng ở 9 xã, chỉ còn đồn Di-men và Xôn-nít giữa vòng vây của quần chúng cách mạng. Một số xã ở vùng vào Sơn Hà, Minh Long, Ba Tư cũng nổi dậy đập nát bộ máy ngục quyền, lập chính quyền cách mạng. Cuộc khởi nghĩa Trà Bồng và miền Tây Quảng Ngãi đã mở ra một vùng căn cứ do ta làm chủ rộng lớn từ Trà Bồng đến Ba Tư bao gồm 42 xã. Thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Trà Bồng và miền Tây Quảng Ngãi đã trực tiếp cổ vũ nhân dân

và thanh niên các huyện đồng bằng vùng lên đấu tranh chống Mỹ - Diệm mạnh mẽ hơn... Nó làm mất thế ổn định và mở đầu quá trình suy sụp đi đến thất bại hoàn toàn của Mỹ - Ngụy trước sức đấu tranh mãnh liệt, anh dũng của nhân dân và tuổi trẻ Quảng Ngãi.

Đồng chí Võ Chí Công - Bí thư Khu ủy 5 - đã phát biểu tại Đại hội lần thứ nhất Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi (tháng 2-1960): “Cuộc khởi nghĩa Trà Bồng và miền Tây Quảng Ngãi nổ ra kịp thời, có chuẩn bị, có lãnh đạo và chỉ huy chặt chẽ, đi đúng đường lối cách mạng Việt Nam, thực hiện đúng Nghị quyết 15, đóng góp những kinh nghiệm quý báu cho việc thực hiện Nghị quyết 15 ở miền Nam Trung bộ” (1).

Đồng chí còn nói thêm : “Cuộc khởi nghĩa Trà Bồng và miền Tây Quảng Ngãi đã mở đầu trang sử đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang song song, đó là đỉnh cao nhất trong phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân Quảng Ngãi trong thời kỳ bấy giờ. Nó là thắng lợi đầu lòng và đột xuất cổ vũ phong trào chung trong tỉnh, trong khu phát triển mạnh mẽ” (2).

Tuổi trẻ Quảng Ngãi rất tự hào về những đóng góp của mình vào thắng lợi của khởi nghĩa Trà Bồng và miền Tây Quảng Ngãi.

Đoàn viên và thanh niên miền Tây trong các đơn vị vũ trang tập trung, trong dân quân du kích, tự vệ các xã và trong các thôn, nóc đã đi đầu trong cuộc khởi nghĩa, lại càng kiên quyết giữ vững thành quả đã giành được, bẻ gãy nhiều cuộc càn quét của địch.

(1) Nam Trung bộ kháng chiến 1945 - 1975 - Sđd - tr.282.

(2) Cơ hống - Tidd - trang 15.

Ở các xã giải phóng, lần lượt thành lập chi đoàn thanh niên lao động. Đoàn viên được phân công phụ trách các tổ nam nữ thanh niên, thiếu nhi, hoặc các tổ tự vệ nhân dân, huy động đoàn viên và thanh thiếu nhi tham gia bố phòng, tiếp tế, đưa đón cán bộ, liên lạc giấy tờ, nắm tình hình, phụ trách ghe, cầu, canh gác chống biệt kích ... Mỗi xã thành lập một tiểu đội địa phương từ 9 đến 15 người, gồm đoàn viên thanh niên lao động khỏe, thanh niên du kích có tinh thần chiến đấu. Tiểu đội trưởng, tiểu đội phó là đảng viên, nếu không thì phải là đoàn viên thanh niên lao động, thực hiện các nhiệm vụ như trên và trực tiếp đánh địch tại thôn, xã mình. Mỗi xã lập một ban chỉ huy chung do một chi ủy viên làm chi huy trưởng, tiểu đội trưởng làm chỉ huy phó, bí thư chi đoàn thanh niên trực tiếp chỉ huy đoàn viên và thanh niên. Trong ban chỉ huy cấp khu (trên xã) có một cán bộ Khu đoàn thanh niên lao động làm phó ban ... (1).

Hình thức tổ chức này lần lượt phát triển xuống các xã đồng bằng. Những xã không còn đảng viên thì những nhiệm vụ quan trọng được giao cho đoàn viên thanh niên lao động hoặc những thanh niên tiến bộ nhất.

Sau thắng lợi của khởi nghĩa Trà Bông và miền Tây Quảng Ngãi, hàng ngàn thanh niên ở vùng thấp miền núi và đồng bằng thoát ly lên căn cứ tham gia chống Mỹ cứu nước, nhất là tham gia các lực lượng vũ trang đánh địch, các lực lượng bảo vệ căn cứ. Đến cuối tháng 12-1959, lực lượng vũ trang cách mạng Quảng Ngãi có 6 trung đội và

(1) Trích báo cáo chống cănquet ở miền Tây Quảng Ngãi 1959 - Tư liệu lại bộ phân lịch sử Đảng tỉnh.

hai đại đội cơ động. Riêng đơn vị trực tiếp bảo vệ các cơ quan của tỉnh mang mật danh V.9 có 40 chiến sĩ trẻ (1).

Thanh niên địa phương phối hợp với đội công tác huyện Bình Sơn đánh đồn dân vệ tại Vĩnh An (Bình Thanh) thu 4 súng 8693, đánh trung đội dân vệ Bình Trung thu 10 súng, đưa được hàng chục thanh niên xã Bình Đông thoát ly, mang lên căn cứ 150 ang muối. Số thanh niên này phần lớn được bổ sung vào tiểu đoàn 90 và 91 của Khu V (2). Một số được Đảng giáo dục, sau đó trở về địa phương hoạt động, xây dựng cơ sở, diệt ác phá kềm, tiếp tục đưa thanh niên thoát ly (như các anh Việt Anh, Hoàng Tiến, Thanh Bình, Quang Vinh...).

Đoàn viên và thanh niên trong đội công tác huyện Sơn Tinh tham gia chặn đánh quân tiếp viện của địch từ phía Nam Trà Bồng, đẩy lùi những đợt giải vây của địch hùng đánh chiếm lại quận lỵ Trà Bồng, phối hợp với thanh niên và nhân dân địa phương phát triển cơ sở cách mạng, từng bước giành thế chủ động một số thôn xóm ở Tịnh Thọ, Tịnh Bình, Tịnh Minh và đưa hàng chục thanh niên lên căn cứ bổ sung vào lực lượng vũ trang cách mạng. Nhiều đoàn viên và thanh niên Đức Phổ thoát ly lên căn cứ của huyện, một số mang theo súng và lựu đạn lấy của địch. Huyện tổ chức được hai trung đội với 52 chiến sĩ có 10 súng, 25 lựu đạn.

Phát huy thắng lợi của khởi nghĩa Trà Bồng và miền Tây Quảng Ngãi, dựa vào phong trào trong tỉnh đang phát triển và dựa vào chỉ thị cấp trên. Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ nhất trong chống Mỹ cứu nước (tháng 2-1960) ra nghị quyết chỉ rõ phương hướng chung cho toàn tỉnh : "khẩn trương xây dựng lực lượng vũ trang, đẩy mạnh hoạt động

(1) Lịch sử Công an nhân dân Q.Ngãi tập II - 1954 - 1975 - tr 53.

(2) Theo ý kiến của các đ/c Trịnh Ái Nghĩa, Phạm Duy Hùng

du kích, vũ trang tuyên truyền, thọc sâu vào lòng địch diệt ác ôn, phá lỏng thế kìm kẹp ở bên dưới, phá khu tập trung dân, hỗ trợ cho quần chúng nổi dậy giành lại nông thôn" (1).

Trong thời gian này, tuổi trẻ Bến Tre và nhiều tỉnh bạn cũng nhất tề vùng lên cùng nhân dân làm nên phong trào "đồng khởi" làm rung chuyển toàn bộ hệ thống kìm kẹp của địch ở nông thôn Quảng Ngãi, Bến Tre và cả miền Nam, đã đập tan chiến lược chiến tranh một phía của Mỹ - Ngụy, mở ra một giai đoạn cách mạng mới.

Như vậy mặc dù từ 1955 đến 1960, ở tỉnh ta không còn hệ thống tổ chức Đoàn từ tỉnh xuống huyện, xã. Nhưng các cấp ủy Đảng, các chi bộ, đảng viên, cán bộ nằm vùng hoặc sống hợp pháp đã tuyên truyền, vận động giáo dục, xây dựng tổ chức thanh niên tại cơ sở. Được sự lãnh đạo của Đảng, đoàn viên và thanh niên Quảng Ngãi vẫn liên tục hoạt động từ hợp pháp đến bất hợp pháp, từ bí mật đến công khai, từ lẻ tẻ đến tập thể, từ đấu tranh chính trị đơn thuần đến đấu tranh chính trị kết hợp đấu tranh vũ trang hỗ trợ, xoay chuyển tình thế từ bị động đối phó với địch, chịu nhiều tổn thất đến chủ động tấn công địch. Trong quá trình đó, nhiều thanh niên yêu nước đứng vào hàng ngũ của đoàn, tổ chức cơ sở Đoàn được củng cố, khôi phục và xây dựng mới ở nhiều nơi, nhất là ở miền núi.

Đỉnh cao của phong trào là thanh thiếu nhi Quảng Ngãi đã vùng lên cùng nhân dân làm nên cuộc khởi nghĩa Trà Bồng và miền Tây Quảng Ngãi. Đến cuối năm 1960 mở ra một vùng căn cứ giải phóng liên hoàn rộng lớn, thiết lập chính quyền cách mạng của nhân dân ở 54 xã miền núi

(1) Trích báo cáo Chính trị của Đại hội - Quảng Ngãi lịch sử chiến tranh nhân dân 30 năm - Sđd - trang 206.

(Trà Bồng 19, Sơn Tây 10, Sơn Hà 8, Ba Tư 13, Minh Long 4) (1). Thực lực cách mạng được phát triển mạnh, tạo thế tạo đà đưa phong trào chống Mỹ cứu nước bước sang một giai đoạn mới cao hơn. Ngày 16-10-1960, thanh niên Nghĩa Lam, Nghĩa Thắng (Tây Tư Nghĩa) tổ chức phá lễ kỷ niệm cách mạng quốc gia của Mỹ-Điệm. Sau đó hàng trăm thanh niên đã lên đường gia nhập lực lượng vũ trang cách mạng của huyện, của tỉnh. Theo lệnh trên, cuối năm 1960, hàng trăm đoàn viên và thanh niên Quảng Ngãi trong ba trung đội được Tỉnh ủy đưa lên bảo vệ cơ quan Khu ủy, đưa lên Tây Nguyên và di cư Nam Trung bộ.

Tóm lại, thời kỳ 1954 - 1960, mặc dù phong trào cách mạng trong tỉnh gặp nhiều khó khăn, nhất là từ 1955 đến 1958, thanh thiếu nhi Quảng Ngãi vẫn giữ vững lòng yêu nước, yêu quê hương, chịu đựng muôn vàn gian khổ hy sinh, vẫn giữ lòng kiên trung với Đảng và dân tộc. Tổ chức có thể bị thu nhỏ, bị địch phá vỡ, nhưng tinh thần ý chí cách mạng của thanh thiếu nhi Quảng Ngãi vẫn vững vàng. Đoàn viên và thanh niên trở thành lực lượng nòng cốt của Đảng tại địa phương, liên tục đấu tranh chống Mỹ-Điệm, làm thất bại nhiều âm mưu của địch, góp phần gìn giữ phát triển lực lượng cách mạng - bảo vệ tổ chức Đảng. Khi thời cơ đến đã nhanh chóng chuyển phong trào lên mạnh mẽ, làm nên cuộc khởi nghĩa Trà Bồng và miền Tây Quảng Ngãi - một sự kiện lịch sử đáng ghi nhớ ở miền Nam Trung bộ.

(1) Quảng Ngãi lịch sử chiến tranh nhân dân 30 năm - Sdd - tr.210, 211

Chương IX

PHÁT ĐỘNG ĐOÀN VIÊN VÀ THANH NIÊN TOÀN TỈNH GÓP PHẦN ĐÁNH THẮNG CHIẾN LƯỢC “CHIẾN TRANH ĐẶC BIỆT” CỦA ĐẾ QUỐC MỸ (1961-1965)

Trước bào táp cách mạng của nhân dân và tuổi trẻ miền Nam, trong đó có nhân dân và tuổi trẻ Quảng Ngãi, chiến lược “chiến tranh một phía” của đế quốc Mỹ bị thất bại. Để cứu vãn sự sụp đổ, từ năm 1961 đế quốc Mỹ chuyển sang chiến lược “chiến tranh đặc biệt”. Chúng vạch kế hoạch Stalay-Taylor hồng binh định miền Nam Việt Nam trong 18 tháng. Sau đó là kế hoạch Mác-na-ma-ra hồng cô lập và bao vây, tiêu diệt lực lượng cách mạng miền Nam.

Địch tăng cường cố vấn quân sự Mỹ và vũ khí Mỹ vào miền Nam Việt Nam, ra sức bắt lính, huấn luyện quân nguy để “dùng người Việt đánh người Việt”, đưa ra quốc sách “lập ấp chiến lược” hồng “lách dân chúng khỏi ảnh hưởng Việt cộng”, “lùa Việt cộng lên rừng núi để diệt”, ra sức ngăn chặn giới tuyến, cắt đứt nguồn chi viện từ miền Bắc vào miền Nam ...

Địch xây dựng Quảng Ngãi thành đặc khu quân sự trực thuộc Bộ tổng tham mưu quân nguy Sài Gòn, thi hành chế độ quân quản, đưa sư đoàn 25 chủ lực nguy về cùng bọn địch ở địa phương ra sức bắt lính, càn quét, đánh phá, gom dân lập ấp chiến lược.

Địch chuyển 12.000 thanh niên cộng hòa thành thanh niên chiến đấu, thành lập các trung, đại đội có trang bị vũ khí, quân sự hóa nữ thanh niên (mỗi xã 5, 7 người, huyện Đức Phổ 39 người, riêng Hà Thành có 100 người). Đến năm 1963, địch đẩy 12.000 thanh niên chiến đấu và bắt 3.023 thanh niên khác vào lính. Ở Sơn Hà, Minh Long, địch bày trò cắm trại, đâm trâu, cho thanh niên ăn uống rượu say rồi cho trực thăng xuống xúc 250 thanh niên đẩy vào lính.

Đến năm 1964, địch trên địa bàn Quảng Ngãi có 23 đại đội bảo an, 11 đại đội hải thuyền, 150 trung đội dân vệ, biệt kích quận, 2 đại đội biệt kích tỉnh, 300 trung đội thanh niên vũ trang (1), chưa kể sư đoàn 25 chủ lực ngụy.

Địch liên tục mở càn quét, càn nhà, phá hoại hoa màu, giết và cướp gia súc... để dồn dân vào ấp chiến lược. Ngô Đình Diệm gào thét : “cứu nông thôn là cứu chế độ” (2). Ngô Đình Nhu đích thân ra Quảng Ngãi chỉ thị cho tay chân cấp dưới : “muốn tồn tại chúng ta phải đập lên oán hờn của nhân dân để xây dựng cho được quốc sách “ấp chiến lược” (3). Với âm mưu và thủ đoạn tàn bạo, từ năm 1961 đến 1963 địch đã lập được 398 ấp chiến lược trong toàn tỉnh, gom hàng chục vạn dân vào ấp (4).

Thanh thiếu nhi Quảng Ngãi và gia đình bị dồn vào ấp chiến lược phải sống cảnh cá chậu chim lồng, thân phận như con sâu cái kiến, bất cứ lúc nào cũng có thể bị địch lục soát, khám xét, bắt bớ, tra tấn, báo động truy tìm “cộng sản”. Thanh thiếu nhi không được tự do đi lại làm ăn sinh sống, không được học hành, không được ca hát vui chơi,

(1) Trích báo cáo năm 1964 của tỉnh. Tài liệu lưu tại bộ phận lịch sử Đảng tỉnh.

(2) Nam Trung bộ kháng chiến 1945 - 1975 - Sđd - trang 292.

(3) Cuộc khởi nghĩa Trà Bồng và miền Tây Quảng Ngãi - Nxb QĐND 1975 - trang 101.

(4) Quảng Ngãi lịch sử chiến tranh nhân dân 30 năm - Sđd - tr. 213.

coi như không còn cuộc đời của tuổi trẻ. Rất nhiều thanh thiếu nhi bị Mỹ-Diệm bắn giết trong các cuộc càn quét, gom dân lập ấp chiến lược.

Địch tướng làm như thế có thể giành giật thanh thiếu nhi với cách mạng, tách thanh thiếu nhi khỏi ảnh hưởng của Đảng, đề bẹp ý chí đấu tranh yêu nước tuổi trẻ Quảng Ngãi.

Nhưng chúng đã lầm, là lớp người đã góp phần làm nên khởi nghĩa Trà Bồng và miền Tây Quảng Ngãi, xây dựng nên lực lượng vũ trang giải phóng của tỉnh, tuổi trẻ Quảng Ngãi bước vào cuộc chiến đấu mới quyết liệt hơn, táo bạo hơn.

Tháng 9-1960, đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng họp tại Thủ đô Hà Nội. Về nhiệm vụ cách mạng miền Nam, đại hội vạch rõ : "Nhiệm vụ cơ bản của cách mạng ở miền Nam là giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc và phong kiến, thực hiện độc lập dân tộc và người cày có ruộng, góp phần xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh. Nhiệm vụ trước mắt của cách mạng ở miền Nam là đoàn kết toàn dân, kiên quyết đấu tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược và gây chiến, đánh đổ tập đoàn thống trị độc tài Ngô Đình Diệm - tay sai của đế quốc Mỹ, thành lập một chính quyền liên hợp dân tộc dân chủ ở miền Nam, thực hiện độc lập dân tộc, các quyền tự do dân chủ và cải thiện đời sống nhân dân, giữ vững hòa bình, thực hiện thống nhất nước nhà trên cơ sở độc lập và dân chủ, tích cực góp phần bảo vệ hòa bình ở Đông Nam Á và thế giới" (1).

(1) Lịch sử Đảng công sản Việt Nam tập II 1954 - 1975 - Sđd - tr. 135

Sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng, ngày 20-12-1960, Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời nhằm đoàn kết toàn dân miền Nam đẩy mạnh sự nghiệp đấu tranh giải phóng miền Nam.

Để hoàn thành sứ mệnh lịch sử của Đoàn và tuổi trẻ trong giai đoạn cách mạng mới, tháng 3-1961, đại hội Đoàn toàn quốc đã họp tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội khẳng định nhiệm vụ của Đoàn là : “Đoàn kết thanh niên, tổ chức mọi lực lượng, giáo dục thanh niên trong cả nước tiến lên dưới ngọn cờ của Đảng, cống hiến hết sức mình, phấn đấu hoàn thành thắng lợi những nhiệm vụ lịch sử mà Đảng đã đề ra”. “Tất cả mọi hoạt động của Đoàn và thanh niên nước ta cần hướng vào việc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, giải phóng miền Nam, thực hiện hòa bình, thống nhất nước nhà” (1).

Cuối năm 1961, Mặt trận dân tộc giải phóng tỉnh Quảng Ngãi công khai hoạt động và mở đại hội lần thứ nhất, triển khai thực hiện chủ trương của Trung ương và của Tỉnh ủy, kiên quyết phát động quần chúng nổi dậy giành lại nông thôn, đồng bằng, mở rộng phong trào đấu tranh chính trị - quần sự song song ở trung châu.

Đường lối của Đảng, cương lĩnh, chương trình hành động của Mặt trận dân tộc giải phóng và nghị quyết của đại hội Đoàn toàn quốc đã trực tiếp thúc đẩy phong trào cách mạng trong thanh thiếu nhi Quảng Ngãi lên một bước mới.

Sau khi Mặt trận dân tộc giải phóng tỉnh thành lập thì Hội liên hiệp thanh niên giải phóng tỉnh Quảng Ngãi cũng ra đời. Đồng chí Thái Kế Mỹ (người xã Phổ Thạnh - Đức Phổ) - thành viên của Ủy ban Mặt trận dân tộc giải phóng

(1) Đoàn TNCS Hồ Chí Minh - 60 năm đấu tranh cách mạng vẻ vang - Sdd- trang 175, 176.

tỉnh được phân công phụ trách Hội liên hiệp thanh niên giải phóng tỉnh.

Đến năm 1962, theo chủ trương của Trung ương, Đoàn thanh niên lao động ở miền Nam đổi là Đoàn thanh niên nhân dân cách mạng (1).

Tháng 11-1962, theo chỉ đạo của Tỉnh ủy và Khu đoàn thanh niên Khu V, đại hội đại biểu Hội liên hiệp thanh niên giải phóng - nòng cốt là Đoàn thanh niên nhân dân cách mạng tỉnh Quảng Ngãi lần thứ nhất họp ở xã Sơn Bua (Khu 7 - nay là huyện Sơn Tây). Đại hội này mang hình thức là Hội, nội dung là Đoàn. Đại hội đã nhận định đánh giá về âm mưu thủ đoạn của địch đối với thanh thiếu nhi, phong trào đấu tranh chống Mỹ-Diệm của thanh thiếu nhi toàn tỉnh. Đại hội biểu dương những thành tích cách mạng to lớn, những tấm gương bất khuất của thanh thiếu nhi. Đồng thời cũng chỉ ra những mặt yếu kém của phong trào thanh thiếu nhi toàn tỉnh, đó là : phong trào phát triển chưa đều, việc phát triển đoàn viên, xây dựng cơ sở đoàn, phổ biến kinh nghiệm và nhân điển hình làm còn ít.

Đại hội khẳng định cần khẩn trương giáo dục giác ngộ mục tiêu lý tưởng cách mạng cho thanh thiếu nhi, phát triển đoàn viên, xây dựng tổ chức Đoàn ở khắp các xã giải phóng, các đơn vị vũ trang, các cơ quan, trường học ở vùng ta, phát triển cơ sở mật của Đoàn ở vùng địch kiểm soát, nhất là trong các trường học, trong binh lính ngụy. Đại hội còn chủ trương mở rộng mặt trận, đoàn kết tập hợp tất cả thanh thiếu nhi, học sinh, thanh niên thuộc các tầng lớp trên, thanh niên trong các tôn giáo vào Hội liên hiệp thanh niên giải phóng, nhằm huy động đông đảo thanh thiếu nhi vào cuộc đấu tranh chống Mỹ - Diệm. Đại hội đã phát động

(1) Chủ sự lãnh đạo của Đảng, từ năm 1962, Đảng bộ miền Nam cũng gọi là Đảng nhân dân cách mạng.

trong toàn Đoàn và thanh thiếu nhi toàn tỉnh phong trào “thi đua thành đồng quyết thắng” với các nội dung sau :

- Tòng quân, nhập ngũ, gia nhập quân giải phóng, dân quân du kích, thi đua giết giặc lập công.

- Đi thanh niên xung phong phục vụ chiến đấu.

- Diệt ác, phá kềm, phá áp chiến lược.

- Chống địch bắt lính.

- Đòi dân sinh dân chủ, tự do đi lại làm ăn.

- Sản xuất, giữ vững đời sống, đóng góp cho cách mạng.

- Chống văn hóa lai căng, đồi trụy.

Đại hội đã bầu Ban chấp hành Hội liên hiệp thanh niên giải phóng tỉnh Quảng Ngãi do đồng chí Thái Kế Mỹ (người Phổ Thạnh - Đức Phổ) làm thư ký, đồng chí Hoàng Tấn Tường (Hoàng Tiến) người xã Bình Đông - Bình Sơn - làm phó thư ký.

Sau đó các huyện lần lượt hình thành Ban chấp hành Huyện đoàn thanh niên nhân dân cách mạng. Huyện đoàn Bình Sơn do đồng chí Trịnh Ái Nghĩa làm bí thư (1). Các xã giải phóng ở miền núi đều hình thành chi đoàn ở thôn và Ban chấp hành thanh niên nhân dân cách mạng ở xã. Nhiều xã thôn giải phóng và tranh chấp ở đồng bằng đã có chi đoàn hoặc phân chi đoàn thanh niên.

Thực hiện nghị quyết hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 8 và nghị quyết đại hội Đoàn, năm 1963 Đoàn đã triển khai học tập trong đoàn viên và thanh niên các tài liệu “cuộc kháng chiến cứu nước lần thứ hai”, “tất cả cho chiến dịch phá áp, giành lại nông thôn đồng bằng”. Trong học tập có liên hệ kiểm điểm sâu sắc ưu khuyết điểm trong công tác chung

(1) Các huyện khác chúng tôi chưa sưu tầm được, sẽ bổ sung sau

và từng đoàn viên, thanh niên. Nghị quyết 8 cũng đề ra kết nạp nhiều đảng viên mới trong thanh niên.

Nhờ có các nghị quyết của Đảng soi sáng, nhờ có ngọn cờ Mặt trận dân tộc giải phóng MNVN cổ vũ, đoàn viên và thanh thiếu nhi Quảng Ngãi đã vùng lên mạnh mẽ trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Từ năm 1961 đến cuối năm 1964, Đoàn đã phát triển được 10.772 hội viên thanh niên giải phóng, đưa gần 7.000 đoàn viên và thanh niên gia nhập lực lượng vũ trang giải phóng và phục vụ các cơ quan, bệnh viện, trường học, có hàng vạn nam nữ thanh niên và cả thiếu niên vào du kích. Riêng năm 1962, có trên 2000 đoàn viên và thanh niên tổng quân, 1.229 vào du kích, riêng xã Tịnh Thọ (Sơn Tịnh) có 500 đoàn viên, thanh niên tổng quân. Chỉ trong hai năm 1962 và 1964, toàn tỉnh có 778 người được kết nạp vào Đảng, hơn 50% là đoàn viên thanh niên. Riêng năm 1962 có 157 đoàn viên các huyện miền núi được kết nạp Đảng (1).

Hầu hết Đoàn viên và thanh niên nhập ngũ được tình tổ chức thành lập đại đội 607, 608, 609 vũ trang tập trung, hai đại đội an ninh vũ trang, bổ sung cho tiểu đoàn 91 và 95 của Quân khu, thành lập các trung đội vũ trang của các huyện. Nhiều xã ở nông thôn đồng bằng cũng lấy đoàn viên và thanh niên thành lập đội công tác vũ trang của xã để phục vụ mở ra. Tháng 8-1963, tỉnh lấy thêm đoàn viên và thanh niên mới thoát ly bổ sung cho các đại đội sẵn có, thành lập Tiểu đoàn 83.

Đoàn viên và thanh niên trong các đơn vị vũ trang tập trung, trong du kích đã cùng đồng bào địa phương liên tục

(1) Tư liệu lưu trữ tại bộ phận lịch sử Đảng tỉnh.

tấn công tiêu diệt địch, hỗ trợ cho đấu tranh chính trị và binh vận, phá rã hàng ngũ địch, phá ấp chiến lược.

Tiêu biểu là trận tập kích tiêu diệt đồn Tà Ma ở Sơn Hà, đồn Giá Vụt ở Ba Tơ vào giữa năm 1961. Sau đó phối hợp với bộ đội chủ lực quân khu 5, tiêu diệt một tiểu đoàn địch trên đường Trà Nô đi Giá Vụt. Tên Hà Quốc Ân, tỉnh phó ngụ quyền Quảng Ngãi phụ trách - tiểu đoàn trưởng cũng bị trừng trị. Nhân đà thắng lợi, thanh thiếu nhi các xã Sơn Linh, Sơn Cao, Sơn Giang, Sơn Đông (Sơn Hà) cùng nhân dân nổi dậy phá banh ấp chiến lược, trở về làng cũ. Toàn huyện Sơn Hà được giải phóng. Chỉ còn đồn địch ở Di Lăng.

Cùng lúc này, nhân dân và tuổi trẻ xã Bình Khương nổi dậy lật đổ ngụy quyền, làm chủ xã nhà hơn một tháng. Sau đó, địch phải huy động hàng sư đoàn đến giải toả. Thanh niên địa phương và bộ đội huyện Tư Nghĩa đánh vào cơ quan hội đồng ngụy xã Nghĩa Lâm, diệt tên xã trưởng Nguyễn Văn Bút và toàn bộ bọn tể xã giữa ban ngày (16-1-1961).

Sau đó ta tiếp tục đánh bại cuộc tập kích của địch vào Nà Nêu bằng "trực thăng vận" tháng 9-1962 và đánh bại cuộc càn quét của ba sư đoàn ngụy vào Đố Xá (một danh khu vực đóng cơ quan Khu ủy và Bộ Tư lệnh Quân khu V) ở giáp ranh ba tỉnh Quảng Ngãi - Quảng Nam - Kon Tum vào tháng 4-1963. Trong hai trận này, tuổi trẻ Quảng Ngãi góp phần tiêu diệt gần 700 tên địch, bắn rơi và hỏng 32 máy bay địch... bảo vệ vững chắc vùng căn cứ kháng chiến và cơ quan lãnh đạo đầu não của khu, của tỉnh. Đợt tấn công vào quận lỵ Trà Bồng, diệt đồn thôn Hai xã Nghĩa Lâm, diệt bọn tể xã Nghĩa Hòa, Nghĩa Hiệp (Tư Nghĩa), diệt ba đồn Phú Khương, Nhơn Lộc, Động Tròn ở Nghĩa Hành, đánh thắng vào ấp chiến lược Tịnh Bình, Tịnh Sơn,

Tịnh Minh (Sơn Tịnh)... là những hoạt động sôi nổi rầm rộ, giành nhiều thắng lợi.

Trong chiến đấu, xuất hiện khá nhiều đoàn viên và thanh niên chiến sĩ dũng cảm, gan dạ, liên tục tấn công địch như đồng chí Tư (trình sát), đồng chí Cẩm (đặc công), đồng chí Thới (xạ thủ trung liên) trong trận chống càn tại Tịnh Bình, Tịnh Sơn, bằng một loạt đạn tiêu diệt 6 tên địch. Các tổ du kích đồng chí Thạch, đồng chí Nhung ở Ba Tư quảng đánh địch từ 5 giờ sáng đến 18 giờ chiều, không cho địch vào làng, bảo vệ dân gặt lúa. Đồng chí Mai Trúc (tức Ái) cùng bộ đội đặc công Khu V đánh vào tiểu khu Quảng Ngãi diệt nhiều địch, hỗ trợ cho phong trào đấu tranh của đồng bào thị xã. Đồng chí Trúc đã hy sinh anh dũng. Ngày 17-8-1963, bốn đoàn viên và thanh niên trong đội công tác khu Đông Tư Nghĩa (Nguyễn An và Nguyễn Quyết ở Nghĩa Đông), Nguyễn Châu ở Nghĩa Hòa, Nguyễn Thuán ở Nghĩa Hiệp) bị lộ hầm bí mật ở ấp Thiện Mỹ (nay là thôn 6 xã Nghĩa Đông), các đồng chí đã bung lên, chuyển đến ngôi nhà kiên cố của ông Tạ Thành (nay thuộc thôn 5) lấy đây làm công sự, đánh trả sự bao vây và tiến công của địch. Tuy chỉ với 2 khẩu súng các bin, 1 súng Tul, một súng ngắn, với cơ số đạn ít ỏi và 6 quả lựu đạn, 4 đồng chí đã chiến đấu suốt một buổi chiều với trên 200 bảo an, dân vệ tại chỗ và bộ binh ngụy từ chi khu quân sự Quảng Ngãi kéo xuống với đầy đủ súng đạn. Địch tổ chức đợt tấn công nào cũng bị 4 đồng chí đánh bật ra, nhiều tên địch và có cả 1 tên đồn trưởng đã bị diệt. Địch giở trò bắt mẹ đồng chí Quyết phải nói qua loa phóng thanh, gọi con ra hàng, song đồng chí Quyết và anh em không nao núng. Nhưng vì cuộc chiến đấu không cân sức, 4 đồng chí đã chiến đấu đến viên đạn cuối cùng và hơi thở cuối cùng. Sự hy sinh anh dũng của 4 đồng chí đem lại niềm tin yêu cảm phục của nhân dân và sự kính nể của kẻ thù. 4 đồng chí được

mang danh hiệu “Bốn dũng sĩ Nghĩa Dũng”. Bốn em thiếu niên Phạm Nguyên, Nguyễn Bảo, Nguyễn Hà, Huỳnh IIưng ở xã Hành Thịnh tình nguyện tham gia đội công tác vũ trang huyện Nghĩa Hành đã góp công diệt địch, phá ấp, giành dân ...

Từ cuối năm 1961 đến tháng 10-1963, đoàn viên và thanh niên trong các lực lượng vũ trang tập trung và du kích cùng nhân dân đánh 1891 trận lớn nhỏ, loại khỏi vòng chiến đấu 16291 tên địch, diệt hàng chục cố vấn Mỹ, diệt và bắt 2.729 tên ác ôn, làm tan rã nhiều trung đội dân vệ (hàng trăm tên mang súng về với nhân dân), bắn rơi, cháy và hỏng hàng chục máy bay, xe quân sự của địch (1).

Thực hiện phương châm hai chân ba mũi giáp công, tuổi trẻ Quảng Ngãi đã cùng nhân dân liên tục nổi dậy đấu tranh chống càn quét, bắn pháo, khủng bố, chống dồn dân lập ấp, đòi bồi thường thiệt hại do bom pháo và lính ngụy gây ra, đòi dân sinh dân chủ, tự do đi lại làm ăn. Tiêu biểu là thanh thiếu nhi xã Phổ Hiệp (Đức Phổ) và xã Đức Phong (Mộ Đức) đội ngũ vững mạnh, ý thức tự giác, sẵn sàng đấu tranh với địch. Phong trào và kinh nghiệm đấu tranh chính trị và binh vận xã Phổ Hiệp (mang mật danh xã 223) và xã Đức Phong (mang mật danh xã 82) được đúc kết phổ biến toàn tỉnh.

Trong năm 1962, tuổi trẻ Quảng Ngãi đã tham gia 40 cuộc đấu tranh trực diện, 75 lần đưa kiến nghị, 6 đợt đại náo, 889 cuộc mít tinh biểu tình với hơn 200.000 lượt người dự (2). Tuổi trẻ Đức Phổ cùng đồng bào phá rã 25 trung đội

(1) Quảng Ngãi những chặng đường lịch sử - Để tài KH năm 1993 - 1994 - Sở Khoa học - Công nghệ - Môi trường quản lý - Phạm Nhữ Chủ nhiệm - bản in ro-nê-o - trang 192, 193.

(2) Sơ thảo lịch sử Mặt trận dân tộc giải phóng tỉnh Quảng Ngãi (1930-1975) - 1995 - trang 189

thanh niên cộng hòa. Tháng 5-1963, thanh niên Phật tử tỉnh lý cùng giới Phật giáo và đồng bào xuống đường đấu tranh chống Diệm đàn áp Phật giáo.

Cao trào đấu tranh chính trị của nhân dân và tuổi trẻ Quảng Ngãi bùng nổ dữ dội nhất là lúc đế quốc Mỹ giết dây phe đảo chính giết hại anh em Diệm-Nhu, chế độ gia đình trị Ngô Đình Diệm sụp đổ vào tháng 11-1963. Từ miền núi, nông thôn đồng bằng đến tỉnh lý, thị trấn, nhân dân và tuổi trẻ vùng lên với giáo mác, gậy gộc vây bắt bọn nguy quyền, bọn “cần lao nhân vị”, đập phá nhà cửa của những tên ác ôn, đòi nguy quyền đưa bọn phản động đầu sỏ tay sai Diệm ra xử trị ... Cao trào đấu tranh chính trị này lôi cuốn đông đảo thanh niên trí thức, học sinh, thanh niên Phật tử tham gia. Hàng ngàn thanh niên Phật tử các huyện đã cùng đạo hữu và nhân dân kéo về tỉnh lý biểu tình, tuyệt thực, cầu siêu cho những người bị Mỹ-Diệm giết hại, chống phái Thích Tâm Châu, chống bắt thanh niên Phật tử đi lính. Thanh niên Đức Phổ treo khẩu hiệu, cờ Mặt trận, gọi loa vào đồn, đốt hình nộm Diệm-Nhu, hoặc thả chó mang bản ghi tên Diệm-Nhu chạy rong khắp nơi. Đoàn viên và thanh niên trong đội công tác thị xã cột đá vào góc cờ ném lên cây cao, gói truyền đơn vào lá chuối bỏ dọc đường, sáng ra cờ mặt trận, cờ đỏ sao vàng bay phất phới nhiều nơi, xe ô tô chạy ngang qua các gói truyền đơn làm cho truyền đơn tung bay khắp đường phố. Thanh thiếu nhi các xã Tây và Đông Bình Sơn, Tịnh Bình, Tịnh Long, Tịnh Thiện (Sơn Tịnh), Nghĩa An, Nghĩa Hòa, Nghĩa Đông, Nghĩa Trung, Nghĩa Phương, Nghĩa Thọ, Nghĩa Thuận (Tư Nghĩa), Hành Tín, Hành Thịnh (Nghĩa Hành), Đức Phú, Đức Phong, Đức Thắng, Đức Minh (Mộ Đức), Phổ Hiệp, Phổ Khánh, Phổ

Ninh, Phổ Văn (Đức Phổ) cùng nhân dân nổi dậy phá banh hàng chục ấp chiến lược, kéo về làng cù.

Tháng 12-1963, Trung ương Đảng họp hội nghị lần thứ chín ra nghị quyết về phương hướng đấu tranh ở miền Nam trong tình hình mới. Nghị quyết nhấn mạnh “phải kết hợp đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang. Hai hình thức đấu tranh này đều cơ bản, có vai trò quyết định, trong đó đấu tranh vũ trang có vai trò quyết định trực tiếp tiêu diệt lực lượng quân địch” ... “Phương hướng phấn đấu là tranh thủ thời cơ, giành thắng lợi quyết định trong thời gian tương đối ngắn” (1).

Thực hiện nghị quyết Trung ương Đảng, Tỉnh ủy Quảng Ngãi chủ trương phát động toàn dân mở chiến dịch nổi dậy ở đồng bằng lần thứ hai (2) “liên tục tấn công địch, phá ấp chiến lược”, giành dân ở đồng bằng, tạo những mảng làm chủ lớn. Ra sức xây dựng vùng giải phóng, vùng căn cứ miền núi đủ sức về mọi mặt, xây dựng làng chiến đấu, đẩy mạnh chiến tranh du kích, đấu tranh chính trị, binh vận, chống địch càn quét, lấn chiếm... đưa phong trào trong tỉnh tiến lên một bước mới, giành thắng lợi to lớn” (3).

Ngày 25-5-1964, Tỉnh đoàn triệu tập hội nghị đại biểu thanh niên toàn tỉnh, có trên 100 đại biểu các huyện, các đơn vị lực lượng vũ trang, các cơ quan, trường học, bệnh viện để kiểm điểm phong trào thanh thiếu nhi Quảng Ngãi từ đại hội lần thứ nhất (11-1962) và bàn kế hoạch thực hiện nghị quyết mới của Tỉnh ủy. Hội nghị chủ trương động viên tuổi trẻ toàn tỉnh nêu cao vai trò xung kích, vận dụng sức mạnh của ba mũi giáp công, nhất là đấu tranh vũ trang. tiêu diệt thật nhiều sinh lực địch, đánh sụp chỗ dựa chủ

(1) Lịch sử Đảng CSVN tập II (1954 - 1975) - Sđd - trang 258

(2) Lần thứ nhất vào năm 1962

(3) Trích nghị quyết Tỉnh ủy năm 1964 - Tài liệu lưu ở bộ phận lịch sử Đảng tỉnh.

yếu của nguy quyền, tiến lên giành thắng lợi mới to lớn hơn nữa. Hội nghị còn đặt mạnh vấn đề xây dựng Đoàn cả về tổ chức và tư tưởng để bảo đảm vai trò xung kích của tuổi trẻ trên tất cả các lĩnh vực (1).

Chủ trương của hội nghị đại biểu thanh niên toàn tỉnh đi vào cuộc sống và chiến đấu sôi động của tuổi trẻ toàn tỉnh.

Đoàn viên và thanh niên trong các đơn vị vũ trang, du kích phối hợp với nhân dân và tuổi trẻ các địa phương, liên tục tấn công tiêu diệt địch. Tiêu biểu là trận đánh bại cuộc càn quét "quyết thắng 202" của 12 tiểu đoàn địch vào Mang Xin cuối tháng 4 đến tháng 5-1964. Trong 30 ngày chiến đấu liên tục, ta đã diệt trên 800 tên địch, bắn rơi 17 máy bay (2).

Trong khi tuổi trẻ Quảng Ngãi cùng đồng bào ra sức tấn công địch, giành quyền làm chủ, mở rộng vùng giải phóng thì tấm gương hy sinh oanh liệt của thanh niên Nguyễn Văn Trỗi giữa sào huyệt của địch tại Sài Gòn làm xúc động nhân dân, nhất là thanh thiếu nhi cả nước.

Thực hiện chỉ thị của Trung ương Đoàn, trong tuổi trẻ Quảng Ngãi dấy lên phong trào "noi gương Nguyễn Văn Trỗi - học tập Nguyễn Văn Trỗi - trả thù cho Nguyễn Văn Trỗi".

Cả năm 1964, tuổi trẻ Quảng Ngãi trong lực lượng vũ trang phối hợp với tuổi trẻ và nhân dân địa phương mở hàng loạt trận đánh tiêu diệt gọn trung đội, liên trung đội, đại đội dân vệ, bảo an, cộng hòa... của địch như ở Bình Nguyên, Bình Minh, Bình Dương, Bình Phước, Bình Hòa,

(1) Theo ý kiến của các đ/c Trương Quang Chấn, Thái Kế Mỹ, Trịnh Ái Nghĩa.

(2) Quảng Ngãi lịch sử chiến tranh nhân dân 30 năm Sđđ - tr 234, 235.

Bình Hiệp (Bình Sơn), Tịnh Bình, Tịnh Sơn, Tịnh Khê, Tịnh Hòa, Tịnh Châu (Sơn Tịnh), Nghĩa Lâm, Nghĩa Đông, Nghĩa Hà, Nghĩa Hòa (Tư Nghĩa), Hành Thịnh, Hành Phước (Nghĩa Hành), Đức Phú, Đức Phong (Mộ Đức), Núi Sấn, Phổ Khánh, Phổ Thuận (Đức Phổ).

Các chiến thắng quân sự này đã hỗ trợ cho tuổi trẻ địa phương nổi dậy cùng nhân dân bao vây, tấn công, bức địch rút bỏ hàng loạt đồn bót như Tà Ma, Hải Giá, Sơn Cao, Sơn Giang (Sơn Hà) Đá Cuội, đồn Ông Râu (Bình Sơn), Cầu Tam Hân (Sơn Tịnh) Gò Su (Tư Nghĩa), Nhơn Lộ (Nghĩa Hành), cây số bảy, Eo - Gió Núi bé (Đức Phổ), Quán Hồng (Mộ Đức)... Tuổi trẻ cùng nhân dân đã phá banh hàng loạt ấp chiến lược, kéo về làng cũ, xây dựng làng chiến đấu để đánh địch. Thanh niên các huyện miền núi làm thêm hàng triệu công thò bố phòng trong làng, ngoài rẫy. Thanh niên Bình Châu, Bình Phú, Bình Tân, Bình Thanh (Bình Sơn), Tịnh Hòa, Tịnh Khê (Sơn Tịnh), Nghĩa Hòa (Tư Nghĩa), Đức Phong, Đức Chánh (Mộ Đức) đào hàng trăm km địa đạo, có những địa đạo 2 tầng nhiều cửa. Thanh niên Tịnh Khê, Tịnh Hòa dám hy sinh cả vườn dứa - nguồn sống chính của gia đình - đốn dứa xây địa đạo chiến đấu trên cát... Đến cuối năm 1964, đoàn viên và thanh niên cùng nhân dân vùng giải phóng đã biến mỗi xóm thành một ổ tác chiến, mỗi thôn xã thành một làng chiến đấu, mỗi người dân là một chiến sĩ.

Trong chiến dịch mở mang nông thôn lần thứ hai, suốt năm 1964, tuổi trẻ Quảng Ngãi trong các lực lượng vũ trang và nhân dân đã đánh 894 trận, loại khỏi vòng chiến đấu 6.162 tên địch, thu 761 súng, phá hủy 60 xe quân sự, phá

232 áp chiến lược của địch, giải phóng 334.500 đồng bào khỏi ách kìm kẹp của Mỹ ngụy (1)

Để phát triển lực lượng cách mạng và đẩy mạnh phong trào đấu tranh chống Mỹ ngụy ở đô thị, cuối năm 1963, cấp trên đã cử các đồng chí Nguyễn Chí Trung, Khương Hữu Hưng về thông qua Tỉnh ủy Quảng Ngãi bắt liên lạc và tổ chức hội liên hiệp học sinh sinh viên ở tỉnh lỵ Quảng Ngãi.

Đến tháng 2-1964, các anh Nguyễn Văn Đại, Huỳnh Hoàng Mai (Mai Hoàng), Huỳnh Thanh Châu, Nguyễn Trung Quới, Bùi Quang Sơn - học sinh trung học tại thị xã Quảng Ngãi đã được tổ chức cấp trên giao nhiệm vụ liên lạc với đồng chí Lê Công Cơ (phụ trách phong trào sinh viên học sinh ở Đà Nẵng) để bắt mối hoạt động chung trong khu vực.(2)

Ngày 19-5-1964, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy và Tỉnh đoàn (hệ thống chỉ đạo hoạt động bí mật ở vùng địch kiểm soát), một cuộc hội nghị đại biểu sinh viên học sinh Quảng Ngãi tại bãi sông Trà Khúc để thành lập Ban chấp hành Hội sinh viên học sinh tỉnh Quảng Ngãi.

Đồng chí Nguyễn Văn Đại (người xã Phổ Thuận, Đức Phổ) được chỉ định làm tổng thư ký và bốn ủy viên chấp hành phân công như sau :

- Đồng chí Mai Hoàng - Ủy viên tuyên huấn
- Đồng chí Nguyễn Trung Quới - Ủy viên tổ chức
- Đồng chí Tôn Ngọc Thiều (Tôn Long Tiết) - Ủy viên trình sát và chống bắt lính.
- Đồng chí Tôn Ngọc Chúc - Ủy viên

(1) Q. Ngãi lịch sử chiến tranh nhân dân 30 năm - Sđd-tr.236, 237

(2) Một số đ/c sau này trở thành cán bộ cốt cán của Tỉnh đoàn như đ/c Mai Hoàng có lúc là Phó bí thư tỉnh đoàn, đ/c Nguyễn Văn Đại là Trưởng vụ Tỉnh đoàn...

- Đồng chí Bùi Quang Sơn - Ủy viên

Sau đó tiến hành xây dựng Ban chấp hành các trường :

- BCH trường Trần Quốc Tuấn do đồng chí Nguyễn Vĩnh làm chủ tịch.

- BCH trường Bồ Đề do đồng chí Bùi Quang Sơn làm chủ tịch

- BCH trường Nguyễn Công Trứ do đồng chí Mai Hoàng làm chủ tịch.

- BCH trường trung học Đảng Khoa do đồng chí Huỳnh Công Cẩn làm chủ tịch.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Đoàn, thanh niên sinh viên học sinh tỉnh lý và quận lý đã cùng đồng bào thực hiện phương thức : "Thanh niên, sinh viên, học sinh là ngòi pháo, phật giáo là áo choàng", thực sự trở thành lực lượng xung kích trong cao trào đấu tranh chính trị chống Mỹ-Ngụy. Khẩu hiệu đấu tranh tập trung vào các nội dung:

- Phi chính trị hóa học đường (không chấp nhận chính trị của Mỹ-Ngụy)

- Đòi trung lập

- Chống bắt lính

- Đòi tự do dân chủ

- Đả đảo Nguyễn Khánh, Nguyễn Hữu Cồ (tướng trẻ trong ngụy quân lật đổ Diệm, dựng nên ngụy quyền quân sự).

- Đả đảo đế quốc Mỹ

v.v...

Giữa tháng 6-1964, Hội sinh viên học sinh Quảng Ngãi đã phối hợp với Hội sinh viên học sinh Quảng Nam - Đà Nẵng, Bình Định, Phú Yên tổ chức bãi thi, không dự kỳ

thi tú tài phần một tại Quy Nhơn do địch tổ chức (4 tỉnh chỉ có một địa điểm thi). Địch cho quân đến đàn áp, sinh viên học sinh đã chặn đánh, cướp xe của tòa hành chính và Ty cảnh sát Bình Định.

Tiếp đó, ngày 16, 17, 21-6-1964, 5.000 học sinh Quảng Ngãi xuống đường giương cao các khẩu hiệu nói trên, kéo đến tòa hành chính Quảng Ngãi đấu tranh. Thiếu tá tỉnh trưởng Tôn Thất Khiên đã nhận các yêu sách của thanh niên sinh viên, học sinh.

Từ ngày 5 đến ngày 9-9-1964 đã có 4 cuộc nhập thị (gọi là chợ nhỏ) của hàng chục vạn đồng bào. Thanh niên sinh viên, học sinh trong tỉnh lỵ đã phân công nhau đón tiếp, che giấu hàng ngàn đồng bào Đức Phổ, Mộ Đức, Bình Sơn, Sơn Tịnh kéo vào nội thị từ trước. Đợt đấu tranh này nêu thêm khẩu hiệu "chống đàn áp đồng bào Phật tử ở Huế", "phản đối đế quốc Mỹ ném bom miền Bắc Việt Nam"...

Hội liên hiệp sinh viên học sinh Quảng Ngãi đã ra báo "Con đường sáng" mỗi tháng một số do đồng chí Nguyễn Văn Đại làm chủ bút: in ronéo và ra tờ báo hợp pháp "Tranh đấu" để hướng dẫn và cổ vũ phong trào sinh viên học sinh chống Mỹ - Ngụy. Báo ra được 6 số, đến lúc anh em tài vật hết nên phải đình bản. (1)

Phong trào đấu tranh chống Mỹ-Ngụy của thanh niên sinh viên học sinh không chỉ bó hẹp trong phạm vi thị xã mà còn phát huy tác dụng hỗ trợ cho phong trào nông thôn. Như khi tên Trương Quang Nho - xã trưởng Tịnh Khê bị ta trừng trị, địch điên cuồng đàn áp trả thù. Một số đồng bào Tịnh Khê chạy lên thị xã kêu cứu. Hội đã lập tức huy động hàng ngàn thanh niên học sinh kéo xuống Tịnh Khê,

(1) Chiếc máy chữ dùng làm báo hiện đ/c Nguyễn Văn Đại - Phó giám đốc Sở Thương mại Du lịch vẫn còn giữ.

Tịnh Hòa và cả xã Nghĩa Hòa (Tư Nghĩa) tham gia đấu tranh chống địch đàn áp khủng bố. Tháng 10-1964, hàng trăm thanh niên học sinh cùng đồng bào kéo vào đồn thôn hai đấu tranh chống tên thiếu úy Hai và bọn ác ôn giết hại 20 thanh thiếu nhi Nghĩa Lâm (Tư Nghĩa).

Với phong trào của thanh niên sinh viên, học sinh, lượt người tham gia đấu tranh chính trị năm 1964 tăng gấp 10 lần so với năm 1963 (1).

Phong trào đấu tranh của thanh niên, sinh viên, học sinh ở tỉnh lỵ Quảng Ngãi kéo dài suốt cả năm 1965. Thấy thế mạnh này, bọn quốc dân Đảng phái Võ Trạng tìm mọi cách dụ dỗ, mua chuộc để cầm nắm nhưng không làm gì được. Trái lại qua phong trào thanh niên, sinh viên, học sinh, ta tranh thủ tập hợp được cả lực lượng Phật giáo chống Mỹ-Ngụy. Thượng tọa Thích Giải Hậu đứng về phía ta chống Mỹ - Thiệu.

Hai năm 1964 - 1965 là hai năm đấu tranh giành thanh niên với địch, giải thoát được hàng ngàn thanh niên khỏi bị bắt lính, đồng thời đưa hàng trăm thanh niên học sinh thoát ly tham gia kháng chiến.

Xung kích trên mặt trận binh vận, tuổi trẻ Quảng Ngãi đã viết, in, dán, rải khá nhiều truyền đơn, gửi nhiều lời kêu gọi của Mặt trận dân tộc giải phóng và thư tay đến binh lính sĩ quan ngụy và gia đình họ. Nhiều chi em nữ thanh niên đã bắt mối quan hệ, liên lạc nắm tình hình địch và xây dựng cơ sở nội tuyến trong hàng ngũ địch để vận động nội ứng, binh biến... Trong năm 1964, tuổi trẻ Quảng Ngãi đã tham gia vận động làm đào rã ngũ 1.065 lính cộng hòa, bảo an, 262 trung đội dân vệ, thanh niên

(1) Quảng Ngãi lịch sử chiến tranh nhân dân 30 năm-Sdd-trang 238, 237.

tân trang, 26 trung đội làm nội ứng binh biến mang 450 súng về nộp cho cách mạng .

Để phục vụ kháng chiến, hàng vạn nam nữ thanh niên Quảng Ngãi đã tham gia vào các đội thanh niên xung phong và dân công. Anh chị em đã tham gia phá đường, cắt giao thông địch trên quốc lộ I và đường sắt. Các đường ngang từ Châu Ổ đi Trà Bồng, Sơn Tịnh đi Sơn Hà, Thạch Trụ đi Ba Tơ cũng bị băm nát từng đoạn, gây cho địch nhiều khó khăn trong việc tiếp tế và cơ động ứng cứu giữa đồng bằng và miền núi. Đến đầu năm 1965, địch chỉ có thể tiếp tế cho binh sĩ và nhân viên ngụy quyền ở các huyện miền núi bằng máy bay.

Nam nữ thanh niên là lực lượng chính trong các đội vận chuyển vũ khí và hàng chi viện từ miền Bắc vào, vận chuyển lương thực, thực phẩm từ đồng bằng lên căn cứ. Anh chị em đã vượt qua bom đạn địch, dãi nắng dầm mưa, bảo đảm nhu cầu cho các chiến dịch và nhu cầu của các cơ quan, đơn vị ở căn cứ. Có những đơn vị thanh niên xung phong và dân công hỏa tuyến bám sát các đơn vị chiến đấu ở phía trước để tiếp tế đạn dược chuyển thương binh tử và tù hàng binh địch về phía sau.

Qua thực tiễn chiến đấu và phục vụ chiến đấu, xây dựng vùng giải phóng, từ năm 1962 đến năm 1965, hàng loạt thanh niên đã được kết nạp vào Đoàn. Tất cả các xã giải phóng đều hình thành Ban chấp hành xã đoàn. Trà Bồng có trên 500 đoàn viên (kể cả đoàn viên trong các cơ quan tỉnh, huyện). Sơn Hà có 647 Đoàn viên, 24 Ban chấp hành thanh niên xã. Ba Tơ có 25 chi đoàn với 775 Đoàn viên, 15 đội thiếu niên tiên phong với 400 đội viên. Đức Phổ có 19 chi đoàn với 1.400 đoàn viên thanh niên nhân dân cách mạng và 6.000 hội viên thanh niên giải phóng, có 35 nữ

thanh niên và thiếu niên là cơ sở mật của Đoàn hoạt động trong vùng địch kiểm soát (1). Các huyện Bình Sơn, Sơn Tịnh, Đức Phổ, Trà Bồng, Sơn Hà, Ba Tư... nêu khẩu hiệu 100% đoàn viên cầm súng. Ngoài số thanh niên tòng quân, đi thanh niên xung phong, số đoàn viên ở địa phương đều trở thành lực lượng nòng cốt trong các đội du kích xã, thôn. Hai năm 1964, 1965 có trên 5.900 đoàn viên và thanh niên tòng quân, gần 3.000 đoàn viên và thanh niên đi thanh niên xung phong, 8.175 đoàn viên và thanh niên gia nhập du kích... (2). Riêng Đức phổ, từ năm 1962 đến 1965 đã có 1.700 đoàn viên và thanh niên đi thanh niên xung phong.

Đoàn viên và thanh niên ở vùng căn cứ địa miền núi và các xã giải phóng đồng bằng còn tích cực tham gia đẩy mạnh tăng gia sản xuất, đóng góp vào quỹ động viên nuôi quân "ăn no đánh thắng". Thanh niên miền núi tham gia xây dựng phong trào "hợp tác vòng đời công tương trợ lao động" giúp nhau sản xuất. Đoàn viên và thanh niên miền núi phấn đấu đạt chỉ tiêu tía 1 ang giống lúa, 10 lon giống bắp rầy, trồng 1 vạn gốc mì/người. Đoàn viên và thanh niên đồng bằng, nhất là chị em nữ thanh niên đấu tranh giữ thế sản xuất hợp pháp, chống địch bán phá. Địch phá ban ngày, ta sản xuất ban đêm. Nhờ vậy, tuổi trẻ Quảng Ngãi góp phần đẩy mạnh sản xuất, giữ vững đời sống bình thường và đóng góp phục vụ kháng chiến. Riêng năm 1964, các huyện miền núi đã gieo cấy, tía được 73.784 ang giống lúa, trồng được 41.726.485 gốc mì, tía được 103.908 lon giống bắp...Bình quân lương thực đầu người ở Sơn Hà từ 200 kg năm 1962 tăng lên 400kg, Trà Bồng từ 182 tăng

(1) Lịch sử Đảng bộ các huyện... I xuất bản. Như vậy toàn tỉnh có thể có đến hàng vạn đoàn viên TNNDCM. Trong báo cáo tổng kết năm 1965 của Tỉnh ủy, toàn tỉnh có 3.434 đoàn viên TNNDCM 13.950 hội viên TNCP.

(2) Tư liệu lưu trữ tại bộ phận lịch sử Đảng tỉnh.

lên 381 kg...(1). Trong ba năm (1962-1964), tuổi trẻ Trà Bồng cùng đồng bào đóng góp cho kháng chiến trên 25.000 ang lúa, hàng chục vạn gốc mì; Đức Phổ đóng góp 32.000 ang lúa 920 tấn gạo + 5.660.000 đồng. Ba Tư riêng vụ tháng 3-1965 đã đóng góp 61.845 ang lúa + 30.739 đồng; ở sáu xã vùng giữa của Sơn Hà đã đóng góp 40.000 ang lúa...(2)

Chính nhờ quyết tâm sản xuất và nêu cao tinh thần đoàn kết giúp đỡ nhau, tuổi trẻ Quảng Ngãi đã cùng đồng bào cả tỉnh nhường cơm xẻ áo, cứu giúp đồng bào những vùng bị thiệt hại nặng trong cơn lũ lụt lớn cuối năm 1964 và vẫn giữ vững được phong trào chống Mỹ-Ngụy.

Đi đôi với chiến đấu, phục vụ chiến đấu, sản xuất, đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến, dưới sự lãnh đạo của các cấp bộ Đảng và sự hướng dẫn của Đoàn, khá đông đoàn viên và thanh niên đã tham gia kháng chiến trên mặt trận văn hóa và giáo dục.

Ở các xã, thôn giải phóng, đoàn viên và thanh niên tham gia phong trào thanh toán nạn mù chữ, học bổ túc văn hóa, mở trường lớp phổ thông dạy cho các em thiếu nhi. Tiêu biểu có đoàn viên và thanh niên xã Ba Khâm (Ba Tư) cùng đồng bào toàn xã thanh toán nạn mù chữ vào tháng 5/1966. Đây là xã đầu tiên thanh toán nạn mù chữ trong kháng chiến chống Mỹ, được tặng thưởng huân chương Giải phóng hạng ba. Toàn tỉnh có 594 lớp học bổ túc văn hóa với 37.326 học viên. Các xã giải phóng đều có trường cấp I. Trong chiến tranh ác liệt, lo được việc học văn hóa cho thanh thiếu niên là quyết tâm rất lớn và thể hiện rõ sự quan tâm của Đảng đối với tuổi trẻ. Nó phù hợp nguyện vọng của tuổi trẻ, nên được tuổi trẻ tích cực thực hiện.

(1) Báo cáo năm 1964 của Tỉnh ủy - Lưu tại bộ phận lịch sử Đảng tỉnh.

(2) Tư liệu từ lịch sử các Đảng bộ đã xuất bản.

Hàng trăm nam nữ thanh niên có văn hóa, có năng khiếu văn nghệ ở đồng bằng đã được rút lên căn cứ để dạy chữ cho đồng bào, để lập đoàn văn công giải phóng tỉnh, các đội văn nghệ huyện, bổ sung cho đội ngũ viết tin, viết báo, in ấn tài liệu tuyên truyền cho kháng chiến. Đoàn viên và thanh thiếu niên được phân công vào hoạt động giáo dục, văn hóa, văn nghệ, các đội tuyên truyền xung kích đã tự mình phấn đấu như một chiến sĩ cầm súng, vượt qua ác liệt, gian khổ hy sinh để làm tròn nhiệm vụ phục vụ kháng chiến. Thanh thiếu nhi là lực lượng nòng cốt trong thu góp truyền đơn chiến tranh tâm lý, chiêu hồi, chiêu hàng của địch.

Tháng 1-1965 dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy và sự hướng dẫn của khu đoàn thanh niên khu V, Đại hội đại biểu Hội liên hiệp thanh niên giải phóng tỉnh Quảng Ngãi lần thứ II (có 120 đại biểu) và ngay sau đó, Đại hội đại biểu Đoàn thanh niên nhân dân cách mạng tỉnh Quảng Ngãi lần thứ I (có 60 đại biểu) họp tại Xà Lò (thuộc xã Sơn Thủy - Sơn Hà). Đồng chí Trần Kiên - Bí thư Tỉnh ủy đã đến dự và tham gia chỉ đạo đại hội.

Đại hội đã kiểm điểm đánh giá mặt mạnh mặt yếu của tổ chức Hội, Đoàn, Đội và phong trào kháng chiến trong thanh thiếu nhi tỉnh nhà; tổng kết phong trào thi đua "thành đồng quyết thắng", tặng cờ cho các đơn vị xuất sắc.

Đại hội nêu rõ nhiệm vụ trọng tâm của Đoàn, Hội, Đội trong giai đoạn sắp đến là : "Đánh giặc, sản xuất, xây dựng đời sống mới ở vùng giải phóng, đoàn kết và tổ chức tập hợp lực lượng thanh niên học tập, rèn luyện, phấn đấu trở thành lực lượng hậu bị của Đảng". Đại hội quyết định phát động phong trào "năm xung phong" trong toàn thể đoàn viên, thanh niên Quảng Ngãi :

- Xung phong tiêu diệt thật nhiều sinh lực địch.
- Xung phong tòng quân giết giặc.
- Xung phong trong các cuộc đấu tranh chính trị.
- Xung phong phục vụ tiền tuyến, vào các đội thanh niên xung phong công tác, phục vụ chiến trường.
- Xung phong sản xuất nông nghiệp trong nông thôn (1).

Từ Đại hội này, đồng chí Trương Quang Chân (người xã Bình Phú - Bình Sơn) ủy viên Ban thường vụ Tỉnh ủy được Tỉnh ủy phân công và được Đại hội bầu làm Bí thư Đoàn thanh niên nhân dân cách mạng kiêm chủ tịch Hội liên hiệp thanh niên giải phóng tỉnh Quảng Ngãi. Đồng chí Thái Kế Mỹ được điều động về khu. Đồng chí Nguyễn Văn Hải (người xã Nghĩa Thắng - Tư Nghĩa) được bầu làm Phó bí thư Tỉnh đoàn kiêm phó chủ tịch Hội liên hiệp thanh niên giải phóng tỉnh Quảng Ngãi, trực tiếp làm tổng đội trưởng tổng đội thanh niên xung phong của tỉnh.

Tiếp đó, Tỉnh đoàn tiếp thu được nghị quyết hội nghị Tỉnh ủy mở rộng từ 25 đến 29-4-1965, có phần nói về công tác thanh niên:

“Cần khẩn trương giáo dục nghĩa vụ cứu nước cho thanh niên. Liên tục mở những đợt vận động thanh niên tòng quân, mở ra phong trào đăng ký tòng quân ở các vùng giải phóng và có kế hoạch thu hút thanh niên còn trong vùng địch kiểm soát xung phong tòng quân nhập ngũ để không ngừng phát triển và bổ sung lực lượng vũ trang cho tỉnh và trên”. “Ra sức phát triển và xây dựng Đoàn thanh niên mạnh mẽ, xứng đáng là lực lượng hậu bị hùng hậu và cánh tay đắc lực của Đảng. Động viên lứa tuổi thanh niên hăng

(1) Năm xung phong do T.Ư Đoàn và khu đoàn khu V hướng dẫn.

hái gánh vác mọi công việc nặng nề trong giai đoạn sôi nổi và quyết liệt nhất của cách mạng” (1)

Về xây dựng Đảng, nghị quyết ghi rõ: “Đối tượng phát triển Đảng nhằm vào nam nữ thanh niên, du kích, chiến sĩ tích cực hàng hái dũng cảm chiến đấu thuộc các thành phần cơ bản (2). Trong năm 1965 phải có 1/2 đảng viên là thanh niên” (3). “Cần phân công những cán bộ có năng lực phụ trách công tác Đoàn, kiện toàn Ban chấp hành Đoàn tỉnh, huyện, xã. Cùng với Ban chấp hành Đoàn các cấp chăm lo việc tổ chức xây dựng Đoàn. Ra sức phát triển Đoàn viên ở những nơi có cơ sở. Số lượng đoàn viên phải tăng gấp đôi số lượng đảng viên. Những nơi có cơ sở quần chúng, có du kích là có đoàn viên thanh niên nhân dân cách mạng. Tổ chức học tập điều lệ Đoàn cho đoàn viên để nâng cao lập trường, tư tưởng, giác ngộ giai cấp cho cán bộ Đoàn và đoàn viên. Phải làm cho chi bộ, đảng viên thấy rõ trách nhiệm chăm lo đến việc giáo dục, tổ chức đoàn viên thanh niên nhân dân cách mạng” (4).

Sau Đại hội Đoàn toàn quốc và Đại hội Đoàn thanh niên nhân dân cách mạng ở miền Nam, Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã đặt công tác thanh vận và vấn đề lãnh đạo xây dựng Đoàn toàn diện cả về tư tưởng, tổ chức và hành động.

Quán triệt các nghị quyết của cấp trên, Tỉnh đoàn đã mở đợt sinh hoạt chính trị cho đoàn viên và thanh niên toàn tỉnh, huy động lực lượng trẻ tích cực khẩn trương tham gia đợt hoạt động hè 1965, mang tên “chiến dịch Lê Độ” từ 15-5-1965 đến ngày 30-8-1965. Tổng đội thanh niên xung phong **Quảng Ngãi** đã được xây dựng với lực lượng

(1) (3) Tài liệu lưu trữ tại bộ phận lịch sử Đảng tỉnh.

(2) Gồm công nhân, cố nông, bán nông, trung nông, dân nghèo thành thị và thanh niên trí thức xuất thân từ các thành phần trên.

(4) Tài liệu lưu trữ tại bộ phận lịch sử Đảng tỉnh.

trên 900 người, chia thành 9 đại đội 3 tiểu đoàn, bảo đảm việc vận chuyển lương thực, vũ khí phục vụ chiến trường.

Khi chiến dịch mở màn, tất cả đoàn viên và thanh niên trong các lực lượng vũ trang, du kích đã nhất loạt nổ súng tấn công địch. Các đơn vị thanh niên xung phong hỏa tuyến đã bám sát các đơn vị bộ đội phục vụ chiến đấu. Thanh thiếu niên các địa bàn chiến trận vừa phối hợp dẫn đường, tiếp tế cho bộ đội, vừa vây bắt tàn quân địch, thu vũ khí.

Tại vùng tây Sơn Tĩnh, từ 28 đến 31-5-1965, du kích và thanh thiếu niên các xã hiệp đồng chặt chẽ với bộ đội chủ lực quân khu cùng nhân dân đã làm nên chiến thắng Ba Gia lịch sử, tiêu diệt và xóa sổ cả một chiến đoàn nguy, có 2 cố vấn Mỹ. Thanh thiếu niên các xã Tĩnh Sơn, Tĩnh Minh, Tĩnh Bắc, Tĩnh Bình dùng gậy gộc, dao rựa, liềm cắt rau cùng bộ đội và nhân dân truy bắt 217 tù binh (1). Cả vùng Tây Sơn Tĩnh, từ trên đường xe lửa đã được hoàn toàn giải phóng, chỉ còn đồn Gò Cao của địch lọt thỏm giữa biển chiến tranh nhân dân. Đến tháng 7, đồn Gò Cao cũng bị xóa sổ.

Cùng lúc đó, có sự hỗ trợ của tiểu đoàn 83, thanh thiếu niên đồng Tư Nghĩa, Mộ Đức, Đức Phổ nổi dậy cùng nhân dân phá banh nhiều ấp chiến lược, giải phóng cả một vùng rộng lớn phía đông và đông nam thị xã. Được sự hỗ trợ của đại đội đặc công 506A và bộ đội địa phương huyện, thanh thiếu niên các xã Hành Phước, Hành Đức (Nghĩa Hành), Nghĩa Điền, Nghĩa Trang, Nghĩa Phương (Tư Nghĩa) nổi dậy cùng nhân dân diệt địch, phá bót, giải phóng toàn bộ khu vực này. Được sự hỗ trợ của đại đội 21 và bộ đội địa phương huyện, thanh thiếu niên vùng đông Bình Sơn, Sơn Tĩnh đã nổi dậy cùng nhân dân tiêu diệt và đuổi sạch địch

(1) Quảng Ngãi lịch sử chiến tranh nhân dân 30 năm-Số 1-tr 242,246.

ra khỏi vùng này. Thanh thiếu niên các huyện miền núi cùng với nhân dân và bộ đội địa phương, các đội công tác tiến công vây ép địch vào sát quận lỵ, mở ra từng mảng giải phóng liên hoàn rộng lớn (1)

Trong chiến dịch này, tuổi trẻ Quảng Ngãi đã nỗ lực thực hiện phong trào “năm xung phong” do Trung ương Đoàn phát động. Ngay sau chiến thắng quân sự là một cao trào đấu tranh chính trị quyết liệt tiếp tục tấn công địch, làm suy sụp thêm về tinh thần tư tưởng của chúng.

Đánh giá chiến thắng Ba Gia và cả “chiến dịch Lê Độ” lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam tập II (1954-1975) viết :

“Trong hơn 50 ngày đêm chiến đấu anh dũng... ta đã tiêu diệt và đánh thiệt hại nặng 4 tiểu đoàn chủ lực ngụy, loại khỏi vòng chiến đấu 2.054 tên (1.425 tên thuộc lực lượng chủ lực), thu 973 súng các loại, phá 15 xe quân sự. Đây là lần đầu tiên trên chiến trường miền Nam, bộ đội ta tiêu diệt chiến đoàn, đơn vị ứng chiến lớn nhất của quân chủ lực ngụy lúc đó (gồm 3 tiểu đoàn)... Được sự hỗ trợ của đấu tranh quân sự và phối hợp với đấu tranh quân sự, Tỉnh ủy Quảng Ngãi huy động 10 vạn người (ngày 3-6-1965) từ các huyện kéo vào thị xã hồi tin tức, đòi chống con, gây náo động lớn. Ngụy quyền ngụy quân ở Quảng Ngãi hoang mang giao động mạnh. Nhân cơ hội đó, lực lượng vũ trang địa phương và lực lượng chính trị quần chúng phối hợp hoạt động, bức hàng, bức rút hàng chục đồn bót, phá tan từng mảng áp chiến lược, 29 xã thuộc 6 huyện ở Quảng Ngãi với 20 vạn nhân dân nổi dậy giành quyền làm chủ” (2).

(1) Quảng Ngãi lịch sử chiến tranh nhân dân 30 năm-Sdd-tr.242,246.

(2) Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam - Sdd-trang 273,274

Đoàn viên và thanh thiếu nhi Quảng Ngãi rất tự hào đã góp công sức, máu xương mình vào việc giành những thắng lợi rất to lớn trong chiến dịch hè 1965 mà đỉnh cao là chiến thắng Ba Gia lịch sử.

Có thể khẳng định : từ sau khởi nghĩa Trà Bồng và miền Tây Quảng Ngãi, tuổi trẻ Quảng Ngãi đã :

- Tham gia đông đảo vào các lực lượng vũ trang cách mạng của Đảng, góp phần đánh bại những cuộc càn quét của địch, giữ vững vùng căn cứ, mở rộng vùng giải phóng và vùng tranh chấp ở giáp ranh đô thị, tiêu diệt được nhiều sinh lực địch, làm nên nhiều chiến công vang dội.

- Tham gia đấu tranh chính trị sôi nổi liên tục, bền bỉ, quyết liệt, giành lại nông thôn đồng bằng, phát triển phong trào đô thị, trong đó có phong trào học sinh, sinh viên và Phật giáo khá sôi nổi, nhất là tư sau khi Diệm bị lật đổ.

- Góp phần đắc lực vào việc xây dựng và quản lý vùng giải phóng về các mặt quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa.

- Lực lượng thanh thiếu nhi được tổ chức thành đội ngũ đông đảo ở cả miền núi, đồng bằng, đô thị, thật sự làm chỗ dựa cho dân. Nhiều đoàn viên ưu tú được phát triển vào Đảng. Chất lượng đoàn viên được nâng cao. Phong trào "năm xung phong" vừa mới phát động đã được triển khai thực hiện rộng, mạnh, mang lại hiệu quả lớn, vững chắc.

Với thắng lợi này, tuổi trẻ và nhân dân Quảng Ngãi đã góp sức cùng toàn miền Nam làm cho chiến ~~đ~~ược "chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mỹ hoàn toàn bị phá sản.

Chương X

TOÀN ĐOÀN RA QUÂN, ĐẨY MẠNH PHONG TRÀO "5 XUNG PHONG" GÓP PHẦN ĐÁNH THẮNG CHIẾN LƯỢC" CHIẾN TRANH CỤC BỘ" CỦA ĐẾ QUỐC MỸ (1965 - 1968)

Bị thất bại trong chiến lược "chiến tranh đặc biệt", giữa năm 1965, đế quốc Mỹ chuyển sang chiến lược "chiến tranh cục bộ" đưa quân viễn chinh Mỹ và chư hầu vào trực tiếp xâm lược miền Nam Việt Nam, tăng cường đánh phá miền Bắc bằng không quân và pháo hạm.

Ở miền Nam Việt Nam, địch mở nhiều cuộc hành quân lớn để "tìm diệt" chủ lực ta hòng "bẻ gãy xương sống Việt cộng" và "bình định" hòng chiếm lại các vùng giải phóng của ta.

Ở Quảng Ngãi tháng 5-1965, tiểu đoàn lính thủy đánh bộ Mỹ đầu tiên đổ quân chiếm một số điểm cao ở các xã Bình Thạnh, Bình Chánh, Bình Đông (Bình Sơn) nhằm bảo vệ phía nam căn cứ quân sự lớn của Mỹ ở Chu Lai. Sau đó, quân Mỹ đổ vào xây dựng căn cứ lớn ở Gò Hội (Đức Phổ) và các căn cứ, đồn Mỹ tại Gò Sỏi (Bình Sơn), Đá Bàn - giá Vực (Ba Tơ), quận lỵ Trà Bồng... Mỹ đã đưa quân chư hầu Nam Triều Tiên (lữ đoàn Rừng xanh) vào đóng nhiều đồn ở đông Bình Sơn, Sơn Tịnh, đổi Quang Thạnh ở xã Tịnh Thọ...

Chuyển sang “chiến tranh cục bộ”, địch đánh phá Quảng Ngãi ác liệt hơn trước rất nhiều. Trong hai mùa khô 1965 - 1966, 1966 - 1967, quân Mỹ - Nam Triều Tiên mở nhiều cuộc càn quét lớn, liên tục tổ chức tập kích, phục kích đánh phá sâu vào vùng giải phóng. Máy bay B52 thả bom rải thảm nhiều lần ở miền núi, có đợt đầu năm 1966, chúng thả bom Trà Bồng 30 ngày liền. Đi đôi với dùng bom pháo mật độ cao, địch còn liên tục rải hóa chất độc để hủy diệt cây cỏ, phát quang rừng núi, gây thêm bệnh tật cho nhân dân ta. Hàng trăm cái rẫy, hàng triệu cây quế, hàng ngàn héc ta hoa màu bị lụi tàn. Địch dùng từ bom nổ tung nhiều mảnh nhỏ, đến bom xăng, bom napan, bom bi gây sát thương lớn (1). Cả ngày lẫn đêm, máy bay thần thám, con ma, B57 thả bom tấn theo tọa độ, phóng hỏa tiễn vào vùng ta; pháo lớn từ hạm đội 7 ngoài biển và pháo tự hành trên quốc lộ I liên tục bắn phá sâu vào vùng giải phóng. Có lúc hàng trăm máy bay trực thăng quần đảo, che khuất cả mặt trời, bắn phá, đổ quân càn quét, hốt quân nơi này chụp xuống nơi khác. Tàu rọ quay tít trên lưng nóc nhà, luồng lách vào từng đường hẻm lối mòn, tung lựu đạn, phóng rốc két vào từng căn hầm, từng con trâu bò chúng phát hiện được. Các loại trọng pháo 105, 155mm từ tiểu khu quân sự Quảng Ngãi, từ các chi khu quận lỵ, các trận địa pháo trên các cao điểm và từ ngoài các tàu chiến của hạm đội 7 liên tục bắn phá các hành lang, căn cứ và vùng giải phóng của ta. Ở vùng biển, địch cho tàu xuống quân sự thường xuyên tuần tra, bắn pháo, tập kích, bắt giết ngư dân, đốt phá ngư lưới cụ... Địch còn cho máy bay rải truyền đơn trắng đồng,

(1) Nơi về sự tàn bạo của đế quốc Mỹ, ông Marikamiōsudkō (người Nhật) viết trong tập sách ảnh “Việt Nam - cách mạng và thắng lợi” như sau “Mỹ nghiên cứu tận dụng mọi vũ khí bom đạn tối tân. Một quả bom bằng quả dưa có thể bắn tung ra 36 vạn viên bi nhỏ trong vòng bán kính 300m”

gọi loa "chiêu hồi Việt Cộng". Được quân Mỹ và chư hầu của Mỹ hà hơi tiếp sức, quân ngụy cũng liên tục mở hành quân cảnh sát khủng bố đàn áp nhân dân vùng còn bị kẹp, mở nhiều cuộc càn quét đánh phá ra vùng giải phóng, ra sức bắt thanh niên đi lính, tiếp tục lừa dân vào các khu đồn và áp chiến lược.

Bom đạn Mỹ đã giết hại, rất nhiều đồng bào và thanh thiếu nhi tỉnh ta. Dã man tàn bạo hơn nữa, lính Mỹ và chư hầu đã trực tiếp gây nên những vụ thảm sát hàng loạt người rất là thê thảm. Tháng 7-1965, lính Mỹ đã giết 20 thanh niên Bình Sơn, sau đó bắn một số thanh niên Sơn Tịnh rồi quăng vào lửa để thiêu xác. Ở Nghĩa Lâm, một lúc lính Mỹ bắn chết 32 nữ thanh niên và thiếu nhi...(1) Điển hình là vụ lính Mỹ dùng mìn đánh sập địa đạo Đám Toái (xã Bình Châu - Bình Sơn) ngày 9-9-1965, giết hại 60 thương binh, dân công, bác sĩ, y sĩ, y tá, hộ lý (hầu hết là thanh niên). Tại xã Bình Hòa, trong tháng 12-1966, bọn lính Nam Triều Tiên đã giết hại hơn 400 người, có một số nữ thanh niên bị cưỡng hiếp đến chết, 174 em thiếu nhi (trong đó có 22 trẻ em mới sinh). Tại các xã Bình Châu, Tịnh Thiện, Tịnh Sơn... lính Nam Triều Tiên cũng đã giết hàng trăm dân thường, trong đó gần phân nửa là thanh nữ và thiếu nhi. Tại Sơn Mỹ (Tịnh Khê), ngày 16-3 năm 1968, lính Mỹ đã gây ra vụ thảm sát man rợ, lay động tâm can của cả loài người tiến bộ. Chỉ trong một buổi sáng, chúng đã giết hại 504 dân thường, trong đó có 117 thiếu nhi và 56 hài nhi dưới 5 tháng tuổi. Tại Khánh Giang - Trường Lệ (Hành Tín - Nghĩa Hành) chỉ trong ngày 9-4-1969, lính Mỹ đã giết hại 64 dân thường người Hre, rồi rải xăng bột đốt phi tang, trong đó trên 10 em bé dưới

(1) Báo cáo tổng kết công tác thanh vận năm 1965 ở khu V tài liệu tại Trung ương Đoàn.

10 tuổi và một số nữ thanh niên. Dịch dùng nhiều thủ đoạn để bắt thanh niên đi lính : bắt ngỡ vây ráp một vùng, sục vào từng nhà để bắt; phát lương cho những thanh niên vào tổ chức “thanh niên tiên phong” (của địch) 1.200 đồng/tháng (ngang lương dân vệ); những thanh niên vào ngũ trong các thị trấn, áp chiến lược do địch kiểm soát cũng được mua chuộc phát bữa 500 đồng/người/tháng; ở thị trấn Đức Phổ có lần địch vây bắt trên 300 thanh niên loại này vào lính. Dịch còn bắt học sinh lớp 12 các trường Trần Quốc Tuấn, Kim Thông, Trưng Vương ở thị xã đi học sĩ quan và bắt hàng trăm học sinh vào lính, đưa nữ thanh niên vào lực lượng địa phương (1).

Chỉ riêng năm 1966, địch đã bắt 2.046 thanh niên đi lính, nhiều nhất là Tư Nghĩa (1.576). Năm 1967, chỉ riêng Mộ Đức, Đức Phổ đã có 1.550 thanh niên bị bắt lính.

Trước tình hình đó, một bộ phận nhân dân, cán bộ, đoàn viên chiến sĩ, thanh niên trong tỉnh nảy sinh tư tưởng bi quan, giao động. Nhiều câu hỏi được đặt ra: quân Mỹ vào, tương quan lực lượng giữa ta và địch có thay đổi không? Ta vẫn giữ thế tiến công hay quay về cầm cự phòng thủ? Đánh Mỹ như thế nào đây? liệu ta có thắng được Mỹ không? Với quân Mỹ và quân chư hầu có đấu tranh chính trị và binh vận được không?

Một số thanh niên tỏ ra sợ Mỹ, ngại ác liệt, sợ hy sinh, cầu an, bảo mạng, chạy lên căn cứ miền núi, thậm chí có số chạy vào vùng địch tạm kiểm soát để tránh né.

Dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, tháng 8-1965, Tỉnh đoàn đã triệu tập hội nghị mở rộng Đoàn thanh niên nhân dân cách mạng toàn tỉnh Quảng Ngãi tại Sơn Nham (Sơn Hà).

(1) Báo cáo tổng kết công tác thanh vấn năm 1965 ở khu V. Tài liệu tại Trung ương Đoàn.

Hội nghị đã tổng kết và biểu dương thành tích của Đoàn và thanh thiếu nhi trong toàn tỉnh góp sức đánh thắng chiến tranh đặc biệt của Mỹ-ngụy. Hội nghị đã nghiêm túc học tập lời kêu gọi ngày 20-7-1965 của Bác : “Dù phải chiến đấu 5 năm, 10 năm hoặc lâu hơn nữa, chúng ta cũng kiên quyết chiến đấu đến thắng lợi hoàn toàn...”, “Đế quốc Mỹ đang thất bại và sẽ thất bại hoàn toàn”. “Nhân dân ta đang ở thế tiến công và nhất định sẽ giành được thắng lợi vẻ vang” (1)

Căn cứ vào tình hình địa phương, vào nghị quyết của Tỉnh ủy, căn cứ chủ trương Trung ương Đoàn từ tháng 3-1965, Hội nghị đề ra nhiệm vụ: “ra sức xây dựng Đoàn lớn mạnh nhanh chóng, đều khắp, tổ chức động viên đốc toàn lực tuổi trẻ ra tiền tuyến”. “Hội nghị đề ra khẩu hiệu hành động cho tuổi trẻ toàn tỉnh là “Thanh niên xông lên hàng đầu đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”.

Hội nghị phát động kêu gọi toàn thể Đoàn viên và thanh niên trong tỉnh hưởng ứng phong trào “Tìm Mỹ mà đánh, lòng ngụy mà diệt”, thi đua đạt danh hiệu “Dùng sĩ diệt Mỹ”, “Dùng sĩ diệt ngụy”.

Vâng theo lời Bác, chấp hành mệnh lệnh của Đảng và của Đoàn, đoàn viên và thanh thiếu nhi Quảng Ngãi tiếp tục xông lên đánh Mỹ ngay từ những ngày đầu chúng mới đặt chân đến đất này.

Ngày 18-5-1965, đoàn ca-nô giặc Mỹ tuần tiểu ven biển cập bến Tân Hy (Bình Đông - Bình Sơn). Đoàn viên và thanh niên trong tổ du kích xã đã bắn chìm ngay một chiếc, diệt 7 tên Mỹ, thu 1 súng tiểu liên. Số còn lại tháo chạy

(1) Hồ Chí Minh toàn tập tập 10 - Sđd - trang 131, 132

về căn cứ Chu Lai. Đây là trận đánh Mỹ đầu tiên của thanh niên Quảng Ngãi.

Để đánh thắng chiến tranh cục bộ của đế quốc Mỹ, hàng ngàn đoàn viên và thanh niên Quảng Ngãi đã xung phong tòng quân. Tỉnh có thêm quân số để thành lập tiểu đoàn 48 và bổ sung cho các đơn vị khác.

Theo chỉ đạo của tỉnh, đoàn viên và thanh niên trong bộ đội tỉnh, huyện và các xã Bình Sơn tập trung xây dựng vành đai diệt Mỹ ở phía Nam căn cứ Chu Lai. Tại chiến trường này, đoàn viên và thanh thiếu niên trong các đội du kích xã Bình Thuận, Bình Đông, Bình Nguyên, Bình Trung, Bình Chánh, Bình Thạnh đã tham chiến đánh Mỹ và diệt được nhiều lính Mỹ. Thiếu niên Nguyễn Phụng ở xã Bình Mỹ một mình diệt 21 tên Mỹ. Đoàn Văn Luyện 14 tuổi ở xã Bình Thạnh diệt 14 tên Mỹ... Tiếp đó, đoàn viên và thanh thiếu nhi các xã Bình Hải, Bình Hòa, Bình Phước cùng nhân dân phối hợp với lực lượng vũ trang của quân khu V trực tiếp chiến đấu và phục vụ chiến đấu, đánh bại cuộc hành quân "tìm diệt" của hơn 8.000 lính thủy đánh bộ Mỹ, bao gồm cả hải lục không quân; với trên 200 máy bay chiến đấu, máy bay lên thẳng, hàng trăm khẩu trọng pháo, xe tăng, xe bọc thép. Bên cạnh cuộc chiến đấu gan dạ, mưu trí của Đoàn viên và thanh niên trung đoàn Ba Gia (chủ lực quân khu), Đoàn viên và thanh niên trong các đơn vị bộ đội huyện, du kích ở các xã cùng chiến đấu rất anh dũng trong trận đầu đánh Mỹ này. Đoàn viên và thanh niên du kích Bình Đông, Bình Hải, Bình Trị, Bình Phước cùng đại đội 21 và bộ đội huyện liên tục tấn công địch suốt ngày, diệt hơn 100 tên Mỹ, bắn rơi 10 máy bay. Đoàn viên và thanh niên du kích Bình Hòa đảm nhiệm một hướng

tác chiến độc lập, chặn đánh cánh quân Mỹ ở Bàu Lát, diệt nhiều địch, 6 đồng chí đã hy sinh anh dũng.

Đoàn viên và thanh niên ở Bình Hải, Bình Trị dũng cảm lần theo con đường địch bắn pháo (tức là không có quân Mỹ phục kích) khiêng 120 thương binh thoát khỏi vòng vây địch. Nữ đoàn viên Nguyễn Thị Mùi cùng với mưu trí này đã bảo vệ và đưa đơn vị trung đoàn chủ lực ra khỏi vùng nguy hiểm để tổ chức cuộc chiến đấu mới...

Chỉ trong một ngày 18-8-1965, các lực lượng vũ trang của trên cùng du kích, đoàn viên, thanh niên và nhân dân các xã nêu trên đã diệt 918 tên Mỹ, bắn rơi 13 máy bay, bắn cháy 22 xe tăng, xe bọc thép của Mỹ, lập nên chiến thắng Vạn Tường lịch sử.

“Đây là đòn phủ đầu oanh liệt giáng vào lính thủy đánh bộ Mỹ, một binh chủng vốn được xem là ưu tú nhất của quân đội Mỹ. Chiến thắng Vạn Tường chứng tỏ quân và dân ta có khả năng đánh bại quân Mỹ, mặc dù chúng chiếm ưu thế về số lượng, về hỏa lực, và sức cơ động. Nó mở đường cho các đơn vị chủ lực của ta tiếp tục phát triển thế tiến công, tập trung đánh những trận tiêu diệt từng đơn vị quân cơ động Mỹ”. (1).

Được Tỉnh ủy chỉ đạo, Tỉnh Đoàn đã phổ biến tinh thần nghị quyết 12 của Trung ương Đảng (tháng 12-1965) đến các cấp bộ Đoàn và toàn thể đoàn viên “ngày nay, mặc dù đế quốc Mỹ đưa vào miền Nam hàng chục vạn quân viễn chinh Mỹ, lực lượng so sánh giữa ta và địch vẫn không thay đổi lớn”. “Động viên lực lượng của cả nước, kiên quyết đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ trong bất kỳ tình huống nào, để bảo vệ miền Bắc, giải phóng

(1) Lịch sử Đảng CSVN tập II (1954 - 1975) - Sđd-tr 302, 308, 309, 310.

miền Nam, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, tiến tới thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà”. “Tiếp tục kiên trì phương châm đấu tranh quân sự kết hợp với đấu tranh chính trị, triệt để vận dụng ba mũi giáp công” (1)

Tỉnh đoàn mở đợt sinh hoạt chính trị cho đoàn viên và thanh niên toàn tỉnh, làm cho anh chị em nhận thức đúng về địch ta, chỉ đạo các cấp bộ Đoàn mở hội nghị “bàn việc nước, tính việc nhà”, thi đua đạt thành tích cao trong phong trào năm xung phong phát động phong trào “tuổi xuân đi cứu nước”, “sống, chiến đấu như anh hùng Nguyễn Văn Trỗi”. Tiếp đó, Tỉnh đoàn đã tổ chức cho Đoàn viên và thanh niên trong tỉnh học tập lời kêu gọi chống Mỹ, cứu nước của Hồ Chủ tịch ngày 17-7-1966, nêu bật ý chí của toàn dân tộc “không có gì quý hơn độc lập tự do”.

Cũng trong thời gian này, được các cấp ủy Đảng trực tiếp chỉ đạo, các cấp bộ Đoàn, Hội và Đội toàn tỉnh đã tổ chức cho cán bộ, đoàn viên, hội viên và thanh thiếu niên học tập bài phát biểu của đồng chí Trường Sơn (Nguyễn Chí Thanh), của đồng chí Cửu Long (Trần Độ) phát động thanh thiếu niên “không sợ Mỹ”, “dám đánh Mỹ” và “quyết thắng Mỹ”, tổ chức cho thanh niên đăng ký tham gia phong trào “năm xung phong”.

Trong công tác động viên chính trị, giáo dục tư tưởng cho đoàn viên và thanh niên, các cấp bộ Đoàn đã nhấn mạnh : “ Thử thách cao nhất của tuổi trẻ lúc này chính là vấn đề sống chết; chết vinh hơn sống nhục là bậc thang giá trị của người đoàn viên và thanh niên; tham sống sợ

(1) Lịch sử Đảng CSVN tập II (1954 - 1975)- Sđd-tr.302, 308, 309, 310.

chết, không dám xả thân để chống Mỹ cứu nước thì không thể làm nên truyền thống lịch sử gì cho tuổi trẻ”.

Qua đó, đoàn viên và thanh thiếu niên Quảng Ngãi càng thêm quyết tâm góp sức vào công cuộc chống Mỹ, cứu nước với tinh thần :

“Chúng tao chỉ có lời này

Thề cùng giặc Mỹ : có mà, không tao

Lời nói sắc tựa nhát dao:

Thề cùng giặc Mỹ: có tao không mà?” (1)

Nhiều đại đội lực lượng vũ trang, 100% đoàn viên và thanh niên đăng ký “diệt và bắt sống lính Mỹ và xe M113 của Mỹ”. “Nếu ra trận, gặp Mỹ, chưa diệt được tên nào đã hy sinh thì coi như chưa hoàn thành nhiệm vụ”. Đoàn viên và thanh thiếu niên Quảng Ngãi đã cùng nhân dân khôi phục, tu bổ, đào mới, làm mới hàng chục km địa đạo, hàng trăm km giao thông hào, hàng triệu cây chông và hàng vạn hầm chông, làm cho các làng chiến đấu càng thêm vững chắc, sẵn sàng đón đánh giặc Mỹ. Tuổi trẻ Quảng Ngãi trong các lực lượng vũ trang, đấu tranh chính trị, binh vận đã tổ chức nhiều đội “thanh niên quyết tử”, “thanh niên quyết thắng”, ký nhiều quyết tâm thư bằng máu gửi lên cho Đoàn, cho Đảng, thề “cảm tử cho Tổ quốc quyết sinh”.

Đầu năm 1966, đồng chí Trương Quang Chân được phân công làm trưởng Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy. Thường vụ Tỉnh ủy chỉ định đồng chí Nguyễn Niên (tức Hạ) - người xã Tịnh Thọ - Bí thư Huyện ủy Sơn Tịnh, lên làm Bí thư Tỉnh đoàn thanh niên. Tháng 7-1966, đồng chí Niên hy sinh, Thường vụ Tỉnh ủy chỉ định đồng chí Huy Ánh (tức Tôn Long Hòa)

(1) Ca dao chống Mỹ ở miền Nam Trung Bộ

- người xã Tịnh Sơn - Sơn Tịnh, Tỉnh ủy viên, làm bí thư Tỉnh đoàn thanh niên.

Trong hai chiến dịch mùa khô 1965-1966, 1966-1967, quân Mỹ và quân Ngụy đã mở những cuộc càn quét cỡ liên trung đoàn, sư đoàn đánh sâu vào vùng giải phóng và hậu cứ ta. Dịch dã gây cho nhân dân ta rất nhiều thiệt hại về người và của. Nhưng chúng không "tìm diệt" được một đơn vị nào của ta, cũng không thực sự "bình định" được một vùng nông thôn nào theo yêu cầu của chúng. Trái lại, dịch dã sa vào bãi lầy của một cuộc chiến tranh du kích rộng lớn.

Nhiều tập thể, cá nhân, đoàn viên, thanh thiếu niên Quảng Ngãi dũng cảm, mưu trí đã làm cho địch nhiều phen phải chịu thất bại cay đắng.

Trên 500 chiến sĩ trẻ người Quảng Ngãi ở nông trường 3 (Sư đoàn 3) được kết nạp vào Đảng, cùng đơn vị tiêu diệt chi khu quân sự Minh Long, giải phóng toàn huyện Minh Long vào cuối tháng 12-1965. Đoàn viên và thanh thiếu niên ở các xã Đức Phổ và Ba Tư hiệp đồng với bộ đội và du kích đánh bại cuộc càn "Điều hầu đói" đầu năm 1966, loại khỏi vòng chiến đấu 1.300 tên Mỹ, ngụy, bắn rơi 50 máy bay của Mỹ. Đội văn nghệ xã Phổ Minh do đoàn viên Mai Tụ làm đội trưởng đã liên tục biểu diễn cổ vũ đồng bào và chiến sĩ chống Mỹ. Khi giặc Mỹ đến, Mai Tụ chỉ huy đội văn nghệ (toàn thanh thiếu niên) cùng du kích và bộ đội đánh địch suốt 21 ngày. Riêng Mai Tụ đã dùng 7 viên đạn garăng thu được của địch diệt 7 tên Mỹ, thực hiện cả hai khẩu hiệu "lấy vũ khí địch diệt địch", "mỗi viên đạn một mạng quân thù". Đoàn viên và thanh niên du kích xã Phổ Văn trong 8 ngày bắn rơi và hỏng 10 máy bay lên thẳng của Mỹ.

Sau vụ lính Nam Triều Tiên gây ra vụ thảm sát Bình Hòa, đoàn viên và thanh niên trong bộ đội, du kích nêu khẩu hiệu “xé xác Rồng xanh, phanh thây giặc Mỹ”, mang khăn tang có chữ ký bằng máu của mình vào trận đánh, tiêu diệt gọn cả tiểu đoàn, đại đội, trung đội Nam Triều Tiên tại đồi Quang Thạnh (xã Tịnh Thọ) và một số nơi ở đông Bình Sơn, đông Sơn Tịnh. Khi giặc Mỹ tăng cường ném bom, bắn phá ở miền Bắc, tuổi trẻ Quảng Ngãi cũng như tuổi trẻ toàn miền Nam nêu khẩu hiệu: “Địch đánh phá miền Bắc 1, ta quyết đánh trả địch gấp đôi để chia lửa với miền Bắc, bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa thân yêu”.

Trước tình hình nhiệm vụ mới, được Tỉnh ủy nhất trí, Tỉnh đoàn đã triệu tập đại hội lần thứ III Hội liên hiệp thanh niên giải phóng và đại hội lần thứ II Đoàn thanh niên nhân dân cách mạng tỉnh Quảng Ngãi vào tháng 6-1967. Đại hội họp tại Cầu Giấy (thuộc xã Sơn Linh - Sơn Hà), có trên 100 đại biểu. Đồng chí Xuân Thương (Bí thư Tỉnh ủy) và đồng chí Lê Văn (Phó Bí thư khu đoàn khu V) đã đến dự và tham gia chỉ đạo đại hội.

Đại hội kiểm điểm phong trào “năm xung phong”, biểu dương những thành tích góp phần đánh thắng hai mùa khô 1965-1966, 1966-1967. Đồng thời cũng thấy được một số khuyết điểm trong xây dựng Đoàn ở vùng ta và phát triển vai trò ngòi pháo của thanh niên vùng địch chưa mạnh.

Đại hội ra nghị quyết phát động 3 xây, 2 quyết trong toàn Đoàn và thanh thiếu nhi toàn tỉnh:

- Xây dựng mục tiêu lý tưởng vì độc lập tự do, vì CNXH.
- Xây dựng Đoàn, Hội, Đội lớn mạnh toàn diện, đều khắp 3 vùng.
- Xây dựng lực lượng vũ trang.

- Quyết đánh và quyết thắng.

Đại hội đã bầu Ban chấp hành khóa mới. Đồng chí Huy Ánh được bầu làm Bí thư Tỉnh đoàn kiêm Chủ tịch Hội Liên hiệp thanh niên giải phóng tỉnh.

Tỉnh đoàn đã triển khai nhanh nghị quyết đại hội đến các cấp bộ Đoàn trong tỉnh, đẩy lên một khi thế đấu tranh mới.

Tuổi trẻ Quảng Ngãi cùng nhân dân đã lập những chiến công làm cho quân thù khiếp sợ, như diệt gọn một tiểu đoàn thủy quân lục chiến nguy tại Hành Thịnh (Nghĩa Hành), đập nát cứ điểm Gò Sỏi (Bình Sơn), tiêu diệt hoàn toàn một tiểu đoàn Mỹ, có 280 tên chết, 90 tên bị thương, phối hợp với quân chủ lực của khu, diệt hai tiểu đoàn, 4 đại đội lính thủy đánh bộ Mỹ ở đồi 62 (Tây Sơn Tĩnh) và vùng chung quanh, đập tan cuộc càn của quân Mỹ vào lưu vực sông Rhe, diệt 210 lính Mỹ và 35 máy bay, tự vệ mật thị xã phối hợp đánh địch, diệt 80 sĩ quan địch tại rạp Kiến Thành; du kích Bình Châu diệt 160 tên lính Nam Triều Tiên...

Từ khi đế quốc Mỹ tiến hành chiến tranh cục bộ đến cuối năm 1967, tuổi trẻ Quảng Ngãi và tuổi trẻ cả nước chiến đấu trên chiến trường Quảng Ngãi cùng nhân dân trong tỉnh đã loại khỏi vòng chiến đấu 63.140 tên địch (có 21.766 lính Mỹ, 7.256 lính Nam Triều Tiên), phá hủy và đánh hỏng 565 xe quân sự các loại, bắn rơi và hỏng 391 máy bay của địch (1). Để tăng cường lực lượng chiến đấu, Tỉnh đoàn đặt công tác trọng tâm thường xuyên là giáo dục, vận động thanh niên tòng quân đi thanh niên xung

(1) Tổng hợp số liệu trong "Cơ hồng" - tạp chí của Tỉnh ủy, số đặc biệt về đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ III (tháng 10 - 1968) Nxb Giải phóng Quảng Ngãi 1968 - trang 21 - 22.

phong. Năm nào các huyện đoàn cũng tổ chức trại xuân thanh niên, vui chơi thể thao, kể chuyện truyền thống, nêu gương dũng sĩ, tổ chức lễ “qua cầu vinh quang” gây được khí thế thi đua tòng quân sôi nổi. Có nhiều thơ ca, hò vè giục già thanh niên lên đường cứu nước như:

*Cây xanh thì lá cũng xanh
Mỹ vào cướp nước, nhà anh còn gì?
Nước nhà gặp lúc biến nguy
Làm trai ta phải ra đi diệt thù.*

Chị em nữ thanh niên các dân tộc thiểu số còn có câu hát:

*“Chông người hăng hái tòng quân
Chông em ngồi bếp chấy quần không hay”.*

Nhờ những hình thức biện pháp trên, từ 1965 đến 1967 đã có 11.283 đoàn viên và thanh niên trong tỉnh gia nhập quân giải phóng, lực lượng du kích tập trung các xã trong toàn tỉnh đã lên đến 16.700 người. Chỉ từ tháng 9 đến tháng 12-1967, các huyện đã đưa lên tỉnh 17 đại đội du kích và bộ đội huyện. Ngoài ra, còn có hàng chục vạn đoàn viên và thanh niên tham gia du kích thôn vùng giải phóng và tự vệ mật trong vùng địch tạm kiểm soát. Với lực lượng vũ trang và bán vũ trang đông đảo khắp nơi trong tỉnh - đại bộ phận là đoàn viên và thanh thiếu niên - nên địch đi đến đâu cũng gặp sự đánh trả quyết liệt.

Ngoài ra, còn có hàng ngàn đoàn viên và thanh niên là cán bộ, chiến sĩ trong các lực lượng vũ trang được điều động đi chiến đấu và công tác tại chiến trường Tây Nguyên, cực Nam...

Để phối hợp chiến đấu phục vụ chiến đấu, trong ba năm: 1965, 1966, 1967 đã có 5.428 đoàn viên và thanh niên tham gia vào các đội thanh niên xung phong thường trực và hàng vạn đoàn viên, thanh niên khác đi dân công tiếp vận. Khi đế quốc Mỹ mới tiến hành chiến tranh cục bộ, đầu năm 1966 có lúc chỉ trong một tháng tỉnh đã huy động được 4000 thanh niên xung phong và dân công trong thanh niên. Các đơn vị thanh niên xung phong và dân công thanh niên là lực lượng chủ yếu trong vận chuyển vũ khí, quân trang, lương thực phục vụ cho bộ đội. Binh quân mỗi người công 30 kg nhiều người phấn đấu công 40 kg. Có đợt thi đua cao điểm, nhiều anh chị em công từ 60 kg đến 80 kg. Có nữ thanh niên công nguyên một quả hỏa tiễn cao hơn đầu mình. Riêng năm 1966, anh chị em đã vận chuyển trên 800 tấn vũ khí và lương thực cho chiến trường. Có nhiều đoàn viên và thanh niên đã hết thời hạn phục vụ chiến trường vẫn tình nguyện ở lại phục vụ tiếp. Đội vận chuyển lương thực, thực phẩm phục vụ cho cơ quan khu ủy và Bộ Tư lệnh quân khu V, hầu hết là đoàn viên và thanh niên Quảng Ngãi. Anh chị em còn là lực lượng chính trong các trạm giao liên trên đường dây 559 (1). Nhiều cán bộ, thanh niên Quảng Ngãi được đưa lên H29 (2) thay cho số cán bộ già. 9 chị em ở trạm giao liên giữa Kon Tum - Quảng Ngãi, bảo đảm đường dây thông suốt trong mọi tình thế, chiến sĩ và cán bộ đi trên đường dây đặt cho cái tên triu mến: "Trạm 9 cô". Anh chị em đã hiến dâng cả một thời xuân sắc của mình cho sự nghiệp chống Mỹ cứu nước. Rất nhiều chi bộ Đảng trong các đại đội thanh niên xung phong Quảng Ngãi đạt tiêu chuẩn chi bộ 4 tốt.

(1) Tháng 5-1959, Bác Hồ chỉ thị và giao nhiệm vụ cho Bộ Tổng tham mưu mở đường để đưa cán bộ và hàng vào chiến trường miền Nam.

(2) Huyện Đông Nam tỉnh Kon Tum.

Nam nữ thanh niên trong tỉnh xung phong đi bộ đội, đi thanh niên xung phong, đi phục vụ các cơ quan huyện, tỉnh, khu ngày càng đông, nên số đoàn viên và thanh niên ở xã thôn ngày càng ít. Như huyện Đức Phổ năm 1966 có 6000 hội viên thanh niên giải phóng, đến năm 1968 chỉ còn 1000 (1). Tuy vậy, đoàn vẫn giữ vững sinh hoạt và sức chiến đấu của tuổi trẻ. Thanh niên học sinh trường cấp II Bình Sơn luôn luôn nêu hai nhiệm vụ: học tập và đánh giặc. Hầu hết chiến sĩ thuộc đại đội 95 của huyện đều từ học sinh trường này mà nên.

Năm 1996, nhân kỷ niệm lần thứ 25 ngày thành lập Đội thiếu niên tiên phong, thay mặt Trung ương Đảng và Bác Hồ, bác Tôn Đức Thắng đã trao tặng Đội lá cờ thêu dòng chữ:

*"Vâng lời Bác dạy
Làm nghìn việc tốt
Chống Mỹ cứu nước
Thiếu nhi sẵn sàng" (2).*

Được tin trên, thiếu nhi Quảng Ngãi vô cùng phấn khởi, tự hào, nguyện học tập rèn luyện và noi gương cha mẹ, anh chị, tích cực tham gia kháng chiến chống Mỹ. Các em cũng đã lập được nhiều chiến công với tinh thần "tuổi nhỏ chí lớn".

Các em Trần Ngọc (3), Phùng Đình Kích, Ngô Văn Lựu ở xã Phổ Thạnh với lứa tuổi 11, 12 được các anh ở đại đội 120 đóng tại xã hướng dẫn đi tìm bom, đạn pháo lép của

(1) Lịch sử Đảng bộ huyện Đức Phổ 1930-1975 trang 271

(2) Đoàn TNCSHCM-60 năm đấu tranh cách mạng vẽ vàng - Sđd-tr 273

(3) Trần Ngọc hiện nay là đ/c Ấu, giám đốc Công ty Sản Thiết bị trường học thuộc Sở Giáo dục - Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi.

lấy thuốc nổ làm mìn hẹn giờ để đánh địch. Sau cả tháng theo dõi việc di chuyển, hoạt động hàng ngày của trung đội công binh Mỹ rà mìn bảo vệ đường hành quân của quân Mỹ từ Bình Đế - khu hậu cần Sa Huỳnh ra Đức Phổ, các em đã đặt mìn hẹn giờ ở cầu Tân Diêm, diệt 27 tên Mỹ, 2 xe tăng, 1 xe Jeep, 1 xe GMC của Mỹ. Sau đó, các em giả đi bán cà rem bỏ mìn hẹn giờ trong thùng cà rem, lán la đến bán cà rem cho lính Mỹ, rồi lừa cơ đặt thùng cà rem lên xe tăng Mỹ, diệt 8 lính Mỹ và một xe tăng. Riêng em Ngọc, tìm cách chơi thân với lính Mỹ, được lính Mỹ tin, cho lên xe tăng chơi, em đã lừa cơ mở hệ thống phanh của xe tăng gác cầu Tân Diêm, chiều lính Mỹ lên xe quay về, xe mất thắng, trượt xuống Suối Đá, diệt một lính Mỹ và một xe tăng. Em Trần Ngọc đã 4 lần được tặng danh hiệu dũng sĩ diệt Mỹ. Em Thơ, 14 tuổi ở Đức Phổ nhiều lần đến đồn địch gỡ lựu đạn về nộp cho du kích, có lần em dùng mẹo dọa địch làm cho chúng hoang mang bỏ chạy, cứu nguy cho một du kích bị thương sắp rơi vào tay giặc. Rất nhiều em thiếu niên ở Đông Bình Sơn, Sơn Tịnh dùng mưu lừa lính Mỹ (như bắt ong cho vào ống tre bịt giấy nhựa hai đầu cho lính Mỹ nghe ong kêu vo ve, bắt cóc cho hút thuốc, cóc say nháy tưng tưng, lính Mỹ bu lại xem, gãi lưng, đấm lưng cho lính Mỹ ngủ...) lấy súng về nộp cho du kích.

Em Ngô Thị Tuyết ở Bình Sơn hàng trăm lần đưa bộ đội qua sông. Có lần ghe ra giữa dòng sông, một toán địch phát hiện gọi vào, em bảo các anh bộ đội núp dưới be ghe, địch xả súng bắn em bị thương vào đùi, nhưng vẫn không buống mái chèo, em bảo các anh bộ đội bình tĩnh bám vào be ghe, em lật ghe, địch tưởng ghe bị bắn chìm nên bỏ đi, em diu cả be ghe và các anh bộ đội vào bờ an toàn.

Tuổi trẻ Quảng Ngãi, nhất là nữ thanh niên và thiếu nhi, còn là lực lượng khá đông đảo trên mặt trận đấu tranh chính trị và binh vận. Phổ biến là khiêng người chết, bị thương, vác cột nhà cháy do bom đạn địch, vào đồn, đến quận đấu tranh buộc địch cứu chữa, bồi thường. Nhiều chị em đã nằm lẫn ra đường hoặc nắm tay nhau dàn hàng ngang trước đầu xe giặc Mỹ không cho chúng cày ủi hoa màu, càn phá xóm làng. Quyết liệt nhất là đấu tranh chống địch bắt lính. Được đồng bào hỗ trợ, năm 1966-1967, tuổi trẻ Quảng Ngãi đã giành lại được 1.757 cán bộ du kích và thanh niên bị bắt. Hàng ngàn đồng bào thôn Thượng Hòa (xã Bình Đông - Bình Sơn) đã vây chặt lính Mỹ, giải thoát cho hàng trăm thanh niên bị bắt lính. Đêm ngày 6-5-1967, tuổi trẻ ở Quít Lâm (Đức Phong - Mộ Đức) đã cùng các mẹ tiếp tế cơm vắt và dẫn đường cho 300 cán bộ huyện, xã, bộ đội và du kích thoát khỏi hầm địa đạo bị lính Mỹ bao vây. Sáng hôm sau, lính Mỹ đem mìn đến đánh hầm, chỉ còn hầm trống. Trong hai năm 1966-1967, tuổi trẻ Quảng Ngãi cùng đồng bào đã vận động gần 5.000 binh sĩ nguy bỏ ngũ, trong đó có khá nhiều thanh niên ở các tỉnh Nam bộ. Bà Tại - một phụ nữ yêu nước ở xã Nghĩa An đã dùng ghe nhà chở hàng trăm thanh niên Nam bộ bỏ ngũ về quê.

Đoàn viên và thanh thiếu niên học sinh tại tỉnh lỵ đã rải truyền đơn, treo biểu ngữ chống Thiệu - Kỳ, dùng loa phóng thanh gắn trên ô tô hô vang các khẩu hiệu tiếng Việt và tiếng Anh chống đế quốc Mỹ xâm lược Việt Nam, chống Mỹ - Thiệu gây chết chóc đau thương cho dân tộc Việt Nam. Phong trào chống Mỹ - Nguy của thanh niên, sinh viên, học sinh tại thị xã Quảng Ngãi ngày càng phát triển mạnh mẽ, thu hút hàng vạn người vào các cuộc đấu

tranh chính trị công khai hợp pháp, liên kết được với lực lượng trí thức, Phật giáo trong tỉnh, liên kết và phối hợp hành động với phong trào thanh niên, sinh viên, học sinh Đà Nẵng, Huế, Sài Gòn, góp phần đẩy chế độ Mỹ - Ngụy ngày càng lún sâu vào khủng hoảng, thất bại.

Chấp hành mệnh lệnh cấp trên, Tỉnh đoàn đã huy động và hướng dẫn đoàn viên, thanh thiếu niên trong tỉnh tham gia chiến dịch tổng tấn công và nổi dậy vào đầu mùa xuân Mậu Thân (1968) nhằm góp phần đánh bại ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ. Đêm 31-1-1968, theo kế hoạch đã định cùng toàn miền, đoàn viên, thanh niên trong các lực lượng vũ trang Quảng Ngãi đồng loạt tấn công vào tất cả các đồn bót, cứ điểm, cơ quan Mỹ - Ngụy ở thị xã và khắp các quận lỵ. Hàng vạn thanh thiếu niên nông thôn cùng nhân dân xuống đường với khí thế trời long đất lở, bất chấp khủng bố tàn bạo của địch, xông lên thực hiện vũ trang khởi nghĩa giành chính quyền. Thanh thiếu nhi Sơn Tịnh, Mộ Đức với cờ, băng, khẩu hiệu, dao, rựa, gậy gộc hùng hục khí thế nhập tỉnh, bị địch xả súng bắn chết và bị thương một số, vẫn dùng cảm siết chặt hàng ngũ tiến tới. Người cầm cờ này bị bắn ngã, người sau xông lên tiếp tục giương cao ngọn cờ cách mạng. Trong tổng tấn công và nổi dậy, nhiều nơi thanh thiếu nhi vây, truy kích, bắt sống địch, cướp súng... Chỉ tính riêng năm 1968 đã có 18.379 lượt thiếu nhi Quảng Ngãi tham gia đấu tranh chính trị trực tiếp với giặc, giành lại 642 con trâu, bò, 2.219 con heo, 1.967 con gà vịt, 3.854 ang lúa, 70 nông đường, cứu 70 cán bộ, 7 bộ đội, 27 du kích và 82 thanh niên bị Mỹ - Ngụy bắt, không cho địch đốt

1.766 nóc nhà, cứu 3.668 người bị thương và rải 8.258 truyền đơn địch vận bằng tiếng Anh (1).

Tuy chưa đạt mục tiêu giành chính quyền tại thị xã, tuổi trẻ Quảng Ngãi cũng góp phần đánh bại kế hoạch tìm diệt và bình định của Mỹ và tay sai, làm tan rã 80% địa phương quân và phần lớn ngụy quyền xã thôn...

Tuổi trẻ Quảng Ngãi cùng nhân dân liên tục tấn công và nổi dậy, đánh bại các cuộc phản kích của địch. Sau vụ lính Mỹ gây ra vụ thảm sát Sơn Mỹ, Tỉnh đoàn đã phát động cảm thù giặc Mỹ trong toàn Đoàn và thanh thiếu nhi tỉnh nhà. Đoàn viên và thanh niên toàn tỉnh nêu khẩu hiệu: "nợ máu phải trả bằng máu" đã liên tục tấn công địch khắp nơi, tiêu diệt nhiều quân Mỹ. Chỉ trong năm 1968, riêng thanh thiếu nhi xã Tịnh Khê đã cùng nhân dân loại khỏi vòng chiến đấu 817 tên địch, bắn rơi và hỏng nhiều máy bay xe quân sự của Mỹ. Bọn địch đã phải thốt lên rằng:

"Ghê thay du kích Tịnh Khê

Lính đi mất mạng, quan về mất lon".

Đoàn viên và thanh thiếu nhi trong đội du kích xã Nghĩa Sơn, (Tư Nghĩa) bám giữ vùng căn cứ, bảo vệ cơ quan đầu não của tỉnh, huyện, chống địch càn quét, diệt hàng ngàn tên Mỹ - Ngụy.

Đoàn viên và thanh thiếu niên trong lực lượng du kích xã Trà Sơn (Trà Bồng) trong hai năm 1967-1968 đã đánh 55 trận, loại khỏi vòng chiến đấu 225 tên địch, bắn rơi 5 máy bay địch, được Đại hội Đảng bộ huyện biểu dương:

"Trà Sơn khời lửa kiên cường

(1) Phong trào thiếu nhi miền Nam trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước - Sdd - trang 46.

Mồ chôn xác giặc, tấm gương sáng đời".

Tuổi trẻ Tịnh Khê, Nghĩa Sơn, Trà Sơn cũng như tuổi trẻ toàn tỉnh Quảng Ngãi đã gây cho quân Mỹ - Ngụy bao nỗi kinh hoàng.

Chỉ trong 10 tháng tổng tấn công và nổi dậy, tuổi trẻ Quảng Ngãi đã góp phần xứng đáng, thu được thắng lợi lớn cho tỉnh nhà. Đó là đánh 2.532 trận, loại khỏi vòng chiến đấu 23.847 tên địch (có 5.528 tên Mỹ), thu 808 súng các loại, bắn cháy 189 xe cơ giới (có 35 xe bọc thép), bắn rơi 88 máy bay... làm rã ngũ 2.906 tên địch, rã ngũ tập thể 14 đại đội, 35 trung đội, có 40 vụ sĩ quan binh lính ngụy làm binh biến nội ứng, giết hàng trăm tên ác ôn, mang hàng trăm súng, lựu đạn về với cách mạng, đưa phong trào cách mạng ở thị xã, các quận lý phát triển lên một bước mới. Trong đó, có anh Nguyễn Hiến, nguyên học sinh trường Trần Quốc Tuấn là sĩ quan ngụy đã trực tiếp tổ chức nhiều vụ đào rã ngũ cho binh sĩ ngụy, làm giấy tờ giả để một số thanh niên khỏi bị bắt lính, hoặc gặp lúc người của ta bị bắt, anh đã tìm cách làm cho nhẹ cung...

Cuộc tổng tấn công và nổi dậy mùa xuân Mậu Thân và những đợt tấn công nổi dậy tiếp theo suốt năm 1968 của nhân dân và tuổi trẻ Quảng Ngãi đã góp phần cùng với nhân dân và tuổi trẻ miền Nam giáng đòn sấm sét, làm phá sản chiến lược "chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mỹ, làm lung lay ý chí xâm lược, buộc đế quốc Mỹ phải xuống thang chiến tranh và ngồi đàm phán với ta tại Paris.

Mặc dù phải đương đầu với cuộc chiến tranh cục bộ vô cùng khốc liệt, tuổi trẻ Quảng Ngãi vừa đánh giặc, vừa tích cực tham gia sản xuất, thực hiện tốt một nội dung quan

trọng trong phong trào “năm xung phong” của tuổi trẻ toàn miền Nam.

Nam nữ thanh niên nông dân ở nông thôn giải phóng, hầu hết đã thực hiện khẩu hiệu “tay cày tay súng”, giặc đến là đánh, giặc đi là khai hoang, phục hóa, làm thủy lợi, cấy lúa, trồng màu. Cuộc chiến trên mặt trận sản xuất cũng vô cùng ác liệt, vì phải đương đầu với mức độ bom, pháo, chất độc hóa học ngày càng cao. Đoàn viên và thanh niên ta đã hăng hái thi đua sản xuất với tinh thần coi “sản xuất như giết giặc”, “làm ngày không đủ, tranh thủ làm đêm”, “địch phá một, ta làm bằng hai bằng ba”. Đồng thời luôn luôn là lực lượng thường trực của ba mũi giáp công, kiên quyết tấn công địch để bảo vệ sản xuất, chống địch phá hoại mùa màng.

Ở Trà Bồng, bình quân mỗi đoàn viên và thanh thiếu niên tĩa 3 ang lúa giống, 14 lon bắp giống, trồng 2.800 gốc mì. Ở Sơn Hà trong hai năm 1967-1968, tuổi trẻ cùng nhân dân toàn huyện cấy và tĩa 62.220 ang lúa giống, trồng 17.800.000 gốc mì. Tuổi trẻ Ba Tư cùng nhân dân trong huyện đưa diện tích sản xuất năm 1968 tăng gấp đôi năm 1967. Ở vùng đông Ba Tư trước kia mỗi xã có 300, 400 con trâu đến năm 1968 chỉ còn 5, 6 con, đoàn viên và thanh niên phải lấy sức mình thay trâu để sản xuất. Có nữ đoàn viên trong một vụ một mình cày đất gieo trồng được 7 ang lúa giống (1)... Đoàn viên và thanh niên trong lực lượng 3 mũi giáp công ở Bình Minh, Bình Chương, Tịnh Sơn, Tịnh Minh, Nghĩa Lâm, Đức Thắng, Đức Phong... đã đánh bại các cuộc càn quét của địch nhằm gạt cướp lúa dân.

Để đảm bảo hậu cần tại chỗ, phục vụ cuộc chiến đấu lâu dài, thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, Đoàn đã điều động

(1) Theo lịch sử Đảng bộ các huyện đã xuất bản.

hàng ngàn đoàn viên và thanh niên tham gia sản xuất, cấy lúa, tía bắp, trồng mù, chăn nuôi tại các trại sản xuất của Dương Bảy (1) và các trại sản xuất các huyện, xã. Đoàn viên và thanh niên trong các đơn vị lực lượng vũ trang, trong các cơ quan tỉnh, huyện, cũng có trại sản xuất riêng của mình để giảm nhẹ phần đóng góp của nhân dân.

Nhờ đẩy mạnh được sản xuất, đời sống của tuổi trẻ Quảng Ngãi và nhân dân trong tỉnh được giữ vững, đồng thời đóng góp được nhiều lương thực, tiền của vào sự nghiệp chống Mỹ.

Ở Trà Bồng, lương thực bình quân đầu người đạt 445 kg năm 1968, tăng 24 kg so với năm 1966. Hai năm 1966-1967, tuổi trẻ và nhân dân toàn huyện đóng góp cho kháng chiến 70.682 ang lúa, hàng triệu gốc mì. Riêng thành tích đóng góp 1967 bằng cả ba năm 1964, 1965, 1966 cộng lại. Ở Sơn Hà và Sơn Tây mỗi năm thu hoạch gần 1 vạn tấn lương thực qui thóc, bình quân đầu người năm 1968 là 370 kg (riêng tuổi trẻ và nhân dân các xã Sơn Trung, Sơn Hải, Sơn Thủy đạt 589 kg). Trong năm 1967 đã đóng góp cho kháng chiến 59.000 ang lúa và 194 tấn gạo. Ở Ba Tư năm 1968, bình quân chất bột đầu người là 363 kg, mỗi người đóng góp cho kháng chiến 60 kg. Trong ba năm 1966, 1967, 1968, tuổi trẻ và nhân dân Đức Phổ đã đóng góp cho kháng chiến 1.452 tấn lúa, 440 tấn gạo và 9.423.000 đồng. Trong năm 1968, tuổi trẻ và nhân dân Sơn Tịnh đóng góp cho kháng chiến gần 653 tấn gạo, 67.800 đồng, 2.752 lon sữa. Có một thiếu nữ xã Tịnh Sơn tự nguyện tháo đôi bông tai vàng đóng góp cho cách mạng (2)... 9 tháng đầu năm 1968, tuổi trẻ và nhân dân toàn tỉnh đã đóng góp cho kháng

(1) Mật danh của Ban kinh tế tài mậu Tỉnh ủy Quảng Ngãi.

(2) Theo lịch sử Đảng bộ các huyện đã xuất bản.

chiến gần 1.609 tấn gạo và trên 13.528.000 đồng, ngoài ra còn tự nguyện bán trên 2.893 tấn gạo vào các kho lương thực cách mạng (1).

Qua đây mạnh thi đua thực hiện phong trào “năm xung phong”, chống chiến tranh cục bộ của Mỹ, tổ chức Đoàn thanh niên nhân dân cách mạng, Hội liên hiệp thanh niên giải phóng và Đội thiếu niên tiên phong tỉnh Quảng Ngãi được củng cố, tăng cường và phát triển vững mạnh hơn.

Tổ chức Đoàn thanh niên nhân dân cách mạng năm 1966 có 235 chi đoàn với 5.677 đoàn viên, bao gồm 107 chi đoàn ở đồng bằng với 3.560 đoàn viên, 99 chi đoàn ở miền núi với 1.829 đoàn viên, 29 chi đoàn cơ quan với 288 đoàn viên. Năm 1967 tăng lên 250 chi đoàn với 7.270 đoàn viên. Năm 1968 tăng lên 286 chi đoàn với 8.798 đoàn viên (2). Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy và của Trung ương Đoàn, Tỉnh đoàn đã phát động phong trào “thanh niên quyết thắng”, phần đầu đạt danh hiệu “chi đoàn 4 tốt”... Hầu hết đoàn viên đã phát huy được vai trò đầu tàu, nòng cốt trong phong trào “năm xung phong” của tuổi trẻ tỉnh nhà (3). Có đến 90% chi đoàn đạt danh hiệu “chi đoàn 4 tốt”. Vinh dự hơn nữa là mỗi năm có hàng ngàn đoàn viên ưu tú được đứng vào hàng ngũ Đảng nhân dân cách mạng Việt Nam. Năm 1967, Đảng bộ toàn tỉnh phát triển 1.486 đảng viên mới, trong đó có 592 đoàn viên thanh niên nhân dân cách mạng. Riêng lớp đảng viên Hồ Chí Minh năm 1968, toàn tỉnh phát triển được 3.449 đảng viên mới, trong đó có 1.953

(1) Cơ hồng - tạp chí đã dẫn - trang 29, 30.

(2) Trích báo cáo hàng năm của Tỉnh ủy - lưu tại bộ phận lịch sử Đảng tỉnh - chưa kể đoàn viên trong các lực lượng vũ trang tập trung.

người từ 18 đến 25 tuổi (1). Tổ chức Hội liên hiệp thanh niên giải phóng Quảng Ngãi cũng không ngừng phát triển về số lượng và chất lượng. Năm 1966 toàn tỉnh có 12.098 hội viên, đến năm 1968 đã tăng lên 16.574 hội viên (2). Hội viên trong thanh niên học sinh ở thị xã và các quản lý hoạt động khá sôi nổi. Rất nhiều cuộc đấu tranh đòi dân sinh dân chủ, đấu tranh chống Mỹ - Ngụy, thanh niên học sinh đứng ra làm ngòi nổ để cổ vũ và tập hợp lực lượng quần chúng đồng đảo vào các cuộc đấu tranh. Nhiều thanh thiếu niên ở các trường học vùng địch tam kiểm soát đã nhận nhiệm vụ đặt mìn hẹn giờ để diệt bọn ác ôn. Tất cả tình hình trên làm cho kẻ thù hoảng sợ trước sức mạnh của thanh niên học sinh.

Tổ chức Đội thiếu niên tiên phong ngày càng được củng cố và phát triển. Toàn tỉnh năm 1966 có 70 chi đội với 8.706 đội viên, năm 1968 tăng lên 119 chi đội với 13.020 đội viên (3). Phần đông đội viên sinh hoạt trong các chi đội trường học ở vùng giải phóng. Các em đã lập nhiều thành tích trong phong trào "tuổi nhỏ chí lớn" góp phần chống Mỹ cứu nước và thi đua học tập đạt điểm cao trong các trường học cấp I được xây dựng ở tất cả các xã giải phóng. Ở đây, giáo viên là đoàn viên thanh niên nhân dân cách mạng, có vai trò và vị trí quan trọng chẳng những trong dạy chữ cho các em mà còn giáo dục hướng các em "tiến lên đoàn viên".

Mặc dù chiến tranh rất ác liệt, điều kiện vật chất ở vùng căn cứ rất khó khăn, nhưng Tỉnh ủy đã chú trọng liên tục mở các lớp bồi túc văn hóa cho cán bộ. Mỗi năm có hàng

(1) Tài liệu lưu tại bộ phận lịch sử Đảng tỉnh.

(2), (3) Trích trong các báo cáo hàng năm của Tỉnh ủy - lưu tại bộ phận lịch sử Đảng tỉnh

ngàn đoàn viên và thanh niên được học bổ túc văn hóa. Tỉnh đoàn cũng liên tục mở các lớp đào tạo cán bộ Đoàn ở huyện và chi đoàn. Riêng năm 1966 mở được 4 lớp đào tạo 171 cán bộ Đoàn và Đội thiếu niên tiên phong.

Tỉnh ủy rất quan tâm đến việc xây dựng Đoàn thanh niên nhân dân cách mạng, Hội Liên hiệp thanh niên giải phóng và Đội thiếu niên trong tỉnh. Trong các báo cáo tổng kết hàng năm của Tỉnh ủy luôn luôn có phần đánh giá các mặt mạnh yếu của phong trào thanh thiếu nhi và đề ra phương hướng nhiệm vụ công tác thanh vận năm sau. Trong nội dung, kế hoạch xây dựng Đảng, Tỉnh ủy thường xuyên đề cập đến phát triển Đảng viên vào lớp trẻ, giáo dục để bạt cán bộ trẻ xuất hiện qua các phong trào. Tháng 6-1966, Tỉnh ủy đề ra tiêu chuẩn “chi bộ thanh niên xung phong 4 tốt”.

- Lãnh đạo tư tưởng chính trị tốt.

- Lãnh đạo tăng năng suất lao động, hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch để bảo đảm phục vụ tiền tuyến tốt.

- Chấp hành tốt chế độ chính sách, kỷ luật dân vận và bảo đảm bí mật hành lang vận chuyển tốt.

- Xây dựng nội bộ Đảng, Đoàn tốt (1).

- Cấp ủy Đảng các cấp thường xuyên trực tiếp chỉ đạo công tác giáo dục chính trị, tư tưởng đối với đoàn viên và thanh thiếu nhi. Tỉnh cũng đặc biệt chú ý việc tăng cường cán bộ có năng lực và phẩm chất tốt phụ trách công tác thanh niên.

(1) Thông tin nội bộ của Tỉnh ủy số 7 tháng 10-1966 - lưu trữ tại bộ phận lịch sử Đảng tỉnh.

Đầu năm 1968, đồng chí Huy Ánh (Tôn Long Hòa) được điều qua làm chánh văn phòng Tỉnh ủy, Thường vụ Tỉnh ủy chỉ định đồng chí Nguyễn Cương (tức là Tuấn, người xã Bình Chánh, Bình Sơn) - Tỉnh ủy viên - làm Bí thư Tỉnh đoàn.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ III (tháng 10-1968) đã tuyên dương hoạt động của Đoàn thanh niên nhân dân cách mạng tỉnh như sau: "Biết phát động tư tưởng và động viên chính trị, nâng cao giác ngộ quần chúng. Đã lấy giáo dục tư tưởng làm gốc, đồng thời củng cố phát triển các tổ chức (thanh thiếu niên) cách mạng, động viên quần chúng (thanh thiếu niên) hăng hái tham gia kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Đã đẩy mạnh phong trào "năm xung phong" của thanh niên, nhất là phong trào thanh niên tòng quân phục vụ tiền tuyến". (1).

Tại đại hội này, đồng chí Tuấn - Bí thư Tỉnh đoàn thanh niên nhân dân cách mạng Quảng Ngãi, đã báo cáo với Đảng bộ như sau : "... Đảng bộ ta đã quan tâm lãnh đạo công tác thanh vận nên đã tổ chức, giáo dục và phát huy được sức mạnh của đội hậu bị quân của mình trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Tuyệt đại bộ phận thanh niên vùng giải phóng đã và đang chiến đấu ở tiền tuyến. Thiếu nhi cũng rất anh dũng trong phong trào "tuổi nhỏ chí lớn anh hùng". Từ xây dựng giáo dục Đoàn tốt, nên ta có lực lượng dự trữ phát triển Đảng.

"Tuy vậy, xây dựng Đoàn về mặt tư tưởng và tổ chức chưa đủ mạnh, chưa tương xứng, với truyền thống của Đảng bộ. Có một vấn đề cần chú ý là số lượng đoàn viên nói chung các nơi đều ít hơn đảng viên và việc giáo dục nâng cao giác

(1) Cơ sở - tạp chí của Tỉnh ủy - STI' - tr. 53, 69, 70.

ngộ giai cấp, giáo dục lý tưởng cộng sản cho đoàn viên chưa sâu, nên đóng góp của Đoàn có bị hạn chế.

"... Chúng tôi nguyện ra sức phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm, xây dựng Đoàn vững mạnh, xứng đáng là đội quân hậu bị của Đảng bộ, xây dựng và giáo dục tốt Đội thiếu niên tiên phong để kế tục sự nghiệp cha anh đánh Mỹ đến thắng lợi cuối cùng, xây dựng và bảo vệ quê hương, Tổ quốc thân yêu của mình".

Trên đây là những tổng kết ngắn gọn, súc tích nhất về hoạt động của Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi Quảng Ngãi góp phần với cả tỉnh, cả nước đánh thắng chiến tranh cục bộ của đế quốc Mỹ xâm lược.

Sau đại hội này, đồng chí Tuấn bị thương, được cho ra Bắc chữa bệnh. Tỉnh ủy chỉ định đồng chí Nguyễn Thông (người xã Phổ Hiệp - Đức Phổ) Tỉnh ủy viên - làm bí thư Tỉnh đoàn thanh niên. Nhưng ngay sau đó, trong lúc đi công tác, đồng chí Thông đã hy sinh tại xã Long Môn, huyện Minh Long vào ngày 6-11-1968. Tỉnh ủy chỉ định đồng chí Nguyễn Thanh Năm (tức Hồ Nam Sơn) người dân tộc Kor, xã Trà Tân, huyện Trà Bồng, làm quyền bí thư Tỉnh đoàn thanh niên.

Vào cuối năm 1968, Tỉnh ủy quyết định củng cố Ban lãnh đạo Hội liên hiệp thanh niên giải phóng tỉnh Quảng Ngãi để thực hiện tốt hơn nữa việc tập hợp, đoàn kết rộng rãi thanh niên toàn tỉnh vào nhiệm vụ đấu tranh chống Mỹ-ngụy trong thời kỳ mới. Tỉnh ủy chỉ định đồng chí Hoàng Trương (tức Trương Quang Kiểng, quê xã Tịnh Khê, huyện Sơn Tịnh), một trí thức cách mạng từ miền Bắc về Nam năm 1964 - làm Chủ tịch Hội liên hiệp thanh niên giải phóng tỉnh Quảng Ngãi; đồng chí Mai Hoàng (quê xã

Phổ Minh, huyện Đức Phổ) làm Phó chủ tịch; đồng chí Trần Đức Hiệp (người xã Đức Phú - Mộ Đức) làm Tổng thư ký Hội.

Tóm lại, thời kỳ 1965 - 1968, đế quốc Mỹ đưa quân vào trực tiếp gây chiến tranh xâm lược đã làm cho bộ mặt quốc gia giả hiệu của ngụy quyền rơi xuống, trở mặt một lũ bán nước. Tinh thần dân tộc của thanh niên trong các giới lên cao. Phong trào năm xung phong quyết đánh và quyết thắng Mỹ - huy càng phát triển mạnh mẽ rộng rãi. Ngoài việc xung phong vào các lực lượng vũ trang, còn xung phong thoát ly phục vụ chiến đấu, đi dân công, mở đường, nhất là lực lượng nữ thanh niên. Các em thiếu nhi cũng có rất nhiều sáng kiến đánh Mỹ, cướp súng Mỹ ủng hộ bộ đội, nêu nhiều tấm gương trung nghĩa ngời sáng về lòng yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng của người dân Quảng Ngãi. Dân vùng giải phóng bị địch xúc tác dồn còn ít hơn trước, nhưng số đoàn viên và chi đoàn lại được phát triển đông hơn, chất lượng cao hơn, hiệu quả công tác tốt hơn. Đồng đảo đoàn viên được đứng vào hàng ngũ Đảng, thực sự làm nòng cốt gánh vác các mặt công tác kháng chiến ở những nơi khó khăn gian khổ nhất.



*Đoàn viên và thanh niên trong các lực lượng vũ trang thể
"xé xức Rừng Xanh, phanh thây giặc Mỹ" từ năm 1966.*



*Chị em nữ thanh niên, lực lượng đông đảo mạnh mẽ nhất
trong đội quân đấu tranh chính trị, xuống đường vào mùa xuân
Mậu Thân 1968, giương cao cờ MTDTGP và khẩu hiệu
"giành chính quyền về tay nhân dân".*

Chương XI

ĐOÀN VIÊN VÀ THANH THIẾU NHI QUẢNG NGÃI THAM GIA ĐÁNH THẮNG CHIẾN LƯỢC “VIỆT NAM HÓA CHIẾN TRANH” CỦA ĐẾ QUỐC MỸ (1969 - 1972)

Thất bại trong chiến lược “chiến tranh cục bộ”, đế quốc Mỹ buộc phải xuống thang chiến tranh, chủ trương “phi Mỹ hóa” cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam. Sau đó, chúng điều chỉnh thành học thuyết “Việt Nam hóa chiến tranh”.

Đảng ta nhận định : “chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh không phải là cái gì khác hơn chính sách tiếp tục chiến tranh ở cường độ quyết liệt, đẫm máu. Nó chỉ khác một điểm căn bản là làm sao tránh được càng nhiều càng tốt thương vong của lính Mỹ, làm sao “thay đổi” màu da của xác chết...” (1) nghĩa là quân Mỹ tìm cách rút dần ra khỏi cuộc chiến tranh, nhưng quân nguy phải mạnh lên để tiếp tục cuộc chiến tranh xâm lược và duy trì chế độ thực dân mới của đế quốc Mỹ ở miền Nam Việt Nam.

Thực hiện chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, địch chuyển từ gọng kìm “tìm diệt” sang “quét và giữ”, phát triển gọng kìm “bình định” lên “bình định cấp tốc”, “bình định đặc biệt”. Chúng ra sức bắt lính, dôn quân nguy, phối

(1) Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam tập II- 1954 - 1975 - Sđd-tr.430, 431.

hợp liên quân Mỹ - ngụy tập trung càn quét đánh phá ác liệt các vùng giải phóng và cả vùng chúng tạm kiểm soát.

Tại chiến trường Quảng Ngãi từ tháng 11-1968, địch bắt cả thiếu niên 14, 15 tuổi vào lính. Đến cuối năm 1969, ngoài 8 tiểu đoàn Mỹ, 8 tiểu đoàn của sư đoàn 2 ngụy, địch đã nâng tổng số địa phương quân ở Quảng Ngãi lên 60 đại đội bảo an, 18 đại đội đặc biệt ở miền núi, 193 trung đội nghĩa quân, 3 đại đội và 10 liên đoàn thám sát, 6 đại đội cảnh sát, 108 đoàn bình định, 75 trung đội thanh niên tân trang và phòng vệ dân sự. Địch còn lập ra cái gọi là "Ủy ban quân sự học đường" do tỉnh trưởng ngụy làm chủ tịch, bắt học sinh học quân sự, vào phòng vệ dân sự. Địch tiếp tục dùng máy bay rải chất độc hóa học khai quang các vùng Đông Minh Long, Đông Bắc Trà Bồng, Tây Nghĩa Hành, Tư Nghĩa, Đức Phổ, dùng máy bay B52 ném bom rải thảm các huyện miền núi và cả ở huyện đồng bằng như Nghĩa Thắng, Nghĩa Lâm (Tư Nghĩa), Tịnh Đông, Tịnh Giang (Sơn Tịnh), Đức Phú (Mộ Đức). Địch tiếp tục tăng cường mức độ phi pháo ở vùng giải phóng của ta. Đã man hơn, chúng dùng hàng đàn xe ủi cày ủi trắng đất trắng dân ở vùng Tây và Đông các huyện đồng bằng, nặng nhất là Đông Bình Sơn, Đông Sơn Tịnh, Đông Mộ Đức. Địch cố tình triệt phá mọi nguồn sống của nhân dân và thanh thiếu niên ta. Chỉ trong hai năm 1969 - 1970 địch đã gây cho nhân dân và thanh thiếu nhi Quảng Ngãi nhiều thiệt hại : 4.156 người chết, 2.720 người bị thương, 3.277 người bị bắt (trong đó gần 50% là thanh thiếu nhi), 20.458 ngôi nhà bị đốt, 200.000 ang lúa gạo, 4.841 trâu bò bị cướp, chất độc hóa

học đã phá hủy 18.065 ang lúa giống, 11 triệu gốc mì, hàng trăm giếng nước, nguồn nước bị san lấp hoặc nhiễm chất độc hóa học (1). Dịch lừa hàng chục vạn dân và thanh thiếu nhi vào các khu đồn lớn như khu đồn Chóp Chài (Bình Sơn), Văn Thánh (Sơn Tịnh), Bàu Giang - Đá Chẻ (Tư Nghĩa), Kiến Khương (Mộ Đức)... biến những nơi này thành những trại giam khổng lồ để kìm kẹp nhân dân. Dịch còn lừa phỉnh, dụ dỗ, mua chuộc cưỡng bức một số thanh thiếu niên vào các tổ chức tình báo, gián điệp như “phượng hoàng”, “dân ý vụ”, “thiên nga”, các tổ chức thanh niên trong các tôn giáo...

Âm mưu và thủ đoạn của dịch rất xảo quyệt, tàn bạo.

Nhưng vô quyết dày có móng tay nhọn.

Ngày 1-1-1969, trong thư chúc mừng năm mới, Bác Hồ chỉ rõ nhiệm vụ trong thời kỳ mới là “đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào”.

Các nghị quyết của Trung ương Đảng, Khu ủy, Tỉnh ủy trong thời kỳ này tập trung lãnh đạo toàn Đảng, toàn quân, toàn dân chống dịch bình định, lấn chiếm, dồn dân, đánh bại “Việt Nam hóa chiến tranh” của địch, giành giữ dân, giữ vững và mở rộng vùng giải phóng là nhiệm vụ hàng đầu, có dân là có tất cả, giành không được dân, để mất dân thì phong trào sẽ gặp khó khăn, phức tạp.

Giữa năm 1969, đồng chí Năm đi miễn Bắc chữa bệnh. Tỉnh ủy chỉ định đồng chí Phạm Duy Hưng (người xã Bình Trung - Bình Sơn) làm quyền bí thư Tỉnh đoàn thanh niên.

(1) Trích báo cáo chính trị của Tỉnh ủy tại Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IV (tháng 11-1970) - lưu trữ tại bộ phận lịch sử Đảng tỉnh

Vận dụng thực hiện các nghị quyết nói trên, Tỉnh đoàn khẩn trương chỉ đạo các cấp bộ Đoàn vận động đoàn viên và thanh niên trong các lực lượng vũ trang cùng tuổi trẻ và đồng bào trong tỉnh tích cực tham gia chiến dịch xuân, hè, thu 1969, tấn công vào các đồn địch ở Gò Huỳnh, Đồi Tranh, Gò Da, Núi Chóp, Gò Hội, núi Xương Rồng, tập kích vào quận lỵ Trà Bồng, căn cứ Mỹ ở Bạc Hà, tấn công vào 50 vị trí của Mỹ - Ngụy ở thị xã. Mặc dù địch phản kích rất quyết liệt, nhưng tuổi trẻ và nhân dân Quảng Ngãi vẫn giành được thắng lợi và bảo tồn được lực lượng mình. Với 3 chiến dịch này, ta đã loại khỏi vòng chiến đấu 13.456 tên địch, có 334 tên Mỹ, phá banh 12 khu đồn và 36 ấp chiến lược.

Trong đợt chiến đấu ở Đức Phổ, nổi lên gương chiến đấu và công tác của nữ chiến sĩ giao liên Nguyễn Thị Minh, 17 tuổi, vừa đẹp nết, đẹp người, càng đẹp về phẩm chất cách mạng. Minh là một nữ giao liên dũng cảm, mưu trí, thông thạo địa hình tỉ mỉ, phát hiện ngay từng chi tiết, địa vật nào đó có thay đổi. Minh còn là một chỉ huy xuất sắc, có lần gặp địch lúc đang dẫn đường cho bộ đội, cố nhanh chóng đề ra phương án phản kích, giúp chỉ huy đơn vị tổ chức chiến đấu, diệt gần hết một đại đội thám báo Mỹ. Minh còn có một trí nhớ tuyệt vời, nên đã chỉ chính xác hàng trăm quả mìn ở nhiều loại địa hình khác nhau trong đêm tối (1). Đoàn viên Trần Bằng, xã đội phó Bình Châu, chỉ trong một ngày diệt 74 tên địch, giải thoát một số thanh niên bị địch bắt lính.

Trước tình hình địch phản kích ác liệt, theo sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Tỉnh đoàn đã triệu tập Đại hội Đoàn thanh niên nhân dân cách mạng toàn tỉnh lần thứ III, có 60 đại

(1) Quảng Ngãi lịch sử chiến tranh nhân dân 30 năm Sđđ - tr.327.

biểu vào các ngày 1, 2, 3-9-1969 tại xã Trà Trung, huyện Trà Bồng. Đồng chí Lê Văn - Phó bí thư Khu đoàn thanh niên Khu V về dự và chỉ đạo đại hội.

Đại hội tập trung làm nhận thức rõ về đánh giá đúng địch, ta, thấy rõ âm mưu địch và nhiệm vụ mới của ta, đấu tranh khắc phục các biểu hiện tư tưởng hữu huynh, cơ thủ, ngại ác liệt, sợ hy sinh. Đại hội ra nghị quyết và kêu gọi đoàn viên, thanh thiếu nhi toàn tỉnh "quyết tâm trụ bám, thà chết không lùi", "một tấc không đi, một ly không rời", tiếp tục đẩy mạnh phong trào "năm xung phong", cùng toàn dân đánh bại "Việt Nam hóa chiến tranh" của địch.

Đại hội đã bầu ban chấp hành Tỉnh đoàn khóa III. Đồng chí Phạm Duy Hưng được cử làm bí thư Tỉnh đoàn, các đồng chí Trần Thị Hồng Tâm (người xã Nghĩa Trung - Tư Nghĩa), Hồ Bảy (người Kor, quê xã Trà Quán, Trà Bồng), Nguyễn Tiến Thu (người xã Phổ Khánh - Đức Phổ) được cử làm phó bí thư Tỉnh đoàn.

Giữa lúc đại hội toàn tỉnh lần thứ III đang họp, qua Đài tiếng nói Việt Nam, đại biểu đại hội nhận được một tin vô cùng đau đớn : Hồ Chủ Tịch kính yêu, lãnh tụ vĩ đại của dân tộc, Bác Hồ thân yêu của thanh thiếu nhi đất Việt đã qua đời tại Hà Nội hồi 9 giờ 47 phút ngày 3-9-1969 (1).

Đại biểu đại hội cũng như thanh thiếu nhi toàn tỉnh Quảng Ngãi không ai cầm được nước mắt. Ai cũng thấy mình cố lỗi với Bác vì chưa làm được điều Bác mong muốn là giải phóng miền Nam để đón Bác vào thăm.

Tuổi trẻ Quảng Ngãi cũng như cả nước vô cùng xúc động khi nghe di chúc của Bác nói về thanh niên : "Đoàn viên và thanh niên ta nói chung là tốt, mọi việc đều hăng hái

(1) Năm 1990, Trung ương Đảng thông báo chính thức và công khai : Bác Hồ qua đời ngày 2-9-1969

xung phong, không ngại khó khăn, có chí tiến thủ. Đảng cần phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa "hồng" vừa "chuyên".

"Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết".

Và cuối cùng, Bác để lại "muôn vàn tình thân yêu" cho "các cháu thanh niên và nhi đồng" (1).

Trước anh linh Bác, tuổi trẻ Quảng Ngãi đã nguyện đoàn kết chặt chẽ đội ngũ xung quanh Đảng, cùng đồng bào toàn tỉnh quyết tâm thực hiện cho kỳ được di chúc thiêng liêng của Bác. Dù khó khăn gian khổ đến mấy cũng quyết tâm đánh giặc Mỹ đến thắng lợi hoàn toàn.

Thực hiện di chúc thiêng liêng của Bác Hồ, theo nguyện vọng tha thiết của thế hệ trẻ và theo đề nghị của Đoàn thanh niên lao động, Ban chấp hành Trung ương Đảng đã ra nghị quyết cho Đoàn và Đội thiếu niên, Đội nhi đồng được mang tên Bác. Đoàn thanh niên nhân dân cách mạng Việt Nam nay là Đoàn thanh niên nhân dân cách mạng Hồ Chí Minh. Đội thiếu niên tiên phong Việt Nam nay là Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh và Đội nhi đồng Việt Nam nay là Đội nhi đồng Hồ Chí Minh. (2)

Tuổi trẻ Quảng Ngãi vô cùng vinh dự và tự hào về sự đánh giá cao của Đảng đối với thế hệ trẻ, khẳng định Đoàn và Đội xứng đáng với tên tuổi và sự nghiệp của Bác Hồ muôn vàn kính yêu.

Tuổi trẻ Trà Bồng còn có một niềm vinh dự nữa là được cùng đồng bào toàn huyện mang họ của Bác Hồ (thay cho

(1) Trích di chúc Hồ Chủ tịch. HCM toàn tập (1965 - 1969) tập 10 - tr. 835, 837.

(2) Đoàn TNCSHCM - 60 năm đấu tranh cách mạng vẻ vang - Sdd-tr. 279

họ Đinh) sau khi được Trung ương Đảng và Tỉnh ủy chấp thuận.

Dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy và Trung ương Đoàn, Tỉnh đoàn Quảng Ngãi mở đợt sinh hoạt chính trị đặc biệt cho toàn thể thanh thiếu nhi trong tỉnh “học tập và làm theo di chúc Bác Hồ”. Sau đó phát động rộng rãi trong đoàn viên và thanh thiếu nhi phong trào thi đua “lập công đền ơn Bác”.

Những tháng cuối 1969 và cả năm 1970, từ nông thôn đồng bằng đến miền núi, từ vùng ta đến vùng địch tạm kiểm soát, đoàn viên và thanh niên trong các lực lượng vũ trang, các đơn vị thanh niên xung phong, các trường học, cơ quan đã biến nổi đau mất Bác thành hành động, vượt qua mọi gian khổ hy sinh, dồn sức mạnh lên mũi lê đầu súng, liên tục tấn công tiêu diệt địch, bảo vệ vùng ta, phát triển thực lực Đoàn ở vùng địch, tăng năng suất trong gùi công vận chuyển vũ khí, sản xuất lương thực. Các em thiếu niên cũng thi đua lập nhiều thành tích để “đền ơn Bác”.

Tháng 11-1970, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IV (trong kháng chiến chống Mỹ) đã biểu dương thành tích của Đoàn : “đã động viên giáo dục thanh niên nam nữ làm được vai trò tiên phong đi đầu trong mọi công tác, nhất là trong đánh giặc giữ làng, tòng quân và đi thanh niên xung phong. Đã chú ý xây dựng Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh tuổi nhỏ chí lớn lập được nhiều thành tích xuất sắc, xứng đáng là con cháu ngoan của tỉnh nhà, của Bác Hồ vĩ đại”.

Quán triệt nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IV, Tỉnh đoàn đề ra nhiệm vụ trong thời gian tới là :

(1) Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh lần IV tuyên dương thanh niên.

“Phát động đoàn viên và thanh niên thực hiện tốt “năm xung phong”, giành 4 nhất thắng Mỹ (1). Xây dựng Đoàn 4 tốt, đoàn viên 4 tốt đạt 70%. Đoàn viên phải làm tốt công tác : du kích, tổng quân, thanh niên xung phong, sản xuất và bảo vệ sản xuất, chống bất lính.

Thực hiện tốt phong trào “sống, chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại”. Tổ chức tốt Hội thanh niên giải phóng. Tích cực xây dựng Đội thiếu niên, nhi đồng Hồ Chí Minh, đạt từ 60 đến 70% vào tổ chức” (2).

Đầu năm 1971, đồng chí Hưng được điều động đi công tác khác, nữ đồng chí Trần Thị Hồng Tâm (người xã Nghĩa Trung - Tư Nghĩa) được Tỉnh ủy chỉ định làm bí thư Tỉnh đoàn.

Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ tỉnh và những chủ trương mới của đoàn đi vào quần chúng, đẩy lên phong trào thi đua mới trong tuổi trẻ Quảng Ngãi.

Hàng ngàn nam nữ thanh niên tiếp tục lên đường tổng quân, kể cả một số thiếu niên cũng tình nguyện vào bộ đội, du kích để đánh địch. Có những đôi lứa yêu đương tự nguyện hoãn ngày cưới và có nhiều thanh niên thực hiện khoan yêu, khoan cưới, khoan sinh con để rảnh dưng tổng quân giết gác. Bốn năm, từ 1969 đến 1972, có 9.188 thanh niên tổng quân. Rất nhiều gia đình 3, 4, 5 anh chị em đều tổng quân (3). Nhờ đó, đã có tán binh bổ sung quân số cho các đơn vị bị hao hụt trong chiến đấu qua các năm 1968 - 1971. Du kích xã toàn tỉnh phải rút bổ sung bộ đội, năm 1969 chỉ còn 2.588 người, đến năm 1971 đã phát triển lên là

(1) Tổng quân, diệt địch, đi TNXP, sản xuất nhiều nhất.

(2) Tài liệu lưu tại bộ phận lịch sử Đảng tỉnh.

(3) Quảng Ngãi có hàng trăm Bà mẹ Việt Nam anh hùng có 3 con trở lên xông quân trở thành liệt sĩ.

5.076 người, có 782 đoàn viên, gần 100 du kích mật. Từ cuối 1969 đến 1971, địch đánh phá cây ổi rất ác liệt, lấn chiếm lại nhiều vùng giải phóng của ta. Đây là thời kỳ ta chịu nhiều tổn thất, hy sinh, khó khăn nhất trong “Việt Nam hóa chiến tranh” của địch.

Nhưng nhờ có di chúc Bác Hồ động viên, có Đảng lãnh đạo, đoàn viên và thanh thiếu nhi Quảng Ngãi tiếp tục chiến đấu ngoan cường chống “Việt Nam hóa chiến tranh” của đế quốc Mỹ.

Đoàn viên và thanh niên trong du kích các xã, trong các đội “cắm tử”, “quyết thắng”, nhiều nơi ban ngày phải ăn cơm vắt, nằm hầm, ban đêm mới bung lên đánh địch. Có những vùng địch cày ổi sạch làng, lửa sạch dần vào khu đồn. Đoàn viên và thanh niên trong đội công tác vũ trang tuyên truyền phải trở về hậu cứ ở vùng giáp ranh, vừa sản xuất tự túc, vừa bám địa bàn để hoạt động. Có những cán bộ, đảng viên là thanh niên kiên cường trụ bám bị xe ổi của địch xúc cả hầm và người, lập tức đã bung lên đánh địch. Điển hình là đội “quyết thắng” xã Đức Nhuận do đoàn viên Phan Tấn Quyết, nằm ngay trong hàng ngũ địch, đã lôi kéo cả một tiểu đội nguy mạng súng về với nhân dân. Anh Quyết lại xung phong vào đội “cắm tử”, diệt nhiều tên ác ôn giữa ban ngày sát phía Nam cầu sông Vệ. Đoàn viên và thanh niên trong đội du kích xã Tịnh Sơn quần đánh nhau với xe ổi của địch hàng tháng trời. Có lúc xe địch ổi tới trước, các anh quay lại sau lưng chúng lấy những bụi tre chúng đã ổi ngả làm công sự để đánh tiêu diệt chúng khi chúng quay về trong tư thế chủ quan mất cảnh giác. Đoàn viên và thanh niên trong đội du kích xã Bình Trung đánh vào bót địch đóng tại chùa Vĩnh Thất, diệt địch, thu vũ khí, giải phóng đồng bào Tây Thuận. Chi đoàn thanh

niên của đại đội 75 Tư Nghĩa bám địa bàn, tiêu diệt địch, mở ra vùng Đông Tư Nghĩa, trở nên đơn vị anh hùng. Ở Đức Phổ, điển hình của chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong thế hệ trẻ là đơn vị vũ trang Lê Thị Hồng Gấm của huyện, 34 chiến sĩ toàn là nữ 17, 18 tuổi, trẻ nhất mới 13 tuổi. Trẻ tuổi đời nhưng rất già dặn, dặn dày trong chiến đấu, làm cho quân thù nhiều phen khiếp đảm. Trong ba năm, đơn vị loại khỏi vòng chiến đấu hơn 1000 tên địch, thu hàng trăm súng các loại, được Nhà nước tặng thưởng ba Huân chương chiến công hạng ba. Trung đội 15 phụ trách súng cối 81 của huyện Sơn Tịnh cũng toàn chiến sĩ nữ 18, 20 tuổi đã đánh nhiều trận rất trúng, diệt nhiều địch. Đoàn viên Lê Thanh Trúc ở Tịnh Trà - Sơn Tịnh một mình một súng chống trả với cả đại đội địch đến hơi thở cuối cùng, trước lúc hy sinh còn kịp lấy máu mình viết thư gửi lại cho Đoàn "suốt đời chiến đấu vì lý tưởng cộng sản". Thanh niên nội thị phối hợp với thanh niên và lực lượng vũ trang vùng ven liên tục bao vây đánh lấn, vây ép địch, gây cho địch nhiều lúng túng, thất bại. Đoàn viên và thanh niên trong đội binh vận Trà Bồng sử dụng cơ sở bên trong gây hai vụ nổ và cháy trong đồn địch, phá hủy một kho súng 500 khẩu và một kho đạn 1.000 viên đạn cối 81. Anh Đinh Tủa xã Sơn Thành - Sơn Hà, có trận diệt một số địch, súng hết đạn đã dùng đá đánh xáp lá cà với địch, giải thoát 12 thanh niên khỏi bị địch bắt lính. Em Ia - 13 tuổi ở Sơn Hải, mượn súng du kích diệt được nhiều tên Mỹ, được tặng danh hiệu "dũng sĩ diệt Mỹ". Các em thiếu nhi xã Sơn Lăng nằm giữa bên bờ ruộng bán rơi một trục thăng, một tàu rọ Mỹ. Trong đợt tuần 100 ngày của Bác, đoàn viên và thanh niên du kích các xã khu Bắc Ba Tư đánh bọn biệt

kích và địch di lũng diệt 53 tên, làm bị thương 30 tên, bắn rơi hai máy bay HU1A của Mỹ... (1).

Đoàn viên và thanh niên trong các đơn vị bộ đội huyện, tỉnh liên tục mở những đợt tấn công tiêu diệt sinh lực địch, chống phá kế hoạch bình định dồn dân của địch. Tiêu biểu có trận đánh vào cụm cứ điểm chi khu quận lỵ Trà Bồng (10-1970). Sau đó là các trận đánh vào ấp Tri Bình, Dốc Phú (Bình Sơn), tiêu diệt cứ điểm Kim Sa (Sơn Tịnh), Núi Thụ (Mộ Đức), Núi Bé, Gò Hội (Đức Phổ), Hành Thịnh (Nghĩa Hành)...

Theo số liệu chưa đầy đủ, tính chung từ 1969 đến 1971, tuổi trẻ trong các lực lượng vũ trang và nhân dân toàn tỉnh đã đánh trên 5.000 trận lớn nhỏ, loại khỏi vòng chiến đấu 42.925 tên địch (có 9.117 tên Mỹ), bắn rơi, cháy và hỏng trên 300 máy bay, 1.304 xe tăng và các loại xe cơ giới khác, thu gần 2.000 khẩu súng các loại (2).

Thực hiện nghị quyết Bộ Chính trị về nhiệm vụ tấn công chiến lược 1972, hội nghị Tỉnh ủy đầu năm 1972 nêu quyết tâm: "... Tranh thủ thời gian, nắm lấy thời cơ lớn, tạo thế, tạo lực, tạo thời cơ, phát triển thế tiến công địch bằng ba mũi giáp công, trên cả ba vùng, thực hiện ba cao trào: "mở mang liên hoàn nông thôn", "phát triển cao trào ở thành thị", "phát động nhân dân vùng dậy, giành quyền làm chủ đều khắp". Kiên quyết đánh bại về cơ bản kế hoạch "bình định nông thôn" của địch ở địa phương, góp phần đánh bại chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" của đế quốc Mỹ"... (3).

(1) Theo lịch sử Đảng bộ các huyện đã xuất bản

(2) Tư liệu lưu trữ tại bộ phận lịch sử Đảng tỉnh

(3) Trích nghị quyết Tỉnh ủy tháng 1-1972 - Lưu trữ tại bộ phận lịch sử Đảng tỉnh.

Thực hiện quyết tâm của Tỉnh ủy, Tỉnh đoàn đã kịp thời chỉ đạo các cấp bộ Đoàn huy động đoàn viên và thanh thiếu nhi tham gia cuộc tiến công chiến lược 1972 trên địa bàn toàn tỉnh, với khẩu hiệu “toàn đoàn ra quân”, “tất cả cho chiến dịch 1972 thắng lợi”.

Tuổi trẻ trong tỉnh đã bừng lên không khí khẩn trương chuẩn bị cho chiến dịch.

6.594 đoàn viên và thanh niên đã lên đường tòng quân, gần gấp ba lần số đoàn viên và thanh niên tòng quân 3 năm trước đó cộng lại. Nhờ số tân binh này, Tỉnh ủy bổ sung quân cho các đơn vị cũ, điều động lực lượng thành lập tiểu đoàn 472 đặc công của tỉnh. Tuổi trẻ cùng nhân dân toàn tỉnh đã đóng góp được 1.305 tấn gạo, 23 triệu đồng và bán thêm cho cách mạng 6.670 tấn lương thực để phục vụ chiến dịch. Tuổi trẻ trong các khu đồn, vùng tạm chiếm thị xã, vượt qua sự kìm kẹp của địch đã bí mật chuyển nhiều lương thực, thực phẩm, tiền bạc, thuốc men, đường sữa ra vùng giải phóng ủng hộ cách mạng. Nhiều đoàn viên và thanh niên cơ sở nội tuyến trong ngục quán gởi súng, đạn, máy móc, phụ tùng và tin tức ra phục vụ cho ta đánh địch ...

Các chi đoàn trong lực lượng thanh niên xung phong để ra khẩu hiệu thi đua : “cộng thêm 1kg hàng là diệt thêm một tên địch, đưa kháng chiến mau thắng lợi”. Trong năm 1972, lực lượng thanh niên xung phong toàn tỉnh cùng với dân công (hầu hết cũng là thanh niên) đã vận chuyển được 6.158 tấn vũ khí và lương thực phục vụ chiến dịch ...

Năm 1972, sư đoàn 3 chủ lực Quân khu được điều vào Bình Định. Như vậy, ở Quảng Ngãi chỉ còn tuổi trẻ cầm súng trong các đơn vị bộ đội tỉnh, huyện và du kích xã thôn

sẵn sàng bước vào chiến dịch. cùng nhân dân đương đầu với 2 trung đoàn (4-6) của sư đoàn 2 chủ lực nguy và tiểu đoàn pháo binh, biệt kích, bảo an, chi đoàn xe tăng cùng hàng trăm trung đội “thanh niên chiến đấu”, “thanh niên tân trang”, dân vệ, phòng vệ dân sự của địch. Địch dùng lực lượng lớn hùng hổ chiếm lại vùng giải phóng của ta.

Mặc dù vậy, chấp hành mệnh lệnh của Đảng, của Đoàn, khi chiến dịch mở màn, tuổi trẻ Quảng Ngãi trong các tiểu đoàn 83, 48, 7, 20, 107, đại đội độc lập 21, tiểu đoàn đặc công 472, trong các đơn vị bộ đội huyện và du kích xã thôn đã xông lên cùng nhân dân tiêu diệt địch, thực hiện những yêu cầu chiến dịch đặt ra.

Liên tục tấn công địch trên khắp ba vùng với tinh thần quyết chiến quyết thắng, qua các đợt chiến dịch hè, thu, thu đông 1972, tuổi trẻ Quảng Ngãi đã góp phần diệt và đánh thiệt hại nặng gần một nửa tổng số quân địch ở địa phương; phá vỡ hầu hết các hệ thống phòng thủ của địch kẹp dân tại chỗ; làm chủ nhiều đoạn đường dài trên quốc lộ 1 và các trục giao thông quan trọng khác; chiếm giữ hầu hết các cửa biển trong tỉnh như Sa Cán, Sa Kỳ, Cổ Lũy, Sa Huỳnh cùng nhiều địa bàn trọng yếu; khôi phục vùng giải phóng; mở rộng vùng làm chủ, giải phóng gần 244.000 dân ... (1). Đặc biệt là toàn huyện Ba Tư được giải phóng.

Trên mặt trận đấu tranh chính trị và binh vận, tuổi trẻ Quảng Ngãi vẫn giữ vị trí đầu tàu, ngòi nổ, cùng với nhân dân liên tục tấn công địch.

(1) Quảng Ngãi lịch sử chiến tranh nhân dân 30 năm Sđđ-tr.384. Theo tài liệu lưu trữ tại bộ phận lịch sử Đảng tỉnh : 1972. quân dân Quảng Ngãi loại khỏi vòng chiến đấu 7.500 tên địch. bắt 1188 tù binh. thu 9901 súng các loại. phá banh 32/43 khu đồn. 36/197 tập chiến lược...

Chị em nữ thanh niên và thiếu niên nhiều nơi cùng phụ nữ nằm lăn trước xe ủi của địch, không cho chúng cày ủi xóm làng. Trong các cuộc chống địch cày ủi ở Tây Bình Sơn, Sơn Tịnh, Đông Mộ Đức, Đức Phổ, địch đã bắt nhốt trên 500 thiếu niên. Đồng bào đã kiên quyết đấu tranh buộc địch phải thả.

Với phong trào thi đua "lập công đền ơn Bác", trong hai năm : 1969 - 1970, nhất là năm 1970 - năm có những ngày lễ lớn, thanh thiếu nhi toàn tỉnh đã tham gia 1.278 cuộc mít tinh; rải trên 280.000 tờ truyền đơn bằng tiếng Việt và tiếng Anh, gọi loa 980 lần, chuyển 390 bản chính sách mặt trận, 2.878 thư tay, 22.000 tờ báo giải phóng vào vùng địch tạm kiểm soát.

Ngay trong thị xã, các thị trấn, địch còn miễm soát chặt, nhưng tuổi trẻ cũng đã cùng đồng bào bí mật lập bàn thờ truy điệu Bác Hồ (1969), 23.000 lượt phật tử thuyết pháp và cầu siêu cho Bác Hồ; đấu tranh giành lại 1023 thanh niên học sinh các trường Bồ Đề, Trần Quốc Tuấn khỏi bị địch bắt lính (1970 - 1971). Có trường hợp các tự vệ mặt phải dùng đến vũ khí để giải vây cho thanh niên học sinh bị bắt lính. Nổi bật nhất là 7.000 thanh niên học sinh xuống đường cùng nhân dân đấu tranh 4 ngày liền phản đối lính Mỹ giết hại trò Anh - nữ sinh, buộc địch phải bồi thường cho gia đình trò Anh. Ở các trường học, hễ đến ngày lễ của cách mạng là xuất hiện cờ đỏ sao vàng, cờ mặt trận dân tộc giải phóng, gây thêm tin tưởng phấn khởi cho tuổi trẻ và nhân dân.

Nhiều nữ thanh niên và thiếu niên, rất sáng dạ, chỉ qua tiếp xúc giao dịch với lính Mỹ (chứ không qua trường lớp nào) đã học được khá nhiều tiếng Anh để dùng làm vũ khí đấu tranh chính trị và binh địch vận. Vừa tấn công bằng

vũ trang vừa kết hợp dịch vận trong hai năm 1969 - 1970, tuổi trẻ Quảng Ngãi đã làm cho một đại đội Mỹ ở Gò Hội không chịu di càn; một trung đội Mỹ ở Mộ Đức vượt ba lô xuống cầu, ngồi một chỗ, không di hành quân. Đặc biệt có một trung đội Mỹ ở cầu Đập đeo băng tang tưởng niệm Bác Hồ. Trong nguy quân từ 1969 đến 1972, theo con số chưa đầy đủ, tuổi trẻ cùng đồng bào toàn tỉnh đã vận động dào ra ngũ 6.925 tên, ra ngũ tập thể 45 trung đội, 31 tiểu đội, 12 đoàn bình định. Đầu năm 1972 có hai trung đội "thanh niên tân trang" làm binh biến.

Trong chống "Việt Nam hóa chiến tranh" của địch, tuổi trẻ Quảng Ngãi cũng đã bám ruộng bám rẫy, cùng đồng bào đẩy mạnh sản xuất, bảo đảm tự túc lương thực và còn đóng góp cho kháng chiến.

Tuổi trẻ Trà Bồng năm nào cũng đạt chỉ tiêu 4 ang giống lúa rẫy, 15 lon bắp giống, 4.000 gốc mì. Tại cơ sở sản xuất tập trung của huyện ở Nà Nâu, tuổi trẻ đã tham gia làm 90 ang lúa giống (cả ruộng và rẫy), 40 ang giống đậu phụng, 200.000 gốc mì. Tuổi trẻ Sơn Hà và Sơn Tây tham gia cấy 103.562 ang giống lúa nước, tỉa 28.092 ang giống lúa rẫy, trồng trên 55 triệu gốc mì. Đến năm 1972, lương thực bình quân đầu người ở hai huyện này đạt 591 kg. Từ 1969 đến 1972, tuổi trẻ và đồng bào Sơn Hà, Sơn Tây đã đóng góp cho kháng chiến 227.060 ang lúa, 160.516 kg gạo, 46 con trâu bò, 2.084.800 đồng, hàng ngàn tấn củ mì và bán thêm cho cách mạng 750 ang lúa, gần 583 tấn gạo, hơn 119 tấn mì. Tuổi trẻ Ba Tư cùng đồng bào đưa diện tích trồng mì năm 1971 tăng gấp ba lần năm 1969. Du kích và thanh niên nêu khẩu hiệu "thà sản xuất và bảo vệ sản xuất chết giữa đồng còn hơn chết đói", dãi dào công sự khắp nơi và

phân công trực chiến bán máy bay địch đi rải chất độc (1). Các huyện đồng bằng thanh thiếu niên cùng đồng bào kiên cường trụ bám để sản xuất, nêu khẩu hiệu “trái màu xanh trên đất úi” và tranh thủ tĩa bắp, trồng lang, cấy lúa, tĩa đậu ngay sau khi xe úi địch rút đi. Bộ phận thanh niên du kích một số xã vùng Đông Mộ Đức tạm lui về căn cứ Đức Phú đã tranh thủ sản xuất để tự túc về lương thực. Trên mặt trận sản xuất và bảo vệ sản xuất, nhiều nơi nhiều lúc, tuổi trẻ Quảng Ngãi đã phải đổi cả bằng xương máu mình để giành thắng lợi. Tỉnh đoàn còn tổ chức việc kết nghĩa anh em giữa thanh niên và du kích các huyện miền núi và đồng bằng. Miền núi gởi giúp đồng bằng chông sắt, bàn chông tre để bố phòng vùng giải phóng, đồng bằng gởi giúp miền núi giống lúa, muối, rựa để sản xuất.

Qua phong trào thi đua “năm xung phong” góp phần đánh bại “Việt Nam hóa chiến tranh” của địch, tuổi trẻ Quảng Ngãi trưởng thành thêm một bước. Năm nào cũng có nhiều thanh niên tiến bộ được kết nạp vào Đoàn. Từ 1969 đến 1972 kết nạp được 5.793 đoàn viên mới; có 35 chi đoàn hoạt động ở vùng địch tạm kiểm soát (trong tổng số 339 chi đoàn tỉnh) với 687 đoàn viên.

Cũng trong thời gian này, có rất đông đoàn viên ưu tú vinh dự được đứng vào hàng ngũ Đảng. 1969 và 1970 lớp đảng viên Hồ Chí Minh toàn tỉnh kết nạp 3.963 đảng viên mới, số đảng viên trẻ chiếm 97,7% ở miền núi, 81% ở đồng bằng. 1971 và 1972, toàn tỉnh kết nạp thêm 1.323 đảng viên mới, có 74% từ 18 đến 30 tuổi (2).

(1) Tư liệu trong lịch sử Đảng bộ các huyện đã xuất bản.

(2) Trích từ báo cáo tổng kết hàng năm và báo cáo tại đại hội Đảng bộ tỉnh của Tỉnh ủy - lưu tại bộ phận lịch sử Đảng tỉnh.

Hội thanh niên giải phóng năm nào cũng phát triển hàng ngàn hội viên mới. Nhưng năm nào cũng có hàng ngàn hội viên đi bộ đội, thoát ly, đi thanh niên xung phong nên số lượng còn ở địa phương vẫn giữ ở mức trên dưới 5.000 hội viên. Năm 1972 đã có 785 hội viên thanh niên giải phóng hoạt động hợp pháp ở các vùng địch tạm kiểm soát.

Các chi đoàn thanh niên nhân dân cách mạng Hồ Chí Minh và lực lượng thanh niên giải phóng hoạt động hợp pháp trong lòng địch là lực lượng nòng cốt đầu tàu của phong trào thanh niên học sinh chống Mỹ - Thiệu. Trong đó, một bộ phận là du kích mật đã phối hợp với bên ngoài tổ chức nhiều trận diệt ác, đánh đồn, phá ấp dạt hiệu quả cao, gây bất ngờ và kinh hoàng cho địch.

Trong chống "Việt Nam hóa chiến tranh" của địch, Đoàn vẫn liên tục chăm lo xây dựng và giáo dục Đội thiếu niên tiên phong. Đến năm 1970, một số khá đông đội viên đến tuổi đã được đứng vào hàng ngũ Đoàn, kết nạp thêm đội viên mới, nâng tổng số Đội viên lên 3.883 em. Năm 1971 kết nạp thêm 2.175 đội viên mới, trong đó có 453 đội viên hoạt động trong vùng địch, 70 đội viên là du kích mật. Hoạt động nổi bật của các em là theo dõi tình hình địch, lấy tin tức đưa ra vùng giải phóng, liên lạc dẫn đường cho bộ đội, đội công tác vào bên trong và canh gác cho hoạt động của các anh. Đặc biệt các em thiếu niên bên trong là lực lượng đông đảo trong các cuộc xuống đường đấu tranh chính trị chống Mỹ-Thiệu.

Đội thiếu niên tiên phong ở vùng giải phóng là lực lượng nòng cốt trong phong trào thi đua học tập, giúp gia đình và tham gia chống Mỹ. Mặc dù chiến tranh rất các liệt, năm học 1970 - 1971, vẫn có trên 10.000 thiếu nhi vùng

giải phóng cấp sách đến trường. Đội thiếu niên tiên phong các xã có sáng kiến làm 612 cái lò “đốt mồm Ních-xơn”, thi nhau nhặt hết truyền đơn tâm lý chiến của địch đem hóa thiêu. Có lần thiếu nhi Minh Long, Nghĩa Hành đốt đến 70 kg. 6 tháng đầu năm 1970, thiếu niên toàn tỉnh đốt 4 gánh truyền đơn của địch. Năm 1969, có gần 100 thiếu niên tông quân và hàng ngàn em khác vào du kích. Từ 1969 đến 1970 thiếu niên toàn tỉnh làm được 2.150 hầm chông tự quân, 340 bần chông sắt, 201.821 chông tre, đào 14.824 hầm tròn, 41.760m giao thông hào. Nhiều đội thiếu niên vùng giải phóng và vùng địch còn có sáng kiến lập “kho vũ khí măng non”. Từ sáng kiến này, năm 1969 - 1970 thiếu niên Quảng Ngãi đã thu được và gửi tặng các anh chị du kích, bộ đội 504.325 viên đạn, 2.367 lựu đạn, 1010 quả mìn, 1.362 đạn cối, 961 đạn pháo, 4 máy PRC10 và PRC25, 96 súng các loại ... (1).

Trong chống “Việt Nam hóa chiến tranh” của đế quốc Mỹ, tự tay các em thiếu niên Quảng Ngãi diệt 415 tên địch (có 267 trên Mỹ) làm bị thương 103 tên khác, đánh cháy 25 xe quân sự của địch, có 6 xe M113 (2).

Vừa học tập, vừa đánh Mỹ, các em còn tích cực tham gia sản xuất theo sức của mình. Hai năm 1969 - 1970 các em đã cấy tự túc tập thể thu được 2.750 ang lúa, trồng 23 mẫu 3 sào mỳ, 25.129m rau xanh, nuôi 1.749 con gà và giúp đỡ thương binh, gia đình bộ đội 6.353 ngày công, hàng trăm lon sữa, hàng chục gánh rau. Các em còn tham gia hoạt động sôi nổi trong hàng trăm đội văn nghệ ở xã thôn (3).

Các bộ Đoàn, Đội giữ vai trò quyết định trong xây dựng, tổ chức và lãnh đạo phong trào thanh thiếu nhi. Vì vậy, dù

(1) Theo báo Giải phóng Quảng Ngãi số 97 ra ngày 10-6-1970.

(2), (3) Theo báo Giải phóng Quảng Ngãi số 97 ra ngày 10-6-1970.

phải đối phó với “Việt Nam hóa chiến tranh”, được Tỉnh ủy chỉ đạo và giúp đỡ, Tỉnh đoàn đã khắc phục nhiều khó khăn về trường trại, lương thực, giảng viên, mở được nhiều lớp huấn luyện, đào tạo được 1.669 cán bộ Đoàn, Đội từ tỉnh đến cơ sở.

Ngoài ra, được sự quan tâm của Trung ương và Tỉnh ủy, trong hai năm 1970 - 1971, Quảng Ngãi đã đưa 302 em thiếu niên ra miền Bắc học tập (năm 1970 đưa đi 191 em, có 5 em gái và 71 em dân tộc thiểu số). Đây là tầm nhìn xa của Tỉnh ủy và Tỉnh đoàn, nhằm tạo nguồn đào tạo cán bộ lâu dài cho Đoàn và Đảng bộ tỉnh nhà sau này.

Vượt qua thời kỳ khó khăn 1969 - 1970, từ năm 1971 đến 1972, tuổi trẻ Quảng Ngãi đã lập nhiều thành tích to lớn cùng đồng bào đánh bại “Việt Nam hóa chiến tranh” của địch tại chiến trường Quảng Ngãi. Đoàn thanh niên nhân dân cách mạng và thanh thiếu nhi Quảng Ngãi đã được tặng huân chương thành đồng hạng nhì, hạng ba, huân chương giải phóng hạng nhất và hai năm liền được nhận cờ thi đua luân lưu của Khu đoàn Khu V về phong trào tòng quân xuất sắc nhất trong khu.

Những thành tích trong phong trào “năm xung phong” của tuổi trẻ Quảng Ngãi đã góp sức cùng tuổi trẻ và đồng bào cả nước tạo thế thuận lợi cho các phái đoàn ta tại hội nghị Paris.

Đến cuối năm 1972, hội nghị Paris giữa ta và Mỹ đã kéo dài 4 năm. Đế quốc Mỹ và ngụy quyền Sài Gòn liên tục bị nhiều thất bại nặng nề ở ba chiến trường Nam Đông Dương. Đặc biệt năm 1972 đế quốc Mỹ thất bại trước sức mạnh tổng công kích của tuổi trẻ và nhân dân miền Nam; bị tuổi trẻ và nhân dân miền Bắc đập tan cuộc không kích bằng

máy bay B52 vào Hà Nội 10 ngày cuối năm đã dè bẹp sự ngoan cố điên cuồng của tên đế quốc đầu sỏ.

Chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của đế quốc Mỹ đứng bên bờ vực của sự phá sản.

Ngày 27-1-1973, nhà cầm quyền Mỹ buộc phải ký hiệp định Paris, cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam; công nhận thực trạng hai chính quyền, 2 quân đội ở miền Nam Việt Nam; rút quân Mỹ về nước; chấm dứt dính líu quân sự ở miền Nam Việt Nam, không can thiệp vào công việc nội bộ của người Việt Nam; chấm dứt đánh phá miền Bắc...

Nghĩa là đế quốc Mỹ chấp nhận tất cả những yêu cầu của ta đặt ra trên bàn hội nghị Paris từ năm 1969. Nghĩa là đế quốc Mỹ cam chịu thất bại trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.

Chương XII

QUYẾT TÂM GÓP SỨC “ĐÁNH CHO MỸ CÚT, NGỤY NHÀO” - GIẢI PHÓNG QUÊ HƯƠNG, GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT TỔ QUỐC (1973-1975)

Hiệp định Paris được ký kết ngày 27-1-1973 là thắng lợi to lớn của nhân dân ta, là thất bại nặng nề của đế quốc Mỹ và tay sai, là kết quả của 18 năm đấu tranh quyết liệt của nhân dân và tuổi trẻ cả nước dưới sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng ta.

Cách mạng miền Nam bước sang một giai đoạn mới. So sánh lực lượng giữa ta và địch thay đổi căn bản có lợi cho ta, bất lợi cho địch. Thế và lực của cách mạng đã hơn hẳn thế và lực của bọn cướp nước và bán nước. Nhân dân và tuổi trẻ miền Nam có điều kiện thuận lợi tiếp tục tiến lên đánh cho Mỹ cút hoàn toàn, ngụy nhào toàn bộ để giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Nhưng với bản chất phản động, hiếu chiến, đế quốc Mỹ vẫn chưa chịu từ bỏ chính sách áp đặt chủ nghĩa thực dân mới ở miền Nam, âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta.

Trước khi rút quân, đế quốc Mỹ đã đưa thêm vào miền Nam Việt Nam 700 máy bay các loại, 500 khẩu pháo hạng nặng, 40 xe tăng, xe bọc thép, nhiều tàu chiến. Dự trữ vật

tư chiến tranh lên mức cao nhất tới gần 2 triệu tấn. Sau khi rút quân, đế quốc Mỹ còn duy trì một "lực lượng rắn de" ở Đông Nam Á; để lại miền Nam hàng loạt nhân viên quân sự đội lốt dân sự.

Được đế quốc Mỹ hà hơi tiếp sức, hiệp định Paris ký chưa ráo mực, tập đoàn Nguyễn Văn Thiệu đã hò hét: "trần ngập lãnh thổ" tung lực lượng thực hiện các kế hoạch "bình định 3 năm 1973-1975", "bình định 6 tháng", "kế hoạch xây dựng quân đội ngụy"...

Riêng Quảng Ngãi, đầu năm 1973 địch có 3 trung đoàn chủ lực thuộc sư đoàn 2; 7 tiểu đoàn biệt động; 12 tiểu đoàn + liên đội + 20 đại đội bản an, 256 trung đội dân vệ, 5 cuộc + 120 phân cuộc + 12 trung đội cảnh sát... tổng cộng khoảng 35.000 tên. Trong đó có 4.600 thanh niên tân trang và phòng vệ dân sự...⁽¹⁾

Địch vẫn tiếp tục ráo riết bắt thanh niên đẩy vào lính, đến đầu năm 1974, nâng tổng số quân ngụy các loại ở Quảng Ngãi lên gần 37.500 tên. Ngoài ra, địch thường trực có 80 xe tăng, 2 phi đội máy bay, 27 khẩu pháo lớn.⁽²⁾

Chính Nguyễn Văn Thiệu đích thân dùng trực thăng đến Sa Huỳnh để động viên cổ vũ quân "cắm cờ lấn đất" các vùng xung quanh. Sau đó, địch tiếp tục lấn chiếm vùng Đông Mộ Đức, Tây Nghĩa Hành, Tư Nghĩa, Sơn Tịnh, Đông Bình Sơn... địch lấn chiếm đến đâu, đóng thêm đồn bót đến đó. Địch tăng số đồn bót cứ điểm toàn tỉnh từ 248 lên 415 cái, lập thêm 6 khu đồn, thường xuyên vây ráp bắt giết nhân dân. Tại Phổ Quang, Phổ An (Đức Phổ) địch đã

(1) Trích tư báo cáo Chính trị Tỉnh ủy tại Đại hội Đảng bộ tỉnh lần V tháng 8-1973-Lưu tại bộ phận lịch sử Đảng tỉnh.

(2) Trích báo cáo quĩ I- 1974 của Tỉnh ủy- Lưu tại bộ phận lịch sử Đảng tỉnh.

chôn sống 11 em thiếu niên vì không chịu khai báo “Việt cộng” cho chúng. Bọn lính nguỵ đã lưu manh hóa, thi nhau đốt nhà, cướp của, hãm hiếp phụ nữ. Chỉ trong mấy tháng đầu năm 1973 chúng đã đốt phá 85 trường học. Trong hai năm 1973-1974, có hàng trăm nữ thanh niên và 24 em gái từ 11 đến 14 tuổi bị hiếp dâm. Bất lính, đốt trường học, hãm hiếp các bé gái...kẻ thù tiếp tục coi thanh thiếu niên là đối tượng tấn công, gây cho tuổi trẻ Quảng Ngãi thêm nhiều đau khổ.

Địch còn tung ra nhiều luận điệu chiến tranh tâm lý, rêu rao chiến thắng giả tạo, hiệp định không có giá trị, Mỹ rút quân vì “quốc gia” (nguỵ) đã đủ mạnh để đánh thắng “Việt cộng”...Chúng còn tung nhiều do thám, gián điệp vào vùng ta, “phóng thích” một số người bị bắt hòng cài cấy vào nội bộ ta. Chúng lại mở những đợt cày ủi vùng giải phóng phía Đông quốc lộ I vào đầu năm 1974. Địch đã tiếp tục cuộc chiến tranh đều khắp trong tỉnh. Những vùng giải phóng bị tiếp tục tàn phá nặng nề.

Địch hoạt động táo bạo, trắng trợn vi phạm hiệp định, gây cho phong trào một số vùng trong tỉnh nhiều khó khăn, tổn thất mới.

Trong khi đó, một bộ phận đoàn viên, thanh niên ta, kể cả một số trong các đơn vị vũ trang, du kích lạc quan tếu, ảo tưởng hòa bình, chủ quan khinh địch, nảy sinh tư tưởng muốn nghỉ ngơi, xả hơi khi hiệp định Paris được ký kết, lại chuyển sang bị quan, dao động khi địch đánh phá cày ủi ác liệt, hoặc cầu an, sợ chết không được hưởng hòa bình-ngày cách mạng thắng lợi...

Nhận rõ bản chất, âm mưu địch và dự kiến trước những diễn biến tư tưởng phức tạp có thể xảy ra trong quần chúng

sau khi ký hiệp định Paris, Trung ương Đảng đã nhắc nhở nhân dân cả nước “tăng cường đoàn kết, đề cao cảnh giác, củng cố những thắng lợi đã giành được, hoàn thành độc lập dân chủ ở miền Nam, tiến tới hòa bình, thống nhất nước nhà”. Nghị quyết Bộ Chính trị cũng vạch rõ: “địch sẽ vi phạm hiệp định Paris, các lực lượng vũ trang cần chuẩn bị sẵn sàng đối phó với các cuộc tiến công quân sự của địch, đồng thời cùng toàn dân đấu tranh đòi ngay quyền Sài Gòn ngliêm chỉnh thi hành hiệp định” (1).

Tiếp thu sự chỉ đạo của Đảng cấp trên, tháng 3-1973, hội nghị Tỉnh ủy Quảng Ngãi mở rộng lần thứ 7 đã đánh giá tình hình chung và đề ra nhiệm vụ trước mắt cho Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh: “ra sức củng cố, xây dựng ta về mọi mặt, giữ vững vị trí chiến đấu, kiên quyết đánh bại các cuộc phản kích lấn chiếm của địch, giữ vững vùng ta kiểm soát làm hậu thuẫn cho phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng” (2).

Trước yêu cầu nhiệm vụ chính trị trong tình hình mới, được Tỉnh ủy nhất trí, Tỉnh đoàn đã triệu tập đại hội đoàn thanh niên nhân dân cách mạng tỉnh lần thứ IV vào giữa tháng 6-1973. Đại hội họp tại Đá Sơn, có 150 đại biểu, có đồng chí Lê Tấn Tỏa-Bí thư Tỉnh ủy và đồng chí Lê Văn-Phó bí thư khu đoàn khu V về dự và chủ trì đại hội.

Đại hội đánh giá cao những cống hiến của tuổi trẻ toàn tỉnh trong chống “Việt Nam hóa chiến tranh” của địch, đồng thời phê phán những biểu hiện tư tưởng lệch lạc trong một bộ phận đoàn viên và thanh niên; việc xây dựng đoàn

(1) Lịch sử Đảng CSVN tập II 1954-1975- 5dd-tr 503.

(2) Tư liệu lưu tại hồ phận lịch sử Đảng tỉnh

ở vùng địch còn chậm, phong trào đấu tranh của thanh niên học sinh ở đây không đều.

Đại hội lần này một lần nữa động viên đoàn viên và thanh niên toàn tỉnh :“tiếp tục nên cao lý tưởng của thế hệ thanh niên Hồ Chí Minh, dám xả thân để giành thắng lợi cho sự nghiệp độc lập - tự do - chủ nghĩa xã hội. Từ đó đẩy mạnh phong trào năm xung phong lên thành cao trào để góp phần đánh cho ngụy nhào như Bác Hồ đã dạy”.

Đại hội đã bầu Ban chấp hành Tỉnh đoàn khóa IV. Đồng chí Trần Thị Hồng Tâm được bầu làm Bí thư Tỉnh đoàn. Các đồng chí Hồ Bá, Nguyễn Tiến Thu được cử làm Phó bí thư.

Được Tỉnh ủy chỉ đạo kịp thời, Tỉnh đoàn đã gấp rút mở đợt sinh hoạt chính trị cho đoàn viên và thanh niên, làm cho tuổi trẻ tỉnh nhà thấy rõ thắng lợi to lớn của cách mạng miền Nam và cả nước, thấy rõ bản chất và âm mưu địch, thấy được những điều khoản của hiệp định Paris chỉ là cơ sở pháp lý để đấu tranh với địch (chứ không thể ảo tưởng vào thiện ý của chúng) nhằm đạt cho được những quyền cơ bản của dân tộc và tuổi trẻ Việt Nam. Những nhận thức mơ hồ, ảo tưởng, hữu khuynh sau ký hiệp định Paris trong một bộ phận tuổi trẻ Quảng Ngãi sớm được khắc phục.

Đoàn viên và thanh niên Quảng Ngãi lại cầm chắc tay súng, phối hợp lực lượng đấu tranh chính trị, kiên quyết trừng trị những hành động của địch vi phạm hiệp định Paris, lấn chiếm vùng giải phóng, giết hại nhân dân và thanh thiếu niên ta.

Kiên quyết trừng trị địch vi phạm hiệp định Paris, đoàn viên và thanh niên trong các đơn vị vũ trang tập trung và du kích xã thôn đã đánh bại nhiều đợt lấn chiếm của địch

ở Phố Vinh, Phố Ninh (Đức Phổ), ở các xã Đông bắc Mộ Đức, ở núi Đình Cương (Nghĩa Hành), núi Tròn (Sơn Tịnh), An Sen - Bình Phú (Bình Sơn), Tà Ma (Sơn Hà) Trường An (Ba Tơ)... Đặc biệt các nữ đoàn viên và thanh niên chiến sĩ trong đơn vị Lê Thị Hồng Gấm (Đức Phổ) chỉ có hơn 30 tay súng, đã mưu trí dũng cảm vây đánh một tiểu đoàn biệt động của địch suốt một ngày, đánh lui 5 đợt phản kích của địch, diệt hàng chục tên, bảo vệ vững chắc xã Phố Ninh giải phóng và các vùng xung quanh.

Trong 7 tháng đầu năm 1973, tuổi trẻ trong bộ đội địa phương và du kích Quảng Ngãi đã đánh 1.439 trận, loại khỏi vòng chiến đấu 6.944 tên địch, diệt gọn 11 đại đội, 12 trung đội, thu 391 súng, bắn cháy 50 xe quân sự, bắn rơi 5 máy bay...

Đoàn viên và thanh niên trong các đội công tác vũ trang liên tục gọi loa, tấn phát truyền đơn, khẩu hiệu hòa hợp dân tộc vào vùng địch, tuyên truyền thắng lợi của hiệp định: quân Mỹ đã phải cuốn cờ rút khỏi miền Nam ngày 29-3-1973. Anh em cũng đã diệt một số tên ác ôn ngoan cố. Nhiều đội viên thiếu niên tiên phong mang hàng chống bản hiệp định đi phân phát cho lính ngụy và nhân viên ngụy quyền. Đông đảo thanh thiếu niên Đức Phổ cùng nhân dân kéo nhau đi gặp tổ quốc tế giám sát đình chiến và tổ Liên hợp quân sự 4 bên, gỡ bản đồ chỉ cụ thể những vùng giải phóng trước 28-1-1973 đã bị địch lấn chiếm, tố cáo tội ác địch...

Chị em nữ thanh niên và thiếu nhi đã dũng cảm xáp vào các đơn vị lính ngụy, tuyên truyền giải thích hiệp định Paris, Mỹ đã rút, tuyên truyền chính sách hòa hợp dân tộc, kêu gọi phản chiến, binh biến trở về sum họp gia đình, hưởng hòa bình, hạnh phúc...

Si quan và binh lính ngụy đi đến đâu cũng được nghe, đọc câu ca dao của tuổi trẻ Quảng Ngãi:

“Quân Mỹ đã rút đi rồi

Các bạn cầm súng đứng ngồi chi đây !

Phản chiến, quay súng, ra tay

Diệt phường gian ác về ngay quê mình”⁽¹⁾.

Với những hoạt động trên, tuổi trẻ Quảng Ngãi đã góp sức cùng nhân dân vận động 626 sĩ quan binh lính ngụy rã ngũ, làm giảm sút ý chí tinh thần của ngụy quân ngụy quyền ở đây. Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ V họp vào cuối tháng 8 - 1973, căn cứ vào Nghị quyết 21 (7-1973) của Trung ương Đảng khóa III, chủ trương củng cố tổ chức lực lượng, xác định quan điểm bạo lực cách mạng trong cuộc chiến đấu mới của quần dân tỉnh nhà.

Tỉnh đoàn đã triển khai trong toàn đoàn kế hoạch thực hiện nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh và các chỉ thị của Tỉnh ủy về “đánh bại bình định lấn chiếm” của địch, “mở đợt sinh hoạt chính trị khẩn cấp”, “huy động nhân lực mở đường xe cơ giới”, “tăng cường chỉ đạo công tác động viên thanh niên tòng quân”, “tích cực xây dựng, phát triển vùng giải phóng về mọi mặt”...

Trong đợt tổ chức cho đoàn viên và thanh niên học tập thư Tỉnh ủy đầu năm 1974, Tỉnh đoàn đã phát động đăng ký nhận nhiệm vụ chống địch bình định lấn chiếm; tòng quân, đi thanh niên xung phong, tham gia du kích, bảo vệ trật tự trị an ở xã thôn, tăng gia sản xuất, đóng góp cho kháng chiến...

(1) Truyền đơn binh vận do Nhà in giải phóng Quảng Ngãi in lúc này-Lịch sử ngành in cách mạng Quảng Ngãi - Xi nghiệp in Quảng Ngãi -1995-tr. 85.86.

Nhiều chi đoàn đã ký quyết tâm thư trên vải đỏ gửi lên Đảng và đoàn cấp trên “thề quyết tử giành giữ quê hương”⁽¹⁾. Đây chính là khẩu hiệu hành động của tuổi trẻ Quảng Ngãi lúc này. Đoàn viên và thanh niên học sinh trong vùng địch còn nêu các khẩu hiệu “đi lính nguy là làm bia đỡ đạn cho địch, tư làm nhục tuổi thanh niên và gia đình”, “quần sự hóa học đường là mồ chôn thanh thiếu niên”... để cổ vũ phong trào chống địch bắt lính.

Để tăng cường chỉ đạo phong trào thanh thiếu nhi, Ban chấp hành đoàn các cấp được bổ sung một số cán bộ có năng lực. Ngày 12-2-1974, Tỉnh ủy quyết định bổ sung thêm các đồng chí Lê Quang Yến và Mai Hoàng vào cương vị Phó bí thư Tỉnh đoàn⁽²⁾. Tiếp đó, ngày 7-3-1974, Thường vụ Tỉnh ủy quyết định xây dựng trường thiếu nhi để dạy dỗ đào tạo thiếu nhi các cơ quan của tỉnh, giao cho Ban dân vận Tỉnh ủy, Đảng ủy và Đoàn ủy các cơ quan dẫn chính đảng tỉnh phụ trách. Cũng vào lúc này, UBND cách mạng tỉnh quyết định thành lập trường phổ thông nội trú đặt tại xã Sơn Kỳ (Sơn Hà) do Ban giáo dục tỉnh trực tiếp chỉ đạo.

Dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân cách mạng và Ủy ban mặt trận dân tộc giải phóng tỉnh, trong hai năm 1973-1974, Đoàn đã phối hợp với các đoàn thể ban vận động được 9.820 đoàn viên và thanh niên tổng quân, đi thanh niên xung phong và thoát ly tham gia cách mạng. Đây là cơ sở để Tỉnh ủy bổ sung quân số cho các đơn

(1): Những năm trước là “thề quyết tử giữ quê hương” nay thêm chữ “giành” để nêu cao quyết tâm giành lại quê hương từ tay địch.

(2): Đ/c Lê Quang Yến sau này có lúc là Bí thư Tỉnh đoàn Nghĩa Bình hiện nay là ủy viên Ban thường vụ Tỉnh ủy, trưởng ban dân vận tỉnh.

Đ/c Mai Hoàng từng là cán bộ chủ chốt phong trào thanh niên học sinh thị xã bị thương vì bom napan của địch nên đã qua đời sau giải phóng.

vị tinh, thành lập Trung đoàn 94-trung đoàn chủ lực đầu tiên của tỉnh, bổ sung cho lực lượng thanh niên xung phong hàng ngàn quân.

Các đơn vị thanh niên xung phong của tỉnh lúc này ngoài nhiệm vụ phấn đấu tăng chuyến, tăng cân trong vận chuyển vũ khí lương thực phục vụ chiến đấu, còn là lực lượng nòng cốt trong mở đường, nối dài đường cho xe cơ giới quân ta hành quân từ đường mòn Hồ Chí Minh Đông Trường Sơn về các huyện miền núi và tiến xuống các huyện đồng bằng trong tỉnh. Chỉ 7 tháng của năm 1973, các đơn vị thanh niên xung phong đã bỏ ra 200.000 ngày công làm mới 80 km đường ô tô trên vùng căn cứ miền núi tỉnh ta, bảo đảm thông xe từ Bắc vào Nam qua Trà Bồng, Sơn Hà, Đốc Cạp (đốc cao nhất giữa Sơn Hà - Ba Tơ), Ba Tơ vào Bình Định sáng ngày 19-5-1973 là một thắng lợi có ý nghĩa to lớn về quân sự, chính trị, kinh tế đối với căn cứ địa cách mạng. Từ đầu năm 1974, thanh niên các huyện đồng bằng, nhiều nhất là Đức Phổ, Mộ Đức, Bình Sơn, Sơn Tịnh xung phong lên miền núi tiếp tục "mở đường thắng lợi"; đoàn viên và thanh niên các cơ quan tỉnh, huyện cũng xung phong tham gia "mở đường thắng lợi". Chỉ cơm vắt, củ mì, muối ớt và những dụng cụ thô sơ (cuốc, xẻng, rựa, xuống, xà beng), đoàn viên và thanh niên ta đã bạt núi, sang đồi làm ngấm qua suối, bắc cầu qua sông phục vụ cho xe cơ giới, pháo binh của ta ra trận.

Trong khi đó, đoàn viên và thanh niên trong bộ đội, du kích ở đồng bằng mở phong trào thi đua luyện quân lập công, liên tục bám đánh địch. Nổi bật là trận đánh ở khu vực Đức Hiệp, cứ điểm núi Côi, diệt hai đại đội và ban chỉ huy tiểu đoàn bảo an số 139, trừ mối đe dọa của địch lấn

chiếm các xã Tây Nghĩa Hành. Trận tấn công một tiểu đoàn cộng hòa ở Tịnh Minh, tiêu diệt tiểu đoàn 68 biệt động quân ở Tịnh Giang, thu hồi vùng giải phóng phía Tây Sơn Tịnh. Sau đó, tiếp tục tấn công địch, diệt chốt bình An (Nghĩa Điền), đánh chốt Núi Đất (Đức Lân), diệt trung đoàn bảo an ở đồi Ông Râu (Bình Châu), đánh vào tiểu đoàn biệt động 60 ở Tịnh Hà, diệt 1 trung đội trinh sát địch ở Phú Lễ (Bình Trung), diệt một trung đội bảo an, xóa chốt Trắng Kèn (Bình Tân)...Chỉ trong 4 tháng cuối năm 1973, tuổi trẻ Quảng Ngãi trong lực lượng vũ trang cùng nhân dân diệt gọn 9 đại đội, một ban chỉ huy tiểu đoàn. Diệt và san bằng 90 chốt điểm của địch...thu hồi gần 30 xã địch lấn chiếm trái phép.

Bước sang năm 1974, nhờ thấm nhuần quan điểm bạo lực cách mạng và đường lối chiến lược tiến công của Đảng, chấp hành mệnh lệnh cấp trên, tuổi trẻ Quảng Ngãi trong các lực lượng vũ trang và ở các địa phương đã tích cực hăng hái tham gia các chiến dịch xuân - hè - thu.

Xung phong tiêu diệt địch đánh bại "binh định lấn chiếm" của chúng, đoàn viên và thanh niên toàn tỉnh đã lập nhiều chiến công mới ở sơn Hà, Tây Sơn Tịnh, thị xã Quảng Ngãi, Nghĩa Hành, Đức Phổ, Mộ Đức, Đông Bình Sơn, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa...tiêu diệt hoặc bức địch phải rút bỏ 172 đồn bót, chốt điểm; ta khôi phục và mở rộng thêm vùng giải phòng liên hoàn toàn bộ phía Tây đường sắt và toàn bộ vùng Đông quốc lộ 1A. Nổi bật nhất là được sự chi viện của bộ đội chủ lực Quân khu V, tuổi trẻ trong các lực lượng vũ trang tỉnh cùng nhân dân tấn công và nổi dậy tiêu diệt chi khu quân sự Minh Long, đập tan nguy quyền quận, giải phóng hoàn toàn huyện Minh Long vào ngày 17-8-1974. Tiếp đó, ta tấn công tiêu diệt chi khu quân sự

Giá Vực, giải phóng hoàn toàn huyện Sông Rhe ⁽¹⁾ vào ngày 19-9-1974...

Đoàn viên và thanh niên trong các đơn vị bộ đội tập trung đã nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng. Đến đây có thể nói các đồng chí đã đánh là thắng, đi đến đâu lập chiến công đến đó. Đoàn viên và thanh niên trong du kích, tự vệ mật, trinh sát cũng lập nhiều chiến công xuất sắc với nhiều tấm gương dũng cảm. Tiêu biểu có: du kích xã Tịnh Sơn vận dụng chiến thuật đặc công diệt một trung đội bảo an cơ động của địch, xóa chốt Đá Dề, được tặng thưởng huân chương chiến công hạng nhất. Đoàn viên Nguyễn Văn Tròn, xã đội trưởng Phố Thuận cùng với đoàn viên tiên tiến Nguyễn Văn Bình đóng giả sĩ quan nguy, dùng xe Jeep "mượn" của địch, truy lùng bọn ác ôn trên quốc lộ I, diệt tên phó chủ tịch hội đồng xã gian ác khét tiếng, diệt một cảnh sát và hai lính nguy, rồi cho xe chạy thẳng lên căn cứ. Lực lượng đặc công đột nhập thị xã đánh sập nhà tên ác ôn Bùi Hoàn, diệt một mâm tế 6 tên ở xã Nghĩa Điền. Nữ trinh sát Thu Trà cùng đồng đội tấn công vào bọn cảnh sát nguy tụ tập tại trụ sở nguy xã Nghĩa Kỳ, khi vừa đến cổng bị địch phát hiện chặn lại. Biết không thể dễ đánh rồi thoát, Thu Trà đã nhanh trí vừa rút trái nổ trong túi xách ra, vừa ra hiệu cho đồng chí mình chạy thoát. Nữ đoàn viên Thu Trà đã diệt được một số cảnh sát, nhưng cũng bị địch bắn hy sinh. Đồng chí Mỹ Trang nữ Bí thư Đảng bộ xã Đức Phong (nguyên trước là Bí thư đoàn của xã) trong một lần tổ chức kế hoạch đánh địch, bị địch phục kích bắn bị thương cả hai chân, đồng chí đã vùi đầu súng và tài liệu dưới cát, quyết không để rơi vào tay địch. Địch bắt được Mỹ Trang, chúng đã dùng mọi thủ đoạn dã man để hèn tra

(1) Bao gồm 9 xã Tây Bắc Ba To và 3 xã Tá / Nam Sơn Hà

tấn dụ dễ nhưng không khuất phục được người đảng viên trẻ tuổi này. Mỹ Trang đã đấu lý, đấu trí với địch suốt 5 ngày cho đến hơi thở cuối cùng giữa tuổi 23.

Trong cuộc chống Mỹ cứu nước, tuổi trẻ Quảng Ngãi có hàng ngàn hàng vạn Nguyễn Văn Tròn, Thu Trà, Mỹ Trang...lớp trước ngã, lớp sau tiếp bước trùng trùng điệp điệp hơn, hùng dũng hơn, đã góp phần xứng đáng vào thắng lợi của quê hương đất nước.

Lực lượng thanh niên xung phong lại càng lao động với cường độ cao và nhịp độ khẩn trương hơn trước. Riêng việc mở đường thắng lợi, hàng ngày có hàng vạn đoàn viên và thanh niên trên mặt đường, đã hoàn thành các tuyến đường từ Nà Nâu (Trà Bồng) đi Tân An (Sơn Tịnh); từ sông Khe đi Minh Long, Nghĩa Hành; từ sông Rhe đi Ba Tơ, Đức Phổ, Mộ Đức; từ Minh Long đi Nghĩa Lâm (Tư Nghĩa)...tính ra có đến hàng trăm cây số bảo đảm cho xe kéo pháo, xe tăng của quân ta tiến xuống đồng bằng. Đây là một trong những thành tích xuất sắc nhất góp phần vào cuộc hành quân thần tốc của quân ta trong chiến dịch xuân 1975.

Trên mặt trận đấu tranh chính trị và binh vận, năm 1974 tuổi trẻ Quảng Ngãi đã tham gia rải hàng vạn truyền đơn, đưa hàng ngàn thư tay, tổ chức hàng trăm cuộc gọi loa vào vùng địch tạm kiểm soát...cùng đồng bào nổi dậy phá banh 24 áp chiến lược, 16 khu đồn, đưa số dân vùng giải phóng toàn tỉnh lên 106.823 người, dân làm chủ 57.124 người, dân vùng tranh chấp 83.511 người...làm đảo rã ngũ gần 3.000 sĩ quan binh lính ngụy, vận động được hàng trăm lính ngụy tham gia cách mạng, nắm và sử dụng 25 trung đội thanh niên tân trang vào mục đích diệt ác, phá đồn, phá rã ngụy quân, ngụy quyền. Tại thị xã và các thị trấn quận lỵ, đến giữa năm 1974 có 22 chi đoàn với 359 đoàn

viên hoạt động hợp pháp. Đây là lực lượng nòng cốt trong việc vận động tuổi trẻ ở đây tổ chức những cuộc hội thảo, mít tinh diễn thuyết, biểu diễn văn nghệ chào mừng "lực lượng hòa giải, hòa hợp dân tộc, đấu tranh chống tham nhũng" ra đời, công khai hoạt động. Từ cuối năm 1972, Hội liên hiệp thanh niên sinh viên học sinh Quảng Ngãi thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy và Tỉnh đoàn, đã khẩn trương phát triển lực lượng tại tỉnh lỵ và các quận lỵ; đồng chí Nguyễn Ninh - đảng viên dạy học trong vùng địch - được giao nhiệm vụ xây dựng cơ sở làm nòng cốt chuẩn bị cho thời kỳ đấu tranh mới.

Anh Huỳnh Ngọc Hiến-nguyên học sinh trường Trần Quốc Tuấn-có tinh thần dân tộc, chống Mỹ, sau khi tốt nghiệp đại học ở Sài Gòn trở về dạy tại trường cũ từ 1970-1971. Nguyễn quyền Quảng Ngãi muốn đẩy anh Hiến trở lại Sài Gòn, anh đã đấu tranh chống lại.

Đến năm 1973, đồng chí Ninh đã bắt được liên lạc với anh Hiến, dựng nên ngọn cờ tập hợp thanh niên sinh viên, học sinh đấu tranh cho "hòa bình, hòa hợp dân tộc". Ngoài anh Huỳnh Ngọc Hiến, còn có anh Lê Văn Thành, Nguyễn Thu Sa và nhiều cơ sở nòng cốt khác.

Qua lực lượng cơ sở nòng cốt, tháng 9-1973, đoàn và hội đã huy động gần 12.000 thanh niên, sinh viên, học sinh và đồng bào xuống đường chống Mỹ Thiệu, đòi địch thi hành hiệp định Paris. Lúc này, Vũ Văn Mẫu ra Quảng Ngãi đứng về phía phật giáo nên cùng xuống đường với thanh niên, sinh viên, học sinh và phật tử.

Sau đó, các anh Huỳnh Ngọc Hiến, Lê Văn Thành, Nguyễn Thu Sa, bị địch bắt. Ta lại tổ chức và huy động lực lượng thanh niên, sinh viên, học sinh tiếp tục xuống đường đấu tranh đòi thả Huỳnh Ngọc Hiến, Lê Văn Thành,

Nguyễn Thu Sa. Hoảng sợ trước sức mạnh của tuổi trẻ, địch đã phải thả ba anh.

Từ các trường học ở tỉnh lỵ tung ra nhiều truyền đơn, khẩu hiệu đòi "lật đổ Nguyễn Văn Thiệu", "Nguyễn Văn Thiệu phải từ chức". Phong trào đấu tranh của thanh niên học sinh thu hút đông đảo nhân dân lao động, trí thức, đồng bào phật giáo, thương phế binh ngụy tham gia, cùng với phong trào nổi dậy phá ấp, phá đồn ở nông thôn tạo nên một sức mạnh chính trị áp đảo kẻ địch, đẩy địch lún sâu thêm vào thế lúng túng khủng hoảng nghiêm trọng. Tiêu biểu cho phong trào này còn có các em học sinh : Nguyễn Tấn Bàn, Lê Điền Sơn, Lý Văn Hiền, Nguyễn Thị Tám v.v...

Trong khi đó, tuổi trẻ ở vùng căn cứ và giải phóng đi đôi với việc phối hợp cùng bộ đội để đánh địch, đi thanh niên xung phong làm đường, đã đẩy mạnh việc khai hoang phục hóa, làm thủy lợi, đẩy mạnh sản xuất và xây dựng vùng giải phóng ngày càng vững mạnh về mọi mặt. Các trường học duy trì đều đặn việc học tập cho thiếu nhi. Đoàn viên và thanh niên chính là lực lượng nòng cốt trong việc xây dựng trường và duy trì hoạt động của các trường học. Hàng ngàn cán bộ trẻ, đoàn viên, du kích được triệu tập lên căn cứ học tập về công tác địch hậu nhằm phục vụ cho hoạt động mở ra giành dân ở phía trước. 6 tháng cuối năm 1973 và năm 1974, Tỉnh đoàn đã mở lớp đào tạo gần 300 cán bộ đoàn, đội ở cơ sở. Các xã giải phóng đều có trạm y tế chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Đại bộ phận y, bác sĩ ở bệnh xá tỉnh, huyện và y sĩ, y tá ở trạm xá xã là đoàn viên thanh niên nhân dân cách mạng hoặc hội viên thanh niên giải phóng. Đoàn viên và thanh niên còn là lực lượng nòng cốt vận chuyển hàng trăm tấn mắm, muối, dầu, vải, giấy, vớ, thuốc men, nông cụ cho các cửa hàng thương

nghiệp ở vùng giải phóng bán cung cấp phục vụ đời sống nhân dân.

Có thể nói, đoàn viên và thanh niên Quảng Ngãi đã góp phần rất quan trọng trong xây dựng vùng giải phóng, làm cho các hoạt động vùng giải phóng có những khởi sắc mới.

Qua phong trào thi đua “năm xung phong” trong năm 1974, toàn tỉnh đã phát triển thêm được 275 đoàn viên thanh niên nhân dân cách mạng, đưa tổng số đoàn viên lên 4.350 người; phát triển thêm 345 hội viên thanh niên giải phóng, đưa tổng số hội viên lên 7696 người.

Ở đây có vấn đề cần nhìn nhận rõ. Năm nào Đoàn cũng phát triển thêm nhiều đoàn viên Đoàn thanh niên nhân dân cách mạng Hồ Chí Minh và hội viên thanh niên giải phóng. Nhưng năm nào cũng có khá đông thanh niên đi tòng quân, đi thanh niên xung phong, đi thoát lý lên phục vụ các cơ quan của Khu V, hoặc có nhiều đoàn viên vào đảng thôi sinh hoạt đoàn và có rất nhiều đoàn viên, hội viên hy sinh. Do vậy số đoàn viên và hội viên năm 1974 ít hơn cuối năm 1965 đầu năm 1966, thời kỳ cuối chiến tranh đặc biệt và đầu chiến tranh cục bộ của địch. Số lượng tuy ít, nhưng chất lượng đoàn viên, hội viên đã nâng lên khá cao qua thử thách rèn luyện trong chiến đấu một mất một còn với kẻ thù.

Song mặt khác, cũng phải nhận một khuyết điểm trong công tác xây dựng đoàn, nhất là phát triển đoàn viên chậm; nhiều xã số đoàn viên luôn luôn ít hơn số đảng viên. Điều này chẳng những ảnh hưởng không tốt đến hoạt động của Đoàn mà còn gây hẫng hụt trong phát triển đảng viên mới và xây dựng Đảng về sau.

Tháng 9-1974, đ/c Hồng Tâm - Bí thư Tỉnh đoàn đi miền Bắc chữa bệnh. Thường vụ Tỉnh ủy quyết định phân công

d/c Lê Quang Yến làm quyền bí thư tỉnh đoàn - Đến tháng 5-1975, d/c Quang Yến được giao công tác khác. Tỉnh ủy phân công d/c Trịnh Ái Nghĩa - Tỉnh ủy viên - làm bí thư Tỉnh đoàn.

Trước sự phát triển của cách mạng miền Nam và xu thế thất bại của địch, đầu tháng 10 và tháng 12-1974, Bộ Chính trị có hai cuộc họp để nhận định tình hình và đề ra chủ trương giải phóng hoàn toàn miền Nam Việt Nam trong hai năm 1975-1976. Nếu tình hình phát triển tốt, ta có khả năng giành thắng lợi to lớn với nhịp độ nhanh hơn dự kiến. ⁽¹⁾

Tiếp thu sự chỉ đạo của Trung ương, căn cứ tình hình trong tỉnh, cuối tháng 12-1974, Tỉnh ủy đề ra nhiệm vụ phải tiêu diệt lớn sinh lực địch, phá hủy phương tiện chiến tranh, giải phóng địa bàn, phải chuẩn bị lực lượng, cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật ở mức cao nhất, tốt nhất... Tranh thủ thời cơ và tạo thời cơ giành thắng lợi lớn ⁽²⁾.

Chấp hành chủ trương của Tỉnh ủy, Tỉnh đoàn đã triển khai kế hoạch tổ chức lực lượng, hướng dẫn đoàn viên và thanh thiếu nhi toàn tỉnh tham gia chiến dịch xuân 1975.

Từ tháng 12-1974 đã mở đợt động viên đoàn viên và thanh niên trong tỉnh tòng quân, đi thanh niên xung phong và tham gia du kích. Trong đoàn viên và thanh thiếu nhi toàn tỉnh dấy lên khí thế thi đua sôi nổi với tinh thần "tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng", "tất cả để giải phóng quê hương", "không có gì quý hơn độc lập tự do"...

Chỉ trong vòng hai tháng, Đoàn cùng các đoàn thể bạn đã vận động được hàng ngàn đoàn viên và thanh niên gia nhập bộ đội tỉnh, huyện và du kích xã thôn. Tỉnh ủy dùng

(1) Lịch sử Đảng CSVN tập II 1954-1975-Sổđ-tứ tr.644 đến 665.

(2) Quảng Ngãi lịch sử chiến tranh nhân dân 30 năm - Sổđ - tr.415, 416.

số tân binh này bổ sung cho các đơn vị vũ trang của tỉnh. Trung đoàn 94, mỗi tiểu đoàn đủ 300 quân, tiểu đoàn 20 có 380 quân, các tiểu đoàn và đại đội khác mỗi đại đội từ 60-70 tay súng. Chưa có lúc nào, các đơn vị lực lượng vũ trang của tỉnh đầy đủ quân số và sung sức bằng lúc này. Các đơn vị bộ đội huyện cũng thế. Lực lượng du kích xã thôn toàn tỉnh phát triển lên đến 12.800 người ⁽¹⁾.

Các đội thanh niên xung phong cũng được bổ sung thêm quân số, lập thêm một số đội thổ bằng xe đạp để tăng năng suất vận tải vũ khí và lương thực phục vụ chiến dịch.

Giữa lúc nhân dân và tuổi trẻ Quảng Ngãi vừa phát triển mạnh phong trào tấn công địch bằng ba mũi giáp công để mở rộng bảo vệ vùng giải phóng, vừa khẩn trương xây dựng, sức tích lực lượng cho chiến dịch xuân 1975 thì được tin quân dân ta thắng lớn, tiêu diệt địch, giải phóng thị xã Phước Long và toàn tỉnh Phước Long (sát nách Sài Gòn) ngày 6-1-1975. Ngày 8-1-1975, Bộ Chính trị chủ trương "chúng ta phải cố gắng cao nhất để thắng gọn trong năm 1975" ⁽²⁾. Tuổi trẻ Quảng Ngãi càng nhận rõ hơn về vấn đề tạo thời cơ và chớp thời cơ của Trung ương Đảng và Tỉnh ủy để ra.

Ngoài việc tổng quán, đi thanh niên xung phong, thi đua giết giặc, vận chuyển, sản xuất, Đoàn còn huy động đoàn viên và thanh thiếu niên tham gia vào các đại đội, tiểu đoàn bạo lực chính trị vũ trang khởi nghĩa ở các xã, huyện. Các đồng chí bí thư, phó bí thư Tỉnh đoàn, Huyện đoàn, Xã đoàn đều là thành viên của Ban khởi nghĩa, trực tiếp tham gia ban chỉ huy lực lượng bạo lực chính trị.

Ngày 25-2-1975, đoàn viên thanh niên nhân dân cách

(1) Quảng Ngãi lịch sử chiến tranh nhân dân 30 năm - Sđd - tr 415, 416

(2) Lịch sử Đảng CSVN tập II 1954-1975 - Sđd - trang 615.

mạng và hội viên thanh niên giải phóng hợp pháp tại thị xã làm nòng cốt trong cuộc xuống đường của 2.000 thanh niên học sinh và giáo chức, đấu tranh đòi địch thi hành hiệp định Paris, đòi Nguyễn Văn Thiệu từ chức, đòi chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở miền Nam Việt Nam.

Tuổi trẻ trong các lực lượng vũ trang Quảng Ngãi càng phấn khởi tin tưởng vào thắng lợi khi được tuổi trẻ trong hai tiểu đoàn đặc công, 1 tiểu đoàn bộ binh, 1 tiểu đoàn pháo binh, 1 đại đội xe tăng và xe bọc thép của quân khu về phối hợp tác chiến. Tuổi trẻ trong các lực lượng vũ trang của tỉnh và của quân khu đánh địch mà đi mở đường mà tiến, bố trí và tập kết lực lượng theo phương án đã định.

Ngày 10-3-1975, quân và dân ta lập chiến công xuất sắc ở Buôn Ma Thuột, giải phóng toàn tỉnh Đắc Lắc, dẫn đến việc nguy quyền Sài Gòn phải rút quân tháo chạy khỏi Tây Nguyên.

Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, nhiều đoàn viên và thanh niên trong du kích các xã giải phóng được huy động ra phía trước cùng lực lượng vũ trang và bạo lực chính trị tấn công vây ép địch ở các quận lỵ, đồn bót, cứ điểm. Đoàn viên và thanh niên trong các đội công tác xáp vào bên trong, phát động quần chúng nổi dậy phá tan nguy quyền, giành lại chính quyền và vận động nguy quân quay về với nhân dân...

Theo quyết định của Tỉnh ủy, sáng ngày 16-3-1975, đoàn viên và thanh niên trong các lực lượng vũ trang trung đoàn 94 nổ súng đánh trán then chốt mở đầu chiến dịch. Ta đã tiêu diệt địch ở cụm cứ điểm Truong Trầu, Đá Đen, Giông Than. Đồi Tranh, Chớp Chài...tiêu diệt sạch tiểu đoàn bảo an nguy 140, bắt 32 tù binh, thu toàn bộ vũ khí. Tuyến

phòng thủ vững chắc của địch cách Tây Bắc thị xã Quảng Ngãi 25 km bị đập nát. Ta mở ra một vùng giải phóng rộng lớn ở đây. Trong khi đó, thanh niên và du kích Đông Bình Sơn, Đông Sơn Tĩnh cùng bộ đội địa phương bao vây, tấn công, tiêu diệt địch, buộc chúng rút bỏ nhiều đồn bót, ta giải phóng hoàn toàn vùng Đông Bình Sơn, Sơn Tĩnh.

Trước sức tấn công quyết liệt bằng ba mũi giáp công của tuổi trẻ và nhân dân toàn tỉnh cũng như toàn miền Nam, trước nguy cơ bị tiêu diệt, ngày 17-3-1975, địch ở quận lỵ Sơn Hà, sợ bị diệt, sợ chạy trốn bằng máy bay trực thăng, sợ chạy trốn vào rừng, bị tuổi trẻ và nhân dân Sơn Hà vây bắt gọn. Huyện Sơn Hà hoàn toàn giải phóng. Ngay sau đó, ngày 19-3-1975, địch ở quận lỵ Trà Bồng cũng tháo chạy xuống cầu Châu Ổ để ra Chu Lai. Toàn bộ nguy quán nguy quyền Trà Bồng, bị tuổi trẻ trong các lực lượng vũ trang và nhân dân Trà Bồng, Bình Sơn tiêu diệt và bắt sống tại Đốc Phú. Tuổi trẻ trong lực lượng vũ trang và bạo lực chính trị Trà Bồng tiến vào tảo thanh địch tại quận lỵ. Huyện Trà Bồng hoàn toàn giải phóng vào ngày 20-3-1975.

Đến đây toàn bộ 4 huyện miền Tây sạch bóng quân thù. Hàng trăm đoàn viên và thanh niên trong các đại đội huyện và đội du kích xã được điều động tham gia tấn công địch ở phía trước.

Ngày 23-3-1975, Thường vụ Tỉnh ủy họp quyết định mở cuộc tổng tấn công giải phóng thị xã và các quận lỵ đồng bằng vào 1 giờ sáng ngày 24-3-1975. Lệnh công kích và khởi nghĩa ở thị xã được phổ biến nhanh đến tuổi trẻ toàn tỉnh.

Thực hiện mệnh lệnh trên, tuổi trẻ trong các lực lượng bộ binh, đặc công, pháo binh, xe tăng, du kích, tự vệ mật và trong các đội quân đấu tranh chính trị, binh vận nhất

loạt nổ súng và ra quân tấn công địch tại thị xã và tất cả các quận lỵ đồng bằng. Ngụy quân ngụy quyền ở Đức Phổ, Mộ Đức, Nghĩa Hành số bị diệt, số tan rã, số cuốn gói chạy vào thị xã.

Theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, tổ chức thanh niên, sinh viên, học sinh tại tỉnh lỵ công khai lập một "trung đoàn thép" để phối hợp lực lượng bên ngoài giải phóng thị xã Quảng Ngãi.

Trưa 24-3-1975, bọn chóp bu ngụy quyền ngụy quân Quảng Ngãi tháo chạy khỏi thị xã bằng trực thăng.

Thanh niên, học sinh thị xã nổi dậy cùng đồng bào chiếm lĩnh một số cơ quan của địch, chiếm lĩnh đường phố, dẫn đường cho bộ đội và cán bộ ta đánh chiếm và tiếp quản những nơi trọng yếu và truy lùng địch. Đoàn viên và hội viên thanh niên giải phóng trong thị xã tích cực tham gia không chế, bao vây, gọi hàng bọn ác ôn, canh gác những nơi xung yếu.

Tối 24-3-1975, toàn bộ ngụy quân ngụy quyền tỉnh Quảng Ngãi và các quận mở đường máu tháo chạy ra hướng Chu Lai. Chúng đã lọt vào trận địa phục kích ta đã chuẩn bị sẵn từ Tịnh Phong (Sơn Tịnh) đến Bình Long (Bình Sơn).

Tuổi trẻ Trung đoàn 94 cùng với tuổi trẻ và nhân dân huyện Bình Sơn, Sơn Tịnh đã đánh tan hơn 4.000 quân chủ lực, quân cơ động địa phương và nhân viên ngụy quyền Quảng Ngãi, diệt 500 tên, bắt sống 3.500 tên, phá hủy 206 xe quân sự các loại, thu 50 xe và toàn bộ vũ khí.

Ngày 24-3-1975 ngày lịch sử trọng đại, kết thúc thắng lợi qua 21 năm chống Mỹ cứu nước của quân và dân Quảng Ngãi. Tỉnh Quảng Ngãi được giải phóng hoàn toàn sớm

nhất ở đồng bằng miền Nam Trung bộ. Trong thắng lợi lịch sử này có phần đóng góp rất to lớn của các thế hệ trẻ Quảng Ngãi. Ngay sau đó, tuổi trẻ Quảng Ngãi trực tiếp tham gia mọi mặt công tác góp phần ổn định vùng mới giải phóng. Một bộ phận được huy động vào đội quân thần tốc hoặc phục vụ đội quân thần tốc tiến vào giải phóng Sài Gòn trong chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, kết thúc thắng lợi vẻ vang vào ngày 30-4-1975. Nhân kỷ niệm thành lập Đoàn 26-3-1975, Tỉnh đoàn đã phát động thanh niên học sinh trường Trần Quốc Tuấn và các trường cấp II, III toàn tỉnh lên đường tòng quân. Đã có hàng ngàn đoàn viên và thanh niên hăm hở lên đường, bổ sung lực lượng quân giải phóng, tiếp tục góp phần hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Trong những năm 1973-1975, thanh thiếu nhi Quảng Ngãi dưới sự lãnh đạo của Đảng, hướng dẫn của Đoàn, không bị ảnh hưởng nhiều với hòa bình "còn lờ lẻo" sau hiệp định Paris, vẫn giữ vững quyết tâm phấn đấu đánh cho ngụy nhào và đã tham gia đắc lực vào công cuộc giải phóng quê hương vào những ngày khá sớm ở các tỉnh miền Trung, xứng đáng với lòng kiên trung bất khuất, với truyền thống cách mạng của nhân dân và Đảng bộ tỉnh nhà.

*

*

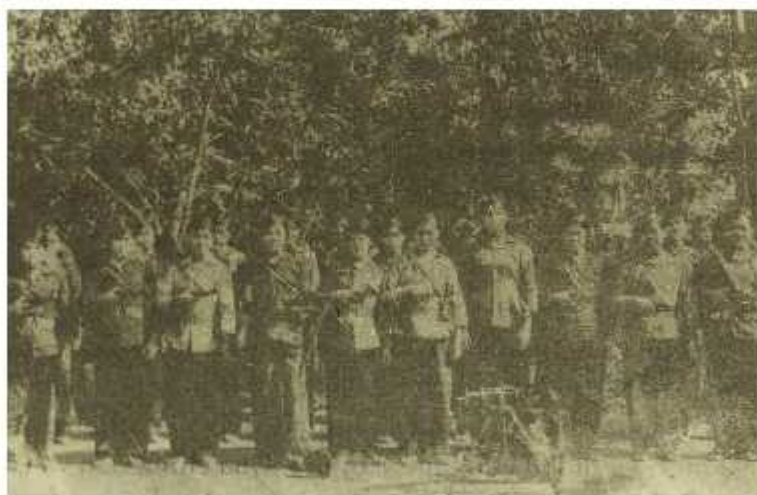
Tóm lại, suốt 21 năm chống Mỹ cứu nước (1954-1975), Đoàn TNNDPCM Hồ Chí Minh và tuổi trẻ Quảng Ngãi đã biết phát huy truyền thống cách mạng của Đảng bộ và nhân dân tỉnh nhà, kế tục sự nghiệp của tổ chức Thanh niên công sản Đoàn, Thanh niên phấn đấu, Thanh niên cứu quốc; trải qua những giai đoạn đầy thử thách quyết liệt, thể hiện nổi bật phẩm chất của cả một thế hệ có giác ngộ lý tưởng

cách mạng sâu sắc, dám chấp nhận gian khổ, ác liệt, sẵn sàng xả thân vì nghĩa lớn, đã lập nên biết bao kỳ tích anh hùng.

Được Đảng, Bác Hồ vĩ đại, trực tiếp là Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi dày công giáo dục và rèn luyện, thế hệ thanh niên chống Mỹ Quảng Ngãi đã không ngừng nâng mình lên ngang tầm với nhiệm vụ lịch sử. Dù phải đương đầu với một tên đế quốc đầu sỏ, có tiềm lực kinh tế, quốc phòng mạnh, có nền khoa học kỹ thuật chiến tranh hiện đại, Đoàn ta và thanh thiếu niên Quảng Ngãi ta vẫn chiến đấu ngoan cường, góp phần quan trọng vào chiến thắng hết sức oanh liệt, không chỉ bằng lòng dũng cảm hy sinh mà còn bằng cả tài trí thông minh sáng tạo của Đảng ta và dân tộc ta.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là của Tỉnh ủy và Trung ương Đoàn, Đoàn thanh niên nhân dân cách mạng Hồ Chí Minh Quảng Ngãi đã có những đóng góp xuất sắc trong quá trình giúp Đảng bộ tổ chức, giáo dục, động viên một lực lượng to lớn, đông đảo, lớp sau tiếp bước lớp trước, bao gồm hàng chục vạn đoàn viên thanh niên nhân dân cách mạng Hồ Chí Minh, hội viên thanh niên giải phóng, đội viên Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh chiến đấu cho lý tưởng cao đẹp là độc lập, tự do, dân chủ, thống nhất, hòa bình và đi lên chủ nghĩa xã hội. Qua chiến đấu và công tác, tổ chức Đoàn trong tỉnh đã trưởng thành về mọi mặt, xứng đáng là đội hậu bị tin cậy của Đảng bộ, đội tiên phong chiến đấu của tuổi trẻ Quảng Ngãi.

Đầu tháng mùa xuân 1975, một lần nữa tổ thẩm thêm là cờ truyền thống của Đoàn.



*Đàn vị nữ Lê Thị Hồng Gấm, bộ đội huyện Đức Phổ thành lập
mùa xuân 1972.*



*Thanh thiếu niên học sinh tại tỉnh lỵ xuống đường biểu tình
chống Mỹ - Thiệu và tấn công bọn cảnh sát dã chiến ngay dùng
lựu đạn cay đàn áp biểu tình - năm 1974.*



*Xe tăng quân giải phóng - do đoàn viên chiến sĩ điều khiển
tiến vào thị xã Quảng Ngãi ngày 24-3-1975.*



Nam nữ thanh thiếu niên trong lực lượng vũ trang khởi nghĩa các huyện kéo về giải phóng thị xã Quảng Ngãi ngày 24-3-1975.

PHÂN KẾT LUẬN

Trải qua gần nửa thế kỷ tính từ khi có tổ chức Việt Nam thanh niên Cách mạng đồng chí Hội Quảng Ngãi (1927) đến kết thúc sự nghiệp chống Mỹ cứu nước (mùa xuân 1975) tuổi trẻ Quảng Ngãi đã đi qua những năm tháng đầy gian khổ hy sinh, nhưng cũng là những năm tháng được sống và chiến đấu dưới ngọn cờ vẻ vang của Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh và Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại; sống và chiến đấu cho những lý tưởng cao đẹp: độc lập cho dân tộc, tự do cho nhân dân, thống nhất cho đất nước, ấm no hạnh phúc cho chính mình và đồng bào thân yêu của mình.

Khát khao độc lập, tự do, hạnh phúc, tuổi trẻ Quảng Ngãi tự tìm đến với Đảng và cách mạng như tìm đến những nguồn nước mát lành. Từ đó, tuổi trẻ Quảng Ngãi được tầm gọi mình trong các cao trào cách mạng 1930-1931, 1936-1939, 1941-1945. Cuộc cách mạng tháng 8-1945 lịch sử mở ra cho tuổi trẻ chúng ta một cuộc đời mới, một kỷ nguyên mới.

Khát khao độc lập, tự do, hạnh phúc, tuổi trẻ Quảng Ngãi hàng hái máu thân vào cuộc trường chinh suốt 30 năm, có mặt trên khắp các chiến trường cả nước, nhất là Tây Nguyên và miền Nam Trung bộ, đương đầu với những kẻ thù hùng mạnh, hung bạo của thế kỷ 20, chịu đựng muôn vạn gian khổ hy sinh để góp phần đánh thắng 2 đế quốc to, giành được độc lập thống nhất trọn vẹn cho Tổ quốc.

Cùng với nhiệm vụ chủ yếu: cầm súng đánh giặc, đi thanh niên xung phong và dân công trực tiếp phục vụ chiến trường, đoàn viên và thanh thiếu nhi Quảng Ngãi còn là lực lượng đông đảo, mạnh mẽ mang cả nhiệt huyết của tuổi trẻ tạo thành ngòi pháo, ngòi nổ trong phong trào đấu tranh chính trị, binh dịch vận.

Thanh thiếu nhi nông dân ở nông thôn, tay cày tay súng, lấy ruộng rẫy làm chiến trường, lấy cuốc cày làm vũ khí cùng nhân dân tưng gia sản xuất, bảo đảm “thực túc binh cường” và đóng góp cho quân ta “ăn no đánh thắng”. Đoàn viên và thanh thiếu niên Quảng Ngãi còn có mặt trên tất cả các mặt trận an ninh nhân dân, phòng gian bảo mật, giáo dục, y tế, văn hóa văn nghệ, đem sức trẻ của mình cống hiến cho công cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ đi đến thắng lợi vẻ vang.

Được thử thách, rèn luyện, trưởng thành qua chiến đấu và công tác, với tất cả chiến tích của Đoàn, hàng vạn đoàn viên đã đứng vào hàng ngũ Đảng cộng sản. Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh Quảng Ngãi thực sự trở thành đội dự bị quân và là cánh tay đắc lực đáng tin cậy của Đảng bộ Quảng Ngãi.

Trong gần nửa thế kỷ đi theo ngọn cờ của Đảng tiên phong, đi theo tiếng gọi vang dậy non sông của Bác Hồ muốn vàn kính yêu “chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”, “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”, đã có hàng vạn đoàn viên và thanh thiếu nhi Quảng Ngãi đem xương trắng máu đào của mình⁽¹⁾ hòa quyện với xương máu của nhân

(1) Theo số liệu của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Quảng Ngãi tính đến cuối năm 1990, toàn lĩnh đã xác nhận và cấp bằng Tổ quốc ghi công cho 30.694 liệt sĩ, giải quyết chế độ chính sách cho 11.685 thương bệnh binh. Trong số này có khoảng 70,75% đã hy sinh và bị thương ở lứa tuổi thanh niên.

dân trong tình, cùng tuổi trẻ và nhân dân cả nước xây dựng nên tượng đài chiến thắng vinh quang của dân tộc để cho cả loài người - kể cả kẻ thù - chiêm ngưỡng và kính phục.

Dù bộ phận nhỏ nơi này nơi khác có lúc vấp vấp khuyết điểm, trong lãnh đạo Đoàn, Đội có lúc có nơi non yếu, song nhìn toàn cục phong trào thanh thiếu nhi Quảng Ngãi trong nửa thế kỷ (1927-1975) thì đây thực sự là một bức tranh hoành tráng muôn hồng nghìn tía, là một vườn hoa thắm sắc ngát hương.

Lực lượng vũ trang toàn tỉnh, lực lượng trinh sát thuộc Ban an ninh tỉnh, lực lượng vũ trang và an ninh 8 huyện thị, 22 xã, 3 tiểu đoàn bộ đội, 1 đơn vị biên phòng tỉnh và một đại đội của huyện Tư Nghĩa được Nhà nước phong tặng danh hiệu "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân", "Anh hùng lực lượng an ninh nhân dân" chính là công lao, niềm tự hào của Đảng bộ và nhân dân tỉnh nhà và cũng là công lao, là niềm tự hào của Đoàn và tuổi trẻ Quảng Ngãi.

Toàn tỉnh có 31 cán bộ và chiến sĩ lực lượng vũ trang được Nhà nước phong tặng danh hiệu: "Anh hùng vũ trang" thì có đến 23 người từ 19 đến 30 tuổi, trong đó có hai anh hùng không quân, một nữ anh hùng biệt động thành Sài Gòn - Gia Định, một anh hùng 30 tuổi (nay là thiếu tướng Phó tư lệnh Quân khu V).

Đúng là "Quảng Ngãi đất mẹ ngoan cường" đã sản sinh ra những lớp con cháu ngoan cường.

Tuổi trẻ Quảng Ngãi hoàn toàn có quyền tự hào chính đáng về lịch sử vinh quang của Đoàn, của Đội, của phong trào thanh thiếu nhi tỉnh nhà trong thời kỳ sôi động và oanh liệt nhất của dân tộc.

Trải qua gần 50 năm đấu tranh cách mạng, tuổi trẻ

Quảng Ngãi có một quá trình liên tục đoàn kết chiến đấu, phát huy truyền thống của tiền nhân, nhân rõ sứ mệnh của mình, cố gắng vươn lên hàng đầu, đứng ở đầu sóng ngọn gió, nắm chắc vũ khí trong tay cùng với công đồng các dân tộc trong tỉnh góp phần đánh thắng phát-xít Nhật, thực dân Pháp, đế quốc Mỹ, giành và giữ độc lập tự do cho Tổ quốc. Tuổi trẻ Quảng Ngãi xứng đáng là cánh tay đắc lực của Đảng bộ, lực lượng xung kích của nhân dân trong tỉnh qua tất cả các thời kỳ cách mạng, xứng đáng với lời dạy của Bác Hồ: "Đâu cần thanh niên có, đâu khó có thanh niên".

Qua lịch sử nửa thế kỷ xây dựng, trưởng thành, chiến đấu và công tác của Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Quảng Ngãi, chúng ta có thể nêu lên mấy suy nghĩ ban đầu về công tác thanh vận và phong trào thanh thiếu nhi Quảng Ngãi như sau:

Một là, được Đảng giáo dục và rèn luyện, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh Quảng Ngãi đã luôn luôn nêu cao chủ nghĩa yêu nước, đứng vững trên lập trường, quan điểm, tư tưởng cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác-Lênin, tin tưởng và luôn luôn chấp hành nghiêm túc đường lối, phương châm, phương pháp cách mạng của Đảng và các nghị quyết của Đảng bộ tỉnh. Từ cái gốc này mà tập trung giáo dục mục tiêu lý tưởng cho tuổi trẻ: tất cả vì độc lập tự do, vì thống nhất Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội. Từ đó mà định ra phương hướng nhiệm vụ của Đoàn, mà vận dụng vào công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động, đưa tuổi trẻ tình nhà vào con đường yêu nước và cách mạng. Yêu nước đã gắn với lòng yêu và tin Đảng.

Hai là, đoàn viên và thanh thiếu nhi Quảng Ngãi luôn luôn hết lòng tận tụy, tin yêu Đảng gắn bó mật thiết với

nhân dân, nhận rõ sứ mệnh lịch sử của mình, vì nghĩa lớn của Đảng và dân tộc mà nỗ lực phấn đấu cách mạng, giữ vững ý chí kiên cường, vươn lên hàng đầu, xứng đáng là đội quân xung kích của Đảng bộ và nhân dân tỉnh nhà, giữ gìn và phát huy truyền thống cách mạng của Quảng Ngãi, không để thua chị kém em, tụt hậu so với các nơi khác.

Ba là, phải luôn luôn đánh giá đúng đắn và tin tưởng vào bản chất cách mạng kiên cường của tuổi trẻ Quảng Ngãi. Đồng thời phải hiểu sâu sắc đặc điểm từng đối tượng thanh niên cụ thể ở từng vùng. Làm công tác thanh vận, trước hết phải thực sự thương, quý, tin thanh niên. Từ đó, đề ra chủ trương kế hoạch, biện pháp vận động sát đúng từng đối tượng để mang lại hiệu quả tốt. Dù có một bộ phận bị địch kìm kẹp, bắt lính, song nếu Đoàn đi sâu đi sát, hiểu được tâm tư tình cảm, nguyện vọng của họ, biết khơi dậy bản chất yêu nước và cách mạng tốt đẹp của họ, biết cách phát động giáo dục họ thì sẽ hướng họ đi theo con đường của Đoàn, của Đảng. Phong trào chống bắt lính, xuống đường đấu tranh chính trị chống Mỹ - Ngụy, hoạt động bí mật, hợp pháp của tuổi trẻ thị xã và các quận lỵ; phong trào rã ngũ, binh biến, nội ứng, tiếp tế vũ khí khí tài quân sự cho cách mạng của sĩ quan binh lính ngụy... đã chứng minh rõ điều này.

Bốn là, bản thân lãnh đạo Đoàn các cấp phải nghiên cứu tìm hiểu thật kỹ các âm mưu thủ đoạn của địch đối với thanh thiếu nhi ta, phải phân tích giáo dục cho thanh thiếu nhi thấy rõ những âm mưu thủ đoạn ấy để không mắc mưu địch, phải tìm mọi biện pháp để huy động chính lực lượng của tuổi trẻ đấu tranh chống lại các âm mưu thủ đoạn ấy với tinh thần và ý chí không đội trời chung với kẻ cố tình

hãm hại tuổi trẻ. Vấn đề cơ bản ở đây là địch cố giành giật và nắm lấy thanh niên để chống phá cách mạng, song do ta biết được và phá được âm mưu địch, nên ta đã thắng địch về mặt này trong kháng chiến chống Mỹ. Vấn đề này cho đến hiện nay vẫn còn là vấn đề thời sự khi mà mọi loại kẻ thù của ta đang thi thố những mưu toan diễn biến hòa bình qua lớp trẻ.

Năm là, trong tuyên truyền giáo dục, vận động thanh thiếu nhi phải thường xuyên động viên phát huy vai trò xung kích, tiên phong trong phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng. Các phong trào “năm xung phong” của thanh niên, “Trần Quốc Toản”, “Tuổi nhỏ chí lớn” của thiếu nhi, “Sống chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại”... thực sự đã đi vào cuộc sống của tuổi trẻ Quảng Ngãi. Ở đây không chỉ là vấn đề nội dung, mà còn là vấn đề phương thức, phương pháp, hình thức thích hợp với tâm sinh lý của tuổi trẻ: năng động, sáng tạo, hiếu động, ham muốn điều mới lạ, tiến bộ. Đi đôi với động viên phát huy còn phải thường xuyên bồi dưỡng xây dựng cho tuổi trẻ cả về nhận thức chính trị, trình độ văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ và tư tưởng, phẩm chất lý tưởng cách mạng. Nhờ làm như vậy, Đoàn ta đã liên tục tạo nên những thế hệ đội viên mới, đoàn viên mới cho Đoàn và cả các lớp đảng viên mới cho Đảng bộ, các lớp cán bộ mới cho tỉnh nhà.

Nếu chỉ có động viên phát huy, mà không bồi dưỡng xây dựng, thì thế hệ trẻ sẽ bị thui chột, tất nhiên ảnh hưởng không tốt đến các phong trào của Đoàn nói riêng và phong trào cách mạng trong tỉnh nói chung.

Sáu là, dù trong hoàn cảnh nào cũng phải thường xuyên chăm lo xây dựng Đoàn vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng

và tổ chức, đặc biệt chú trọng khâu đào tạo bồi dưỡng về văn hóa và công tác Đoàn, Hội, Đội cho cán bộ Đoàn, làm cho Đoàn thực sự trở thành đội tiên phong của thanh thiếu nhi toàn tỉnh, trở thành sức hút của nam châm đối với tất cả hoạt động của đoàn viên, đội viên và thanh thiếu niên. Từ đây mà vươn lên thực hiện tốt các chức năng cơ bản của Đoàn, tập hợp đoàn kết rộng rãi thanh thiếu niên thành lực lượng hùng hậu, hướng mọi hoạt động của thanh thiếu nhi vào việc ích nước lợi nhà. Phải luôn gắn liền xây dựng Đoàn với xây dựng Đảng, xây dựng Đoàn với xây dựng Đội thiếu niên tiên phong và Đội nhi đồng Hồ Chí Minh. Nói một cách hình ảnh, Đoàn dang rộng hai tay, một tay bám Đảng để vươn lên, hoàn thành sứ mệnh lịch sử, một tay nắm lấy Đội dìu dắt Đội tiến lên theo Đoàn.

Trên đây chỉ là những suy nghĩ ban đầu qua trải nghiệm thực tiễn đấu tranh cách mạng, phát động, giữ gìn và phát triển phong trào thanh thiếu nhi gần 50 năm qua. Các thế hệ tuổi trẻ ngày nay và mai sau chắc sẽ tổng kết thành những bài học kinh nghiệm bổ ích cho công tác xây dựng Đoàn và hoạt động của Đoàn.

Lịch sử của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Quảng Ngãi từ năm 1927 đến 1975 là lịch sử được viết nên bằng máu, nước mắt, mồ hôi và trí tuệ của thế hệ thanh niên Hồ Chí Minh trong chiến tranh cách mạng, chống chiến tranh xâm lược, giành độc lập tự do.

Từ năm 1975, Đoàn ta và tuổi trẻ Quảng Ngãi bước sang một thời kỳ cách mạng mới: xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Phát huy truyền thống vẻ vang của 50 năm trước, chắc

chấn tuổi trẻ Quảng Ngãi đã, đang và sẽ lập nên nhiều kỳ tích mới, góp phần viết tiếp những trang sử chói ngời chủ nghĩa yêu nước, chói ngời chủ nghĩa anh hùng cách mạng của Đoàn ta và của quê hương Quảng Ngãi thân yêu của chúng ta.

Mùa xuân 1996

PHẦN PHỤ LỤC

PHỤ LỤC I

CÁC MỐC LỊCH SỬ CÁC ĐẠI HỘI ĐOÀN - CÁC ĐỒNG CHÍ LÃNH ĐẠO CHỦ CHỐT CỦA ĐOÀN VÀ PHONG TRÀO THANH NIÊN QUẢNG NGÃI

1. Tháng 6-1930 đã có tổ chức thanh niên cộng sản Đoàn ở 1 số làng xã. Số đoàn viên thanh niên cộng sản lên đến hàng trăm người.

2. Năm 1937, chuyển thành Đoàn thanh niên dân chủ, xây dựng hệ thống tổ chức lên cấp tỉnh. Đồng chí Nguyễn Sanh Châu (người Đức Phổ) làm bí thư Đoàn thanh niên dân chủ tỉnh Quảng Ngãi.

3. Cuối năm 1939, chuyển thành tổ chức thanh niên phản đế, mới có ở cấp làng xã.

4. Từ năm 1944 và nhất là sau khởi nghĩa Ba Tơ (11-3-1945) xây dựng tổ chức thanh niên cứu quốc lên đến cấp huyện.

Tháng 4-1945, hội nghị đại biểu thanh niên cứu quốc các huyện họp tại xã Đức Chánh, thành lập Ban chấp hành lâm thời Hội thanh niên cứu quốc tỉnh Quảng Ngãi do đồng chí Trần Quý Hai (người xã Tịnh Long, huyện Sơn Tịnh) chủ trì.

5. Cuối tháng 8 1945, hội nghị đại biểu thanh niên cứu

quốc toàn tỉnh họp tại tỉnh lỵ. Cuộc họp được xem như đại hội lần thứ nhất của Đoàn thanh niên cứu quốc Quảng Ngãi, bầu Ban chấp hành chính thức của Tỉnh đoàn. Đồng chí Bùi Tấn Linh (người xã Tịnh Sơn - Sơn Tịnh) được cử làm bí thư.

6. Giữa năm 1947, đại hội đại biểu lần II thanh niên cứu quốc toàn tỉnh. Đồng chí Bùi Tấn Linh được tái cử làm bí thư Tỉnh đoàn.

Từ 1948 đến 1954, các đồng chí sau đây lần lượt làm bí thư thanh niên cứu quốc tỉnh :

- Đỗ Kiếm người xã Nghĩa Đông, huyện Tư Nghĩa.
- Nguyễn Đình Thi - Phố Hòa - Đức Phổ
- Trần Văn Thông - Hành Thiện - Nghĩa Hành
- Trần Đình Tiên - Đức Thắng - Mộ Đức

7. Liên đoàn thanh niên Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi được thành lập từ 1947.

- Đầu năm 1948, Đại hội lần thứ nhất. Đồng chí Nguyễn Thiện Tụng (người xã Phố Thuận, Đức Phổ) được bầu làm Tỉnh đoàn trưởng.

- Năm 1949, đồng chí Lê Văn Chất (người xã Nghĩa Hòa - Tư Nghĩa) được chỉ định làm Tỉnh đoàn trưởng (đồng chí Nguyễn Thiện Tụng đi nhận công tác khác).

- Tháng 10-1950, Đại hội lần thứ hai. Đồng chí Trần Cao Ba (người xã Hành Đức, Nghĩa Hành) được bầu làm Tỉnh đoàn trưởng (đồng chí Lê Văn Chất được điều động về khu).

8. Tháng 11-1962, Đại hội lần thứ nhất Hội liên hiệp thanh niên giải phóng Quảng Ngãi (thực chất nòng cốt là Đoàn thanh niên nhân dân cách mạng). Đồng chí Thái Kế

Mỹ (người xã Phổ Thạnh, Đức Phổ) được bầu làm thư ký. Đồng chí Hoàng Tấn Tường (Tiến) người xã Bình Đông, Bình Sơn được bầu làm phó thư ký.

9. Ngày 19-5-1964, Hội sinh viên học sinh tỉnh Quảng Ngãi được thành lập. Đồng chí Nguyễn Văn Đại (người xã Phổ Thuận - Đức Phổ) được chỉ định làm tổng thư ký.

10. Đầu năm 1965:

- Đại hội lần thứ II Hội liên hiệp thanh niên giải phóng tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại hội đại biểu lần thứ nhất Đoàn thanh niên nhân dân cách mạng tỉnh Quảng Ngãi.

- Đồng chí Trương Quang Chân (người xã Bình Phú, Bình Sơn) - Ủy viên Ban thường vụ Tỉnh ủy, được bầu làm thư ký hội, bí thư Tỉnh đoàn.

- Đồng chí Nguyễn Văn Hải (người xã Nghĩa Thắng - Tư Nghĩa) được bầu làm phó thư ký hội, phó bí thư Tỉnh đoàn.

- Đầu năm 1966, đồng chí Nguyễn Hạ (tức Niên) người xã Tịnh Thọ - Sơn Tịnh, bí thư Huyện ủy Sơn Tịnh - được chỉ định phụ trách thanh niên tỉnh (đồng chí Trương Quang Chân qua làm trưởng ban Tuyên huấn Tỉnh ủy).

- Tháng 7-1966, đồng chí Tôn Long Hòa (tức Huy Ánh) - người xã Tịnh Sơn, Sơn Tịnh, Tỉnh ủy viên, được chỉ định phụ trách thanh niên tỉnh (đồng chí Hạ hy sinh).

11. Tháng 6-1967

- Đại hội lần thứ III Hội liên hiệp thanh niên giải phóng tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại hội đại biểu lần thứ II Đoàn TNNDPCM tỉnh Quảng Ngãi

Đồng chí Huy Ánh được bầu làm chủ tịch Hội liên hiệp

thanh niên giải phóng tỉnh Quảng Ngãi, bí thư Tỉnh đoàn TNND CM tỉnh.

- Đầu năm 1968, đồng chí Nguyễn Cương (tức Tuấn) người xã Bình Chánh, Bình Sơn, Tỉnh ủy viên - được chỉ định làm bí thư Tỉnh đoàn thanh niên nhân dân cách mạng tỉnh (đồng chí Huy Ánh qua làm chánh văn phòng Tỉnh ủy).

- Tháng 10-1968, đồng chí Nguyễn Thông (người Phố Hiệp - Đức Phổ)-Tỉnh ủy viên - được chỉ định làm bí thư Tỉnh đoàn TNND CM tỉnh (đồng chí Tuấn đi chữa bệnh ở miền Bắc).

- Tháng 11-1968, đồng chí Nguyễn Thanh Năm (tức Hồ Nam Sơn)- người Kor, xã Trà Tân, Trà Bồng - được chỉ định làm quyền Bí thư Tỉnh đoàn TNND CM tỉnh. Đ/c Thông hy sinh).

12- Cuối năm 1968, Tỉnh ủy chỉ đạo củng cố Hội liên hiệp thanh niên giải phóng tỉnh, chỉ định :

Đồng chí Hoàng Trương tức Trương Quang Kiểng nhà giáo (người xã Tịnh Khê Sơn Tịnh) làm chủ tịch.

Đồng chí Mai Hoàng (người xã Phổ Ninh - Đức Phổ) làm phó chủ tịch.

Đồng chí Trần Đức Hiệp (người xã Đức Phú) làm tổng thư ký

- Giữa năm 1969, đồng chí Phạm Duy Hưng (người xã Bình Trung - Bình Sơn) được chỉ định làm quyền bí thư Tỉnh đoàn TNND CM tỉnh (đồng chí Năm đi miền Bắc chữa bệnh).

13. Đại hội đại biểu lần thứ III Đoàn TNND CM tỉnh Quảng Ngãi họp từ ngày 1 đến ngày 3-9-1969.

Đồng chí Phạm Duy Hưng được bầu làm bí thư Tỉnh đoàn.

Các đồng chí Trần Thị Hồng Tâm (người xã Nghĩa Trung - Tư Nghĩa), Nguyễn Tiến Thu (người xã Phổ Khánh - Đức Phổ), Hồ Văn Bảy (dân tộc Kor, xã Trà Quán, Trà Bồng) được bầu làm phó bí thư Tỉnh đoàn.

14. Đại hội đại biểu lần thứ IV Đoàn TNNDPCM tỉnh Quảng Ngãi họp vào tháng 6-1973.

Đồng chí Trần Thị Hồng Tâm được bầu làm bí thư Tỉnh đoàn.

Các đồng chí Nguyễn Tiến Thu và Hồ Văn Bảy được bầu làm phó bí thư Tỉnh đoàn.

15. Tháng 2/1974 Tỉnh ủy quyết định bổ sung đ/c Lê Quang Yến và đ/c Mai Hoàng làm Phó bí thư Tỉnh đoàn. Đến tháng 9/1974 đ/c Trần Thị Hồng Tâm có quyết định đi Bắc, Thường vụ Tỉnh ủy quyết định đ/c Lê Quang Yến quyền bí thư Tỉnh đoàn đến tháng 5/1975.

PHỤ LỤC II

NHỮNG PHẦN THƯỞNG CAO QUÝ ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC TẶNG CHO TẬP THỂ VÀ CÁ NHÂN ĐOÀN VIÊN, THANH NIÊN TRONG HAI CUỘC KHÁNG CHIẾN

1. Trong kháng chiến chống Pháp :

2. Trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước :

- 1 huân chương thành đồng hạng nhì

- 1 huân chương thành đồng hạng ba

- Nhiều huân chương giải phóng các hạng nhất, nhì, ba.

- Hàng vạn huân chương kháng chiến, huân chương quyết thắng huân chương chiến công các hạng.

- Nhiều cờ thi đua luân lưu của Khu đoàn Khu V
- Nhiều bằng khen của Trung ương Đoàn, Khu đoàn Khu V, Ủy ban Mặt trận giải phóng miền Trung Trung bộ và của tỉnh.

PHỤ LỤC III

TẬP THỂ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG VÀ AN NINH NHÂN DÂN ĐƯỢC PHONG TẶNG DANH HIỆU "ANH HÙNG" TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC

(Hầu hết chiến sĩ và cán bộ thuộc lứa tuổi thanh niên)

1. Lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Quảng Ngãi
2. Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Sơn Tịnh
3. Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Đức Phổ
4. Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Ba Tơ
5. Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Bình Sơn
6. Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Trà Bồng
7. Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Sơn Hà
8. Lực lượng vũ trang nhân dân xã Bình Trung,
huyện Bình Sơn
9. Lực lượng vũ trang nhân dân xã Bình Tân,
huyện Bình Sơn
10. Lực lượng vũ trang nhân dân xã Bình Đông,
huyện Bình Sơn
11. Lực lượng vũ trang nhân dân xã Bình Châu,
huyện Bình Sơn
12. Lực lượng vũ trang nhân dân xã Tịnh Khê,
huyện Sơn Tịnh

13. Lực lượng vũ trang nhân dân xã Tịnh Sơn,
huyện Sơn Tịnh
14. Lực lượng vũ trang nhân dân xã Tịnh Minh,
huyện Sơn Tịnh
15. Lực lượng vũ trang nhân dân xã Tịnh Thọ,
huyện Sơn Tịnh
16. Lực lượng vũ trang nhân dân xã Tịnh Bình,
huyện Sơn Tịnh
17. Lực lượng vũ trang nhân dân xã Nghĩa Lâm,
huyện Tư Nghĩa
18. Lực lượng vũ trang nhân dân xã Nghĩa Thắng,
huyện Tư Nghĩa
19. Lực lượng vũ trang nhân dân xã Hành Thịnh,
huyện Nghĩa Hành
20. Lực lượng vũ trang nhân dân xã Hành Tín,
huyện Nghĩa Hành
21. Lực lượng vũ trang nhân dân xã Đức Phong,
huyện Mộ Đức
22. Lực lượng vũ trang nhân dân xã Đức Minh,
huyện Mộ Đức
23. Lực lượng vũ trang nhân dân xã Phổ Cường,
huyện Đức Phổ
24. Lực lượng vũ trang nhân dân xã Phổ Châu,
huyện Đức Phổ
25. Lực lượng vũ trang nhân dân xã Phổ An,
huyện Đức Phổ
26. Lực lượng vũ trang nhân dân xã Phổ Minh,
huyện Đức Phổ

27. Lực lượng vũ trang nhân dân xã Trà Phong,
huyện Trà Bồng
28. Lực lượng vũ trang nhân dân xã Trà Sơn,
huyện Trà Bồng
29. Lực lượng vũ trang nhân dân xã Sơn Thành,
huyện Sơn Hà
30. Tiểu đoàn 48 bộ binh
31. Tiểu đoàn 83 bộ binh
32. Tiểu đoàn 20 bộ binh
33. Đại đội 75 Tư Nghĩa
34. Lực lượng trinh sát thuộc Ban an ninh Quảng Ngãi
35. Lực lượng an ninh nhân dân thị xã Quảng Ngãi.
36. Lực lượng an ninh nhân dân huyện Mộ Đức.
37. Đồn biên phòng Sa Huỳnh.

PHỤ LỤC IV

CÁ NHÂN ĐOÀN VIÊN VÀ THANH NIÊN ĐƯỢC PHONG TẶNG DANH HIỆU "ANH HÙNG" TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU ĐỘC

1. Liệt sĩ Nguyễn Bi, xã Bình Phú, Bình Sơn, 19 tuổi ⁽¹⁾
2. Liệt sĩ Châu Thọ Chín, xã Phổ Cường, Đức Phổ,
19 tuổi
3. Liệt sĩ Trần Văn Côi, xã Đức Phong, Mộ Đức,
22 tuổi ⁽²⁾

(1) Tuổi được phong danh hiệu "anh hùng"

(2) Biệt động Đà Lạt

4. Liệt sĩ Nguyễn Thanh Tâm, xã Đức Chánh, Mộ Đức,
23 tuổi
5. Liệt sĩ Phạm Văn Đắp, xã Ba Điền - Ba Tơ, 24 tuổi
6. Liệt sĩ Huỳnh Thị Thanh Trà, xã Bình Đông,
Bình Sơn, 24 tuổi
7. Liệt sĩ Kiều Ngọc Luân, xã Bình Thuận, Bình Sơn,
24 tuổi
8. Liệt sĩ Ngô Tấn Thành, xã Sơn Lăng, Sơn Hà,
25 tuổi (1)
9. Đồng chí Lê Văn Cao, xã Phổ Cường, Đức Phổ,
22 tuổi
10. Đồng chí Nguyễn Văn Tròn, xã Phổ Thuận, Đức Phổ,
23 tuổi
11. Đồng chí Võ Duy Chín, xã Phổ Châu, Đức Phổ,
24 tuổi
12. Đồng chí Ngô Thanh Trang, xã Bình Đông,
Bình Sơn, 24 tuổi
13. Đồng chí Ngô Minh Chử, xã Đức Chánh, Mộ Đức,
25 tuổi
14. Đồng chí Phạm Dậu, xã Bình Hòa, Bình Sơn, 25 tuổi
15. Đồng chí Phạm Đình Nghiệp, xã Phổ Cường,
Đức Phổ, 25 tuổi
16. Đồng chí Đinh Nghít, xã Sơn Kỳ, Sơn Hà, 26 tuổi
17. Đồng chí Đinh Tía, xã Sơn Thành, Sơn Hà, 26 tuổi
18. Đồng chí Đoàn Thị Ánh Tuyết, xã Đức Thắng,
Mộ Đức, 27 tuổi (2)
19. Đồng chí Nguyễn Ngọc Anh (Lê), Nghĩa Thắng,
Tư Nghĩa, 27 tuổi (3)

(1),(3) A ng lực lượng an ninh tự dân.

(2) Biệt động Sài Gòn.

20. Đồng chí Lê Hải, xã Đức Phong, Mộ Đức, 28 tuổi ⁽¹⁾
21. Đồng chí Nguyễn Văn Nghĩa, xã Đức Thạnh,
Mộ Đức, 28 tuổi ⁽²⁾
22. Đồng chí Đinh K'Méo, xã Sơn Kỳ, Sơn Hà, 29 tuổi
23. Đồng chí Nguyễn Văn Được, xã Hành Tín,
Nghĩa Hành, 30 tuổi ⁽³⁾

(1) (2) Anh hùng không quân.

(3) Nay là Thiếu tướng, Phó tư lệnh Quân khu V.

SÁCH VÀ TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lịch sử Đảng CSVN - sơ thảo tập I-1930 - 1945 Ban nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương - Nxb Sự thật - Hà Nội - 1981.
2. Lịch sử Đảng CSVN tập II-1954 - 1975-Nxb Chính trị Quốc gia - Hà Nội - 1995.
3. Văn kiện Đảng tập I (1929-1945)-Nxb Sự thật -Hà Nội - 1960.
4. Văn kiện Đảng tập III (1939-1945)- Ban nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương - 1977.
5. Văn kiện Đảng tập II (1945 - 1954)- Ban nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương - 1977.
6. Hồ Chí Minh toàn tập 1930-1945, tập III-Nxb Sự thật-Hà Nội - 1983.
7. Hồ Chí Minh toàn tập 1945-1947, tập IV-Nxb Sự thật-Hà Nội - 1984.
8. Hồ Chí Minh toàn tập 1954-1957, tập VII-Nxb Sự thật-Hà Nội - 1987.
9. Hồ Chí Minh toàn tập 1958-1960, tập VIII-Nxb Sự thật-Hà Nội - 1989.
10. Hồ Chí Minh toàn tập 1965-1969, tập X-Nxb Sự thật-Hà Nội - 1989
11. Lê Duẩn - Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, vì độc lập tự do và chủ nghĩa xã hội, tiến lên giành những thắng lợi mới - Nxb Sự thật - Hà Nội - 1970.

12. Lịch sử cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp 1945-1954, tập I - Nxb QĐND - 1985.

13. Lịch sử cuộc chiến tranh bẩn thỉu tập I-Nxb QĐND-1979.

14. Nam Trung bộ kháng chiến 1945-1975-Viện lịch sử Đảng và Hội đồng biên soạn lịch sử Nam Trung bộ kháng chiến - 1992.

15. Đại Nam nhất thống chí tập II - Nxb KHXH-Hà Nội-1970.

16. Những chặng đường vẻ vang của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh 1954 - 1984 - Nxb Thanh niên - 1985.

17. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh - 60 năm đấu tranh cách mạng vẻ vang - Nxb Thanh niên - 1991.

18. Phong trào thiếu nhi miền Nam trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước 1954-1975-Nxb Khăn quàng đỏ - 1991.

19. Bùi Định - Tìm hiểu phong trào yêu nước chống Pháp của nhân dân tỉnh Quảng Nghĩa 1885-1945- Sở VH TT và Ban nghiên cứu lịch sử Đảng Nghĩa Bình - 1985.

20. Nguyễn Bá Trác - Quảng Ngãi tình chí - 1933 (tại thư viện tỉnh).

21. Tạp chí nghiên cứu lịch sử số 4 (181) tháng 7 và 8-1978 - viện sử học - Nxb KHXH - Hà Nội.

22. Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi 1929-1945 - sơ thảo - Ban nghiên cứu lịch sử Đảng Nghĩa Bình - 1985.

23. Quảng Ngãi, lịch sử chiến tranh nhân dân 30 năm 1945.1975 - Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Nghĩa Bình - 1988.

24. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy-cuộc khởi nghĩa Ba Tơ và Đội du kích Ba Tơ - Nxb Chính trị Quốc gia - Hà Nội - 1995.

25. Phạm Kiệt - Từ núi rừng Ba Tơ, in lần thứ IV, Nxb QĐND - 1977

26. Lịch sử Mặt trận dân tộc thống nhất tỉnh Quảng Ngãi, 1930-1975, sơ thảo, Ủy ban mặt trận Tổ quốc tỉnh Quảng Ngãi - 1995

27. Lịch sử phong trào cách mạng phụ nữ tỉnh Quảng Ngãi, tập I-1930-1945. Hội liên hiệp phụ nữ Quảng Ngãi xuất bản 1991.

28. Lịch sử công an nhân dân Quảng Ngãi, tập II - công an Quảng Ngãi xuất bản 1995.

29. Quảng Ngãi những chặng đường lịch sử - Đề tài khoa học cấp tỉnh 1993-1994- Phạm Nhó làm chủ nhiệm - đã nghiệm thu.

30. Nguyễn Hữu Nghĩa, Phạm Thanh Biền - Cuộc khởi nghĩa Trà Bồng và miền Tây Quảng Ngãi - Nxb QĐND-1975.

31. Lịch sử Đảng bộ các huyện Bình Sơn (1 tập), Sơn Tịnh (2 tập) Mộ Đức (1 tập), Đức Phổ (1 tập), Trà Bồng (1 tập), Sơn Hà (1 tập) đã xuất bản.

32. Cờ Hồng - Tạp chí của Tỉnh ủy Quảng Ngãi, số đặc biệt về Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ III (trong kháng chiến chống Mỹ) tháng 10-1968 - Nxb giải phóng Quảng Ngãi-1968.

33. Các anh hùng lực lượng vũ trang Quảng Ngãi - Sở VH TT và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Ngãi - 1994.

34. Thơ văn yêu nước Quảng Ngãi 1885 - 1945 - Hội văn nghệ Nghệ An - 1975.

35. Các văn bản có liên quan đến Đoàn THCS Hồ Chí Minh và phong trào cách mạng thanh thiếu nhi Quảng Ngãi, lưu trữ tại bộ phận lịch sử Đảng tỉnh và Trung ương Đoàn.

36. Các tài liệu lưu trữ tại Bảo tàng tổng hợp tỉnh.

37. Các bản ghi chép, băng ghi âm của các đồng chí tham gia lãnh đạo thanh niên Quảng Ngãi qua các thời kỳ.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
1- Lời giới thiệu	7
2- Lời bạt của đ/c Bí thư Tỉnh ủy Đỗ Minh Toại	9
3- <i>Phần mở đầu</i> : Đất nước, con người - các phong trào yêu nước của thanh niên Quảng Ngãi trước khi có Đảng và Đoàn	
<i>Chương I</i> : Đặc điểm tự nhiên, kinh tế, xã hội tỉnh Quảng Ngãi.	11
<i>Chương II</i> : Các phong trào yêu nước của thanh niên Quảng Ngãi trước khi có Đảng và Đoàn TNCS	17
4- <i>Phần thứ hai</i> : thời kỳ 1930-1945	
<i>Chương III</i> : Bối cảnh lịch sử xuất hiện thanh niên công sản Đoàn Quảng Ngãi.	23
<i>Chương IV</i> : Thanh niên Cộng sản Đoàn Quảng Ngãi ra đời - Hoạt động của đoàn từ 1930 đến 1939	33
<i>Chương V</i> : Tổ chức và huy động lực lượng thanh thiếu nhi tham gia phong trào giải phóng dân tộc, giành chính quyền (1940-1945)	48
5- <i>Phần thứ ba</i> : Thời kỳ kháng chiến chống Pháp 1945-1954	
<i>Chương VI</i> : Xây dựng Đoàn làm nông cốt cho phong trào thanh thiếu nhi tham gia xây dựng chế độ mới, cuộc sống mới 1945-1946	73

<i>Chương VII:</i> Đoàn viên và thanh thiếu nhi Quảng Ngãi tham gia kháng chiến chống Pháp 1947-1954.	87
6- Phần thứ tư: Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ 1954-1975	
<i>Chương VIII:</i> Giữ gìn lực lượng, đấu tranh đòi địch thi hành hiệp định Giơ-ne-vơ, tham gia khởi nghĩa Trà Bồng và miền Tây Quảng Ngãi 1954-1959.	117
<i>Chương IX :</i> Đoàn viên và thanh niên toàn tỉnh góp phần đánh thắng "chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mỹ 1961-1965	
<i>Chương X:</i> Toàn Đoàn ra quân, đẩy mạnh phong trào "năm xung phong", góp phần đánh thắng "chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mỹ 1965-1968.	174
<i>Chương XI:</i> Đoàn viên và thanh thiếu nhi Quảng Ngãi tham gia đánh thắng "Việt Nam hóa chiến tranh" của đế quốc Mỹ 1969-1972.	202
<i>Chương XII:</i> Quyết tâm góp sức đánh cho Mỹ cút, nguy nhào, giải phóng quê hương, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc 1973-1975.	222
7- Phần kết luận :	244
8- Phần phụ lục	252
9- Tài liệu và sách tham khảo	262
10- Mục lục	265

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

**BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Cung cấp tư liệu và tham gia góp ý

LÊ VĂN CHẮT	BÙI TẤN LINH
PHẠM XUÂN THƯƠNG	PHẠM PHỔ THÔNG
LÊ TẤN TÒA	NGUYỄN PHÚ SOẠI
NGUYỄN THÀNH NGHI	TRỊNH ÁI VIỆT
LÊ VĂN	VÕ TRỌNG NGUYỄN
PHẠM NHỚ	LÊ QUANG YẾN
TRỊNH ÁI NGHĨA	PHẠM DUY HÙNG

Đồng chí TẠ THANH và CHẾ LINH (bộ phận lịch sử Đảng tỉnh)
Ban Tuyên huấn Tỉnh đoàn Quảng Ngãi.

Chịu trách nhiệm xuất bản:

PHẠM MINH TOÀN

Chủ biên

BÙI HỒNG NHÂN

Biên tập

PHẠM NHỚ

Bìa

ĐẶNG VŨ

Sửa bản in:

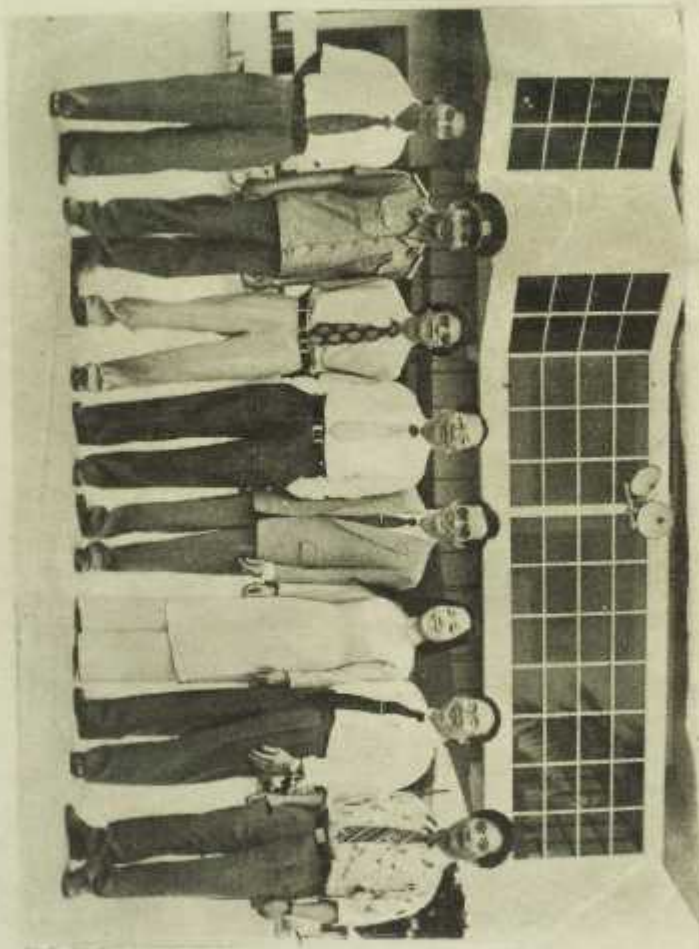
HỒNG NHÂN - HỒNG DANH

Giấy phép xuất bản số 18/XB - VH TT ngày 7/3 /1996 của Giám đốc Sở VH TT
tỉnh Quảng Ngãi.
In 1000 cuốn, khổ 13,5x20cm tại Xi nghiệp In Quảng Ngãi.
In xong và nộp lưu chiểu ngày 25/3/1996.

Thư viện tỉnh Quảng Ngãi



DCN.000166



Ban chỉ đạo và tổ chức triển soạn.

